



SÁCH ẨM TÔNG KHÔNG BÁN

Từ KHEO THÍCH TUỆ HẢI

TINH TÚY BÁT NHẢ BA LA MẬT ĐA LƯỢC GIẢNG

PL.2563-2019

TINH TÚY BÁT NHẢ BA LA MẬT ĐA

LƯỢC GIẢNG

Từ KHEO THÍCH TUỆ HẢI
PL.2563 - 2019



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



TỖ KHEO THÍCH TUỆ HẢI

- ☸ Sinh năm 1968, tại Bến Tre
- ☸ Xuất gia tu học tại
Thiền Viện Thường Chiếu (1986 - 1994)
- ☸ Trụ trì Chùa Long Hương, Xã Long Tân,
Huyện Nhơn Trạch,
Tỉnh Đồng Nai từ 1994 đến nay.
- ☸ Ủy Viên Ban Hoằng Pháp Trung Ương
nhiệm kỳ 2012 – 2017; 2017 – 2022.

Điện Thoại: 0251 86 00 258
Di Động: 0911 258 258
Email: tykheo.thichtuehai@yahoo.com
Website: www.chualonghuong.org
www.quynghuyen.org
www.quynghuyen.com

TINH TÚY BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

LƯỢC GIẢNG

**TỶ KHÊO THÍCH TUỆ HẢI
PL.2563 - 2019**



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



16/10/2010

Sắc
ấy
chính

sắc
sắc
tức
thị
không

Không
ấy
chính

Không
Không
tức
thị
sắc

TINH TÚY
BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA
CỐT TỦY CỦA TRÍ TUỆ TOÀN HẢO SIÊU VIỆT
HOÀN TOÀN VƯỢT THOÁT

LƯỢC GIẢNG
TỶ KHEO THÍCH TUỆ HẢI
PL.2563-2019

I. LỜI TỰA

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Cung kính đánh lễ Bậc Toàn Trí Toàn Giác.

Kính thưa quý độc giả,

Hôm nay quý vị cùng chúng tôi đã hội tụ đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên mới được đọc bản Kinh **Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa** này.

Bản dịch này được chuyển ngữ từ bản tiếng Phạn, viết trên lá cọ (lá bói) cổ nhất trên thế giới, hiện đang được thờ ở Viện Bảo Tàng Quốc Gia Nhật Bản tại Tokyo.

Tất cả chúng ta đã đầy đủ phước duyên để được đọc, được học bản Kinh mẫu nhiệm và vô cùng quý báu này.

Khi học Bát Nhã, chúng ta mới hay ra chư Phật trong ba thời và tất cả chúng sanh muôn loài trong đó có chúng ta, đều cùng một cội nguồn là từ Bát Nhã sanh ra.

Chư Phật và chúng ta đều đồng cội nguồn, đều từ một bà mẹ sanh ra, nuôi nấng, bảo bọc, dìu dắt, dạy dỗ, thương yêu chúng ta từ muôn vạn kiếp về trước đến nay. Tất cả chúng ta đang tung tăng vui thú trong vùng trời Bát Nhã, vậy mà lâu nay chúng ta không hay ra. Đến hôm nay mình mới hay ra sự thật này! Sự thật thì không phải chúng ta ở trong Bát Nhã mà chúng ta là Bát Nhã.

Do đó tất cả những hiện có của chúng ta đang là Bát Nhã. Hay nói khác hơn, hiện tiền đời sống này của chính chúng ta là Bát Nhã. Thật hạnh phúc cho ai hay ra được sự thật Bát Nhã là đây! Bát Nhã là *hiện hữu hiện tiền*, Bát Nhã là *khấp pháp giới*, Bát Nhã chính là sự *Hiển Hiện Như Nhiên*, Bát Nhã đã Hiện Hiện, đang Hiện Hiện và mãi mãi Hiện Hiện.

Khi hay ra thì sự thật Bát Nhã chính là hiện thực hiện hữu hiện tiền, thế nên Bát Nhã chính là tất cả, vì xưa nay vốn dĩ là Bát Nhã chứ không là gì khác. Mình không phải thân tâm ngũ uẩn này. Sự thật tất cả vạn pháp đều *Hiển Hiện* từ Bát Nhã, nên chưa từng sanh, chưa từng diệt, là thanh tịnh, viên mãn tròn đầy. Thành thật chúc mừng và xin được cung kính đánh lễ những ai hay ra sự thật này. Tất cả chúng ta *Hiển Hiện Y Như Bát Nhã Ba La Mật Đa* từ lâu rồi! Vậy mà đến bây giờ mình mới hay ra. Chúng ta quá hạnh phúc vì chúng ta luôn *Hiển Hiện Y Như Bát Nhã*. Chư Phật ba thời cũng thường *Hiển Hiện Y Như Bát Nhã Ba La Mật Đa* mà thành đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Hôm nay chúng ta cũng thế! Có khác đâu nào? Có khác chẳng là do chúng ta không đủ phúc duyên để hay ra hiện thực này mà thôi. Cho dù chúng ta không chấp nhận thì chúng ta cũng *hiển nhiên* là thế. Cho dù chúng ta có vùng vẫy hay làm gì đi chẳng nữa thì Bát Nhã vẫn luôn *Hiển Hiện Như Nhiên*, đang nhuốm sáng và gìn giữ chúng ta.

Ôi! Sự thật đã là thế rồi, chúng ta chỉ hòa nhập và *tan biến* thành Bát Nhã là xong. Đừng cố rong ruổi tìm cầu, vì có tìm được cái gì khác với hiện thực này thì đó cũng chỉ là ảo ảnh phù du. Chỉ có Bát Nhã và là Bát Nhã, chỉ có Bát Nhã là hiện tiền, hiện hữu, tự nhiên, như nhiên như vậy mà thôi! Chân lý vốn dĩ đã hiện hữu xưa nay chưa từng gián đoạn.

Ôi! Hạnh phúc thay cho những ai hay ra sự thật này. Vì Bát Nhã chính là *Hiển Hiện Như Nhiên*. Bát Nhã là tất cả, là tối thượng, là tối tôn, là tối thắng, là sự thật thanh tịnh tuyệt đối, là cứu cánh giải thoát. Rất mong pháp giới chúng sanh luôn *Hiển Hiện Như Nhiên Y Như Bát Nhã Ba La Mật Đa* để thành tựu đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Nam Mô Bát Nhã Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát.

Mùa An Cư năm 2019

Tỳ Kheo Thích Tuệ Hải

II. PHẠM VĂN

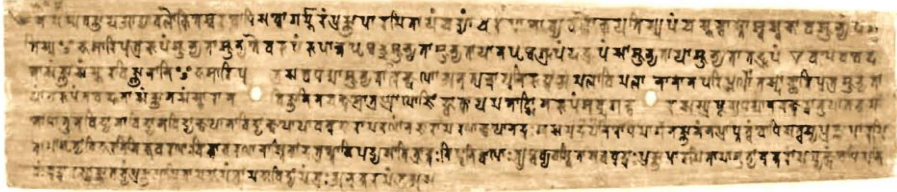
Prajñāpāramitā-Hṛdayam

TINH TÚY BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

CỐT TỦY CỦA TRÍ TUỆ TOÀN HẢO SIÊU VIỆT

HOÀN TOÀN VƯỢT THOÁT

Phần Phạm ngữ trong bài dưới đây là dựa trên bản chép tay từ hai phiến lá cọ (hay còn được gọi là lá bối), được xem là bản chép tay cổ nhất tìm thấy trên thế giới hiện nay, đã được đưa về Tự viện Horyu-ji từ thế kỷ thứ 7⁽¹⁾ và hiện đang lưu giữ tại Viện Bảo Tàng Quốc Gia Nhật Bản tại Tokyo. Bản Phạm ngữ này đã được chuyển qua âm tự La Tinh bởi Ryosaburo Sakaki, Unrai Ogiwara, Shindo Shiraishi và Shuyu Kanaoka, trích từ tập sách “The Heart Sutra: A Comprehensive Guide to the Classic of Mahayana Buddhism” (Tâm Kinh: Một Hướng Dẫn Đầy Đủ Về Bản Văn Cổ Điển Của Đại Thừa Phật Giáo) của Kazuaki Tanahashi (Boston: Shambhala, 2014). Bản Phạm ngữ này cũng đã được Giáo Sư F. Max Muller và Bunyiu Nanjio (Đại học viện Oxford tại Anh quốc) chuyển qua âm tự La Tinh vào năm 1883 trong tập sách “The Ancient Palm Leaves” (Những Chiếc Lá Cọ Cổ Xưa) (London: Oxford at the Clarendon Press, 1884). Bản ký âm của Giáo Sư Mueller và Nanjio có một số sai biệt về chính tả so với bản ký âm của Ryosaburo Sakaki, Unrai Ogiwara, Shindo Shiraishi và Shuyu Kanaoka. Xin xem thêm phần chú thích ở cuối sách về cách diễn dịch trong bản Việt ngữ này và về một số sai biệt giữa bản Phạm ngữ trên hai lá cọ này với các dị bản khác.



Namas sarvajñāya

Cung kính đánh lễ Bậc Toàn Trí [Toàn Giác].

ārya-avalokiteśvaro bodhisattvo

Đấng tôn quý giác hữu tình Quán Tự Tại,

gambhīraṃ prajñāpāramitā caryām caramāṇo⁽²⁾

ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa,

vyavalokayati⁽³⁾ **sma panca-skandhāṃs tāṃs**

thông thấu toàn bộ năm uẩn

ca svabhāvaśūnyān paśyati⁽⁴⁾ **sma**

và tỏ tường tự thể của năm uẩn là Không.

iha⁽⁵⁾ **śāriputra, rūpaṃ sūnyatā sūnyataiva rūpaṃ**

Này Xá Lợi Phất, ngay hiện tiền này, sắc chính là Không,
Không chính là sắc,

rūpān na pṛthag sūnyatā, śūnyatāyā na pṛthag rūpaṃ

sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc,

yad rūpāṃ sā śūnyatā ya śūnyatā tad rūpāṃ

cái gì là sắc, cái đó chính là Không, cái gì là Không, cái đó chính là sắc;

evam eva vedanā-saṃjñā-saṃskāra-vijñāni

thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

iha⁽⁵⁾ śāriputra, sarvadharmāḥ śūnyatālakṣaṇā⁽⁶⁾

Này Xá Lợi Phất, ngay hiện tiền này, tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng,

**anutpannā aniruddhā⁽⁷⁾ amalāvimālā⁽⁸⁾⁽⁹⁾ nona na
paripūrṇāḥ⁽¹⁰⁾**

không sanh, không diệt, không nhơ, không nhiễm, viên mãn tròn đầy.⁽¹¹⁾

tasmāc chāriputra śūnyatāyām

Cho nên, Xá Lợi Phất, trong Không Tướng ấy,

na rūpāṃ na vedanā na saṃjñā na saṃskārāḥ na vijñāni

không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức,

na cakṣuḥ-śrotra-ghrāṇa-jihvā-kāya-manāṃsi

không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý,

na rūpa-śabda-gandha-rasa- spraṣṭavya-dharmāḥ

không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp;

na cakṣūr-dhātur-yāvan na mano-vijñāna-dhātuḥ⁽¹²⁾

không có nhãn giới cho đến không có ý thức giới

na vidyā nāvidyā⁽¹³⁾ na vidyākṣayo nāvidyākṣayo
không có tri thức, không có vô minh, không có đoạn tận tri
thức, cũng không có đoạn tận vô minh,

yāvan na jarā-maraṇaṃ na jarā-maraṇa-kṣayo
cho đến không có già chết và cũng không có đoạn tận già chết;

na duḥkha-samudaya-nirodha-mārgā
không có khổ, tập, diệt, đạo;

na jñānam na prāptir⁽¹⁴⁾
không có trí và không có chứng đắc.

tasmāc bodhisattvasya
Cho nên, Bậc giác hữu tình

prajñāpāramitām āśritya viharaty⁽¹⁵⁾ a-cittāvaraṇaḥ
Y Như Bát Nhã Ba La Mật Đa, Hiện Hiện Như Nhiên, tâm
không ngăn ngại.

cittāvaraṇa-nāstītvād atrastro
Do tâm không ngăn ngại nên không sợ hãi,

viparyāsātikrāntaḥ niṣṭhā-nirvāṇaḥ
vượt thoát mê lầm ảo tưởng, đạt đến cứu cánh Niết Bàn.

tryadhvavyavasthitāḥ sarva-buddhāḥ
Hết thấy chư Phật trong ba thời,

prajñāpāramitām āśritya
thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa,

anuttarām samyaksambodhim abhisambuddhāḥ
đạt được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

tas mā j jñātavyam: prajñāpāramitā mahā-mantro⁽¹⁶⁾

Vì vậy, nên biết: Bát Nhã Ba La Mật Đa là trí tuệ lớn,

mahā-vidyā⁽¹⁷⁾ mantrah⁽¹⁸⁾ anuttara-mantrah

asamasama-mantrah

là trí tuệ của đại giác, là trí tuệ vô thượng, là trí tuệ vô song,

sarva-duḥkha praśamanah satyam amithyatvāt

vượt thoát hết thấy mê lầm khổ não, chân thật không hư dối.

prajñāpāramitāyām ukto mantrah⁽¹⁹⁾ tadyathā:

Cho nên, thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật:

gate gate pāragate pārasaṃgate bodhi svāhā⁽²⁰⁾

(ga tê, ga tê, pa ra ga tê, pa ra sam ga tê, bỏ đi, xoa ha)

*Vượt rồi, vượt rồi, vượt thoát rồi, hoàn toàn vượt thoát rồi,
giác ngộ viên mãn, ta bà ha.*

iti prajñāpāramitāyām hṛdayam samāptam.

Tinh túy Bát Nhã Ba La Mật Đa kết thúc ở đây.

Theo lời chỉ dạy của Ân Sư, bản Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa đã được Milam Sudhana kính cẩn chuyển từ Phạn ngữ qua Việt ngữ dựa trên phiên bản lá cọ Horyu-ji (đối chiếu với các dị bản Phạn-Anh). Bản Việt ngữ do Tỳ Kheo Thích Tuệ Hải hiệu đính và hoàn thiện vào ngày 8/8/2019. (Xin xem phần chú thích ở cuối sách liên quan đến các định nghĩa và các dị bản của Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa).

III. NHẬP ĐỀ

Trước đây chúng tôi đã có giảng **Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh**, còn được gọi là **Bát Nhã Tâm Kinh**. Bản dịch mà chúng tôi sử dụng để giảng trước đó đã được dịch từ tiếng Phạn qua tiếng Trung Hoa, rồi từ tiếng Hoa qua tiếng Việt, nhưng có nhiều chỗ trong bản dịch đó đã không làm toát lộ được **“Bát Nhã hiện tiền”**. Sau khi bài giảng đó của chúng tôi được viết thành sách, chúng tôi có nhờ một người đệ tử phát tâm dịch qua tiếng Anh, nhưng phát tử ấy cũng đã phát hiện ra một số từ chữ trong bản Bát Nhã Tâm Kinh không phù hợp lắm với bản gốc tiếng Phạn. Trong suốt thời gian khoảng ba tháng, dịch giả đã sưu tầm, tra cứu những bản dịch có giá trị từ thời cổ cho tới bây giờ, cuối cùng đã phát hiện được một bản Bát Nhã cổ nhất, được viết bằng tiếng Phạn trên lá cọ mà người Việt Nam mình thường hay gọi là lá bối. Theo các nhà nghiên cứu và khảo cổ thì đây là bản **“Bát Nhã Tâm Kinh”** chuẩn nhất và lâu đời nhất trên thế giới, hiện đang thờ ở Viện Bảo Tàng của Nhật từ thế kỷ thứ bảy tới bây giờ, có nghĩa là cũng hơn 1.500 năm rồi.

Chúng tôi cũng thắc mắc không hiểu người xưa với trí tuệ như thế nào, mà họ đã thấy được lá cây có thể để một ngàn mấy trăm năm mà không bị hư hoại. Không hiểu là họ sử dụng thêm chất gì để cho nó đừng bị mục. Nên rõ ràng là trí tuệ người xưa rất là đặc biệt.

Chúng tôi cũng đã đủ duyên hoàn thành gần như chỉnh chu bản dịch **“Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa”** đúng theo ý của mình. Trước khi chúng ta bắt đầu tìm hiểu nội dung Bát Nhã thì chúng tôi muốn gợi ý một ít điều. Đó là nếu quý vị muốn hiểu bản Bát Nhã này cho đúng nghĩa nhất,

thì tạm thời nên gạt kiến thức cũ của mình đi. Tôi nghĩ là chúng ta ở đây ai cũng thuộc lòng bản Bát Nhã Tâm Kinh cũ rồi. Vậy chúng ta cố gắng làm sao để tất cả những từ chữ ở trong bản Bát Nhã Tâm Kinh cũ có thể lặn được ở nơi tâm của mình thì chúng ta mới có thể tiếp nhận được bản mới này một cách trọn vẹn. Mong rằng tất cả chúng ta làm được điều này. Nếu chúng ta còn vướng cái gì đó thì đối với cái mới chúng ta sẽ không thấy rõ.

Bát Nhã Ba La Mật Đa là trí tuệ siêu thoát, không phải lệ thuộc bất kỳ một nền văn hóa nào. Do đó chúng ta kiếm tìm về cái gốc, mà cái gốc là một cái gì đó siêu thoát không lệ thuộc, rất tự do, rất tự tại, rất vượt thoát, không vướng với một nền văn hóa nào! Nếu trong đầu chúng ta còn bị vướng thì coi như chúng ta bị kẹt. Vì vậy mà trước khi học bản Kinh này, mong rằng chúng ta hãy cứ quên đi bản Bát Nhã Tâm Kinh cũ giùm. Hãy quên hẳn nó đi! Chúng tôi cũng không biết đây có phải đã làm được cái mốc lịch sử của Bát Nhã hay không? Nhưng chúng tôi mong muốn là chúng ta nếu đủ duyên thì từ đây về sau nên học và tụng bản Kinh mới này.

Bản dịch *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa* này đã được hoàn thiện theo nghĩa ngữ của người miền nam Việt Nam, rất mộc mạc. Đây là một bản dịch thoát ý, do đó, nó làm hiển lộ được “*tính*” Bát Nhã trong các từ chữ được sử dụng. Khi học vô sâu vào Kinh thì chúng tôi sẽ giải thích thêm về các từ chữ đó để quý vị thấy được thâm ý của các từ chữ được sử dụng trong bản dịch này. Bản dịch này có được sự hỗ trợ của Milam Sudhana đã tìm tòi, tra cứu các văn bản cổ rất có giá trị được dịch từ ngôn ngữ Bắc Phạn (Sanskrit) qua Anh ngữ, cũng như đã so sánh các dị bản khác nhau theo truyền thống Bắc Phạn để chuyển qua Việt ngữ. Cũng có một số từ chữ chúng tôi đề nghị sử dụng trong khi hiệu đính; lúc đầu mình cũng nghĩ là không phù hợp, nhưng về sau lại

phù hợp với *thâm ý* của nguyên bản, đây cũng là một duyên may. Cuối cùng, chúng ta đã có được bản Kinh tiếng Việt dựa trên bản Phạn văn gốc.

Rất nhiều nhà nghiên cứu, học giả, hành giả ở Ấn Độ, Tây Tạng, Miến Điện, Thái Lan, Việt Nam, Campuchia, Lào, Trung Hoa, Nhật đều đã có bản Tâm Kinh, nhưng đặc biệt là Nhật đã có được bản Bát Nhã bằng Phạn ngữ này từ lâu rồi. Họ dịch thuật theo truyền thống của chính họ cho nên đất nước và con người của họ được thế giới rất là tôn trọng vì lối sống đầy đạo lý và trí tuệ của họ. Riêng đất nước Việt Nam đã trải qua hàng ngàn năm lịch sử ảnh hưởng văn hóa của Trung Hoa cho nên mới có bản Bát Nhã Tâm Kinh cũ, nhưng không chuyển tải hết đạo lý uyên thâm của Bát Nhã Ba La Mật Đa. Nói một cách nghiêm túc, nếu so bản dịch mới này với bản Việt dịch cũ (dựa trên bản Hoa ngữ) thì chúng tôi thấy từ ngữ trong bản dịch mới này *vượt thoát* hơn, nói lên được “*tính thể*” của Bát Nhã là một cái gì đó *hiện thực hiện tiền*, chứ không thông qua bất kỳ một sự hiểu biết, công phu, kinh nghiệm và kiến thức nào khác. Đây là một điều rất đặc biệt trong bản dịch thoát ý này của Kinh Tinh Túy Bát Nhã.

Vì vậy hôm nay tất cả chúng ta có đầy đủ phúc duyên lành, được học *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa* từ nguyên bản tiếng Phạn gốc, được xem là bản Kinh Bát Nhã cổ nhất trong lịch sử nhân loại, được chuyển ngữ trực tiếp sang tiếng Việt, thể hiện trọn vẹn *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa*.

Cho nên một lần nữa xin gợi ý là đối với tất cả những người bắt đầu học bản Kinh này. Hãy quên đi bản Bát Nhã Tâm Kinh cũ, hãy xóa cho được nơi đầu của mình. Một người học Phật thông minh thì chúng ta nên tiếp nhận cái gì mới mẻ, hiện thực. Học không có nghĩa là lặp lại mà học là tiếp thu cái mới. Cái gì chúng ta chưa từng biết thì chúng ta

mới học, còn nếu chúng ta lặp lại cái cũ thì gọi là ôn bài chứ không phải là học. Do đó chúng ta nên thông minh khi chúng ta học bản Kinh Bát Nhã.

Chúng ta dùng từ “*thông minh*” có nghĩa là cho dù chúng ta chưa đạt tới cái gì, nhưng ít lắm thì mình cũng phải nhảy bén, trong sáng, hồn nhiên, đừng dính dấp tới chuyện cũ. Còn có cái gì cũ thì ngay bây giờ chúng ta xả ly đi, để chúng ta hiện tiền là rỗng rang thanh tịnh ở ngay hiện hữu hiện thực này. Khi tâm chúng ta thực sự rỗng rang thanh tịnh rồi, thì chúng ta sẽ thâm nhập Bát Nhã. Chính trí tuệ Bát Nhã sẽ làm tỏa sáng chúng ta, sẽ chuyển hóa tất cả những khổ đau vương chấp muôn đời ngàn kiếp của mình.

Chúng tôi rất hy vọng, thành tâm đánh lễ tạ ơn chư Phật mười phương, Đức Từ Phụ Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chư Đại Bồ Tát, chư vị Thánh Hiền cho chúng ta đến giờ phút này có đủ duyên được học chánh văn bản *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa*. Chính là cốt tủy của trí tuệ toàn hảo siêu việt hoàn toàn vượt thoát tất cả những vương chấp trong tam giới này. Đây cũng là một duyên lành rất lớn trong cuộc đời của chính chúng ta chứ không phải là một duyên nhỏ khi gặp được bản *Tinh Túy Bát Nhã* này.

Chúng tôi nghĩ rằng tất cả những người học Phật chúng ta, nếu có chiều sâu chuyên môn, đã từng hành Thiền, đã từng có công phu tu tập thì không ai không quý, không kính Bát Nhã. Thậm chí họ coi Bát Nhã giống như đời sống tâm linh thực thụ của chính mình. Thành ra, một người học Phật nếu chúng ta chưa thấu Bát Nhã thì coi như chúng ta chưa hiểu chân lý. Chưa thấu Bát Nhã thì không sống đúng lời Phật dạy, sẽ không vượt qua khổ ách. Cho nên muốn vượt qua khổ ách thì phải là người thâm nhập Bát Nhã.

Do đó bản Kinh *Tinh Túy Bát Nhã* rất quan trọng, rất khúc chiết và rất sáng tỏ. Nếu chúng ta học bản Kinh này một cách nghiêm túc, chín chắn thì chúng tôi tin rằng, chúng

ta đều có thể “*thể nhập*” Bát Nhã ngay phút giây đang học, vì Bát Nhã lúc nào cũng hiển lộ.

Vì mỗi mỗi cái hiện hiện trong pháp giới này, nếu chúng ta học đúng thì đều là Bát Nhã. Bát Nhã chính là sự hiện hữu, hiện thực, hiện tiền trong từng khoảnh khắc, từng sát na ngay hiện tiền này. Nếu chúng ta có chút gì vướng chấp quá khứ thì rất phí uổng hoài công của chúng ta có mặt ở đây, phí hoài luôn sự sống còn lại của chính mình, phí hoài cả cuộc đời tu tập. Chúng ta nên thả lỏng thân tâm của mình cho nó rớt thành tự nhiên như nhiên ở đây. Không cần phải tập trung, không cần phải chú tâm, không cần phải làm thêm hay bớt ra cái gì.

Hãy để mọi cái luôn hiện hữu một cách rất tự nhiên, như nhiên, rỗng rang, thanh tịnh, hăng hỮu thì chúng ta là Bát Nhã. Không phải là *ngộ*, không phải là *nhập* hay là *hiếu* nữa mà chúng ta là “*Bát Nhã*”! Cho nên những từ ngữ tinh túy trong bản Bát Nhã này sẽ làm rung chuyển toàn bộ những gốc rễ bám chấp, những nghiệp tập ngàn đời ngàn kiếp của chúng ta; những gốc rễ này sẽ bị tan biến và sẽ hòa thành Bát Nhã hiện tiền.

Rất mong chúng ta ngay từ bây giờ sẽ “*hiện*” trong chân trời Bát Nhã để thấm thía từng chữ, từng câu lời về cách thức giảng dạy, cũng như cách nói của chư Phật về cảnh giới tuyệt vời, siêu thoát này. Đây là bản Kinh rất ngắn, rất hiện thực, rất có giá trị đối với đời sống tâm linh của chúng ta ngay hiện tiền này. Mong rằng chúng ta đủ khả năng thừa đương sự việc trọng đại này.

Đối với Bát Nhã thì tất cả đều là hiện tiền, hiện hữu, hiện thực, không có chuyện chút nữa, cũng không có chuyện đã qua. Cái gì hiện tiền, hiện hữu, hiện thực thì chính là Bát Nhã, là tinh túy giác ngộ giải thoát của đạo Phật. Chúng ta rời hiện thực hiện hữu này thì sẽ không tìm được cái gì cao hơn đâu. Chính chỗ cao tột là hiện hữu, hiện thực, là tối

thắng, tối thượng, tối tôn đối với tất cả chúng ta cũng như với pháp giới này.

Nếu chúng ta không khởi tâm tôn quý khoảnh khắc hiện hữu hiện tiền này thì chúng ta đừng học đạo tiếp. Chúng ta còn muốn chút nữa, còn muốn được cái gì hơn bây giờ thì đi kiếm cái đó đi. Nếu chúng ta muốn thâm nhập Phật đạo, muốn là người vượt thoát sanh tử, muốn tỏa sáng trí tuệ Bát Nhã để làm cho tất cả đều là hiện hữu, hiện tiền siêu thoát thì bây giờ chúng ta bắt đầu học văn kinh của Bát Nhã.

Chúng tôi mong những người có duyên học bản *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa* này đều đủ sức *tan biến* toàn thân tâm của mình thành Bát Nhã. Không còn nói chuyện *hòa quyện* nữa mà toàn thân tâm của mình *là* Bát Nhã! Toàn pháp giới hiện tiền là Bát Nhã. Tất cả hiện thực đều là Bát Nhã. Tất cả hiện hữu đều là Bát Nhã. Mỗi mỗi sát na trong pháp giới này, đều là Bát Nhã. Đó là điều mà bản Kinh Bát Nhã muốn nói và chúng tôi cũng vận hết năng lực vốn có của mình, hy vọng có đủ lực để hiển bày *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa*.



IV. CHÁNH VĂN

TINH TÚY BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA CỐT TỦY CỦA TRÍ TUỆ TOÀN HẢO SIÊU VIỆT HOÀN TOÀN VƯỢT THOÁT

Tỳ Kheo Thích Tuệ Hải hiệu đính và hoàn thiện vào ngày 8/8/2019
dựa trên bản chuyển ngữ Phạn-Việt của Milam Sudhana

Cung kính đảnh lễ Bậc Toàn Trí [Toàn Giác].

Đấng tôn quý giác hữu tình Quán Tự Tại, ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa, thông thấu toàn bộ năm uẩn và tổ tướng tự thể của năm uẩn là Không.

Này Xá Lợi Phất, ngay hiện tiền này, sắc chính là Không, Không chính là sắc, sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc; cái gì là sắc, cái đó chính là Không, cái gì là Không, cái đó chính là sắc; thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Này Xá Lợi Phất, ngay hiện tiền này, tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng, không sanh, không diệt, không như, không nhiễm, viên mãn tròn đầy.

Cho nên, Xá Lợi Phất, trong Không Tướng ấy, không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có tri thức, không có vô minh, không có đoạn tận tri thức, cũng không có đoạn tận vô minh; cho đến không có già chết và cũng không có đoạn tận già chết; không có khô, tập, diệt, đạo; không có trí và không có chứng đắc.

Cho nên, Bậc giác hữu tình Y Như Bát Nhã Ba La Mật Đa, Hiện Hiện Như Nhiên, tâm không ngăn ngại. Do tâm không ngăn ngại nên không sợ hãi, vượt thoát mê lầm ảo tưởng, đạt đến cứu cánh Niết Bàn.

Hết thấy chư Phật trong ba thời, thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa, đạt được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Vì vậy, nên biết: Bát Nhã Ba La Mật Đa là trí tuệ lớn, là trí tuệ của đại giác, là trí tuệ vô thượng, là trí tuệ vô song, vượt thoát hết thấy mê lầm khổ não, chân thật không hư dối.

Cho nên, thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật:

Vượt rồi, vượt rồi, vượt thoát rồi, hoàn toàn vượt thoát rồi, giác ngộ viên mãn, ta bà ha.

Tinh túy Bát Nhã Ba La Mật Đa kết thúc ở đây.



V. LƯỢC GIẢNG

TINH TÚY BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

CỐT TÚY CỦA TRÍ TUỆ TOÀN HẢO SIÊU VIỆT HOÀN TOÀN VƯỢT THOÁT

Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa từ bao ngàn năm qua đã được biết đến như là “*Tâm Kinh*”. Bài Bát Nhã này được tóm kết trong mấy ngàn bài thơ, trong bao nhiêu tập, bao nhiêu hồi trong Bộ Đại Bát Nhã. Ở đây chúng ta không muốn nói đến Bát Nhã theo cách đó, cũng không muốn nói đến Bát Nhã theo nghĩa của “*tánh Không* hay *tướng Không do duyên hợp*” như cách thường được lý giải bao lâu nay, mà chúng ta muốn nói đến **Tinh Túy Bát Nhã** chính là “***Bát Nhã hiện tiền***”. Đây mới là chỗ cao tột, chỗ chính yếu của Bát Nhã, là cốt lõi của trí tuệ toàn hảo siêu việt, viên mãn tròn đầy; trí tuệ này vượt thoát tất cả mọi ràng buộc, vướng chấp, mê lầm trong tâm của tất cả chúng sanh.

Chúng ta được học những điều này là được học tinh túy để vượt thoát, học cốt lõi của đạo Phật, một đạo lý siêu thoát vượt ngoài tất cả những vướng chấp trong tam giới, vượt ngoài tất cả những mê lầm trong sanh tử. Do đó, chúng ta mới học bản Kinh này. Bản Kinh này nói lên cốt yếu, tinh túy, hiện thực của Bát Nhã chính là siêu thoát vượt ngoài tam giới. Cho nên tựa đề được gọi là *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa*.

Bát Nhã là trí tuệ, mà trí tuệ không có nghĩa là trí thức, không có nghĩa là sự học hỏi, không có nghĩa là kinh nghiệm, không có nghĩa là sở chứng, sở đắc, không phải là cái chúng ta ghi nhận được, cũng không phải là cái chúng ta có thể hiểu tới được. Trí tuệ đó vượt ngoài những kiến thức, hiểu biết, nhận định, khẳng định, phủ định của chúng ta

trong cuộc sống này.

Nếu từ trước tới giờ chúng ta đã từng hiểu cái gì, đã từng biết cái gì, đã từng ghi nhận cái gì thì những hiểu biết, những ghi nhận đó thuộc tầng của trí thức, của tâm thức. Còn tâm thức tức là còn ngũ uẩn, còn ngũ uẩn tức là còn khổ ách. Cho nên ở đây, Đức Phật muốn nói tới cái “*vượt ngoài tâm thức*” là cái vượt ngoài những hiểu biết, suy luận, đo lường của tâm thức; vượt ngoài những kinh nghiệm, sở chứng, sở đắc của công phu; vượt ngoài tất cả những sự tưởng tượng, những mầm mống sanh tử; vượt ngoài những phân biệt nhỏ nhiệm nơi tâm thức của chúng ta; vượt ngoài những hang ổ của ý thức, hang ổ của hành ám. Đây chính là chỗ mà Đức Phật muốn nói ở đây, trong bản Kinh này!

Cho nên, nếu chúng ta còn có kiến thức, hiểu biết, nhận định, thấy, nghe, còn có những gì liên quan tới tất cả những cái cũ từ trước tới giờ thì đó là những cái còn bị vướng kẹt. Trong khi đó, ngay khoảnh khắc hiện tiền này, mỗi mỗi đều đang hiển lộ hiện thực, không có không gian, không có thời gian. Nếu như ngay hiện tiền này, chúng ta không có một chút khái niệm không gian, không có một chút khái niệm thời gian thì chúng ta sẽ đến được chỗ mà Đức Phật muốn chỉ trong bản Kinh này.

Giống như người ta hay dùng từ “*thế giới*” thì “*thế*” có nghĩa là thời gian, “*giới*” là không gian, nhưng thế giới này không thật là thế giới! Cái *đang hiện hữu* này không thuộc về thế giới, cho nên nó cũng không thuộc về ai, cũng không thuộc về mình. Nên ở đây, nếu chúng ta có khái niệm của mình để mình có thể nhận biết, có thể nghe, có thể hiểu, có thể khái niệm, có thể khẳng định, có thể phủ định, để mình lấy bỏ hay chấp giữ thì đây là sự sai lầm của riêng mình.

Thành ra “*ngay hiện tiền này*”, chúng ta phải không còn những khái niệm, những phủ định, những nhận định; kể

cả những khái niệm để mình có thể nhận biết, có thể nghe, có thể hiểu. Khi nào chúng ta mất đi cái nhận định, nhận hiểu, ghi nhận thì chúng ta đang rỗng lặng hiện tiền. Nếu bây giờ chúng ta còn nhận định, còn nhận hiểu, còn khẳng định mình là người đang nghe, đang trụ ở đây, đang ngồi đây, đang hay biết ở đây, hay đang rỗng lặng, đang thanh tịnh đi nữa thì tất cả những điều đó đều thuộc về sự nhận định của mình, tức là thuộc về tri thức.

Tri thức không phải là Bát Nhã. Những gì mình từng trải qua là ký ức, là quá khứ; những gì chưa tới là tương lai, còn “*bây giờ*” không có nghĩa là “*hiện tại*”. Nếu bây giờ chúng ta còn thấy đây là hiện tại thì chúng ta cũng là người đang nhận định. Nếu chúng ta có nhận định thì khoảnh khắc hiện tiền này là hiện tại, nhưng “*hiện tiền này*” không phải là “*hiện tại*”. Thực tại không phải là hiện tại, mà là cái đang hiện tiền, đang hiển lộ, đang hiển bày tất cả những gì đang hiện hữu này. Sự thật đang hiện hữu này rỗng lặng, thanh tịnh; nó đang hiển lộ tất cả mọi thứ hiện tiền ở đây thì đó chính là *tinh túy* của Bát Nhã.

Cho nên Bát Nhã không nói chuyện chút nữa, không nói chuyện hồi nãy và cũng không nói chuyện ở đây. Còn “*ở đây*” là chúng ta còn khẳng định. Câu nói “*ngay tại đây và bây giờ*” là chúng ta còn khẳng định. Khẳng định “*ở đây*” là một sự chấp thủ mà mình lại không biết là mình chấp thủ. Có “*ở đây*” thì sẽ có “*ở kia*”, có “*bây giờ*” thì sẽ có “*chút nữa*” và có “*hồi nãy*”. Cho nên hiện tiền này không phải là “*ở đây*” mà là đang ở đây! Hiện tiền này chính là hiện hữu phủ khắp. Mặc dù chúng ta chưa cảm nhận được nhưng chính chúng ta đang ở trong cái khắp. Chúng ta đang hiện hữu bằng cái khắp, chứ chúng ta không hiện hữu bằng cái riêng.

Lúc này chúng ta vẫn thấy hình sắc, vẫn nghe âm thanh, vẫn nhận định đúng sai, vẫn hiểu biết tất cả mọi điều.

Tất cả những thứ đó đều hiện trong *cái khắp biết* của mình. Cái khắp biết của mình nó đang biết tất cả hình sắc, đang biết tất cả âm thanh, đang biết được hiện tiền, đang biết suy nghĩ đúng sai, đang biết nhận định hay dở. Cái khắp biết đó không chỗ nào nó không biết, nên đó được gọi là *tinh túy* của Bát Nhã.

Trong khoảnh khắc hiện tiền này, ngay nơi hiện hữu này là tối tôn, tối thắng, tối thượng, là trí tuệ siêu tuyệt, là sự vượt thoát thời gian và không gian. Nếu ngay hiện tiền này, tất cả chúng ta đều *Hiện Hiện Như Nhiên* thì “*hiện thực hiện tiền*” này chính là Bát Nhã, không thêm không bớt. Bớt cũng không thể được, thêm cũng không thể được. Chúng ta chẳng thể làm gì khác được vì đã nói là *Hiện Hiện Như Nhiên* thì không thể thêm, không thể bớt. Mỗi mỗi cái Hiện Hiện đều là như thế thì đây là *tinh túy* của Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Ngay nơi hiện tiền này mà tất cả chúng ta đều *Hiện Hiện Như Nhiên Y Như Bát Nhã Ba La Mật Đa* thì chúng ta là người vượt thoát, là người giác ngộ. Ngay nơi khoảnh khắc hiện tiền thì chúng ta không thể thêm, cũng không thể bớt. Không ai có khả năng thêm bớt được, không ai có khả năng chấp giữ bất kỳ điều gì ngay “*hiện tiền*” này.

Một khoảnh khắc nhỏ nhiệm như một sát na hiện tiền, thì cũng chỉ là sự hiện tiền *nhất như*, không thể khác được. Tất cả mọi cái hiện tiền đều là nhất như, nhưng do tâm chúng ta tưởng nên nó mới thành khác. Chúng ta thấy có một chút khác là do sự tưởng tượng của chính mình, chứ thật sự nó không thể khác được trong cái “*hiện tiền*” này. Đây là hiện thực mà chư Phật muốn chỉ cho chúng ta, là tinh túy thực sự của pháp giới này, là chỗ tận cùng giác ngộ của chư Phật và chư Đại Bồ Tát. Không thể có một khoảnh khắc thứ hai, không thể có một sát na khác được và cả pháp giới này không hề có bất kỳ sự sai khác nào. Đó mới là “*tinh túy*” của Bát Nhã mà chư Phật muốn chỉ bày ở đây.

Do đó, nếu chúng ta muốn học *tinh túy* của Bát Nhã thì chúng ta phải học cho được sát na hiện tiền! Phải học ở ngay nơi hiện hữu hiện tiền này và không cần bất kỳ thứ gì, vì nó vốn đã Hiện Hiện rồi! Nó đang như nhiên hiển lộ! Cho nên chúng tôi dùng một cụm từ trong bản dịch Kinh Bát Nhã là nó đang “*Như Nhiên*”. Đang rất là an ổn, đang tự nhiên, như nhiên hiển hiện như thế, chứ không thêm không bớt. Cho nên, chúng ta có thái độ muốn giữ, muốn chấp, muốn thủ, muốn xả là chúng ta làm sai sự thật. Chúng ta đừng làm cái gì! Không tác ý, không động tâm, không động niệm, không khẳng định, không phủ định thì chính hiện tiền hiển nhiên này là Bát Nhã. Nếu chúng ta học được điều này thì xem như là chúng ta đã học xong Bát Nhã.

Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa là hiện thực hiện tiền, mới mẻ, sống động chứ không phải là cái chết lặng. Tất cả những cái hiện ra của sự sống này đều là sự hiện hữu, là năng lực siêu tuyệt của Bát Nhã. Bát Nhã hay sanh ra tất cả mọi thứ, làm cho tất cả mọi thứ đều được hiển lộ. Cho nên phút chốc chúng ta thấy mọi thứ, nghe mọi thứ, cảm nhận được mọi thứ, nhận định được mọi thứ tức là phút sống động của Bát Nhã làm cho tất cả đều hiển hiện.

Không có cái gì bị khuất mắt, từ xưa tới giờ Bát Nhã chưa từng có lần bị khuất mắt. Chưa từng! Bát Nhã lúc nào cũng hiện tiền chứ không có chuyện quá khứ. Quá khứ chỉ là sự tưởng tượng của mình. Khái niệm về không gian là khái niệm, chứ không gian không có hiện thực. Khái niệm về thời gian cũng là khái niệm do tâm tưởng của chúng ta, chứ sự thật tất cả đều là hiện thực hiện tiền. Chúng ta cũng chưa từng rời hiện thực này. Chúng ta không thể rời hiện thực này nhưng do ảo tưởng nên nghĩ là mình rời nó. Chúng ta chỉ bị ảo tưởng gạt mình, chứ nếu như chúng ta không bị ảo tưởng gạt thì hiện tiền, hiện hữu, hiện thực này chính là vạn pháp và tất cả vạn pháp đều chính là mình. Mình là tất cả vạn

pháp như bông, như hoa, như cành lá, như trời đất, như trăng sao, như hư không, như vũ trụ v.v... Mỗi mỗi đều là sự hiện thực hiện tiền. Chính hiện thực hiện tiền này là *cái thật* mà chư Phật, chư Tổ muốn chỉ bày!

Ngay hiện tiền này, chúng ta đừng có riêng tư, đừng có chấp thủ, đừng có nương tựa, đừng có y tựa vào bất kỳ cái gì thì chúng ta là hiện thực, hiện tiền. Chúng ta không thể làm hơn cái này được đâu! Không ai có thể làm hơn hiện thực này được, không ai có thể chứng cái gì hơn hiện thực này được, cũng không ai có thể đắc hơn hiện thực hiện tiền này được. Do đó, chúng tôi luôn nói rằng “*hiện thực hiện tiền*” này mới là tối tôn, tối thượng, tối thắng, là cảnh giới của chư Phật chứng, chư Đại Bồ Tát chứng và tất cả chúng ta cũng đang hiện hữu ngay nơi cảnh giới này. Có nghĩa là chúng ta cũng đang chứng nghiệm cảnh giới hiện thực hiện tiền, chứ không phải là chúng ta phải đi đâu. Nhưng có điều là chúng ta bị sai lầm; chúng ta ảo tưởng, tìm cảm giác, cảm thọ; chúng ta muốn chấp nhận, muốn khẳng định, muốn phủ định cái gì đó, cho nên chúng ta quên đi khoảnh khắc hiện tiền hiện thực này.

Chúng tôi dùng từ “*quên*” chứ tất cả chúng ta “*đã*” ở đây rồi! Không ai rời cảnh giới chư Phật cả, không ai thoát khỏi cảnh giới hiện tiền này được cả! Mình tưởng là mình thoát ra được, mình tưởng là mình có cái gì đó riêng nhưng thực ra chúng ta không thể riêng được trong vũ trụ mê lầm này. Chúng ta đang “*bị*” vũ trụ này làm chúng ta hiển lộ, đang “*bị*” Bát Nhã làm cho chúng ta hiện tiền. Chúng ta đang hiện tiền ở đây, chứ chúng ta không thể khác hơn được cái hiện tiền này. Đó chính là “*tinh túy*” của Bát Nhã Ba La Mật Đa nếu một phen chúng ta giật mình hay ra là chúng ta không thể làm khác hơn nữa được. Mình không thể làm gì nữa được; mình không thể lui về quá khứ được, cũng không thể vọng hướng tương lai được. Chúng ta không làm được

điều này đâu!

Nên trong Kinh Nhất Dạ Hiền Giả, Đức Phật nói:

*“Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng.
Quá khứ đã đoạn tận,
Tương lai lại chưa đến,
Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính là đây.
Không động, không rung chuyển,
Biết vậy, nên tu tập”.*

Đức Phật quá từ bi nên nói mình đừng truy tìm quá khứ, đừng vọng hướng tương lai. Nhưng thực tế Đức Phật muốn chỉ cái hiện thực! Cái hiện thực hiện tiền này là cái mà chúng ta không bao giờ có thể vọng hướng được, không bao giờ có thể chấp thủ được. Cho nên Đức Phật gọi đó là “*tuệ quán*”, tức là “*trí tuệ sáng suốt hiện tiền đang hiện hữu*.” Như vậy nghĩa là tất cả những hiện hữu, hiện tiền đều là trí tuệ. Tất cả những hiện hữu hiện tiền này đều là Bát Nhã, chứ không có cái khác, không có cái thứ hai.

Chúng ta cố tìm cái thứ hai bằng ảo tưởng của chính mình, chứ không có cái thứ hai ở đây, không có sự khác biệt ở đây. Nếu chúng ta so sánh thì đó cũng chỉ là ảo tưởng sanh ra từ tâm thức của mình. Chứ mỗi cái hiện hữu nó không có khác biệt để cho mình so sánh, và nó hiện hữu chỉ là hiện hữu, chứ không dành cho mình chấp thủ. Nhưng tại mình sai lầm mình chấp thủ, mình sai lầm mình so sánh, tức là mình ảo tưởng mình có thể chấp thủ được, mình ảo tưởng mình có thể dính mắc được. Đó chỉ là ảo tưởng của mình.

Chúng ta phải thực tế tỉnh lại đi! Để chúng ta rõ ràng rằng đối với hiện thực này, mình không thể chấp, không thể

thủ, không thể xả, không thể ly được. Chúng ta cũng không khác được đâu! Khi chúng ta thấy được hiện thực của chính mình chỉ là như vậy, chúng ta không thể thay đổi được nữa thì xem như chúng ta có được trí tuệ Bát Nhã.

Nếu bây giờ mình thấy mình còn sai khác được là chúng ta thấy lầm. Hiện thực này không làm cho chúng ta thêm được và nó cũng không cho phép chúng ta bớt được. Không thể nào thay đổi được hiện thực này cả, nếu chúng ta là người thấy đúng, biết đúng. Khi một người thấy đúng, biết đúng thì lúc nào cuộc sống của họ cũng là hiện thực, hiện tiền, hiện hữu, không hề có bất kỳ sự sai khác nào. Không có dấu tích của quá khứ, không có dấu tích của tương lai và cũng chẳng có hiện tại. Không bao giờ có chuyện đó xảy ra. Cái hiện thực không có những điều này. Chúng ta tưởng tượng thì mới sanh ra quá khứ và vị lai. Còn nếu chúng ta hết tưởng tượng thì quá khứ và vị lai hoàn toàn biến mất. Cái hiện thực, hiện tiền, hiện hữu là cái hiện thực có thực, luôn luôn tồn tại. Nhưng cái tồn tại đó không phải là cái để cho chúng ta ghi nhận, không phải là cái để cho chúng ta có thể nhận biết nó. Hoàn toàn không có cái đó. Ngược lại nó đang hay biết sự nhận biết của chính mình.

Bát Nhã luôn tỏa sáng những nhận định, nhận thức, học hiểu; hoặc ngay cả cái không học, cái không hiểu của chúng ta cũng đều được Bát Nhã tỏa sáng. Cho nên, nếu như chúng ta hiểu hoặc không hiểu thì cũng là cái dụng của tâm, là ảo tưởng được sanh ra từ tâm, chứ nó không phải là cái thật. Nếu như chúng ta không còn vướng trong ảo tưởng nữa thì hiện thực này chính là Bát Nhã.

Cho nên, chúng ta phải học cho được Bát Nhã, có nghĩa là chúng ta *không còn chỗ để có thể bám chấp ở trong vũ trụ này nữa!* Thân này cũng không còn, tâm này cũng không còn. Những hiểu biết, kiến thức của mình cũng biến mất, hoàn cảnh cũng không có. Học Bát Nhã đúng nghĩa là

chỉ hiện hữu trong từng khoảnh khắc hiện tiền này thôi! Như vậy là chúng ta đang học đúng. Chỉ một lần chúng ta chạm tới mảnh đất thật này thì tất cả các khổ ách đều được tan biến. Đó là theo cách dạy của Đức Phật. Cho nên ngay trong tựa đề là muốn nói đến cái tinh túy, mà tinh túy đó chỉ là *sự hiện thực sáng suốt, thanh tịnh tuyệt đối, viên mãn tròn đầy*.

“Cốt tủy của trí tuệ toàn hảo siêu việt hoàn toàn vượt thoát”

Bát Nhã chính là trí tuệ toàn hảo siêu việt vượt thoát tất cả những làm mê, những ràng buộc, những chấp trước, những vướng mắc của tất cả chúng sanh trong tam giới này. Bát Nhã chính là hiện thực hiện tiền siêu thoát. Cho nên ngày nào mà chúng ta còn bị vướng thì ngày đó là trí tuệ Bát Nhã chưa hiển lộ. Vì trí tuệ Bát Nhã là vượt thoát, hoàn hảo, không cần phải thêm cái gì hay phải chĩnh chu cái gì nữa. Nói tới Bát Nhã là nói tới trí tuệ tròn đầy viên mãn, hoàn hảo, đủ hết tất cả rồi, không còn bất kỳ một sự khiếm khuyết nào. Cho nên *khắp pháp giới này đều là hiện tiền của Bát Nhã*. Chính Bát Nhã mới sanh ra tất cả sự sống trong vũ trụ này. Cho nên cái gì được hiển hiện trong vũ trụ này đều là sự hiển hiện của Bát Nhã một cách hoàn hảo, dù là một hạt cát cũng viên mãn tròn đầy. Vì không chỗ nào không phải là Bát Nhã và chỗ nào cũng là trí tuệ.

Nói tới đây để chúng ta mới thấy rằng, ví dụ như cơ thể của con người có những ADN mà cho tới giờ phút này các nhà khoa học lồi lạc khắp nơi trên thế giới, đã bỏ rất nhiều công sức trí tuệ với những máy móc tối tân nhất, cũng không đủ giải mã được một phần tỷ lũy thừa tỷ ADN gốc của chúng ta. Nếu tài liệu được viết bằng giấy A4 có thể sắp chồng lên từng tờ, từng tờ giáp hết thế giới này, vẫn chưa giải mã được một phần tỷ lũy thừa tỷ ADN gốc của chúng ta nữa. Cho nên tới giờ phút này các nhà khoa học vẫn còn tranh luận và lý luận rất là nhiều về sự phát triển, hình thành

của loài người. Nhưng mãi mãi khoa học không biết được, trừ trường hợp khoa học biết *hành ẩm* là gì thì mới biết được hang ổ sanh ra tướng ẩm. Tướng ẩm cũng là cái sanh ra các tư tưởng, rồi mới sanh ra vật chất, rồi mới sanh ra con người.

Cho nên hang ổ của hành ẩm là dựng lập ngã chấp, rồi mới hình thành ra chúng sanh thì chừng nào khoa học mới tới đây? Phải thiền định dứt trừ tướng ẩm, phải đi sâu vào thiền định hơn nữa, thì mới có thể thấy được sự mê mông của hành ẩm, lúc đó mới biết được con người từ đâu sanh ra. Còn nếu bằng cái đầu của tâm thức, còn lớn vồn bên ngoài hành ẩm thì lấy gì mà biết, dù có nghiên cứu cũng chỉ mất thời gian và không đủ sức. Như vậy, đi ngược về nguồn rồi thì sẽ tới chỗ “*hiện tiền*” của Bát Nhã. Nói nó là mê mông, nhưng thật sự, nó rất là nhỏ. Nó nhỏ nhưng nó lại dung chứa tất cả.

Thành ra một con người như chúng ta thật là quá hoàn hảo, nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta được tiến hóa từ khi, hoặc động vật, hoặc thực vật thành con người, mà sự hoàn hảo này là từ trí tuệ Bát Nhã toàn hảo siêu tuyệt hình thành ra chúng ta. Tất cả những gì đang có trong vũ trụ này đều là *trí tuệ toàn hảo siêu việt dựng lập và hình thành*. Cho nên tất cả các pháp đều sanh ra từ trí tuệ Bát Nhã này. Trí tuệ Bát Nhã mới là hoàn hảo. Nếu chúng ta trở lại được với trí tuệ hoàn hảo này thì trí tuệ của chúng ta không thua kém bất kỳ cái gì trong tam giới này.

Cho nên khi nhận ra được Bát Nhã thì cũng giống như các vị Thiền sư nói: “*Người ngộ Tánh đủ sức làm Thầy trời người*”. Tất cả những người nhận được trí tuệ hoàn hảo này thì không cần phải học, không cần phải tu tập bất kỳ công phu nào nữa mà cũng siêu vượt hoàn toàn, là người vượt thoát hoàn toàn, là người không còn làm mê trong sanh tử luân hồi nên đủ sức làm Thầy của trời người trong tam giới. Đó là trí tuệ Bát Nhã và cũng chính trí tuệ này sanh ra

ba đời mười phương tất cả chư Phật. Có nghĩa các vị đã thành Phật là những người *Hiển Hiện Bát Nhã hiện tiền*. Khi đã hiển lộ trí tuệ Bát Nhã hiện tiền rồi thì các ngài bằng chính trí tuệ siêu vượt tam giới này mới có đủ sức dẫn dắt chúng sanh vượt thoát sanh tử luân hồi.

Cho nên *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa* chính là cốt lõi của trí tuệ toàn hảo siêu việt hoàn toàn vượt thoát, không vướng động bất kỳ thứ gì trong tam giới này. Trí tuệ Bát Nhã hóa tán, cũng như soi sáng tất cả những lầm mê sanh tử luân hồi của tất cả chúng sanh. Trí tuệ Bát Nhã không phải là sự hiểu biết, không phải là sự nhận định, không phải là kinh nghiệm, không phải là kiến thức, không phải là công phu. Tất cả những điều đó đều là không phải! Không có “*văn tự*” Bát Nhã, không có “*quán chiếu*” Bát Nhã, không có “*thể nhập*” Bát Nhã. Đó chỉ là sự tưởng tượng của tâm thức.

Bát Nhã không cần văn tự, không cần quán chiếu, không cần thể nhập. Vì Bát Nhã vốn dĩ là Bát Nhã muôn vạn thuở. Bây giờ Bát Nhã đang hiện hữu, đang hiện tiền và mãi mãi sự hiện hữu hiện tiền này không bao giờ bị thay đổi bởi thời gian và không gian. Lúc nào Bát Nhã cũng tỏa sáng, lúc nào cũng hiện tiền, lúc nào cũng hiện hữu. Lúc nào cũng là *hiện thực đang có ở khoảnh khắc hiện tiền này* thì đó là trí tuệ Bát Nhã. Bây giờ chúng ta bắt đầu đi vào văn kinh.

1. Hướng tâm chân chánh

“*Cung Kính Đảnh Lễ Bạc Toàn Trí (Toàn Giác)*”

Hướng về đảnh lễ Bạc Toàn Trí (Toàn Giác) là hướng về Bạc nào? Là hướng về Đức Phật, Người đã vượt thoát, không còn vướng chấp bất kỳ lầm mê sanh tử nào nữa. Ngài là Thầy của trời người, là Cha lành của muôn loài, là Bạc đã chứng được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là trí tuệ hoàn toàn viên mãn. Tất cả những trí

chứng của chư Đại Bồ Tát trong mười phương thì Đức Phật đều chứng được, nên gọi là Bạc Toàn Trí, không có trí tuệ nào có thể so sánh được với trí tuệ *khấp biết* của Đức Phật.

Vì Đức Phật “*thường Hiện Hiện Bát Nhã*,” hay nói khác hơn, Đức Phật chính là Bát Nhã. Bát Nhã chính là trí tuệ vượt thoát lầm mê trong sanh tử, là trí tuệ giác ngộ hoàn toàn siêu tuyệt vượt thoát. Cho nên nếu học Phật mà chúng ta không quý kính sự toàn năng, toàn trí này thì không có chỗ để chúng ta học. Quý kính có nghĩa là chúng ta hướng về, chúng ta cung kính đánh lễ là hướng tâm về chỗ toàn năng, toàn trí, toàn giác.

Bước đầu học Phật thì đây là một câu gợi ý rất tuyệt vời. Chúng ta phải cung kính, tôn trọng, quý kính trí tuệ giác ngộ toàn triệt này thì mới học Phật, còn không quý kính thì đừng học nữa. Vì chỉ có trí tuệ này mới có thể cứu thoát tất cả mê lầm trong sanh tử muôn vạn kiếp của chính mình. Người học Phật chỉ hướng duy nhất về trí tuệ toàn năng, toàn giác, viên mãn, siêu tuyệt này thôi. Đây là một gợi ý để giúp cho chúng ta thấy đúng. Chúng ta phải đem hết tâm lực vốn có của chính mình hướng về trí tuệ toàn giác này. Phải thể hiện tất cả tâm thành cung kính để đánh lễ trí tuệ toàn năng, toàn giác này. Phải dồn tất cả sức lực bình sinh của mình hướng về trí tuệ toàn năng, toàn giác này. Phải tôn thờ quý kính từ đây cho tới ngày chúng ta thành Phật. Trong khoảng giữa đó không hề có nửa ý niệm lười mỏi thì mới hy vọng chúng ta giác ngộ. Đây là câu nói đầu tiên và cũng là một sự gợi ý rất siêu tuyệt.

Chỉ có trí tuệ Bát Nhã mới có thể gọi lên nổi điều này. Nếu bây giờ khởi nhân học Phật của mình không quý kính trí tuệ siêu tuyệt giác ngộ thì mình quý cái gì để mình đi theo? Nếu chúng ta quý cái gì khác thì cái nhân học Phật của chúng ta đã bị sai lệch, chúng ta không bao giờ đạt được đạo quả tối thượng, không bao giờ đạt được trí tuệ hoàn hảo siêu

việt. Khi muốn học Phật, từ lâu rồi chúng ta hướng tâm như thế nào thì đó là chuyện quá khứ. Còn bây giờ, tất cả chúng ta nếu muốn học Phật một cách chân chánh, thì phải dốc hết lòng hết sức cung kính, tôn trọng trí tuệ toàn hảo siêu việt của Bạc Toàn Trí Toàn Giác. Đó là cái đáng tôn, đáng quý, đáng thờ, đáng theo đuổi, đáng học hỏi, đáng hy sinh để chúng ta có thể đạt tới cảnh giới giác ngộ. Ngoài chuyện này ra chúng ta không có chỗ khác để hướng đến thì đó là mình đi theo con đường Chánh Pháp. Nếu hướng lệch là chúng ta đã xa rời hiện thực, hiện hữu, hiện tiền, xa rời Chánh Pháp, xa rời con đường giác ngộ giải thoát của chính mình thì việc học đạo, tu đạo của chúng ta cũng sẽ không đi đâu về đâu được.

Cho nên trong câu đầu tiên, khi nói đến sự “*cung kính đánh lễ Bạc Toàn Trí Toàn Giác*” nghĩa là Đức Phật muốn tất cả chúng ta khi học Phật phải khơi dậy tâm cung kính đánh lễ đối với Bạc Toàn Trí Toàn Giác trước đã. Nếu tâm cung kính trí tuệ toàn trí toàn giác không khởi lên trong đời này của chính mình thì thử hỏi mình học cái gì? Chúng ta học Phật là học cái gì? Học từ chữ, văn tự, chương cú, bài bản, sách vở kiểu hàn lâm kinh viện để trở thành diễn giả hay giảng sư thôi chứ không phải học đạo giác ngộ giải thoát.

Cho nên sâu trong thâm tâm chúng ta ngay từ giờ phút này, hãy coi lại mình đến đạo Phật bằng cái gì, có đủ tâm chân thành cung kính đối với Bạc Toàn Trí Toàn Giác chưa? Nếu chưa thì ngay bây giờ chúng ta phải khởi đi. Chúng ta phải khởi cho được cái tâm này. Nếu tâm này không hiện ra nơi mình thì mình không phải là người học đạo chân chánh, đó là tự mình gạt mình ra khỏi con đường chân chánh giác ngộ của đạo Phật mà thôi. Nếu như ngay bây giờ mà tâm chúng ta không cung kính đối với trí tuệ toàn hảo siêu việt, đối với Bạc Toàn Trí Toàn Giác thì chúng

ta đừng học đạo nữa.

Thử đi, chúng ta có vận tâm này lên nổi không? Thực sự nếu tâm này không trở thành mạnh mẽ, quyết liệt trong cuộc đời này của mình và ngay khoảnh khắc này, nếu tâm thành cung kính đối với Bạc Toàn Trí Toàn Giác không đủ; nếu chúng ta không có trí để hướng về chỗ trí tuệ toàn hảo siêu việt này thì chúng ta đừng học đạo tiếp vì không học được gì đâu. Như vậy là lạc đạo rồi. Lạc đạo là nói nhẹ đó! Nghĩa là chúng ta đi con đường khác rồi, không phải đi đến con đường giác ngộ giải thoát nữa.

Đây là câu nói khiến chúng ta phải xem lại mình. Phải thực sự tỉnh táo xem lại mình đi! Lâu nay chúng ta từng ở chùa, theo học Phật pháp, lễ Phật, sám hối, tọa thiền, trì chú, tụng kinh, đủ hết rồi, vậy bây giờ cái tâm hướng về trí tuệ toàn trí toàn giác này có hay chưa, có đủ lực, đủ mạnh chưa? Nếu có ai đó nói với mình chỉ cần bỏ thân mạng này để hòa nhập vào trí tuệ toàn trí, toàn giác thì chúng ta dám tin không?

Thực sự không chỉ một mạng mà hàng tỷ tỷ thân mạng thì bản thân chúng tôi vẫn đổi. Sẵn sàng đổi tất cả những gì cao quý nhất của đời sống nhân sinh này, để mình có thể được chạm tới cảnh giới toàn trí, toàn giác. Nếu chúng ta chưa sẵn lòng như vậy thì việc học đạo của chúng ta còn xa lắm, rất khó có thể tiến thủ công phu. Đây là điều đầu tiên người học Bát Nhã phải có. Chúng ta phải hướng tâm toàn triệt gần như không còn có tâm thứ hai, không còn một chỗ hờ cách nào trong thâm tâm của chính mình. Cái gì quý nhất, tôn trọng nhất, thành khẩn nhất, mình đều phải dồn hết vào trí tuệ giác ngộ viên mãn tròn đầy này. Đó là điều đầu tiên mà chúng ta phải có.

Cho nên “*cung kính*” có nghĩa là không còn cái gì trong cuộc đời này, trong tam giới này mà mình có thể coi trọng hơn là Bạc Toàn Trí Toàn Giác. Nói vậy chứ từ xưa tới

giờ chúng ta chưa có coi trọng. Hãy xem kỹ lại đi. Mình còn nhiều vấn đề quan trọng lắm, còn nhiều việc cần phải làm lắm, còn nhiều việc giá trị lắm, nhưng còn việc thành khẩn cung kính một cách thực sự nơi thâm tâm của mình đối với Bạc Toàn Trí Toàn Giác thì chưa khởi lên được với mình. Chúng ta chưa có một sự rung cảm, chưa có sự chấn động một cách thực thụ. Khi nghĩ tới trí tuệ toàn hảo này, chúng ta chưa có được điều này và nếu không có được điều này thì chúng ta không bao giờ có thể được giác ngộ trong đời này. Hãy xem lại là mình đã đủ được bao nhiêu lực rồi?

Chỉ có tâm tôn trọng quý kính trí tuệ giác ngộ toàn hảo này mới đủ thắng lướt hết tất cả những nghiệp tập vốn có của chính mình. Chúng ta nên định hướng đi! Đây mới là chỗ chính yếu mà chư Phật và chư Đại Bồ Tát muốn chỉ cho chúng ta. Nếu hướng tâm như vậy thì xem như chúng ta hướng tâm về Chánh Pháp, về chỗ chân chánh giác ngộ giải thoát, chứ không có chỗ hướng tâm thứ hai.

Đây là điều mà tất cả chúng ta phải bắt đầu vận lòng, vận lực, phải thể hiện cho được trong cuộc sống này, và không bao giờ được quyền lợi lòng tâm này. Để nó trở thành cái gì mãnh liệt cuốn hút cả cuộc đời còn lại của chính mình thì hy vọng đời này mình có thể ngộ đạo. Còn tâm này không có thì khó cho chúng ta nói tới chuyện giác ngộ giải thoát. Cho nên đừng nghĩ mình tu là phải đi đâu, về đâu, làm cái gì thì coi chừng lệch với Chánh Pháp.

“Đẳng tôn quý giác hữu tình Quán Tự Tại”

Ngài Quán Tự Tại được xem là Đẳng tôn quý, là Bạc giác hữu tình. Bạc giác hữu tình có nghĩa là Bồ Tát, là một người giác ngộ và Bạc giác ngộ đó có tên là Quán Tự Tại. *Tự tại* khác với *tự do*. Ví dụ, một người bị nhốt trong nhà, bốn cửa bị đóng, có người mở cửa cho mình đi ra, mình được tự do không còn bị nhốt nữa thì gọi là tự do. “*Tự do*” có nghĩa là chúng ta vượt thoát ra khỏi những cái bị vướng

chấp, còn tự tại thì không cần phải rời khỏi chỗ này. Mình rời khỏi chỗ bị ràng buộc thì được gọi là tự do. Còn ngay ở chỗ ràng buộc này mà mình không bị vướng thì gọi là “*tự tại*”.

Ví dụ như bây giờ, ngay khoảnh khắc hiện tiền này, tuy mình không rời thân tâm này nhưng mình không bị khổ thì là mình tự tại. Ngay tại đây mình không bị khổ bởi thân ngũ uẩn thì coi như mình tự tại. Ngay hiện tiền này mình không bị vướng trong tình cảm, danh lợi, tiền bạc, tất cả mọi thứ thì được xem mình là người tự tại. Chứ không phải là phải vượt qua ngũ dục thì mới tự tại. Không cần phải như thế! Không cần phải vượt qua tài, sắc, danh, thực, thù thì mới tự tại. Cũng không có nghĩa là “tôi không dùng tiền bạc, không cần sắc đẹp, không cần ăn uống ngủ nghỉ” thì gọi là “tôi tự do”. Coi chừng lầm! Hoặc nghĩ rằng “bây giờ tôi phải ra ngoài tam giới, phải thoát ra khỏi thân này thì tôi mới được tự do”, đó là tự do theo cái nghĩa của mình tưởng.

Trên thực tế đạo Phật muốn nói tới “*thực tại hiện tiền*”, đó mới chính là *tự tại*. “*Quán Tự Tại*” là thấy tự tại, biết tự tại, sống tự tại. Người thấy đúng với thực tại, sống đúng với thực tại và nói đúng với thực tại thì được gọi là Quán Tự Tại. Quán Tự Tại là một danh từ muốn nói tới thực tại, hiện tiền, hiện hữu siêu thoát, không bị vướng chấp trong tam giới. Có nghĩa rằng đạo Phật là đạo tự tại đối với tam giới. Người nhập đạo là người sống tự tại. Ngay khoảnh khắc hiện tiền này, nếu chúng ta không hề có sự vướng mắc nào thì xem như chúng ta là Quán Tự Tại. Không nói chuyện chút nữa, không nói chuyện công phu, tu chúng hay sở chứng, sở đắc, mà chỉ nói chuyện hiện tiền. Hiện tiền này không thời gian, không không gian, không có chỗ vướng đọng lại thì chúng ta đang ở trong cảnh giới tự tại. Như vậy, nếu chúng ta là Bạc giác hữu tình, ngay hiện tiền này, chúng ta không còn có chỗ bị vướng mắc thì được xem là Quán Tự

Tại.

Không cần bất kỳ một mảy may công phu nào, mà không có cái gì trong tam giới có thể vướng động lại với chính mình thì ngay hiện tiền này, chúng ta là “*Quán Tự Tại*”. Cho nên chúng ta phải hiểu nghĩa “*tự tại*” là hiện thực, hiện tiền, hiện hữu, chứ không phải là một cái gì khác. Thành ra tất cả những khoảnh khắc trong đời sống còn lại của chúng ta, nếu chúng ta ở nơi hiện thực, hiện tiền, hiện hữu không vướng mắc thì chúng ta là Quán Tự Tại.

Có nghĩa là phút giây nào chúng ta cũng tự tại, thông lưu, không hề có bất kỳ sự vướng động nào. Từng khoảnh khắc hiện tiền này là thông lưu tự tại, là một cái gì đó mênh mông phủ khắp, không vướng động một sự nhỏ nhen nào khác đối với ngã chấp, pháp chấp thì như vậy gọi là Bạc giác hữu tình Quán Tự Tại.

“*Ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa*”

Chính Bạc giác hữu tình Quán Tự Tại này, “*ngay khi*” thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa là “*ngay nơi hiện tiền này*” chính là Bát Nhã Ba La Mật Đa, cho nên dùng từ “*thâm nhập*” cũng thành dư. Vì sao? Vì ngay nơi hiện tiền này không có sự vướng động, ngay nơi hiện tiền này là tỏ tường thông lưu, ngay nơi hiện tiền này là tự nhiên an nhiên, ngay nơi hiện tiền là nhất như, không có cái gì sai khác được. Ngay nơi hiện tiền là như nhiên, bình đẳng tuyệt đối. Cho nên chính hiện tiền này được xem như là thâm nhập Bát Nhã. Từ “*thâm nhập*” muốn giới thiệu là vị đó đã “*sống bằng*” Bát Nhã, đã Hiện Hiện Bát Nhã rồi.

Thực sự nếu dùng từ “*sống bằng*” Bát Nhã thì chúng tôi nghe nó cũng chưa có đủ mà “*sống trong*” Bát Nhã thì lại càng xa. Cho nên trong những câu lời tiếp theo sau đây trong bản Kinh này, chúng tôi sẽ dùng từ “*Hiện Hiện*” tức là hiển lộ. Hiện tiền chính là hiển lộ Bát Nhã. Hiện tiền là sự

hiện hữu của Bát Nhã, chứ không có sống trong, không có sống bằng, không phải ở ngoài nhập vào, cũng không có chuyện an trú mà nó là an nhiên, nó là một sự hiển lộ như nhiên, nó vốn dĩ là như vậy.

Cho nên một người tự tại là người đang vốn hiện tiền. Khoảnh khắc nào Bát Nhã cũng hiện tiền, cũng là trí tuệ Bát Nhã siêu tuyệt vượt thoát, nên được gọi là “*Quán Tự Tại*”. Ở đâu cũng *hiện tiền vượt thoát*. Từng khoảnh khắc hiện hữu trong đời sống này là từng khoảnh khắc hiện tiền hoàn hảo vượt thoát, không bị khiếm khuyết và không cần phải làm thêm cái gì nữa, vì làm bất kỳ cái gì nữa cũng là vương chấp. Đó được gọi là thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa. Tam gọi là “*thâm nhập*” chứ thực sự không có Bát Nhã để nhập và không có người nhập. Ở đây dùng từ “*ngay khi*” là ngay phút chốc nhận biết, hay ra, ngộ ra Bát Nhã để *tan biến* thành Bát Nhã.

“Thông thấu toàn bộ năm uẩn và tổ tướng tự thể của năm uẩn là Không”

Khoảnh khắc hay ra Bát Nhã để tan biến thành Bát Nhã thì khoảnh khắc ấy “*thông thấu*” năm uẩn là Không. Không phải là “*chiếu kiến*” như cách nói trong bản dịch Tâm Kinh xưa nữa, mà *ngay khi* trí tuệ “*Bát Nhã hiện tiền*,” ngay khoảnh khắc hiện tiền này, đó chính là Bát Nhã. Ngay nơi khoảnh khắc hiện tiền này, chúng ta thông thấu năm uẩn là Không. Ở đây không phải là sự hiểu biết nữa mà là sự “*tổ thông thấu suốt*” Bát Nhã.

Tổ thông thấu suốt Bát Nhã thì năm uẩn từ xưa tới giờ cũng không hề có sự vương động. Chúng ta làm nên thấy có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chứ nếu thấy đúng sự thật rồi thì ngũ uẩn là thông thấu, là hiện tiền. Sự tổ thông này không có nghĩa là sửa đổi, là thay đổi cái thấy nhìn, mà vì ngũ uẩn từ xưa tới bây giờ vốn dĩ là Không.

Cho nên, khi trí tuệ Bát Nhã hiển lộ thì sự tỏ thông của trí tuệ Bát Nhã làm hiển hiện cái hiện thực của ngũ uẩn này, mà ngũ uẩn này vốn dĩ là Không, chứ ngũ uẩn chưa từng có. Lầm thì có ngũ uẩn, ngộ thì ngũ uẩn là Không. Chứ không phải là “*chiếu kiến*”, không phải là “*hành thâm*”. Chuyện đó quá dư thừa và không đủ sức để nói chuyện Bát Nhã ở đây.

Nói đến Bát Nhã là nói đến cốt lõi của trí tuệ, mà cốt lõi của trí tuệ là sự thông thấu toàn bộ pháp giới này vốn dĩ là *Không Tướng*, là *Thật Tướng*. Pháp giới này là hiện tiền, là chân như pháp giới, không có cái khác. Nếu thấy cái khác thì không phải là có trí tuệ Bát Nhã. Cho nên, ngay khi trí tuệ Bát Nhã hiện tiền thì ngũ uẩn là Không. Nếu chúng ta vẫn còn thấy “*có*” thì chưa phải có trí tuệ Bát Nhã.

Như vậy, vị Quán Tự Tại là một Bậc giác hữu tình, nên trí tuệ Bát Nhã đã tỏ thông rồi. Ngay khi trí tuệ Bát Nhã tỏ thông để có thể tự tại trong sanh tử, Ngài thâm nhập được Bát Nhã trí. Chính Bát Nhã trí này thấy được sự thật vốn có của ngũ uẩn là Không. Đó là sự thật vốn có, chứ không phải là “*tôi công phu*” để được ngũ uẩn là Không. Cũng không phải “*hồi trước ngũ uẩn là có, mà do tôi tu mấy chục năm, mấy chục đời, mấy vạn kiếp*” nên bây giờ ngũ uẩn là Không. Không phải như vậy.

Ở đây đang muốn nói đến Bậc giác hữu tình là bậc có trí tuệ đã giác ngộ, hoàn toàn tự tại rồi. Nên Ngài “*thấu suốt*” tự thể của năm uẩn vốn dĩ là Không, chứ không phải do “*công phu*”, không phải do “*quán chiếu*”, không phải do “*hành thâm*”. Dùng các từ ngữ như vậy là quá xa đối với bây giờ, nên chúng ta phải quên những cái cũ để có thể tiếp nhận được “*Bát Nhã hiện tiền*”. Đối với cái cũ mà chúng ta còn vương động bất kỳ chỗ nào thì Bát Nhã cũng không thể hiện tiền được.

Cho nên, đối với Đấng tôn quý giác hữu tình Quán

Tự Tại là người đã giác ngộ, mà đã giác ngộ rồi thì hiện thực hiện tiền này là tự tại vô quái ngại, là không vướng động, là không hề có bất kỳ chỗ nào có thể tồn đọng lại được, là người tự do giải thoát hoàn toàn nhưng không đi đâu về đâu. Nếu có đi đâu về đâu thì không phải là người tự tại. Tự tại là ngay hiện tiền này hoàn toàn vượt thoát. Cho nên mỗi mỗi hiện tiền đều là tự tại, tự do, mỗi mỗi hiện tiền đều là Bậc giác hữu tình, mỗi mỗi hiện tiền chính là Bát Nhã, mỗi mỗi hiện tiền ở đây là không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, tức là không có ngũ uẩn.

Ở đây không phải nói là chúng ta tin hay chấp nhận mà chúng ta phải thực sự thâm nhập Bát Nhã. Phải có cái thấy nhìn của “*Bát Nhã hiện tiền*” ngay nơi hiện thực này, chứ không có cái khác. Đó là người không còn thấy có ngũ uẩn nữa ngay khi giác ngộ. Còn bây giờ chúng ta thấy có thân mình, có tâm mình, có đủ thứ là còn có ngũ uẩn.

Ngũ uẩn:

Ở trong bản Kinh này, đầu tiên là Đức Phật đang muốn nói đến một người “*đã vượt thoát ngũ uẩn.*” Vậy ngũ uẩn là gì? Nói theo kiểu nhà quê dễ hiểu nhất, ngũ uẩn là thân tâm của mình. Sắc là sắc thân của mình; thọ, tưởng, hành, thức là tâm của mình. Người thấy “*ngũ uẩn giai Không*” là thấy thân này hoàn toàn không có. Ngũ uẩn vốn dĩ là hiện tiền Bát Nhã! Ngũ uẩn vốn là *chân như*, vốn là *thanh tịnh*.

Nếu như chúng ta còn thấy có thân là chưa có trí tuệ Bát Nhã thì chúng ta chưa vượt thoát khỏi vướng chấp khổ đau. Cho nên đối với thân tứ đại này thì ngài Quán Tự Tại thấy nó là Không. Cái Không này không phải là “*không*” so với “*có*” mà nó chính là rỗng lặng, thanh tịnh tuyệt đối. Cái Không này là không “*tướng có*” và không “*tướng không*”. Hay nói cách khác, đây là “*cái Không của tự thể*”. Vì tự thể Không, nên từ chỗ Không Tướng, không có *tướng sắc* và

không có *tướng không*, nên nó mới sanh ra *tướng sắc* và *tướng không*.

Cho nên ở đây, Bạc Quán Tự Tại thấy rõ ràng rằng thân này, tâm này chính là hiện tiền Bát Nhã, chính hiện tiền này là Không Tướng, chính hiện tiền này là *Như Như*. Đó là cái thấy nhìn của một bậc được gọi là thâm nhập Bát Nhã. Khi người nào thâm nhập Bát Nhã thì mới đủ trí tuệ thấu suốt tất cả ngũ uẩn là Không, tức là thân tâm này là Không. Chúng ta nên tạm hiểu ngũ uẩn là thân tâm này.

Sắc uẩn: “Sắc uẩn” là gì? Là thân tứ đại của mình, nó nhóm chứa bốn điều: đất, nước, gió, lửa. “*Đất*” là chất cứng chúng ta có thể chạm được như tóc, lông, răng, móng, da, thịt, gân, xương, tủy, não, hoành cách mô... “*Nước*” là ướt; cái gì ướt là nước, như mồ hôi, nước máu, nước mắt, nước tiểu, nước gì trên cơ thể chúng ta chạm tới mà ướt thì được xem là nước. “*Gió*” là động. Chúng ta còn lưu thông huyết mạch, dòng tuần hoàn còn trôi chảy được, còn hít vô thở ra được, còn cử động được, còn sống, còn động là có gió. “*Lửa*” là hơi ấm. Bất kể sinh vật sống nào trong vũ trụ này cũng đều có bốn điều này, không cái gì có thể thoát ra được.

Sắc uẩn này, trong Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật giải thích ra sao? Ví dụ như bây giờ ở giữa hư không này, nếu chúng ta bật hộp quẹt thì nó cháy, bật bếp ga thì bếp ga cháy. Như vậy lửa có ở khắp hư không này, tùy theo tâm chúng ta muốn lấy lửa kiểu gì. Nếu muốn lấy lửa chín nồi cơm thì lửa đủ cháy trong bếp lò nấu cơm, muốn lửa cháy nhà thì lửa phụt cháy nhà. Lửa tùy theo tâm của mình. Vậy theo Kinh Lăng Nghiêm, Đức Phật giải thích tứ đại là “*Như Lai tàng tâm trùm khắp pháp giới, tùy theo tâm của chúng sanh mà ứng với lượng hay biết*”.

Cho nên, Bạc Quán Tự Tại thấy rõ ràng ngũ uẩn này là Như Lai tàng tâm, thấy sắc là Như Lai tàng tâm; thọ,

tưởng, hành, thức cũng là Như Lai tàng tâm. Vậy khi thâm nhập Bát Nhã rồi thì tứ đại cũng chính là Như Lai tàng tâm. Đây là bước đầu. Ngay ở bước đầu, trí tuệ Bát Nhã đã nói lên cảnh giới siêu tuyệt của người đã vượt thoát hoàn toàn trong sanh tử, vượt thoát những thấy biết, vượt thoát những kiến thức sai lầm từ xưa tới giờ để đạt tới trí tuệ toàn hảo, thì mới đủ sức thấy được sắc này chính là Như Lai tàng tâm. Sắc này chính là Bát Nhã, sắc này chính là hiện tiền rốt ráo, không có một sự vướng mắc nào.

Sở dĩ chúng ta chưa đạt tới chỗ này là vì chúng ta thấy sắc thân này là còn, là có, là sống, là chết. Nhưng đối với người giác ngộ rồi thì không có chuyện sống chết của thân này. Họ thấy tứ đại bên ngoài cũng như tứ đại trong thân chưa có một kẽ hở hay một khoảng cách nào. Cũng như trong Tứ Niệm Xứ, khi chúng ta quán thân thì phải quán nội thân và ngoại thân, chúng ta sẽ thấy được sự thật là cái ướt bên ngoài cũng như cái ướt nơi thân này chưa có khoảng cách ly. Cho nên đất, nước, gió, lửa của thân mình và đất, nước, gió, lửa của vũ trụ này cũng vốn dĩ là *Như Lai tàng tâm thanh tịnh trùm khắp pháp giới* chứ không có cái gì là ô trược.

Khi trí tuệ Bát Nhã hiện tiền, như đối với cái nhìn của ngài Quán Tự Tại, một Bạc giác ngộ thì ngài thấy được hiện thực của thân ngũ uẩn. Cũng như bây giờ chúng ta đang nói đến thân tứ đại thì nó vốn là thanh tịnh, rỗng lặng, là Không Tướng. Cho nên hiện tướng của thân ngũ uẩn này cũng chỉ là một ảo tướng do tâm thức xây dựng hình thành mà thôi. Tâm thức cũng là cái ảo, cái ảo để hình thành ảo thân chứ hiện thực thì không có ảo thân này.

Khi người ta nhìn ra được sự thật rồi thì tất cả các pháp từ xưa tới giờ vốn dĩ là bất sanh bất diệt, chưa từng có chuyện sanh diệt. Nhưng mình còn lầm và với cái nhìn của phàm phu thì thân có già, có bệnh, có chết, có sanh, có tử.

Đó là cái nhìn sai lầm, là cái nhìn của vô minh. Chỉ một thoáng thấy “có”, thấy “không” thôi là chúng ta rớt sâu xuống tầng sâu của vô minh rồi. Nhưng nói theo Bát Nhã thì chúng ta phải thấy rõ rằng thân tứ đại của chúng ta vốn dĩ là thanh tịnh, vốn dĩ là Như Lai tàng tâm trùm khắp pháp giới.

Thọ uẩn: Chúng ta thường hiểu thọ theo nghĩa bình thường gồm có thọ khổ, thọ vui và thọ không khổ không vui. Ví dụ như chúng ta đang ngồi đây nghe giảng không có cảm giác gì là khổ, không có gì hứng thú lắm, nghe cứ nghe thì đó là dạng thọ không khổ không vui. Nghe chẳng có gì hiểu, chẳng có gì thích thì đây là đang thọ không khổ không vui. Bỗng dưng có ai chửi “chị là con thú” thì cảm giác khó chịu nổi lên là thọ khổ. Hoặc ai khen “sao chị đẹp quá, trẻ hơn trước” thì mình cảm giác vui là thọ vui. Vậy chúng ta xét lại xem từ đâu có khổ, có vui?

Nghĩa đen của thọ là “nhận”, là sự “thọ nhận” của lục căn gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Muốn nhận thì phải có thức phân biệt nên thọ được xem là sự nhận định, sự nhận thức của mình. Mình nhận cái gì thì cái đó được xem là thọ. Ví dụ có người cầm cho mình 100 ngàn, mình nhận là mình thọ ơn người đó rồi. Nhận một lời khen, một tiếng chê là nhận; nhận điều tốt, điều xấu, nhận cảnh duyên, nhận âm thanh, nhận hình sắc cũng là nhận.

Lục căn tiếp xúc lục trần xem như thọ, như vậy là lúc nào chúng ta cũng thọ, thọ từ bên ngoài thọ tới bên trong. Khi có những ý niệm nhớ tới quá khứ, mình buồn, vì quá khứ không có đẹp để gì; nhớ tới quá khứ vui vẻ thì mình cũng mỉm miệng cười một chút. Khi hướng về quá khứ, chúng ta cũng buồn, thương, giận, ghét, tức là chúng ta có cảm thọ. Có những chuyện quá khứ lướt qua nơi đầu mình, mình bình thường không buồn, không vui; không có cảm xúc thì cũng được gọi là thọ.

Sự tiếp xúc của căn trần là thọ, ngay khi xúc là có

thọ. Trong mười hai Nhân duyên là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc mới duyên thọ. Bất kể sự tiếp xúc nào nơi căn trần là chúng ta đều thọ. Thọ là nhận, theo kiểu người Việt Nam nói là “*lãnh đủ*”. Người ta chửi mình một tiếng, đánh mình một cái là mình lãnh đủ. Gần như cả đời không lúc nào chúng ta không thọ, không nhận.

Cảm giác, cảm thọ của thân này là xúc. Khi chúng ta xúc tới nóng là thọ nóng, khi xúc lạnh là thọ lạnh, xúc trơn là thọ trơn, xúc nhám là thọ nhám, xúc đau là thọ đau. Như cây kim mới đụng da thì chưa có gì, mà đâm mạnh thì bắt đầu đau, là cảm nhận, cảm giác của thân. Cho nên, thọ không riêng của tâm mà còn là của thân nữa. Thân tâm này đều thọ; trong đó có cái xúc của thân gồm nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân. Chứ không có nghĩa thọ chỉ là tâm. Lâu nay chúng ta học thọ là tâm, là chúng ta học không hết chuyện.

Có thọ là có ái, ái không có nghĩa là thương mà ái là yêu và ghét. Ghét cũng là hình thức ái nhưng ngược với yêu. Vì khi ái là có hữu, khi thương chúng ta cũng nhớ mà khi ghét chúng ta cũng nhớ. Khi thương, nơi tâm chúng ta có một ý niệm và khi ghét, nơi tâm chúng ta cũng có một ý niệm, nên cả thương lẫn ghét gom lại mới thành thủ. Ghét giữ trong lòng nhưng không ghét cũng giữ; thương cũng thủ mà ghét cũng thủ. Hai thứ khó quên nhất là thương và ghét. Hai thứ này tên là ái. Không phải ái là yêu, là mến mà ghét còn thủ chấp sâu hơn. Sống để bụng chết đem theo là quá thương người này mới nhớ dai như vậy. Đó là dạng bề trái của ái, vì ái có hai mặt là thương và thù. Có ái mới thành thủ.

Cho nên ngay nơi cảm thọ này, ví dụ như không có thương, không có thù, không có khổ, không có vui thì chúng ta có nhận không? Có nhận rồi! Nghĩa là không nhận cái khổ, không nhận cái vui nhưng đã “*có nhận*” rồi. Ví dụ như

chúng ta nhìn cái bàn này, mình không thương, không ghét nó nhưng mình đã có nhận rồi. Giống như bây giờ chúng ta có thuế gọi là “*thuế không phân trăm*”. Thuế không có phân trăm nào hết nhưng vẫn được xem là thuế. Kiểu thế gian là như vậy. Trong Phật Pháp thì khi mắt thấy sắc là chúng ta đã tự nhận rồi, nó thành thói quen vương mắc nghiệp tập của căn trần, vừa thấy là nhận, vừa nghe là nhận chứ chúng ta không từ chối được. Còn một người giác ngộ rồi thì ngay nơi thấy họ cũng không nhận, gọi là không thọ. Ngay cả cái không thọ khổ, không thọ vui thì họ cũng không có, còn mình vẫn có cái thọ không khổ, không vui.

Chúng ta không thoát khỏi cảm thọ không khổ không vui. Mặc dù người này với mình không có tình cảm gì nhưng thấy họ là mình đã có nhận rồi. Tại sao lại không có tình cảm? Bởi vì giữa họ với mình không có kỷ niệm buồn, thương, giận, ghét; mình thấy là thấy vậy thôi, nhưng sau khi mình về nhà, mình có nhớ họ không? Có, nhớ họ nhưng không thương, nhớ họ nhưng không ghét thì đó là một dạng thọ. Cho nên, nếu không thọ thì mình có nhớ không? Không. Tuy nhiên, có những cái mình nhớ nhưng mình đâu có khổ, đâu có vui. Như chuyện hôm qua mình ăn cơm rất là bình thường, hoặc như chuyện đạp chân dưới đất cũng bình thường không có khổ, không có vui nhưng có thọ. Chúng ta đang ngồi trên ghế là chúng ta đang thọ, gió đang thổi là cơ thể chúng ta đang thọ, không khí đang hiện ở đây là chúng ta đang thọ. Mặc dù nó không mang màu sắc khổ vui nhưng nó vẫn còn thọ của chính thân tâm mình.

Tưởng uẩn: “*Tưởng*” trong Kinh gọi là “*tri*” nhưng ở đây tri không có nghĩa là cái biết trùm khắp như chúng ta học. Khi muốn nói đến thức thì chúng ta phải nói đến điều này. Vậy “*tưởng*” nghĩa là gì? Thứ nhất, đây là những chuyện mà chúng ta đã tiếp xúc, như mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm rồi, đến khi ngồi lại thì những

hình bóng đó vẫn còn. Trong Duy Thức gọi là “*lạc tạ ảnh tử*” hoặc là “*tịnh sắc căn*”. Tức là những ý niệm còn tồn tại trong tâm thức chúng ta qua căn trần đã một lần tiếp xúc. Bây giờ chúng ta tưởng lại cái gì mình chưa từng nghe, chưa từng thấy, chưa từng hiểu và chưa từng biết thì mình có tưởng nổi không? Như nói người cõi trời đẹp lắm thì mình tưởng cái đẹp đó ra làm sao? Không được đâu! Chúng ta không thể tưởng được nếu căn chưa từng tiếp xúc với trần lần nào. Đó là cách tưởng thứ nhất.

Cách tưởng thứ hai là chúng ta có thể dựa theo kiến thức để tưởng tượng. Ví dụ lần đó mình bị đứt tay rất sâu, mất cả tháng mới lành. Bây giờ mình bị đứt tay nữa, mình ngồi tưởng tượng chắc cả tháng mới lành, nhưng lần này bị đứt nhẹ nên tự động lành trong vài ba ngày. Hoặc khi chúng ta lội ruộng bị đĩa đeo, lúc đầu chưa có gì, nhưng nghe người bên cạnh kêu lên “con đĩa đeo kia, ghê quá” là chúng ta ngã ra xỉu. Vì khi có tưởng thì sự việc bị nhân rộng ra. Ví dụ như có đứa nhỏ chơi trước sân, nó lấy cây làm chết con chim; bà kia thấy được, về kể lại là hồi sáng thấy thằng nhỏ đứng trước cổng chùa đập chết con đại bàng. Họ tưởng ra cho chuyện trở thành lớn và chúng ta luôn là như vậy. Nghĩa là nung chuyện cũ mà chúng ta sẽ tưởng tượng, thổi phồng cho nó rộng hơn, lớn hơn.

Khi chúng ta ngồi một mình thì những ý tưởng này sẽ hiện ra. Chuyện tốt xấu, đúng sai, hay dở, mới cũ bắt đầu hình thành và chúng ta gọi đây là những niệm tưởng. Ngang đây cần phải nói thêm một chút để chúng ta thấy về chuyện công phu với niệm tưởng. Khi các niệm tưởng hiện ra, nếu chúng ta thấy rõ một niệm tưởng hiện ra thì tự động niệm tưởng đó mất đi, nhưng chúng ta lại không chịu để cho nó tự hiện và tự mất mà chúng ta lại cứ muốn “*tu*”. Nghĩa là ý niệm khởi ra là mình phải diệt nó, mà diệt nó có phải là muốn cho nó mất không? Không! Diệt nó có nghĩa là mình

muốn mình nhớ nó sâu hơn và ý niệm này chắc chắn sẽ trở lại với mình! Vì chính mình đã vun phân bồi nước, chính mình đã bắt đầu muốn gìn giữ nó. Cho nên, thái độ trừ vọng, diệt vọng là thái độ sai lầm trong lúc công phu. Muốn trừ vọng, bỏ vọng, muốn xa lìa vọng, muốn vọng không còn, muốn vọng phải chấm dứt. Tất cả những cái muốn đó là những cái muốn sai lầm.

Cho nên khi những niệm tưởng xảy ra với chúng ta, những chuyện quá khứ mang máng quay về, những chuyện đó hiện tiền hiện ra, rồi “nó” nhớ chuyện này, chuyện kia, “nó” thương người này, ghét người nọ... thì cứ để cho “nó” bình thường và mình chỉ là người thuần rõ biết thôi. Khi “*cái tâm rõ biết hiện tiền*” của chúng ta hiện ra, cái gì hiện ra thì chúng ta rõ cái đó, chứ không phải đặt “nó” là vọng, là tham, là sân, là si, không hơn thua chống đối, không bình luận chê bai. Tất cả các niệm tưởng đều được chúng ta “*thấy rõ, biết rõ*” và nó sẽ “*tự tan biến*”. Dần dần niệm tưởng của quá khứ sẽ dần dần thưa thớt. Vì niệm tưởng tới với mình nhưng mình không quan trọng nó nữa, có nghĩa là khách tới nhà mà mình không tiếp, không trà, không nước thì khách chán rồi không tới nữa, rồi dần dần các niệm tưởng sẽ thưa dần.

Chính cái rõ biết hiện tiền này sẽ càng lúc càng rõ. Lúc đầu chúng ta sẽ rõ niệm thô, rồi dần dần chúng ta sẽ rõ các niệm tế, rồi niệm tế cũng thưa dần dần, cho tới không còn niệm nào để mình rõ nữa thì mình sẽ rõ cái rỗng, ở đây được xem như là “*tưởng*” hết. Những hình bóng, âm thanh, những gì lục căn tiếp xúc lục trần sẽ sanh ra tưởng. Nếu chưa từng tiếp xúc thì chúng ta sẽ không tưởng được, không nhớ được. Còn niệm tưởng sanh ra là do chúng ta đã từng xúc. Vậy những niệm tưởng này là những vọng động, vọng khởi, và cũng chính là mầm mống của sanh tử. Nếu tưởng lặng thì có hết sanh tử không? Nếu nhìn theo chiều

nông cạn thì khi vọng tưởng lặn là xem như hết sanh tử nhưng thực sự là chưa hết.

Ví dụ như bây giờ chúng ta ngồi cho tới lặn hết ý niệm thì tâm chúng ta hiện cái yên tịnh ra, hiện cái “*không tưởng*” ra. Không còn ý niệm, không còn ý tưởng nữa, không còn cái lặn xăng lộn xộn nữa thì xem như chúng ta được định. Lúc đầu rõ ràng định này là rỗng lặn, nhưng sau khi định sâu rồi thì chúng ta sẽ thấy cuộn cuộn những hiện khởi của hành ấm. Nó không phải là ý niệm lan man giống như những hòn bọt nổi trên mặt biển như lúc trước nữa.

Như vậy tưởng được xem như là những hòn bọt nổi trên mặt biển, còn hành là nguyên biển nước mênh mông kia. Như vậy mầm móng sanh tử không phải là nằm ngoài ở tưởng ấm mà là nằm ở trong hành ấm này. Hành ấm mới là hang ổ của sanh tử luân hồi, chứ không phải là tưởng ấm. Đây là điều chúng ta phải biết nhưng thực sự không có mấy ai đủ tầm, đủ trí để có thể thấy được hành ấm. Chỉ có những người đã vượt qua được tưởng ấm thì mới thấy được hành ấm. Một điều chúng ta thấy rõ ràng là lúc nào hết tưởng thì mình mới thấy nhẹ nhàng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rằng: “*Tình thì đi xuống, tưởng thì đi lên*” nhưng thực sự là “*không có tưởng*” mới đi lên, còn “*có tưởng*” coi chừng cũng đi xuống địa ngục. Chúng ta ngồi đây cũng vậy, nếu tưởng lặn thì tự động thân tâm nhẹ liền. Nên đôi lúc có người ngồi thiền một thời gian, tự nhiên thấy mình bay bay. Cái này là hiện thực xảy ra chứ không phải là sai đâu. Họ không sai, vì lúc này tưởng lặn rồi thì tự động thân này không còn thật nữa.

Mình thấy có thân thật là thấy bằng tưởng. Một điều lạ kỳ là một khi tưởng lặn rồi, dù mình có nặng 100 ký, mình vẫn thấy mình không có trọng lượng. Nếu chúng ta ngồi đây mà tưởng lặn là gần như chúng ta không có trọng lượng nữa. Hoặc nếu chúng ta đang đi mà tưởng lặn thì gần

như chúng ta không còn trọng lượng để bước đi, mà gần như lúc nào chúng ta cũng giống như là một bao gòn, hay một cái gì đó khơi khơi trên mặt đất. Như vậy nếu còn tướng thì thấy còn nặng, còn đi xuống. Như trong Kinh Lăng Nghiêm nói là “*còn tình thì đi xuống, tướng thì đi lên.*” Lúc trước giảng đến đây chúng tôi cũng ngờ ngợ lắm. Nhưng bây giờ phải khẳng định là “*còn tình*” cũng xuống mà “*còn tướng*” cũng đi xuống luôn. “*Tướng*” không đi lên được đâu, vì còn “*tướng*” là còn nặng nề.

Cho nên chúng ta bị vướng vào bất kỳ cái gì thì chúng ta vẫn còn bị nặng. Như vướng vào “*thọ*” thì tiếp tục sanh tướng, mà còn vướng trong tướng thì còn có thân này. Một người khi hết tướng, họ sẽ rớt vào chỗ gần như là mất thân nhưng chưa mất hẳn. Chỉ khi công phu đủ tầm để có thể phá được sắc uẩn, thọ uẩn và tướng uẩn thì lúc đó mới hoàn toàn mất thân. Rõ ràng là nếu đi được ba bước, phá sắc uẩn, phá thọ uẩn, rồi đến phá tướng uẩn thì hành giả sẽ rớt vào cảnh giới định rất sâu. Nhưng nếu chỉ ngồi để lắng tâm lắng tướng thì định không sâu. Hai cảnh giới định này khác nhau.

Nếu như chúng ta đã phá được sắc uẩn bằng công phu hành thiền của mình rồi thì cái thọ nơi thân này sẽ mất. Cảm thọ, cảm nhận sẽ mất đi và cái tướng theo đó được lắng đọng. Nếu cả ba cái này (sắc, thọ, tướng) đều mất đi, dẫn tới không thì chúng ta sẽ hoàn toàn mất thân tâm, lúc đó định sẽ rất sâu. Tới chỗ này thì có khả năng là có một số người có thần thông nhưng vẫn chưa giải quyết được sanh tử. Tuy vậy, họ vẫn lầm là họ có thể chứng Thánh ở đây và rất nhiều người lầm là họ đã chứng Thánh ở cảnh giới này nhưng mà không phải đâu!

Cho nên đối với đạo Phật, Đức Phật nói rất sâu về chuyện này. Đức Phật biết là một hành giả có thể ngồi yên nhập định một trăm năm, vì tướng lắng rồi, dù không hoạt động thân tâm này được nữa, nhưng đó không phải là chỗ

của Thánh quả. Chỗ của Thánh quả là phải dứt được tướng và dứt hành ám, thức ám nữa. Tướng là cái gì đó khiến tất cả chúng ta còn bị nặng nề, khiến tất cả chúng ta thấy có, thấy không trong cuộc đời này. Khi còn tướng thì cái gì cũng thành có, thành không, chứ chúng ta chưa bao giờ thoát khỏi cái có, không và chuyện đầu tiên của tướng là “có” thân mình. Nếu tướng hết thì chúng ta sẽ thấy mất thân hoàn toàn, thấy thân hoàn toàn không còn trọng lượng và thấy tâm không còn nữa. Khi thân tâm này mất thì ngược lại thọ cũng mất, nghĩa là cả ba (sắc, thọ, tướng) sẽ mất, như thế chúng ta sẽ rớt vào cảnh giới không thân, không tâm, do tướng đã thành không.

Khi những ý tướng hiện ra mà chúng ta có thể nhận thấy được, nhận biết được thì đây là một tầng để chúng ta được nhận thấy, được nhận biết, chứ tướng không phải là cái tối thượng. Cho nên, chúng ta còn nhiều ý tướng thì phải thấy mình còn nhiều ý tướng, ít ý tướng thì thấy mình còn ít ý tướng. Khi hết ý tướng thì chúng ta vẫn thấy được chỗ rỗng lặng đang hiện ra mà không có ý tướng. Người đang “*thấy*” kia không phải là cái tướng thì mới thấy rõ được cái tướng này. Chính người này mới đủ tầm thấy sâu hơn nữa là thấy tới được hành.

Trong lúc chúng ta còn quá nhiều tướng, khiến cái thấy của chúng ta không đủ độ sâu, không đủ độ tinh tế để thấy tới chiều sâu là nguyên cái biển mênh mông của hành. Chúng ta chưa thấy được chỗ này. Vì chúng ta chưa từng vượt qua tướng ám nên chưa có khả năng thấy tới hành ám. Trong Kinh nói người vượt hết tướng ám rồi thì thiên ma ba tuần và chư Thiên tìm hành giả cúng dường còn không ra. Một người định cạn mông, họ ngồi rồi tự động lắng tâm từ từ, cho tới khi yên tịnh. Lúc đó, họ cũng cảm giác thân nhẹ, tâm nhẹ, nhưng ý tướng chưa hết. Ý tướng chưa hết là từ đâu? Là từ cái hang ở *hành ám* vẫn còn. Hang ở hành ám

này có thể sanh ra bọt tướng ấm nổi trên mặt biển bất kể giờ phút nào nếu có ngọn gió hay một duyên cảnh tác động.

Ví dụ như tất cả những hòn bọt đã bể hết rồi thì nguyên một mặt biển phẳng lặng hiện ra, nhưng nguyên mặt biển phẳng lặng này là nguyên cả hành ấm, cho nên chỉ cần gió lao xao là có bọt trở lại. Chỉ cần một tác duyên là nó sanh ý tướng trở lại, không thoát được, nên mới gọi là chưa đủ lực định. Cho tới dần dần các tác duyên không còn động nữa, nghĩa là hành giả đã lắng sâu trong định rồi thì không còn bị động bởi các tác duyên bên ngoài nữa.

Thành ra tất cả những công phu hiện tại của chúng ta chỉ là đùa giỡn ở màng ngoài của tướng ấm, chứ chưa đi sâu được. Bất quá chúng ta phá vỡ được cái bong bóng bọt nổi trên mặt biển mà thôi. Ví dụ như là mình ghét bà này quá lâu năm nhưng giờ mình thấy thương bà quá, mình không ghét bà nữa. Dù cho không còn ghét thương nữa, nhưng cũng chỉ là bể hòn bọt khơi khơi trên mặt biển chứ chưa đụng gì tới biển.

Chúng ta phải thấy rằng, nếu đi sâu vào công phu thì rất nhiều người lầm lẫn ở chỗ tướng lắng này, họ tưởng là mình đã chứng Thánh hoặc đạt đạo, như vậy là chúng ta đã sai lầm. Đây là một điều mà người tu chúng ta phải để ý. Chứ nếu không, chúng ta chỉ mới lắng lắng được một vài ý tướng rồi nghĩ là mình cao siêu lắm. Có những người đã lắng được tướng do lực của họ, họ cũng có thể áp chế được tướng, làm cho tướng lắng yên. Cái tướng của họ cũng có thể phát động thành một năng lực kinh khủng chứ cái tướng này cũng không phải vừa đâu. Cho nên trong các môn khí công, họ vận khí, họ tưởng khí bắt đầu vào tay, vào người, rồi họ tưởng khí, hay họ tưởng năng lực đó bắt đầu ra tay, chừng ra nghe một tiếng nổ ùng thì đó là năng lực của tướng.

Cho nên những người luyện khí công, những người

xuất hồn đều là thành tựu được cái tướng. Có những môn thiền, vị thầy dạy học trò rằng: “Con ngồi đó lắng tâm, lắng tâm tới đoạn nào đó, hồn của con sẽ xuất ra đi gặp vị này hay vị kia và các vị đó sẽ dạy con cái này, cái kia”. Mình ngồi tưởng riết rồi một hồi mình cũng rời khỏi thân này thiệt, gặp đúng một người như vị thầy mình tả trước đây, chứ không gặp một vị khác được! Ví dụ vị thầy nói rằng: “Con sẽ gặp người đầu tiên có râu dài, tóc bạc, dáng cao đẹp, mặt hồng hào như vị tiên, mặc áo màu trắng” thì mình không thể tưởng ra một người mặc áo màu đen gặp mình được. Tại sao? Tại vì cái tướng thành tựu. Vị thầy đã mớm ý như vậy rồi, nên người đệ tử ngồi đó tưởng riết cho tới ngày nào gặp được người râu bạc, tóc bạc, mặc áo màu trắng thì vậy là đúng như vị thầy nói rồi, nhưng mà dù có gặp thì đó cũng là cảnh của tướng do mình dựng ra.

Vì vậy tất cả những gì mà mình thấy được, biết được, hiểu được, nhận định được thì đều là “*tướng*” của tướng. Dù có thấy ông trời thiệt thì cũng là tướng của tướng; tướng có thể làm ra tất cả mọi duyên cảnh.

Cho nên Đức Phật mà chúng ta có thể thấy được là do tướng của chúng ta thấy, chứ Phật thiệt không thể thấy bằng mắt được. Phật thiệt thì không thể hiện thành hình tướng để cho cái tướng của chúng ta nhận được. Thật Phật thì không có tướng, mà không có tướng thì tướng không thấy nổi. Tướng chỉ thấy “*tướng có*” và “*tướng không*” thôi, còn cái Không Tướng thì tướng không thấy nổi. Cho nên cái Không Tướng mới là cái vượt ra ngoài cái tướng.

Khi một người đã có trí tuệ siêu thoát vượt ngoài tướng rồi, thì họ mới thấy sự thật hiện ra chính là Không Tướng. Còn chưa ra khỏi tướng thì chúng ta chỉ toàn thấy tướng không thôi. Thấy cái gì cũng là tướng, tướng như tướng voi thôi, chứ không hay ho gì. Nhận định là tướng, buồn thương giận ghét là tướng, vì mình tướng có tướng

không. Cho nên bị vướng vào “*tướng có*” và “*tướng không*” là bị vướng vào tướng của tướng sanh. Khi học sâu vô các đoạn ở dưới trong bản Kinh này, chúng ta sẽ thấy Đức Phật nói không có sắc, không có không: “*sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc*” thì đó là cái thấy vượt ngoài tướng.

Bây giờ chúng ta còn kẹt trong tướng nên thấy *sắc* là có và *không* là cái khoảng không có tướng, cái khoảng không có hình sắc, thì đó gọi là “*không*”. Tất cả những nhận định này đều là nhận định của tướng. Cho nên cái thấy biết ở đây là cái thấy biết của tướng. Tất cả chúng ta đang sống là bị kẹt trong tướng chưa ra được. Chúng ta không có cách nào vượt ra khỏi cái biết của tướng. Tướng tức là “*tri*” là cái thấy biết trong cuộc sống này, là các nhận định đúng sai. Tuy nói cái thấy biết này là tâm thức, nhưng cái tri này còn ở trong tầng của tướng, chứ không phải là cái khắp biết.

Khi học đạo chúng ta phải hiểu rõ, hiểu tường tận năm uẩn này, vì nếu như đối với năm uẩn này mà chúng ta không thấy hết, không hiểu hết, không nhận định cho đúng thì chúng ta vẫn bị làm trong công phu. Khi lặn hết ý niệm, chúng ta nghĩ là mình công phu đã xong rồi, nhưng chưa xong đâu, chỉ là tạm lặn tướng ấm mà thôi. Dù có nhập định ngàn năm cũng chỉ là lặn tướng ấm thôi, chưa phải chứng Thánh, vì vẫn còn hành, còn thức. Hang ổ của hành ấm còn nguyên thì mầm móng sanh tử còn nguyên.

Tướng ấm dẹt vẽ ra đủ thứ chuyện trong đời sống của mình. Chuyện có nó cũng có thể tướng thành không, chuyện không nó cũng có thể tướng thành có. Tất cả những phiền lụy trong đời sống đều do tướng vẽ ra hết. Nếu chúng ta còn có thể nghĩ đến một điều gì, tướng tượng một điều gì, hoặc suy tướng tới điều gì thì đó cũng là dạng của tướng ấm. Nó có thể sanh ra hệ tư tưởng lớn để lý luận về một cái gì đó. Những triết thuyết và những triết luận trong cuộc sống này cũng đều từ tướng ấm mà ra.

Có rất nhiều những mẩu chuyện về tướng. Chúng ta có thể tướng, vẽ ra tới ông trời, chứ không phải chỉ tướng chuyện trần gian và rồi chuyện đó sẽ xảy ra thật với mình. Hoặc ví dụ có một vị Thầy nào đó nói rằng mình có người âm theo, rồi mình tướng mình có người âm theo thiệt. Khi mình ngồi một mình, mình nghe có ai nói chuyện bên tai rồi mình trả lời. Chỉ một lần như vậy thôi là đủ hư rồi, vì rõ ràng là có người nói chuyện cho mình nghe. Họ nói đúng câu đó và mình trả lời đúng câu đó, rồi sau lần đó, mình cứ đối thoại qua lại hoài, rồi quơ tay múa chân. Mình tướng đối thoại có hai người, nhưng thực sự chỉ là cái tướng của mình thôi. Thành ra những chuyện vẽ vời đó chỉ là những chuyện của ý tưởng của chúng ta. Thực sự là trong cái thấy, cái nghe của mình hiện bây giờ, mình nghĩ đây là thấy, nghe bình thường, nhưng thực ra tất cả những thấy, nghe này cũng đều thuộc về tướng.

Ví dụ có một người nam nhưng họ tướng tượng mình là người nữ thì tất cả những hành động cử chỉ của người nữ hiện ra nơi họ. Lâu ngày người thanh niên này cứ tướng mình là nữ, sau một thời gian anh ta cũng có thể trở thành nữ. Rồi các biểu hiện tay chân, giọng nói, tướng đi, thậm chí cả tư tưởng cũng là người nữ, nhưng đó chỉ là tướng của người ấy dệt nên.

Có cuộc thí nghiệm về công phu của “*tướng*” ở nước Anh, hình như vào năm 1979, được chiếu rõ ràng lên tivi. Người đó ngồi tướng thanh kim loại trước mặt bị cong đi. Bất kỳ cái gì là kim loại đều phải bị cong dưới cái tướng của ông ta. Tất cả kim loại ở chính nơi phát sóng truyền hình đó cũng đều bị cong hết. Kể cả cái thanh kim loại của tivi cũng bị cong luôn. Người này dùng cái tướng lực của ông như vậy đó. Hoặc ví dụ như mình ngồi đây, mình không thích người bên cạnh, rồi mình tướng họ đau bụng. Nếu mình có lực thì một hồi tự nhiên người đó bị đau bụng, gọi là tướng có lực.

Như vậy, những người thôi miên hoặc phù thủy đều có lực nội tâm rất lớn, và họ tưởng để cho người ta hành động theo cái tưởng của mình. Họ cũng phải trải qua công phu thiền định tương đối sâu mới có thể có lực này.

Cho nên mọi chuyện xảy ra trong đời sống, mọi khổ vui của chúng ta đều là do cái tưởng thành hình. Người ta chửi mình thì có gì đâu, nhưng mình tưởng một hồi rồi mình khổ, mình khóc, mình ức, mình tức. Tại sao? Tại vì mình tưởng mình là một nhân vật quan trọng nào đó, hoặc mình là một người có vị trí trong xã hội. Tự nhiên người ta tới, hạ bệ mình, không đặt mình ở vị trí cao nữa, khiến tự nhiên mình khổ. Hoặc mình là một người tương đối có uy tín trong gia đình, trong xã hội, tự nhiên gặp một đứa nhỏ đứng chê mình “bà là rơm là rác mà bà nghĩ bà là người quan trọng”. Tự nhiên mình ức, mình khóc. Vì nó phá đi cái tưởng của mình, trong khi mình nghĩ mình là thế này thế kia.

Chính bản thân tất cả chúng ta có mặt trong cuộc đời này, chúng ta cũng nghĩ mình là nhân vật này, mình là nhân vật kia. Mình nghĩ thân này, tâm này là của mình. Đó cũng là do tưởng sanh ra. Dân hồi chúng ta chấp trước, đóng khung mình ở một vị trí nào đó. Cuối cùng, nếu người ta nói khác với vị trí mình đang có, người ta không hiểu là mình đang ở vị trí đó nên mình khổ. Ví dụ như mình là “*người trí thức*,” “*người học thức*” mà người ta lại chê mình. Tất cả những điều đó đều là cái đặt định của ý tưởng, nên khi người ta phá vỡ thì mình thấy khó chịu. Đó là những cái thuộc về tưởng thôi. Như chuyện có biến thành không, chuyện không biến thành có, chuyện nhỏ biến thành lớn, chuyện lớn biến thành nhỏ... tất cả những cái đó đều là do cái tưởng của chúng ta hết.

Những chuyện trong cuộc sống này mình nghĩ nó là thiệt. Như người ta nói chuyện với nhau, mình nghĩ là thiệt nhưng đó chỉ là cái tưởng thôi. Tưởng này là ảo tưởng, thực

chất cái thân này là ảo tưởng, tâm này là ảo tưởng, đời sống này là ảo tưởng, cho nên chúng ta nhận thấy mình có thân là nhận tưởng. Mình thấy nó là thiệt tức là nó thiệt với cái tưởng, chứ nó không phải là thiệt với cái chân thật. Cái “*chân thật*” thì hoàn toàn khác. Cái thật và cái giả của thế gian này đều là từ cái ảo sanh ra. Những đúng sai, hay dở, còn mất, có không, tịnh nhiễm, phải quấy, cao thấp trong thế gian này là đều do tưởng sanh ra. Khi nào mình còn thấy đúng sai, còn thấy hay dở, đó là “*cái thấy của tưởng*”. Nhưng *cái thật* thì không có đúng sai, hay dở, không có trong ngoài, trên dưới, cao thấp. Cho nên chúng ta đang bị rớt vào tưởng và chúng ta bị kẹt trong cái tưởng mà chúng ta không ra được.

Mình nghĩ rằng những suy nghĩ, những tư tưởng kia là “*mình*” thì chính “*cái nghĩ*” đó cũng là tâm tưởng của mình. Cho nên cái tưởng gần như bao hết cuộc sống của chúng ta. Những hiện tượng xảy ra trong đời sống này mà chúng ta thấy thật, thấy giả, thấy có, thấy không thì đều là tưởng. Tưởng dệt vẽ lên cái ảo trong đời sống này chứ không phải là cái “*thật*”. Nên khi cái chân thật hiện ra là tất cả những cái tưởng này biến mất. Tưởng này biến mất là thân tâm này biến mất, những hiểu biết, tri thức cũng biến mất và nó chỉ *hiện tiền hiện thực* là sự rỗng lặng thanh tịnh. Nó là sức sống rất thanh tịnh, rất vi diệu. Cho đến giờ phút này, loài người chúng ta chưa đủ sức để hiểu “*ý tưởng*” một cách sâu sắc. Cho nên tất cả chúng ta đều “*lầm tưởng*”. Ở đây chúng ta có thể dùng từ là “*lầm cái tưởng*” và cả đời sống này là một sự “*lầm lẫn của ý tưởng*”.

Vì vậy, khi đã hiểu biết rồi thì chúng ta sẽ thấy dù là người thông thái hoặc ù lì, người bình thường hoặc người cao trọng trong xã hội, họ cũng đều đặt định chính họ bằng cái tưởng. Nhưng thực sự là không có gì cao thấp hết! Đối với cái nhìn của một người sáng mắt thì không có gì cao

thấp, chỉ có hoặc là đúng với sự thật, hoặc là sai với sự thật. “*Sự thật*” ở đây là đang muốn nói đến Thật Tướng là Không Tướng của vạn pháp, chứ không phải là một sự thật tương đối trong vòng đối đãi nhị nguyên. Cho nên đúng với sự thật thì thoát khỏi ảo tưởng, còn sai với sự thật là chấp nhận ảo tưởng.

Sở dĩ chúng ta được xem là “*bị mê*” là do chúng ta bị lầm trong ý tưởng của mình, chỉ vậy thôi! Ngày nào chúng ta không lầm trong ý tưởng của mình nữa thì sẽ mất thân, mất tâm, khi đó, hoàn cảnh sẽ hoàn toàn không còn dính mắc với mình nữa. Cho nên đối với mọi sinh hoạt của đời sống này, khi nào chúng ta chưa thấy được tới cái tận cùng là Không Tướng thì xem như chúng ta vẫn còn rớt vô tướng. Cho nên tưởng rộng lắm, chứ không có đơn giản đâu.

Hành uẩn: “*Hành uẩn*” là hang ổ dựng lập ngã chấp của mình. Mình thấy có “*mình*” khác với mọi thứ xung quanh. Tại sao mình thấy có mình? Trong mười hai Nhân duyên có nói đến vô minh, vô minh duyên hành. Vô minh không phải là cái tối đen, mà vô minh chính là không thấy được hiện thực thanh tịnh, rỗng lặng, hiện hữu này thì đó gọi là vô minh.

Như hiện tại chúng ta đang thấy, đang nghe thì đây xem như là chúng ta đang vô minh. Nhưng mắt thấy hình sắc, tai nghe tiếng, làm sao gọi là vô minh? Vì mắt thấy hình sắc là rớt xuống tướng, tai nghe âm thanh là rớt xuống tướng, thấy có đúng có sai là rớt xuống tầng sâu của tướng ấm rồi. Ngay nơi hiện tiền chúng ta không nhận ra được cái hiện thực, hiện hữu, thanh tịnh, sáng suốt là trí Bát Nhã thì chúng ta đã rớt xuống tầng vô minh. Thành ra, từng khoảnh khắc hiện ra trong lúc này, nếu chúng ta không đủ sức để có thể hòa nhập vào “*Tự Tánh thanh tịnh*”, không đủ sức để hòa nhập vào trí “*Bát Nhã hiện tiền*”, không thấy tất cả các hiện tiền đều là Bát Nhã thì chúng ta rớt xuống tầng sâu của

vô minh.

Cho nên vô minh không có nghĩa là cái đen tối. Đương nhiên vô minh là sự tăm tối, nhưng sự tăm tối ở đây có nghĩa là *không nhận chân được chân lý hiện hữu, hiện tiền, hiện thực* này. Nếu như trong phút giây nào đó, tất cả các hành giả đều nhận được, đều thấy rõ hiện tiền này chính là Bát Nhã thì chừng đó chúng ta thoát khỏi vô minh. Hiện hữu này chính là Bát Nhã, mọi động dụng trong đời sống này chính là Bát Nhã. Bát Nhã sinh ra tất cả các động dụng cho nên tất cả các động dụng này chính là Bát Nhã. Khi nhận được như vậy, thấy rõ như vậy thì chừng đó chúng ta thoát khỏi vô minh.

Như vậy nghĩa là vô minh không có duyên vào đâu hết, tại vì Bát Nhã chỉ là hiện tiền. Cho nên thấy cái gì cũng là hiện tiền, khoảnh khắc này cũng là hiện tiền, khoảnh khắc kế cũng là hiện tiền và hiện tiền là hiện thực rỗng rang, thanh tịnh, thông suốt, tỏ soi không có bất kỳ sự làm lẫn nào. Tưởng cũng như hành và thức đều bị biến mất trong hiện tiền tỏ soi này thì cái thấy đó chính là Bát Nhã. Còn bây giờ chúng ta không đủ sức này nên thấy có, thấy không, thấy hay, thấy dở, thấy có hình sắc, nghe có âm thanh là chúng ta rớt xuống tầng sâu của vô minh rồi, cho nên mới có đến hành.

Vì chúng ta thấy sai lệch, thấy sai lầm, nên chính cái sai lầm này sẽ dẫn khởi tới cái sai lầm khác và muôn ngàn cái sai lầm sẽ hiện ra. Sai lầm không phải một cái thấy, một cái nghe, mà trong một sát na có hằng hà sa số cái sai lầm của chính mình. Nó không bao giờ tạm dừng.

Từ một cho tới nhiều, tất cả mọi cái đều bị cuốn hút và đều hình thành từ những chủng tử đầy ấp trong tâm thức của mình. Những sai lầm này sẽ là mầm mống sanh sai lầm mới, rồi những sai lầm mới lại là mầm mống cho những sai lầm mới khác, tạo thành nhân thành quả liên tục. Những

tương tục đó càng lúc càng đầy ắp nơi tâm mình thì đó được gọi là hành. Hành là sự vận hành mãnh liệt, chứ không phải chỉ tương tục một cách bình thường ở nơi tâm chúng ta nữa.

Khi nhìn xuống biển mênh mông chúng ta thấy có một ít hòn bọt cập bờ, hoặc khơi khơi giữa biển có những chòm bọt thì những chòm bọt đó được ví là tướng. Trong Kinh nói một chớp mắt của chúng ta có 20 đại niệm; mỗi đại niệm có 16.798.000 lần sanh diệt, như vậy chỉ trong một chớp mắt là trùng trùng hàng tỷ tỷ niệm. Như bây giờ khi mình ngồi đây và vừa mới thấy một ý niệm xảy ra, một ý niệm vừa hiện ra thì đó là nó đã rớt thành tướng rồi. Còn hành thì không hiện nguyên thành một niệm, giống như trong nguyên đồng lúa thật to thì có vài hạt nảy mầm sanh ra cây lúa. Đó chỉ là một hai hạt thôi. Một phần tỷ của hành mới sanh ra tướng. Tướng là một phần tỷ lũy thừa tỷ tỷ tỷ của hành, nên nó là cái gì rất rất nhỏ.

Cho nên cái mà chúng ta đang thấy, đang biết, nó rất nhỏ nhiệm. Những kiến thức thế gian chỉ bằng một phần tỷ lũy thừa tỷ tỷ tỷ của hành. Thành ra các nhà khoa học nay phát hiện cái này, mai phát hiện cái kia, những hệ tư tưởng được sanh ra thì nó là cái gì rất nhỏ, nhỏ lắm so với hành. Khoa học không giải mã nổi một ADN của cơ thể con người, trong khi con người có hàng triệu ADN như vậy. Họ không đủ tư liệu viết được một phần tỷ của ADN cơ thể chúng ta.

Hành sanh ra tướng, chính hành âm gắn kết chặt chẽ với ADN của cơ thể con người, nên não bộ ADN thông minh gấp một tỷ lũy thừa tỷ bộ não này của chúng ta. Những suy nghĩ suy lường của chúng ta rất nhỏ so với não bộ của ADN, não bộ của ADN thì kinh hoàng lắm! Các nhà khoa học tới giờ phút này vẫn không đủ sức để có thể giải mã toàn bộ được một ADN. Ví dụ nói đến chuyện dòng tộc, người cha có ADN đó thì người con cũng chỉ phát được cái mã tương ứng với một phần rất nhỏ nhiệm trong ADN, để cho thấy nếu

là cha con ruột thì có một cái gì đó tương ứng với nhau. Họ không giải thích hết được, chỉ biết là có cái gì đó rung động, phát sóng ra, tương ứng một chút xíu thôi. Tới giờ phút này cơ thể con người là cái gì rất huyền diệu, mà khoa học không đủ sức nói hết được một ADN. Thấy được sinh hoạt của một tế bào thôi là một điều cực kỳ phức tạp, mà khoa học không giải thích nổi, chỉ diễn dịch là dịch nội bào, dịch ngoại bào gồm có natri, magie (ma nhê), kali, canxil (can xi). Khi dịch nội bào này thiếu hụt natri hoặc magie thì sanh ra những rung động ảnh hưởng tới sóng não của mình, khiến những suy nghĩ của mình bị lệch lạc, nhưng đó chỉ là nghiên cứu bề ngoài.

Sở dĩ mình suy nghĩ bị lệch lạc là từ hành âm, chứ không phải lệch lạc từ cái đầu này của mình. Hành âm phát những tín hiệu, rồi tướng âm nhận nhưng không chính xác. Tướng âm là con đẻ của hành âm và não bộ là con đẻ của tướng âm. Tức là tướng âm là sản phẩm của hành âm, còn não bộ là sản phẩm của tướng âm, nên ông cố nội của mình là hành âm mới sanh ra cha mình là tướng, rồi mới sanh ra mọi sự nói năng, sinh hoạt trong đời sống này là mình. Mình là sản phẩm cuối cùng. Những hoạt động, nói năng, đi đứng, buồn thương giận ghét của mình là những sản phẩm cuối cùng, được sanh ra từ tướng âm, và tướng âm được sanh ra từ hành âm, cho nên hành âm là hang ổ, là nguồn cội để có thể sanh ra sự sống này.

Với cái nhìn của Phật giáo thì chúng ta tìm ra được nguồn cội này. Như với những người đi sâu vào thiền định, họ thấy được chỗ sanh khởi của hành âm, là chỗ sanh ra tướng, rồi tướng mới sanh ra đời sống. Nếu tướng hết thì ngay đó mình không thấy thân tâm này nữa. Nghĩa là mình thấy có thân này nhưng nó hoàn toàn không có trọng lượng nữa. Tướng âm làm cho chúng ta nặng trĩu, làm cho chúng ta thấy có mình, có thân này bao nhiêu ký, có tâm này, có

tay đưa lên, có tay để xuống, tất cả đều là tướng.

Còn hành ẩm thì tạo thành ý chí để sanh khởi các ý tướng này. Ví dụ, nếu nói mình phải ngồi đây một tiếng đồng hồ thì mình ngồi không nổi, nhưng năng lực hành ẩm sử dụng ý chí khiến chúng ta ngồi được ở đây suốt một tiếng đồng hồ. Việc ráng ngồi, sự cố gắng đó chính là hành. Có người trong chiến trận bị thương, đáng lý họ không còn sức để đi nữa, nhưng họ ráng lê lét thân về chỗ của mình, vừa có người thấy là họ xui. Cái ý chí mang thân tàn về tới nhà đó là hành ẩm.

Tất cả những sự cố gắng dựng lập để duy trì bản ngã ở bề sâu bên trong chính là hành ẩm chứ không phải tướng. Tướng ẩm chỉ thực hiện cái gì phát ra từ hành ẩm, nhưng ý tướng rất chậm chạp, mong manh nên không giải hết những tín hiệu được phát ra từ hành ẩm. Vì không giải được tín hiệu đó cho nên nó bị mù, nó không thấy được tận gốc của hành ẩm. Có rất nhiều người nói họ thấy hành ẩm nhưng đó là lời nói không hiểu biết. Vì nếu không trải qua một giai đoạn định sâu thì không đủ trí thấy được hành ẩm. Muốn thấy bề mặt hành ẩm thôi thì cũng phải trải qua một lần thiền định rất sâu.

Bình thường mình nói tới hành ẩm để tạm có khái niệm hiểu biết thôi, chứ chúng ta hoàn toàn không đủ trí, không đủ lực, không đủ sức thấy được hành ẩm. Chư Thiên còn không thấy nổi hành ẩm, thiên ma ba tuần còn không biết đường mò. Khi chúng tôi giảng Kinh Thủ Lăng Nghiêm đến đoạn vượt qua tướng ẩm, thì ở đây ngũ ấm không phải là “ngũ ấm ma” mà đây là năm mươi cảnh giới tu chứng của một hành giả. Khi hành giả đã chứng đạt, đã vượt qua tướng ẩm rồi thì thiên ma ba tuần không thể thấy nổi. Chư Thiên muốn cúng dường hành giả này cũng không được vì họ tuyệt đối không còn nữa, họ đã mất bóng trong trần gian này.

Thành ra có những câu mật chú khi sử dụng sẽ làm

lắng tưởng âm, cho nên người ngồi bên cạnh không thấy thân xác mình. Có những chú biến thân bây giờ vẫn có nhiều người sử dụng. Các mật chú này có tác động làm lắng được tưởng âm rất nhanh, khiến người ngồi bên cạnh không thấy được mình, nhưng đó chỉ là cách để giải quyết cái tưởng thôi, còn hành là cái gì đó rất rộng lớn mênh mông. Một hòn bọt sóng giữa đại dương mênh mông là tưởng, còn đại dương kia là hành. Vậy chúng ta tưởng tượng mình muốn phá hành âm này có dễ hay không? Tất cả những hơn thua, chống đối, lấy bỏ của mình đều thuộc về tướng của tưởng. Có tướng tướng hoặc không có tướng tướng thì nó chỉ là bề ngoài, là mặt nổi của cái biển mênh mông kia, còn hành là một cái gì đầy ngập trong đó.

Khi năng lực của hành phát động thì chúng ta cũng không thể tưởng nổi. Thành ra khi một người đã hết tưởng âm và tác động được đến hành âm thì gần như họ có thần thông. Có những người trong giấc ngủ, họ chìm quá sâu trong vô thức, có nghĩa là tưởng lắng quá sâu thì lúc đó hành phát động, nên họ đi trên vách tường như đi trên đất, thậm chí đi chân trên trần nhà, đầu thông xuống mà không té. Họ muốn bay nhảy như con chim là chuyện bình thường vì họ hết tưởng vào lúc đó rồi, họ mang cái thân ra xài giống như thân con chim.

Chúng tôi cũng nhớ khi xưa có một anh bạn trong xóm, nửa đêm ngủ mộng du, khi mộng du rồi thì phóng vọt ra ngoài nhà dù nhà đang đóng kín cửa, y như một con chuột chui qua cái lỗ. Cả gia đình mở cửa rượt theo. Anh ta bay qua mương như con chim bay, bay đã rồi anh ta vòng về, chui tọt vô mừng nằm ngủ trở lại. Đối với những người mộng du thì chúng ta không tưởng tượng nổi vì họ cũng y như có thần thông.

Có một câu chuyện chúng tôi cũng hay kể vào thời Tây thuộc. Ở miền quê khi Tây ruồng bố, thứ gì họ cũng lấy.

Có một bà cụ 80 tuổi nghe người ta kêu: “Tây ruồng bà hai ơi!” Thế là bà phóng vô chuồng heo, ôm con heo tạ mấy phóng ra khỏi chuồng. Chạy một đoạn mệt quá ngã quỵ, chính bà cũng không hiểu vì sao mình ôm được con heo tạ mấy. Đó là năng lực của hành âm.

Lại có ông kia nghe nói Tây ruồng bỏ, ông chạy quỳnh quáng không biết đường để chạy nữa, vì người Tây thấy là họ bắn. Gần đó có bụi tre gai, ông phóng vô đó trốn, tới hồi mọi việc xong rồi, ông sức tỉnh mới thấy gai đầy xung quanh mình, nhúc nhích không được, la làng kêu hàng xóm. Người ta phải cắt gai tre để từ từ lôi ông ra. Khi hành âm phát động, là người ta làm tất cả những chuyện vượt ngoài sức tưởng tượng của mình, lúc đó tưởng không hoạt động kịp.

Lúc bất ngờ hành âm xuất hiện, tưởng âm không kịp làm gì cả. Cái gì nhanh nhạy thì thuộc về hành, cho nên đối với những câu đối đáp của Thiền sư Trung Hoa, khi các Ngài nói và trả lời rốp rốp không qua suy nghĩ của tưởng âm thì đó là sự phát động của hành âm. Khi các vị đã lướt qua được tầng của tưởng âm rồi thì vật chất không đủ khả năng ngăn cản họ.

Những cái gì nhanh nhạy, lanh lợi và chính xác đều phát động từ hành âm. Cho nên trực giác của chúng ta thuộc về hành âm. Khi chúng ta nhìn một người, biết họ là tốt hay xấu mà không thông qua ý tưởng phân tích thì đây là thuộc về hành âm. Còn dựa vào ý tưởng phân tích thì sẽ nhận xét để thấy người này tướng như vậy, mắt như vậy, tai như vậy, giọng nói như vậy, nét mặt như vậy ... là biểu hiện gì, thật hay không thật thì tưởng phân tích cả một buổi như vậy mới xong, nhưng hành âm phốt qua là biết người này như thế nào, biết sâu rất sâu bên trong. Những cái gì sâu sắc, mạnh mẽ, nhanh chóng, nhạy bén, chính xác, tinh tế trong đời sống này đều thuộc về tầng của hành âm.

Khi chúng ta bớt đi vọng động thì tự nhiên mình thông minh ra. Ví dụ người ta hỏi mình một câu, mình trả lời liền không suy nghĩ thì đó là hành ám. Hoặc có những công việc mà chúng ta giải quyết rất nhanh chóng trong khi người kia suy tính cả buổi không ra. Khi họ hỏi mình thì mình trả lời liền không cần suy nghĩ mà lại chính xác vì mình không thông qua tướng ám, không thông qua khuôn sáo, không thông qua kiến thức, ký ức, học hỏi, không so đo, không tính toán, không cân nhắc, khiến cho cái thấy trở nên chính xác. Cái thấy này được gọi là trực giác của mình. Tỉnh thoảng tướng của mình lắng thì trực giác hiện ra. Đó là trí phán đoán của chúng ta nhưng nó vẫn ở trong tầng của hành ám.

Cho nên hành ám là cái gì đó rất sâu; nó phát động khiến chúng ta không thể lường trước được. Trong đạo có những vị từng một lần vượt qua hành ám, xem như đã một lần “*ngũ uẩn giai Không*” thì cách nói năng của họ không cần suy nghĩ vì đã vượt qua được tầng của tướng. Họ không cần xài tướng nữa vì cội nguồn của hành ám là vô tận. Kho tàng hành ám là vô tận.

Nếu trong giai đoạn chúng ta chưa đủ trí vượt qua hành ám thì tất cả những điều đó trở thành tướng của mình, nó chậm lụt, nhỏ nhiệm. Nhưng khi chúng ta vượt qua tướng ám rồi thì chúng ta không bao giờ xài hết nguồn năng lực của hành ám. Khi đó, chỉ một tế bào của mình thôi cũng đủ phát sóng cho chúng ta xài tới muôn đời, chứ đừng nói đến chuyện xài hết toàn bộ các tế bào trong cơ thể. Một sát na của hành ám đủ để phát động tất cả các sinh hoạt đời sống của chúng ta. Thành ra tất cả những ý tưởng này trở thành lực để duy trì, bảo tồn, sinh sôi sự sống này và để hình thành sự sống mới. Đó là hành ám chứ không phải là tướng.

Đời sống của chúng ta xuất phát từ nguồn của hành ám. Nhưng đâu có dễ gì chúng ta thấy được hành ám. Nếu một lần chúng ta thấy được hành ám là thấy tới tận nguồn

sanh tử. Khi nào thấy tận nguồn sanh tử thì lúc đó chúng ta mới phá được hết hành ám. Cho nên đối với hành ám, không phải là do chúng ta công phu, không phải chúng ta cứ ngồi tưởng tượng “*ngũ uẩn giai Không*” là chúng ta sẽ diệt hết được, không phải là như vậy. Tất cả những sinh hoạt đời sống của chúng ta, gồm có căn trần tiếp xúc với nhau, rồi thức phân biệt so sánh v.v... thì giống như mặt na thức lấy để vào trong kho. Hành ám dung chứa chủng tử nghiệp thức tương đương với a lại da thức. Nếu nói về Duy Thức học thì hành ám gần giống như vậy, hành ám có thể dựng lập không phải một đời của mình, mà nó đủ sức sắp xếp hằng hà sa số kiếp của mình.

Cho nên khi chúng ta nói đến chuyện nhập thai, tức “*vô minh duyên hành*” thì phút chốc chúng ta bỏ xác thân này, mình vẫn còn nguyên sắc, thọ, tưởng, hành và còn nguyên thức. Trong giai đoạn còn sống thì gọi là thân trung ấm thứ nhất, qua đến giai đoạn sau khi xả thân này thì gọi là thân trung ấm thứ hai. Lúc đó, thân trung ấm sau khi chết cũng hiểu biết, cũng phân biệt, cũng buồn thương giận ghét, cũng nhận định vui buồn không khác như thân chúng ta bây giờ. Gần như không có một mảy may thay đổi, chỉ có một điều là chúng ta không còn mang cái thân 50 ký này nữa thôi. Lúc đó chúng ta hoàn toàn không khác gì bây giờ.

Khi gặp những chuyện buồn, mình nghĩ muốn chết quách cho hết buồn nhưng không có hết đâu! Vì sau khi chúng ta tự vận rồi, khi ấy chúng ta mới thấy là mình vẫn còn nguyên như cũ, cho nên không có cách nào trốn được nỗi buồn này. Chúng ta thương ai, nhớ ai, phiền ai, hận ai thì nó lại còn càng rõ nét hơn sau khi tự vận chết. Vì bây giờ chúng ta còn mang thân vật chất thì những khổ vui bị thân vật chất này che mờ đi một chút, nhưng một khi rời thân vật chất này rồi thì mọi cái sẽ càng hiện ra rất rõ ràng.

Chúng ta bị kẹt trong thân ngũ uẩn không cách nào

ra được, muốn hết khổ cũng không cách nào. Không giải quyết được cái khổ nếu không giải quyết được thân ngũ uẩn này, cho nên Đức Phật mới nói ngũ uẩn phải là Không mới qua hết khổ ách. Chúng ta đang bị kẹt trong cái thân này, nên sống và chết của đời người chỉ là sự thay đổi của thân sắc uẩn thôi, chứ nó không nói lên ý nghĩa gì khác biệt. Bao nhiêu nhân quả nghiệp báo, bao nhiêu tình thương, bao nhiêu nỗi hận đều chứa đầy trong hành âm. Hành âm dung chứa tất cả chủng tử mầm mống sanh tử. Bao nhiêu chủng tử sanh tử đều nằm trọn trong hành âm. Hằng hà sa số kiếp xảy ra trong quá khứ và hằng hà sa số kiếp chuẩn bị hình thành tương lai, đều chứa trong hành âm nên đâu dễ gì phá. Cho nên dù nhập định trăm năm vẫn bị sanh tử, vì chưa phá được hang ổ hành âm. Đó là chuyện thật kinh khủng.

Bây giờ chúng ta nhắc lại đến chuyện “*vô minh duyên hành*” để thấy là chúng ta bị kẹt ra sao. Chúng ta không có cách nào để ra khỏi được thọ, tưởng, hành, thức. Không ai có khả năng ra được, dù chúng ta có niệm Phật, trì chú thì cũng không ra khỏi hành âm. Chúng ta không vượt qua được cái này trừ trường hợp làm sao cho hành và thức đều thành Không thì mới ra được. Có nghĩa là ngũ uẩn chưa thành Không thì không ai ra khỏi sanh tử. Đừng có tưởng và đừng có mơ, nhưng rất nhiều người mơ tưởng là tôi chỉ cần niệm Phật mấy câu thôi là sẽ được sanh về cõi Phật để hết sanh tử. Đó là mơ mộng thôi chứ thực thì không phải. Chúng ta phải tu như thế nào đó cho “*hết*” ngũ uẩn để ra khỏi sanh tử thì đó mới là thật. Đây là điều chính yếu Đức Phật đã dạy.

Đức Phật đã nói rõ ràng, nếu ngũ uẩn chưa Không thì khổ ách vẫn còn nguyên. Cho dù chúng ta có bỏ thân này thì ngũ uẩn “*mới*” cũng sẽ hình thành. Đó là một loại sắc chất không trọng lượng nhưng nếu có thể cân đo đong đếm được thì nó vẫn hiện ra. Vì sao? Cũng chính vì do cái tưởng này. Vì khi mình bỏ thân này thì cái tưởng nó vẫn tiếp tục tưởng

mình là ông A. Tưởng âm sẽ “*chụp hình*” mình khi mình rời khỏi thân này và mình mang cái tướng này của ông A đi vào cõi giới kia. Thân trung âm của chúng ta sau khi chúng ta lìa đời vẫn sẽ tiếp tục là ông A, có hai tay, hai chân, có đầu bình thường như mình. Đó là do tưởng đã hình thành ra con người “*mới*” ở cõi giới âm. Con người đó vẫn đầy đủ tình cảm buồn, thương, giận, ghét, vẫn đầy đủ tất cả những kiến thức mà chúng ta đã huân tập đời này, thậm chí nó còn xài cả những đoạn đời khác nữa.

Khi chúng ta còn sống thì thân này là từ cha mẹ sanh ra, nên mình chỉ xài đoạn đời mà não bộ ghi nhận được. Nhưng khi mình không xài thân này và không xài cái đoạn mà não bộ ghi nhận trong lúc sống nữa thì mình sẽ xài xuyên suốt tới những đời trước. Lúc đó chúng ta sẽ thấy cái tướng và sự ghi nhận của mình trong khoảng 80 năm cuộc đời này là một tập phim, coi như là tập một. Còn tập hai là đời kế tiếp. Khi bỏ thân này thì cái thấy biết của mình sẽ xuyên thấu mà không bị vướng kẹt. Lúc đó chúng ta sẽ thấy người kia chơi khăm mình cách đây năm đời và đang sống ở đâu. Khi đó chúng ta sẽ thấy hết. Không có thứ gì mà chúng ta không nhớ, cho nên những buồn, thương, giận, ghét lúc đó sẽ lộ tướng ra rõ hơn cả bây giờ. Bây giờ chỉ là ý tưởng thôi, nhưng lúc đó là tất cả các hình tướng đều được hình thành. Họ chém mình kiêu nào, mình bị đứt mấy sợi gân, mình đau ra làm sao, mình ra máu kiêu gì, mình chết thế nào cách đây mấy đời về trước, bây giờ người đó đang ngồi đó kia. Lúc đó mình sẽ thấy rất rõ như vậy đó.

Khi bỏ thân này thì chúng ta thông minh gấp bảy lần bây giờ, mà ngay cả muốn nói bảy trăm lần cũng được. Mọi thứ đều sẽ rõ ràng, những chuyện đã xảy ra trong sanh tử sẽ trở thành xuyên suốt trong cái thấy biết của chúng ta chứ nó không bị ngừng ngắt ở đoạn nào cả. Ngược lại, bây giờ trong đời sống này của chúng ta thì cái thấy biết bị ngừng ở một

đoạn, vì tới khi chúng ta bốn tuổi, não bộ mới bắt đầu ghi nhận. Trước bốn tuổi thì nó vẫn trống vì cái ghi nhận của chúng ta chưa hoạt động, nên chúng ta bị mờ ở đoạn đầu.

Sau khi chúng ta rời thân trung âm để nhập vào thai thì qua thiên định, chúng ta có thể thấu suốt giai đoạn mù mịt ở trong thai. Khi còn ở trong giai đoạn thân trung âm thì các sinh hoạt của đời này vẫn còn nguyên và chúng ta sẽ bắt đầu nhớ lại hết các sinh hoạt này bắt đầu từ không tuổi, rồi từ một tuổi trở đi v.v... Chỉ cần mấy cái chớp mắt là chúng ta sẽ biết hết nguyên cả đời đã qua, cũng mấy cái chớp mắt là chúng ta biết đời trước mình là ai, mình tu cỡ nào, công phu mình tới đâu. Mình sẽ bắt đầu biết hết những điều đó. Vì vậy, những nghiệp nào mạnh nhất, gần nhất thì nó hiện ra trước; còn những gì liên quan tới đoạn nhân quả để hình thành sanh tử của đời sắp tới thì hành âm sẽ bắt đầu tính toán. Thật sự nó cũng không tính toán gì đâu; nó siêu xuất đến mức độ không có máy vi tính nào gom dữ liệu nhanh bằng hành âm.

Ví như mình chuẩn bị để hình thành đời mới thì nhân quả đầu tiên lúc một tuổi của đời mới đến từ chuyện đã xảy ra cách đây tám đời. Chuyện sẽ xảy ra vào lúc hai tuổi đến từ nhân quả đã xảy ra cách đây năm trăm đời. Chuyện sẽ xảy ra vào lúc ba tuổi đến từ nhân quả đã xảy ra cách đây mấy tỷ kiếp. Chuyện sẽ xảy ra khi hai mươi tuổi đến từ nhân quả đã xảy ra cách đây khoảng một ngàn kiếp.... Nghĩa là diễn tiến nhân quả trong đời mới không có thứ lớp. Tất cả những đoạn tư tưởng nhỏ đó được hành âm gom lại để hình thành đời sống mới của mình chỉ trong một chớp mắt. Nó nhanh đến mức độ như vậy! Cho nên hành âm là cái gì vượt không gian, vượt thời gian, vượt tất cả vật chất. Vì thế, có những người mộng du đi trên dây điện như con chim mà không bao giờ bị điện giật, vì lúc đó họ sống trong hành âm.

Như vậy có nghĩa là khi còn thân trung âm, người đó

vẫn còn xài cái tướng. Hành, thức tuy cũng vẫn còn nguyên đó nhưng họ không dùng xài hành ẩm được. Đây là chuyện rất hay của sanh tử. Tướng này sẽ dẫn khởi đời sống của thân trung ẩm đi lại tự do trong thế giới không vật chất thô. Thật ra, nói không vật chất cũng không đúng, vì thân trung ẩm lúc đó cũng là dạng vật chất nhưng là vật chất tế. Nó được đi lại tự do ngoại trừ tòa Kim Cang của Đức Phật ngồi và tử cung của bà mẹ là nó không thể xuyên qua được, nhưng tất cả mọi cái khác thì nó đều đi xuyên qua được, giống như nó có thần thông. Sau khi chết thì mình đi tới đi lui tự tại, không cần tốn tiền vé máy bay mà vẫn có thể đi du lịch một cách thoải mái. Còn nhanh hơn máy bay nhiều vì chỉ cần một niệm tướng thôi là chúng ta đã tới Mỹ rồi.

Thành ra đâu phải chết là hết, chết sướng hơn bây giờ nếu chúng ta không “*bị tội*”, nhất là nếu chúng ta đủ hiểu biết và đủ bình tĩnh vào giai đoạn cuối cùng. Lúc chúng ta vừa bỏ thân mạng thì các nghiệp thiện ác sẽ ùn ùn kéo tới. Nếu chúng ta đủ định tĩnh trước những nghiệp thiện ác ùn ùn này, để những khối nghiệp này khi ập vô tới mình là tự tan biến, lúc đó một bầu trời mệnh mông sẽ hiện ra là chúng ta bắt đầu tự do. Chỉ sợ lúc nghiệp thiện ác ùn ùn tới là mình bị cuốn trôi mất rồi, không còn biết mình đang đứng đâu. Đó là lúc nghiệp cuốn chúng ta. Dù sự cuốn hút của nghiệp thức khi đó có dẫn chúng ta đi đâu thì hành cũng đã làm việc xong hết rồi.

Cho nên, lúc chúng ta vừa rời thân xác thịt này thì trong một đoạn rất nhanh tất cả nghiệp thiện ác hiện ra, xong rồi chúng ta sẽ bình tĩnh trở lại. Chúng ta sẽ bình thường trở lại nhưng sự định hướng của nghiệp tập vẫn dẫn chúng ta đi chứ không dừng. Mình dùng từ “*dừng*” nhưng thực sự không phải mình dừng như mình đang bình tĩnh, đang ngồi như thế này đâu. Nếu chúng ta không có thiện định thì không còn đủ định tĩnh để ngồi như bây giờ.

Bây giờ để hiểu hơn về đoạn này trong thân trung ấm, mình thử tưởng tượng mình là người bình tĩnh không bị nghiệp thiện ác lôi cuốn và mình được rong chơi trong khoảng không này. Khoảng không này là một khoảng rất tự do; mình được đi, đứng, nằm, ngồi, được sinh hoạt, được dừng trụ ở bất kỳ đâu theo ý mình thì có nghĩa mình là người hoàn toàn không “*bị tội*” (nếu hiểu từ “*bị tội*” theo nghĩa thế gian). Mình vẫn là Nguyễn Văn A, Nguyễn Thị Mít, Nguyễn Văn Xoài. Chúng ta chưa thoát khỏi cái khổ này vì mình đang ở tầng đó của tưởng. Vì mình chưa giải quyết được tưởng ám thì mình chưa ra khỏi cái khổ của đời trước.

Cái khổ đó vẫn quy định mình là Nguyễn Văn A là chồng của bà Nguyễn Thị B. Nguyễn Văn A khi chết để lại nguyên gia sản, sau đó bà vợ đi theo người khác lấy tiền của mình cho người ta. Mình tức quá về đám bà lung tung nhưng bà không có thấy đau. Vì ý tưởng không dính gì tới bà, dù có đánh ghen cũng không dính dáng gì. Thấy hết, biết hết nhưng không tác động tới vật chất được khi không có lực công phu. Dù mình tức tối, la lối, nhảy múa, ám ức, hận thù ... nhưng người sống hoàn toàn không hay biết.

Tưởng ám vẫn tiếp tục nhận mình là Nguyễn Văn A để sống trong cõi giới đó. Cho tới một ngày, tới đoạn “*vô minh duyên hành*” là khi chúng ta thấy hai người sẽ là cha và mẹ của mình, là duyên kề cận của kiếp tới. Vì có cộng nghiệp nên chúng ta sẽ cảm giác có một nghiệp lực tam giác. Lúc cha mẹ gần gũi sẽ phát ra ngọn lửa dục. Trong phút chốc khi lửa dục hiện ra thì hằng hà sa số tâm thức bu lại, không thể cưỡng nổi. Cả những tâm thức không phải loài người thấy ngọn lửa dục cũng phóng vô. Kinh khủng như vậy! Chúng ta cũng là người tranh giành để chui vào tham dục. Nếu mình tu thì tự động mình có một lực lấn át tất cả các tâm thức kia, khiến mình chui vào tử cung bà mẹ một cách dễ dàng. Nếu mình tu có lực và mình chọn đó là cha mẹ

mình thì không ai có thể giành với mình được. Lực tu của mình có thể lấn áp hết. Nhưng nếu mình không có “*lực*” mà có “*nghiệp*” thì “*lực của nghiệp*” tự động có một đường dây hút chúng ta chui tọt vào tử cung của bà mẹ.

Khi bị lực của nghiệp cuốn thì chúng ta không thể cưỡng nổi, cho nên chúng ta bị hút rất mạnh và bị đập thật mạnh vào thành tử cung bà mẹ, ngay khi đó bị choáng một cái khiến chúng ta không còn biết gì nữa. Hết tất cả những hiểu biết. Cái quy định cho rằng mình là Nguyễn Văn A bây giờ tắt rụi. Lúc chết chưa tắt cái chấp mình là Nguyễn Văn A, đến bây giờ mới tắt. Trong nhân gian hay nói đầu thai trở lại là phải “*ăn cháo lú*”. Ăn cháo lú để “*hết biết*”. Đó là trường hợp thân trung âm của chúng ta khi bị đập vào thành tử cung quá mạnh, nên nó bị mất hết tất cả những hiểu biết của Nguyễn Văn A đời trước. Sức hút của “*nghiệp lực*” gây một sự hoảng loạn kinh hoàng chứ không phải là một sức hút bình thường.

Chúng ta tưởng tượng như mình đang ở đây mà bị kéo lên cái rọc một ngàn ki lô mét (km) chỉ trong một phút thì mình sẽ đầy sự hoảng loạn như thế nào! Vậy mà sức hút kia còn mạnh gấp một triệu lần. Trong một chớp mắt, chúng ta bị một lực hút rất mãnh liệt cuốn vào tử cung người mẹ, chúng ta nghe một cái “*sầm*” là thấy tối đen, hết biết gì cả. Những người đã từng xui sẽ cảm nhận được điều này. Vừa xui là chúng ta sẽ bị tối đen, ngay sau đó chúng ta sẽ hiểu biết trở lại, nhưng ở đây sau khi đập vào thành tử cung thì chúng ta không có hiểu biết trở lại. Đó chính là vô minh, vì không kịp cho chúng ta phân biệt, so sánh, chọn lựa, lấy bỏ... Chúng ta hoàn toàn không thể làm được cái gì bởi lực hút của nghiệp. Do đó, nghiệp là một cái gì kinh khủng nhất và nhất là nghiệp sanh tử.

Như vậy là trong lúc hoảng loạn, đen tối, mịt mù, một sự dao động, một lực cuốn hút xảy ra khiến cho thần

thức một phen kinh hoàng. Tưởng tượng một chiếc máy bay đang bay cách mặt đất khoảng mười mấy ki lô mét (km) bỗng bị tắt máy và rớt từ khoảng không trên cao xuống đất. Lực đó khiến cho những người còn sống sẽ thấy rất kinh hoàng, hoặc tưởng tượng mình nhảy xuống từ ở trên một tầng lầu cao 20 mét thì phút giây đó cũng là phút giây rất kinh hoàng.

Sau phút kinh hoàng tối đen, mù mịt đó, giờ nói đến “*cái mình*” của mình, “*cái ngã thâm thâm*” của mình. Đầu tiên là cái tướng của chúng ta hoảng loạn quá không biết làm gì. Cái tướng cũng hết biết rồi, hết biết có, hết biết không. Cái tướng thành ra mù mịt, và ngay lúc này, trong cái phút tối tăm mù mịt đó thì hành phát động. Do đó gọi là “*vô minh duyên hành*”. Sau khi bị nghiệp lực hút vào tử cung tối đen, ngã chấp nhiều đời nhiều kiếp của mình không chấp nhận sự mất hút, không chấp nhận sự tối đen hoảng loạn, nên nó cũng lấy lực định tĩnh trở lại. Trong khoảng không, nó quơ cào bám níu và bám được noãn cầu của người mẹ.

Trong lúc noãn cầu và tinh trùng gặp nhau có chút tia sáng nên khi thần thức thấy được chút ánh sáng trong lúc mù mịt tối đen là nó mừng lắm, bám vào liền, mà bám vào là dính. Có noãn cầu, có tinh trùng và có thần thức thì thành thai. Trong lúc bám dính này thì hành âm bắt đầu khởi lực của mình ra để hình thành đời sống mới. Trong chưa đầy khảy móng tay, chuyện năm đời, một trăm đời, chuyện tám ngàn đời, chuyện hai, ba tỷ kiếp, chuyện năm bảy ngàn tỷ kiếp đều được hành âm gom lại, nhồi nặn lại thành đời sống mới cho chúng ta, gồm có bước một, bước hai, bước ba, bước bốn, bước năm v.v... Đó là sự nhồi nặn để hình thành đời sống chúng ta hiện giờ. Chưa đầy một khảy móng tay là hành âm làm việc xong hết rồi. Mình là trai hay gái, da đen hay trắng, cao hay thấp lùn thì hành âm đã làm việc xong hết với những đoạn dài nhân quả. Hành gom lại, sàng lọc và đẩy

những đoạn nhân quả này vào đời sống mới trong chưa đầy khảy móng tay. Đó là “*vô minh duyên hành*”.

Sau khi “*hành*” đã làm việc, định đoạt nguyên đời sống mới của mình để cho mình chuẩn bị ra đời thì bắt đầu có một sự bảo thủ riêng. Khởi đầu “*mình*” là “*cái gì đó*” chứ mình không còn là Nguyễn Văn A cũ nữa. Mình là cái noãn cầu và cái noãn cầu này chính là sinh mạng của mình. Rồi bắt đầu có sự nhận định của thức, có sự so sánh phân biệt là “*mình*” đang ở đây. Đương nhiên đoạn này trong bào thai vẫn là tối mù, chỉ trừ chúng ta có thiên định thì mới sáng. Có thiên định thì mình sẽ thấy cảnh giới hiện hữu trong thai rõ lắm.

Nói đến thiên định và ánh sáng thì khoa học gần đây cũng chụp được hình trái tim của những người đang tọa thiền sáng lạ lắm. Những người còn ở trong thiên định thì ánh sáng của trí tuệ do họ đã từng tu tập sẽ giúp cho họ rõ hơn, sáng suốt hơn trong thai so với người không tu. Từ đó, khi ra đời họ mới thông minh, hiểu biết, vì có trí tuệ dẫn khởi. Nhưng hành âm lại là người sắp xếp những chuyện tương quan với đời sống cận kề kế tới. Đời vừa mới mất là đời được ưu tiên hơn, mạnh hơn, chính đời đó thu hút một số nghiệp nhân, nghiệp quả của các đời trước, gom lại để cho hành âm sàng lọc thành một đời mới.

Sau cái đen tối mù mịt, tự dung lúc đó mình ý thức “*có mình*” trở lại. Từ từ mình thấy “*có mình*” nhưng “*mình*” hoàn toàn không giống ai hết. Đầu tiên khi mình thấy mình hoàn toàn không giống ai hết, tức là “*ngã chấp*” sống lại. Khi mình thấy mình không giống ai hết tức là “*bản ngã*” được hình thành. Đây là “*vô minh duyên hành, hành duyên thức*”. Trong giai đoạn này, đầu tiên thức chỉ biết nóng và lạnh, nếu bà mẹ ăn uống lạnh thì mình bị lạnh, bà mẹ ăn uống nóng thì mình bị nóng. Những dao động của bà mẹ ảnh hưởng trực tiếp đến mình, nhưng nếu lực mình mạnh

thì mình tác động ngược lại bà mẹ. Đây là sự tương tác của nghiệp tập.

Tại sao bà mẹ sanh ra đứa con bị sút môi? Không phải do mẹ đâu mà do mình. Do hành làm việc, do hành sắp xếp là mình đã làm nhân quả gì đó nên đời này phải bị sút môi, méo lỗ tai, hay hai con mắt không có bằng nhau. Do nghiệp của mình, mình khiến cho bà mẹ phải thèm miếng ăn đó, như thích ăn thịt thỏ, thích ăn ốc, mà bà mẹ không thể cưỡng lại được trong lúc mang thai, phải đi kiếm món đó để ăn khiến cho cái môi mình bị tét sau khi ra đời. Chính mình phát động cái nghiệp của mình, tác động khiến bà mẹ thích uống đường để mình sanh ra khùng khùng không tỉnh, thích ăn trái cây để mình không thông minh được nữa, hoặc ăn thịt nhiều quá để chúng ta bị ung thư liền sau khi sanh. Nếu mình không có nghiệp đó thì bà mẹ không thèm món đó.

Chúng ta có thể thấy rõ điều này trong một câu chuyện vào thời Đức Phật tại thế. Khi Ngài Xá Lợi Phất nằm trong thai thì mẹ Ngài rất thông minh. Em trai bà là ông Phạm Chí Trường Trảo là một luận sư nổi tiếng thời đó ở Ấn Độ, không ai có thể tranh luận hơn ông. Nhưng khi Ngài Xá Lợi Phất còn trong thai thì ông kia đã thua chị mình cả trăm cuộc trước công chúng. Ông sợ rằng đứa cháu ra đời thì ông sẽ tranh luận thua cháu mình nên bỏ vô rừng ngồi nghiền cứu trong nhiều năm tháng tới quên cắt móng tay. Vì móng tay dài nên người ta gọi ông là Trường Trảo, tức là ông Phạm Chí có móng tay dài.

Như vậy khi ở trong thai, nếu mình có lực mạnh, mình sẽ tác động được tới bà mẹ của mình. Như có một cô ở Tiền Giang, khi cô mang thai là đứa bé bị nằm ngoài tử cung. Cô ăn số 7 một thời gian ngắn, đứa bé lọt vào tử cung an ổn. Đang ăn số 7 cơm lứt, tự nhiên cô thèm ăn tô bún bò, mới ăn mấy muỗng thì tâm thần cô điên loạn. Gia đình phải chở vào nhà thương điên. Khi nghe kể như thế, tôi nói cô

xoa bụng xin lỗi thằng nhỏ trong bụng, nói là “từ đây cho tới ngày con chào đời, mẹ sẽ không bao giờ ăn mặn nữa, xin con tha cho mẹ”. Cô vừa làm xong thì tỉnh táo đi về. Cậu bé năm nay được 10 tuổi rồi. Bây giờ nếu cậu nhỏ ra đường gặp bà nào bán cá là cậu ngồi thuyết pháp. Nói hoài cho đến khi đổ thúng cá mới thôi. Nếu người bán không chịu đổ cá xuống sông để cứu mấy con cá thì cậu ta không chịu đứng dậy đi, tiếp tục ngồi nói tới nói lui về nhân quả.

Như vậy nghĩa là khi mình ở trong thai, lực của mình sẽ tác động tới bà mẹ. Nếu bà mẹ ăn uống sinh hoạt đúng thì người có phước đức sẽ nhập vào thai. Nhưng người không có phước đức, nghiệp đời này phải bệnh hoạn, phải tàn phế thì hành âm đã sắp xếp hết rồi và nó sẽ tác động khiến mẹ mình sinh hoạt ăn uống sai lầm nên mình sanh ra bị liệt nửa người, bị què quặt, cụt tay, không thấy đường v.v...

Tôi cũng nhớ có lần, có một bà mẹ đưa cô con gái khoảng 18 tuổi đến gặp chúng tôi. Cô bé này rất xinh đẹp nhưng cô không nói được tiếng người. Thỉnh thoảng cô hú lên tiếng hú nghe ghê rợn làm mình tưởng tượng như ở cõi địa ngục. Bà mẹ nói khi bà mang thai, mỗi ngày bà uống khoảng vài lít nước chanh đường, do đó đã làm hư hại hoàn toàn bộ não của cô bé này.

Cho nên nhìn một đoạn nào đó trong đời lúc bà mẹ đang mang thai thì thấy mọi việc là do bà mẹ ăn uống sai lầm, nhưng do nghiệp của mình mà mẹ không cách nào cưỡng lại được chuyện này. Nên chúng ta đừng đổ thừa bà mẹ mà là do nghiệp và sự ảnh hưởng của chính mình.

Thành ra trong lúc “*vô minh duyên hành*” thì hành sẽ gom hết tất cả nhân quả ngàn đời ngàn kiếp để đẩy vô một đời. Có những điểm tương can là đoạn đời này mình phải chấp nhận điều này xảy ra, nên hành sắp xếp rất tỉ mỉ cho người mẹ phải ăn uống, sinh hoạt để sanh ra mình ở đời mới. Đời mới này cũng là từ nền tảng của hành âm. Từng bước

sinh hoạt đời sống của mình, mình tưởng là mình chọn ngành này ngành kia để mình học, mình thích làm cái này cái kia, mình nghĩ là mình có thể chọn lựa được nhưng thực chất là hành âm đã sắp xếp hết rồi.

Ví dụ như hành âm đã sắp xếp để chúng ta chỉ được ngồi học một buổi sáng ở chùa thôi. Chúng ta đã đi từ rất xa đến chùa, nghe giảng đúng có buổi sáng thì nhận được một cuộc điện thoại bất ngờ và phải chạy về nhà gấp. Chúng ta nghĩ là chuyện bất ngờ, kỳ lạ quá, không được ở lại học thêm buổi chiều, nhưng thật ra là hành âm đã sắp xếp hết rồi.

Rồi lại có những chuyện xảy ra rất bình thường, mình nghĩ đó là chuyện do mình chọn lựa, nhưng có những cái mình hoàn toàn không thể chọn lựa được. Trừ trường hợp những người có thiên định mới thoát ra khỏi cái lực sắp xếp của hành âm, để khớp với từng nhân quả xảy ra trong đời sống của chúng ta, từng bước một, bước hai, bước ba, bước bốn, bước năm, cho hết cuộc đời này của mình. Lực của hành âm là như vậy và chúng ta không ra khỏi được, không thoát được.

Do chúng ta bị kẹt trong thân ngũ uẩn, nên Đức Phật nói “*ngũ uẩn giai Không*” mới thoát khỏi khổ ách. Nếu không thì hành âm cứ sắp xếp đời này đến đời khác liên tục như vậy. Chúng ta bị kẹt một cách toàn triệt, không còn lối nào để thoát, ngoài chuyện phải giải quyết cho được ngũ uẩn.

Khi mình hiểu mình bị kẹt trong hành âm như thế này mà mình không lo sợ thì không ai có thể gỡ cho mình được. Bây giờ mình học tới đây mới thấy nếu mình không công phu thì rõ ràng không có Phật Tổ, hay ông A, ông B nào cứu mình được cả. Dù cho hàng tỷ Đức Phật có hiện ra thì mình cũng không thoát khỏi thân ngũ uẩn.

Đức Phật thấy rõ điều này nên Đức Phật không bao

giờ làm gì khác ngoài chuyện dạy dỗ chúng ta công phu và trợ lực cho chúng ta công phu. Chính bản thân mình mới vượt thoát được khỏi ngũ uẩn, chứ không ai có thể thò tay cứu mình được. Nên những lý thuyết nói người này, người kia sẽ giúp mình thoát ra khỏi cõi này, đó là lý thuyết gạt mình. Nếu chúng ta làm trong đời này thì công lực, công phu của chúng ta sẽ bị mất đi. Nếu trong một đời này, chúng ta không dồn hết lực đi vào chuyện phá vỡ ngũ uẩn thì coi như chúng ta thua trắng tay. Tại vì nó không theo thứ tự tiến hóa đâu. Nếu như chúng ta bảo trì được công phu thì lực này mới giúp được chúng ta trong đời tới.

Ví dụ như bây giờ mình còn trẻ, mình tu hơi dờ, nhưng càng ngày càng tu tốt hơn lên, cho tới một năm nữa mình tu tốt hơn bây giờ. Mình càng thấy rõ là mỗi năm công phu mình mỗi thăng tiến hơn, lực làm chủ nghiệp tập của mình càng ngày càng mạnh hơn. Khi nghiệp xảy ra mình có thể hóa giải dễ dàng. Trí tuệ mình đủ để có thể biện biệt được những đúng sai hay dở, mình không còn bị làm lạc nữa, không bị lực cuốn hút, không bị chạy theo tham sân si nữa. Nếu lực của chúng ta càng lúc càng mạnh, càng lúc càng mạnh thì tới phút cuối cùng, chính lực này sẽ dẫn chúng ta đi tới đời kế tiếp.

Do lực công phu đó mà đời sau chúng ta cũng sẽ tiến hơn đời này. Nhưng nếu chúng ta không có công phu, không có gì thay đổi, không có gì tiến hóa thì đến cuối đời, hành âm sẽ gom những chuyện cũ lại cho mình xài trong đời tới. Ngược lại nếu mình có lực thì mình dùng lực đó đủ để trang bị đời sống mới và đời sau mình sẽ sống với tất cả phước báu, tất cả trí tuệ do mình tu tập. Nếu mình tu tập tốt cho hết một đời thì hành âm không thể mạnh mẽ xen vào và nó có thể chĩnh chu cho đời sống mới của mình tốt hơn. Nhưng nếu lực tu của mình không có, mình không có công phu, mình lười mỗi, mình không tụng kinh, lười biếng ngồi thiền,

đụng chuyện thì phiền não khóc lóc, nhớ nhung, buồn tủi, đủ thứ. Nếu tâm mình không thay đổi, mình cứ bình thường, mà đã bình thường thì hành âm sẽ sắp xếp cho mình theo nghiệp đó mà đi.

Hành âm có thể lôi chuyện quá khứ hay chuyện xấu hàng tỷ tỷ kiếp trước về lại đây. Nếu nghiệp thiện mình đủ lấn át nghiệp ác thì lực công phu sẽ thu hút được tất cả những thiện căn, thiện nghiệp hằng hà sa số kiếp của mình, bây giờ gom lại vào đời mới này để mình xài dùng. Trong đời mới, ví dụ mình làm mười việc phước thì mình được hưởng mười việc phước, lực thiện của mình mạnh nó sẽ thu hút những nghiệp thiện cũ về nữa. Nên mình sẽ có ngàn phước báu, đời sau mình được sống một cuộc đời thực sự tốt lành, mới ra đời đã được gặp Phật pháp, biết cách tu tập để tiếp tục tiến thủ công phu.

Việc tu tinh tấn không phải là phí uổng vì lực tu có thể bảo trì, gìn giữ, thu hút tất cả những nghiệp thiện của mình đi vào đời mới. Nếu chúng ta hoàn toàn làm chủ được nghiệp thì lực của vô minh để duyên hành kia sẽ không đủ lớn. Vì trí tuệ chúng ta đủ sáng, thiện định chúng ta có thì lực hút của nghiệp không có, chúng ta được chọn lựa đi vào thai. Giả sử chúng ta thấy cặp vợ chồng này, đương nhiên là cũng có nghiệp cha mẹ với mình, nhưng mình thấy hai ông bà này đời này chưa đủ phước làm cha mẹ mình do thiện tâm họ không đủ tốt, còn thiện tâm mình tròn đầy, xứng đáng vào một gia đình khác. Vậy là mình có thể xoay qua đi tìm một cặp vợ chồng khác, có thiện tâm, phước báu, tâm đạo lớn. Nếu sinh ra trong gia đình đó thì họ có thể sẽ dắt mình đi chùa khi mình lên một, hai tuổi, cho nên mình nhập vô thai làm con họ. Đó là do mình có lực, có lực thì mới có thể làm được chuyện này, còn không có lực thì không thể làm được.

Cho nên phải biết trong đời sống này nếu chúng ta

không thể làm chủ thì đi vào sanh tử chúng ta sẽ hoàn toàn bất lực. Bất lực thì nghiệp sẽ cuốn mình đi, và sự chi phối của hành ảm sẽ làm cho chúng ta phải sanh trong đời mới như thế nào đó.

Thành ra ngoài việc dựng lập ngã chấp thì hành ảm còn hình thành tất cả những hành động, cử chỉ, lời nói, việc làm, tất cả sinh hoạt của chúng ta trong đời sống này, nghĩa là hành ảm gần như bao trọn. Ví dụ bây giờ chúng ta đang thích thú tu theo Thiền, nhưng hành ảm đã sắp xếp rồi nên mười năm nữa chúng ta sẽ tu theo một vị tu Mật Tông. Lúc đó không ai cưỡng được và đúng ngày giờ đó, mình có duyên gặp vị thầy Mật Tông siêu hơn vị thầy hiện giờ, đủ sức dẫn mình đi tới ngày cùng, vậy là mình đi theo.

Cho nên mình sẽ không quyết định được gì nếu mình không công phu tốt. Nếu công phu tốt thì mình còn có thể quyết định chọn lựa cho mình, còn công phu không tốt thì hành ảm sẽ sắp xếp cho mình đi từng bước một giữa trần gian này. Gần như mình nghĩ là mình chọn lựa, mình tính toán, cũng giống như mình làm chủ chọn lựa thức ăn, nhưng thực ra, ngày đó mình ăn như vậy là do hành nghiệp. Chúng ta tưởng chừng chúng ta sẽ ăn khác, còn chúng ta bấn loạn, chúng ta sẽ ăn khác. Chúng ta sẽ thấy rõ ràng tâm chúng ta tỉnh hay không tỉnh khi ngồi trong một bữa ăn. Chúng ta sẽ thấy sự điều khiển của dục vọng hay sự bình tĩnh chọn lựa thức ăn. Hai điều này rõ lắm. Cuộc đời này cũng vậy, tất cả đều là lực của hành ảm, nên hành ảm có thể dựng lập tất cả mọi chuyện.

Nếu sắc ảm đã được “*dọn dẹp*” hay “*phá dẹp*” xong để thành Không, thọ ảm là Không, tưởng là Không thì hành ảm thực sự là một cái gì đó rất kinh khủng. Người đó sẽ phát động được tất cả những việc mà người đó muốn. Khi họ lắng được tướng ảm rồi thì tất cả mọi cái xuất nguồn từ *hành ảm* chính là một lực dụng của đời sống này. Nếu tâm họ lắng

động, họ muốn cái gì thì chuyện đó sẽ xảy ra với họ. Như vậy được gọi là có thần thông, chứ chưa nói là dứt hết ngũ ấm. Tới đây là đã có thần thông rồi. Họ có thể thay đổi hết mọi thứ trong đời sống này theo ý mình, nếu họ muốn. Nếu có lực vượt qua tướng ấm thì sẽ làm được điều này, còn không thì chúng ta sẽ không làm được.

Trong cả vũ trụ này không có thước nào có thể đo được độ sâu, độ rộng, hay sức mạnh của hành ấm. Hành ấm là lực dụng để sinh sôi tất cả vạn pháp. Nó chưa phải là “*Tự Tánh*” nhưng nó được kết nối với năng lực của “*Tự Tánh*”. Nếu hành giả vượt qua được tướng ấm, đã lắng sâu trong thiền định một giai đoạn dài thì họ sẽ thấy thân rỗng, tâm rỗng. Họ ở trong định, không còn động, tâm yên tĩnh, hết phiền não. Hết tướng ấm là hết phiền não, nhiều người tướng đây là Niết Bàn nên an trú cho đến cuối đời. Đến cuối đời nếu vượt qua tướng ấm thì cũng sẽ có cõi tương ưng với tâm thức cho người hết tướng. Sống trong cõi đó, họ tiếp tục tu tập để phá hành ấm và thức ấm.

Nếu không còn mang thân này thì họ còn có một cõi của người đã vượt ra ngoài tướng, đó là cõi vô tướng. Nếu duyên lành đời này mình có, thiện căn thiện nghiệp có, có công phu nhiều đời nhiều kiếp gom tụ lại thì đời này mình có thể vượt qua tướng ấm. Nếu không, chúng ta dừng ở tướng ấm cũng là quá quý rồi.

Đương nhiên tới đây là còn tiền thân chứ không có lùi. Đạt được những tầng định sâu thì dần dần chúng ta sẽ thấy một nguồn vô tận, một sức sống vô tận trào dâng nơi tâm thức của chúng ta. Nơi tâm chúng ta có một dòng sông trào dâng mãnh liệt mà nó không thành hình cái gì. Nó vận hành nhưng rất yên tĩnh, nó không phát thành sóng niệm, không phát thành ý niệm. Nếu chúng ta lắng sâu để cho định càng lúc càng sâu, càng lúc càng sâu hơn thì chúng ta sẽ thấy từ màng ngoài cho tới sâu trong hành ấm. Tất cả những

chúng tử nghiệp thức sẽ được chúng ta thấy rõ. Tất cả những *chúng tử sanh tử* được chúng ta thấy rõ, thấy rõ, thấy rõ, thấy cho tới tận nguồn sanh khởi.

Trước khi chúng ta thấy rõ cho tới tận nguồn sanh tử thì tất cả hành ấm này được chúng ta soi thấu, tỏ tường từ ngoài cho tới trong. Cho tới lúc chúng ta thực sự thanh tịnh tuyệt đối thì phút giây đó chúng ta sẽ thấy được *cái động khởi ban đầu của hành ấm*. Đây chính là đầu mối của sanh tử muôn vạn kiếp cho tới bây giờ, tức là chúng ta đã thấy tới chỗ tận cùng đầu mối của sanh tử thì xem như sanh tử này mới giải quyết được.

Chúng ta đi sâu như vậy để chúng ta thấy được cái chỗ cuối cùng là cái “*gọn*” nguyên sơ của mình. Cái gọn nguyên sơ này không thành ý niệm, nó chỉ gọn lên và nó dẫn chúng ta đi vào con đường sanh tử. Nó thu hút bao nhiêu ý niệm sanh tử để nó tràn ngập trong hành ấm này. Bây giờ chúng ta thấy ngược lại, thấy hết cho đến tận cùng đầu mối của hành ấm thì coi như sanh tử giải quyết xong và hành ấm hết.

Thức uẩn: Khi hành ấm hết thì lúc đó chúng ta sáng rực. Một ánh sáng hiện ra nhưng chưa phải là ngộ đạo, vì chúng ta vẫn còn thấy có *sự khác biệt* giữa ánh sáng này và mọi thứ. Ánh sáng trí tuệ này rất thanh tịnh, rộng khắp, nhưng nó vẫn thấy “*mình*” khác với mọi thứ. Nó đang soi sáng mọi thứ, đang nhận biết tất cả mọi cái xung quanh mà nó không còn là thân của mình nữa. Đây mới là chuyện kinh khủng. Đây chính là thức uẩn.

Nó có thể biết quá khứ, vị lai, biết mọi hoàn cảnh. Biết hết, phân biệt được hết. Bao nhiêu công phu thiền định của những vị đã trải qua sau thời Đức Phật, bao nhiêu trường Thiền có mặt trên thế giới này vẫn chưa thoát ra khỏi thức ấm. Vì chỗ này là rỗng lặng, mênh mông, rõ biết, sáng rực. Ở đây sáng lắm, nhưng chỉ đơn giản là nó biết mọi cái không

phải là mình. Vẫn còn “*cái biết*” thanh tịnh, rỗng lặng, mênh mông, trùm khắp, không có cái gì không biết nhưng nó không có khởi niệm phân biệt, không có sự so sánh. Đây là cái *thâm nhận, thâm biết*, cái thì thâm ghi nhận, nhỏ nhỏ, sâu sâu bên trong và mình thấy lúc này mình rất là yên. Nhưng vẫn còn “*mình*” yên. Cái yên đó là mình, cái rỗng đó là mình, nhưng cái rỗng đó vẫn chưa phải là *mất mình*. Đây là cảnh giới rất yên tịnh của ý thức, vì vẫn còn “*mình*” ở đây để rõ biết. Sự lặng lẽ thường tri hiện hữu y như là cái tri của “*Tự Tánh*” nhưng tri của “*Tự Tánh*” thì khác.

Bây giờ ở đây mình thấy hết, nghe hết, lục căn mình hiện tiền rõ biết hết. Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức đang phân biệt rõ ràng. Thức đang hiện hữu nơi sáu căn một cách rất rõ ràng, đang rõ biết tất cả các pháp rất rõ ràng, nhưng không khởi niệm phân biệt. Nó thấy nó khác với các pháp chứ nó vẫn không phải là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nó chỉ đang rõ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nó rõ mà không phân biệt nhưng vẫn chưa phải là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Nên hành giả cần biết mình còn kẹt trong thức. Ở đây là cái rõ biết mà vẫn không hết “*cái riêng*” vì lúc này cái *thâm thâm riêng tư, riêng biệt* của mình vẫn còn. Mặc dù mình sáng, mình tỏ nhưng vẫn còn có “*mình*” ở đâu đó để sáng tỏ thì hành giả phải biết lỗi này. Nếu không biết lỗi này là sẽ tiếp tục không thể nào thoát. Đây chính là lá bùa trên ngũ hành sơn mà con khi ý thức phải quậy cho động tới a lại da thức. A lại da thức sẽ thấy là chỗ này vẫn “*còn*” nên phải gỡ chỗ này ra. Gỡ cái khác biệt với vạn pháp ra thì ngay lúc này mình là vạn pháp. Không còn là ngã và pháp nữa. Gỡ cái đó ra xong là ngã biên mất.

Mình phải thấy được cái lỗi là mình còn khác với “*cái gì đó*”. Đó là cái lỗi cuối cùng của ý thức! Nghĩa là “*biết*” nhưng mà vẫn còn là “*mình biết*” thì cái “*mình biết*”

này cũng phải mất đi. Khi mình tới đó rồi thì tự động lực dụng sẽ đưa mình đi, bởi vì một khi chúng ta đã vượt qua hành ám rồi thì đoạn này rất dễ. Nói là dễ chứ ít nhất cũng phải mất một thời gian công phu miên mật, không thể lơ mơ, vì nếu chúng ta lơ lửng ở đoạn này thì chúng ta sẽ không phá nổi “*cái thâm thâm*” này. Thành ra chỗ này là chỗ rất cần công phu hàm dưỡng. Tới đây mới cần công phu hàm dưỡng.

Như vậy là đối với cái thâm thâm lặng biết này thì mình rất cần một nơi riêng tư cho mình để mình lắng sâu trong cái lặng biết đó. Cái “*biết thâm thâm*” đó vẫn còn cách biệt với vạn pháp. Nghĩa là mình vẫn còn một chút sai biệt với hạt cát, còn một chút sai biệt với một ngọn gió, còn một chút sai biệt với ánh sáng, còn một chút sai biệt với một cái gì đó thì có nghĩa là còn ngã và còn pháp.

Nghĩa là vẫn còn “*mình*,” và mình phải thấy rõ cái lỗi là còn “*mình*” ở đây nên vẫn còn có “*nó*” ở đằng kia. Cho nên khi chúng ta nhận ra được là “*mình*” còn “*hiện*” trong cái hay biết này là ngay khi đó mình sẽ mất! Tự dừng mình biến mất; khi đó mình là hoa, là lá, là hư không, là vũ trụ, là rộng khắp. Ngay lúc này cái “*mình*” cũ tự động mất đi. Chúng ta tới đây mới thêm một lần “*chết*”, chết hết tất cả những so sánh phân biệt, chết hết tất cả những sai khác, để rồi hiện tiền không còn sai khác, không còn sai biệt, không còn khác biệt với tất cả các pháp đang “*hiện*” ở đây. Lúc này chỉ là sự hiện tiền không sai khác, đây là bước qua ngưỡng cửa cuối cùng của thức ám.

Đây là chuyện không phải dễ, vậy mà khi nói đến phá ngũ uẩn, nhiều người vẫn tưởng là mình đã ngộ đạo. Nếu như ở đây có một vị thầy giỏi và vị ấy sẽ nhìn ra được mình thì tới đây chuyện sẽ dễ dàng cho chúng ta. Đa số Thiền sư đợi đệ tử đến chỗ này thì sẽ “*gõ*”. Nếu đệ tử phá xong tướng ám thì chưa chắc gõ nổi nhưng tới đây thì có thể

gỗ được. Hành giả có thể ngồi đó mà chur Thiên khắp nơi muốn kiếm cúng dường cũng kiếm không ra. Vậy mà hành giả cũng mới chỉ phá được tướng ấm thôi. Cho nên, nếu lực của một vị thầy muốn đập người đệ tử của mình để cho đệ tử lọt qua hành ấm, thoát khỏi thức ấm để một lần “*ngũ uẩn giai Không*” thì không dễ đâu! Phải trợ lực công phu, phải hàm dưỡng và chính bản thân người hành giả đó cũng phải biết là mình chưa tới.

Hết tướng ấm là họ có thần thông rồi nhưng có thần thông trước khi nhập đạo thì rất dễ lạc đường. Dễ có thể sanh tâm chấp nhận mình đã chứng Thánh, vậy là coi như xong đời, vì cả khúc sau là còn nguyên chưa phá được. Tuy vậy, hành giả sẽ không trở lại thọ thân người nữa và họ sẽ sống trong cõi của họ. Ở cõi này thì họ sẽ trụ trong cái rỗng đó hoài, phải rất là lâu mới có thể phá ra được. Cho nên chur Phật và chur Đại Bồ Tát phải đi tới khai thị cho họ thì họ mới ra khỏi cõi đó, còn nếu không thì họ sẽ thủ hoài cảnh giới yên lặng, thanh tịnh, an lạc đó luôn. Bởi vì họ vẫn còn hai lớp nữa phải qua thì mới hoàn toàn sạch được sanh tử. Hết “*tướng ấm*” chưa phải là chứng lậu tận thông, phải hết “*hành ấm*” và “*thức ấm*” mới chứng được điều này.

Nói đến thức ấm là chúng ta thấy rất miên man. Nhưng một khi hành giả nhận được cái nguyên sơ, cái khởi nguồn, cái manh nha móng khởi ban đầu, một khi cái “*rung động*” để đi vào sanh tử ban đầu này vừa được giải quyết xong, ngay khi đó hành giả có thể vọt qua luôn thức ấm và tan biến hoàn toàn. Sạch sanh tử rồi thì có thể vượt thoát ra ngoài tam giới, thường là như vậy. Cặp (hành-thức) thấy vậy mà đi một lượt. Vì hành giả đã trải qua một giai đoạn quá dài trong công phu thiền định. Nên phút đó, giống như trong mười kiếp sử có nói là đã trải qua trạo cử, tức là hang ổ của hành ấm rồi thì vẫn còn có cái mạng, tức là cái thọ mạng, thọ ngã, chấp ngã, ảo ngã, niệm ngã, còn ở trong cảnh giới rỗng

mênh mông của thanh tịnh.

Lúc đó Thánh trí hiện ra, tức là phá vô minh. Hết vô minh hôn ám thì thấy được sự thật. Khi sự thật hiển bày thì thấy được sự chấp ngã của mình và khi làm tan biến ngã thì “*mạng*” hết, nghĩa là vô minh sạch thì mới chứng quả A La Hán. Điểm cuối cùng của vi tế ngã chấp chính là thức này. Do đó khi phá được sanh tử ở hành ám rồi thì đủ sáng để thấy được vi tế ngã chấp là thức ám. Nó rất nhỏ nhiệm nhưng nó thâm thâm, lặng lặng; “*có*” mà hoàn toàn “*không có*” nhưng không phải là cảnh giới Phi tướng phi phi tướng xứ thiên.

Thức khác với Phi tướng phi phi tướng xứ thiên. Tuy thức cũng thâm thâm nhưng thức này không còn thọ, không còn sắc nữa. Thức này không phải là tướng, không phải là thọ, không phải là hành nữa. Thức này là sự rõ biết thâm lặng và chính đó là hang ổ cuối cùng. Dù nó là cái gì rất nhỏ nhiệm nhưng nó là chỗ cuối cùng. Nếu như chúng ta phá được điểm cuối cùng này, thấy được cái manh nha mỏng khởi ban đầu để đi vào sanh tử, tức là thấy được tận nguồn của hành ám, thì hành ám tự động biến mất, khi đó chúng ta rực sáng, có thể vượt qua luôn thức ám. Lúc đó chỉ là sự hiện hữu toàn triệt của pháp giới này, hiện tiền không sai khác nữa là chúng ta vượt qua thức ám.

Thực sự tới đây là không phải do công phu của mình nữa đâu, mà do lực của mình đã trở thành nội lực từ sau khi dứt được tướng ám. Dứt được tướng ám thì phải nói là lực công phu của chúng ta lớn lắm và lực đó mới đủ sức lặn sâu trong hành ám và phá vỡ thức ám.

Nhưng cửa ngõ ban đầu của chúng ta vẫn là sắc ám. Nếu như ai được một vị thiện tri thức khai ngộ mà không phải công phu phá sắc ám, thì người đó tự ngay trong cuộc đời của mình cũng phải trở lại một lần sống những ngày tháng sắc uẩn là Không. Khi ấy, hành giả còn sống nguyên

để thấy từng tế bào này “*chết*” đi như thế nào, hành giả trải qua giai đoạn gọi là bản đạo tổng hợp để trở lại sắc Không, thọ Không, tưởng Không, hành Không và thức Không. Từ đó về sau người đó mới thông suốt một cách toàn triệt, chứ nếu không trải qua như vậy thì vẫn sẽ không thông. Có thể ngộ lý nhưng nếu muốn nói thông một cách toàn triệt thì chưa thông. Như vậy đến đây mới được gọi là “*ngũ uẩn giai Không*”.

Trở lại đoạn đầu tiên trong bản Kinh này có nói, “*Đấng tôn quý giác hữu tình Quán Tự Tại, ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa, thông thấu toàn bộ năm uẩn và tổ tường tự thể của năm uẩn là Không*”. Ở đây là một Bậc giác ngộ, được xem là đấng tôn quý, một Bậc giác hữu tình có tên gọi Quán Tự Tại. Như vậy ngay khi đó, Bậc giác ngộ, đấng tôn quý, Bậc giác hữu tình này thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa. Giác ngộ mới đủ sức thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa. Với trí tuệ Bát Nhã thì ngay khi đó sẽ “*thông thấu*” toàn bộ năm uẩn, thấy được thực thể của năm uẩn. Chúng ta dùng từ “*thông thấu*” và “*tổ tường*” thì đây nghĩa là thấu suốt, tức là thông lưu và thấu suốt năm uẩn, không có gì ngăn ngại trong cái thấy biết này, không chỗ nào có thể khuất được trong cái thấy nhìn này. Do cái thấy này sáng suốt, tỏ thông, không ngăn ngại, nên mới thấy được thực thể của năm uẩn vốn dĩ là thanh tịnh. Vốn dĩ năm uẩn cũng là toàn tri hiện hữu, vốn dĩ năm uẩn là chưa từng sanh chưa từng diệt, vốn dĩ năm uẩn là “*Như Lai tàng tâm thanh tịnh bản nhiên trùm khắp pháp giới, tùy theo nghiệp chúng sanh mà ứng với lượng hay biết*”. Cho nên chỉ là tùy theo nghiệp của mình mà mình nhất thời ứng với thân nam, thân nữ, thân già, thân trẻ mà thôi.

2. Bát Nhã chính là ngũ uẩn, ngũ uẩn chính là Bát Nhã

“Này Xá Lợi Phất, ngay hiện tiền này, sắc chính là

Không

Thực sự hai từ *sắc* và *không* này chư Phật và chư Bồ Tát gượng dùng để cho chúng sanh có khái niệm, chứ thực chất *sắc* cũng là ảo *sắc*, *không* cũng là ảo *không*. “*Sắc*” cũng không có thật, “*không*” cũng không có thật. “*Sắc*” cũng từ Bát Nhã mà hiện ra và “*không*” cũng từ Bát Nhã mà hiện ra. Cho nên có Bát Nhã rồi thì sẽ thấy rõ *sắc* và *không*.

Như bây giờ mình cũng thấy rõ *sắc* và *không*. Cái thấy của chúng ta thấy một lượt là có *sắc* và có *không*. Như vậy cái thấy của chúng ta từ đâu sanh ra? Không phải từ vọng thức sanh ra mà từ Bát Nhã. Cho nên, nếu như chúng ta hiện tiền trong Bát Nhã thì tất cả những cái *sắc* và những cái *không* này đều xuất phát từ một cái thấy, từ một cái biết. Cái thấy, cái biết đó làm hiển lộ *sắc* và *không*. Trong lúc hiển lộ thì *sắc* và *không* đều được biết một lượt, không trước không sau.

Như bây giờ chúng ta đang thấy *khoảng không* (*không*) và thấy *hình sắc* (*sắc*). Như vậy, *khoảng không* và *hình sắc* đều được cái thấy của chúng ta thấy một lượt, đều được cái biết chúng ta biết một lượt. Trong cái thấy biết một lượt đó, không có so sánh phân biệt. Cả hai đều hiện hoặc “*tướng sắc*” hoặc “*tướng không*” là hai tướng khác nhau. Nếu chúng ta còn ở tầng so sánh thì chúng ta sẽ thấy sự sai khác giữa hai tướng.

Nhưng nếu chúng ta ở tầng không so sánh thì hai tướng này có hiện không? Nó vẫn hiện hai tướng này, nhưng cái danh là *sắc*, cái danh là *không* thì hoàn toàn không có. Do không có so sánh phân biệt, do trí hiển hiện, do đã thâm nhập trí tuệ Bát Nhã rồi, nên mới thấy thực thể của năm uẩn vốn dĩ là *Không* thì *sắc uẩn* cũng là *Không*, mà *không sắc uẩn* cũng là *Không*; có *hình sắc* cũng là *Không*, mà *không có hình sắc* cũng là *Không*. Cho nên trong cái *Không* đó thì hiện hình *sắc* “*có*” và hiện hình *sắc* “*không*” nhưng tất cả

cũng là từ cái Không đó mà hiện.

Giống như bây giờ mình lấy cục nước đá bỏ trong nước, hay đem cục nước đá ra ngoài thì cả hai cục nước đá đều ướt, dù nó nằm trong nước cũng ướt, lấy ra ngoài cũng ướt. Cho nên cái ướt được lấy ra ngoài cũng là ướt và cái ướt được để trong nước cũng là ướt. Cái ướt của hai hình thể không khác nhau, mặc dù là một cục nước đá to và một cục nước đá nhỏ, khi tan hết khối nước đá rồi thì chỉ là nước. Nước đã thành hình cục nước đá thì cũng là ướt, nước chưa thành hình cục nước đá cũng là ướt. Cho nên cái ảo tưởng đã được hình thành là do tưởng, nhưng thực chất tự thể nó là Không. Thành ra cái *sắc*, cái *không* là do *ảo tưởng* nhận. Chúng ta thấy có *sắc*, có *không* là cái nhận biết của ảo tưởng, nhưng nếu thấy bằng cái thấy thật thì có *sắc*, có *không* hay không? Có, vẫn còn nguyên! Nhưng lúc này, cái thấy thật sẽ *không thấy có sự sai biệt* giữa cái *sắc* và cái *không*, còn cái thấy ảo thì sẽ thấy có riêng khác. Chúng ta thấy riêng khác là rớt xuống tầng của ảo.

“*Này Xá Lợi Phất, ngay hiện tiền này...*” nghĩa là *ngay nơi hiện tiền này* chứ không có chuyện khác biệt. Hiện tiền này là hiện hữu, hiện thực, nhất như chứ không có hai. Cho nên nói *sắc* chỉ là gượng nói, là tạm nói, chứ *sắc* không có, vì *sắc* là hiện tiền, mà *không* cũng là hiện tiền. *Sắc* cũng là sự hiện hữu, *không* cũng là sự hiện hữu. Sự hiện hữu hiện tiền này là sự rỗng lặng thanh tịnh, chứ không có *sắc* và không có *không*. Cho nên nói *sắc* cũng chỉ là sự hiện tiền, nói *không* cũng chỉ là sự hiện tiền, nói *sắc* cũng chỉ là sự thanh tịnh rỗng lặng, nói *không* trong khoảng khắc hiện tiền cũng là sự thanh tịnh rỗng lặng. Nó không có quá khứ, không có vị lai, không có hiện tại, không có không gian và không có thời gian trong cái hiện hữu hiện tiền hiện thực này. Rồi hiện tiền là thấy có *sắc* có *không*, là chúng ta đã rớt xuống tầng sâu của tưởng, không còn ở chỗ hiện tiền nữa mà

chúng ta ở quá khứ hoặc ở vị lai.

Còn ngay thực tại hiện tiền thì không có quá khứ vị lai, không có quá khứ vị lai thì không có khái niệm không gian và thời gian trong khoảng khắc hiện tiền này. Do câu văn ở trên mà hiện rõ những ý ở dưới. Nếu như chúng ta lấy sắc làm “*duyên hợp giả có*” để nói ở đây thì liền rơi vào bẫy của tâm thức rồi. Thực chất *sắc* chưa từng là *sắc* mà do ảo tưởng mới có *ảo sắc* và *không* cũng chưa từng là *không* mà do ảo tưởng nó mới hiện ra. Nếu chúng ta ở chỗ hiện tiền là vượt ra ảo tưởng. Ở ngoài ảo tưởng rồi thì hiện tiền là *như nhiên*, cho nên *sắc* và *không* không có khác *Không* trong lúc này.

Không phải chúng ta không khởi niệm so sánh là nó không khác, vì nó vượt ngoài chuyện so sánh phân biệt và nó hiện hữu hiện tiền. *Sắc* chính là nó nhưng nó không phải là *sắc*; *không* cũng chính là nó nhưng nó không phải là *không*. Cho nên nói *sắc* không khác *không* nhưng không khác ở chỗ nào? Không khác từ cái gốc sanh ra nó, là chỗ rỗng lặng thanh tịnh.

Sanh là ảo sanh chứ không phải cái thật sanh. Cho nên cái ảo nó là không thật. Nếu muốn nói cái thật của *sắc* là nói tới *bản thể*, tới cái gốc của *sắc* và cái gốc của *không*. Cái gốc của *không* là do từ cái thanh tịnh mà hiện ra. Cái này từ chỗ thanh tịnh hiện ra, cái kia cũng từ chỗ thanh tịnh hiện ra, cái này từ chỗ *Không Tướng* hiện ra, cái kia từ chỗ *Không Tướng* hiện ra. Sự thật thì nó là cái thực hữu hiện tiền! Cái hiện thực này nó không có nói tên *sắc*, không có nói tên *không*, nó chỉ là sự hiện tiền hiện hữu mà thôi.

Chính hiện tiền hiện hữu này làm cho mọi thứ trở thành bình đẳng nhất như, không có hai, không có khác được, chứ không phải là “*không so sánh*” nữa. Vì cái thực tại hiện tiền này chính là cảnh giới bình đẳng tuyệt đối. Trong cái bình đẳng tuyệt đối này thì không nói chuyện *sắc*

và không, không nói chuyện sanh và tử, không nói chuyện Niết Bàn và đau khổ ở đây. Không có vui và buồn ở đây, không có tất cả các pháp, vì *tất cả các pháp đều hiện tiền là Như, hiện tiền là thanh tịnh*.

Chính cái hiện tiền này cũng chính là Bát Nhã. Đã thâm nhập trong Bát Nhã rồi thì mọi cái thấy nhìn đều là Bát Nhã. Thấy cũng là Bát Nhã, nghe cũng là Bát Nhã, nghĩ cũng là Bát Nhã, niệm cũng là Bát Nhã, mỗi mỗi hiện hữu cũng là Bát Nhã, mà đã là Bát Nhã rồi thì không có *sắc* và không có *không*. *Hiện tiền* là Bát Nhã thì *sắc* và *không* không còn ý nghĩa nữa. Nó chỉ là hiện tiền sáng suốt, thường hằng, tỏ thông, chứ không có *sắc* và không có *không* ở đây. Cho nên nói ngay hiện tiền này, *sắc* chính là Không.

“Không chính là sắc”

“Không” không thực là *không*, *không* chưa từng là *không*, nó chỉ là ảo sanh *sắc* và *không*. *Sắc* và *không* là ảo của tâm mình sanh ra. Nên *sắc* và *không* chỉ là tâm mình bày biện, chứ thực thể nó là *Như*. Nó chỉ là sự bày biện do sai lầm của ảo tưởng. Do cái nhìn không đúng sự thật nên vô minh hiện trong cái thấy của mình, cho nên mình thấy có. Nhưng trong cái thấy mình tỏ tường là hết vô minh thì *sắc* chính là Không, tức là nó sanh ra từ Không Tướng.

Như vậy thấy có *sắc* là với người lầm, chứ không có *sắc* đối với người tỏ ngộ. Nó khác nhau ngay nơi hiện tiền là lầm hay tỏ ngộ mà thôi. Nhưng hiện tiền này không phải là đợi lúc nào, mà đây là sự hiện hữu hiện thực, lúc nào cũng hiện hữu hiện thực, không sai khác. Đời sống chúng ta luôn luôn là ngay nơi hiện hữu này, ngay nơi hiện thực này, ngay nơi hiện tiền này. Mình không thể khác đi hiện thực hiện tiền này.

Trong khoảnh khắc hiện tiền này, tất cả đều hiển bày hiện tiền thực thể là như vậy chứ nó không có khác được. Nó

không thành *sắc*, không thành *không* được ngay nơi hiện tiền này. Ai nhận ra được sự thật hiện tiền này chính là tất cả sự hiện hữu không có *sắc*, không có *không* là người đó đã nhập trong Bát Nhã. Thực sự thì chúng ta cũng không rời Bát Nhã được, nhưng không hiểu tại sao chúng ta không nhận được điều này. Hiện thực này là một cái gì mà mình không thể chối bỏ được. Chúng ta không bao giờ chối bỏ được hiện thực hiện tiền này.

Cho nên chúng ta dùng từ sát sao là “*ngay nơi hiện tiền này*”, nghĩa là không có khoảng khắc trước, không có khoảng khắc sau, không có khoảng không gian nào ở đây chen vào được và nó không có khái niệm thời gian ngay tại đây. Ngay hiện tiền này không có khoảng khắc thời gian và không gian. Thực tế mỗi mỗi cái hiện hữu trong tam giới này cũng chưa từng có khái niệm thời gian và không gian. Nhưng không biết tại sao chúng ta lầm tới độ là chúng ta lại thấy quá nhiều không gian và thời gian? Chứ thật thì không có. Ngay nơi hiện tiền này không có bóng dáng của không gian và thời gian, cho nên không có bóng dáng *sắc* và *không* ở đây.

Nên khi nói “*Không chính là sắc*” nghĩa là từ Không Tướng này, nó hiện tất cả hình *sắc*, tất cả hình *sắc* này đều được Không Tướng sanh ra nên nó là Không Tướng. Không Tướng này chính là hình *sắc*.

“*Sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc*”

Thực thể của *sắc* là rỗng lặng thanh tịnh và thực thể của *không* cũng là rỗng lặng thanh tịnh, còn lầm thì mới có *sắc* và có *không*. Ngay nơi hiện tiền này, người đủ cặp mắt, đủ sức thừa đương hiện thực hiện tiền này thì hoàn toàn không có *sắc* và không có *không*, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức. Không có khổ, không có vui, không có sanh tử, không có Niết Bàn, mà nó chỉ là hiện thực hiện hữu hiện tiền tỏ thông không ngăn ngại, trùm khắp pháp giới mười

phương.

Cái hiện tiền này với cái hiện tiền của mười phương pháp giới không khác nhau. Khi đã tới cảnh giới bình đẳng rồi, thì mỗi mỗi chỉ là *nhất như* mà thôi. Mỗi cái hiện tiền đều là *Như*, mỗi hiện tiền đều là sự thật. Cho nên sự thật đó không có bóng dáng của *sắc* và *không*. Vì vậy nói *sắc* cũng là hiện tiền nhất như, nói *không* cũng là nhất như hiện tiền. Cho nên *sắc* không khác Không, *sắc* chính là *Như*, *không* cũng chính là *Như*. Vì vậy mà nói “*sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc.*”

“Cái gì là sắc, cái đó chính là Không”

“*Không*” này không phải là tướng không. Cái gì là *sắc* thì nó là Không Tướng, cái gì là Không thì nó cũng là *sắc*, mà *sắc* là Không Tướng thì *không* cũng là Không Tướng. Tướng *sắc*, tướng *không* đều hiện từ Không Tướng, đều sanh ra từ Không Tướng, cho nên nó mang bản chất thật của Không Tướng, nghĩa là không có *tướng sắc* và không có *tướng không*. Nó vốn không từng có *tướng sắc* và không từng có *tướng không*.

Vì chúng ta ảo tưởng có *tướng sắc* và *tướng không*, chứ thực chất thì *sắc* chính là Không Tướng và *không* cũng chính là Không Tướng. Cho nên nói “*sắc chính là Không*” và “*không cũng chính là Không*”. Vì ở chỗ Không Tướng thì mình muốn nói cái gì cũng là Không Tướng, chứ không khác được.

Trong hiện tiền này không ai có thể làm nó khác được. Không ai có quyền năng có thể làm thay đổi được hiện tiền này, chỉ có một điều là do cái đầu vô minh của mình thấy khác mà thôi. Tức là mình không nhận ra được thực chất của tất cả vạn pháp đều là hiện tiền rỗng lặng.

Thực sự trong phút chốc này vạn pháp vô cùng rỗng lặng, dù chúng ta có la hét nhảy múa thì nó cũng rỗng lặng.

Nó đang rỗng lặng thì mình không thể làm cái gì để phá vỡ cái rỗng lặng này được, nhưng mình tưởng là mình động, mình tưởng có sắc, mình tưởng có không, mình tưởng có hành, mình tưởng có thức, đó là *tướng* của mình. Tưởng đó chính là ảo, chứ tưởng không phải là cái thật.

Cái thật thì vẫn luôn “*hiện*” Không Tướng. Khi Không Tướng nhuộm sắc thì sắc là Không Tướng. Khi Không Tướng nhuộm *tướng không* thì *tướng không* cũng là Không Tướng. Tạm thời để có khái niệm “*có tướng*” là sắc và “*không có tướng*” là *tướng không*. *Tướng sắc* và *tướng không* là hai cái ảo tướng hiện ra trong cảnh giới Không Tướng. Cho nên mới nói “*cái gì là sắc, cái đó chính là Không, cái gì là Không, cái đó chính là sắc*”.

“Cái gì là Không, cái đó chính là sắc”

Nếu ngay hiện tiền này chúng ta hoàn toàn thoát khỏi cái lầm của mình từ trước tới giờ là thấy có *sắc*, có *không*, chúng ta không còn khái niệm có *sắc* và *không* nữa thì nó tự động hiện ra cái rõ ràng trong lặng không có *tướng sắc* và không có *tướng không*. Thực chất là *tướng sắc* và *tướng không* không bao giờ có, nhưng chúng ta bị kẹt trong ảo tướng của chính mình, nên đây được gọi là vô minh, vô minh trong niệm hiện tiền.

Ngay niệm hiện tiền này, chúng ta không thấy đúng thực thể *sắc* chính là Không Tướng thì xem như chúng ta vô minh. Ngay niệm hiện tiền này, chúng ta không thấy đúng thực thể *không* cũng chính là Không Tướng thì xem như chúng ta vô minh. Ngay hiện tiền này, chúng ta không thoát khỏi *tướng có* và *tướng không* thì xem như chúng ta vô minh. Nếu như ngay hiện tiền này, chúng ta thấy *không có tướng có* và *không có tướng không* thì đó là cái thấy của Bát Nhã. Đơn giản vậy thôi không cần phải công phu. Đừng có làm thêm cái gì hết! Cho nên tu Thiền là dễ nhất, là rảnh rỗi nhất, là “*ở không*” nhất, không có động dụng, không có tác

động lên duyên cảnh, không có bất kỳ cái gì, chỉ đơn giản thấy đúng là thoát.

Nên chúng ta dùng từ “*thông thấu*” tức là thấu thoát. Trí tuệ là thấu thoát, thấu rõ, thấu tận tới nguồn cội của sắc là Không Tướng và thấu thoát tới nguồn cội của không cũng là Không Tướng. Đơn giản chỉ chừng này, còn đơn giản hơn một nửa cái ý niệm của tướng nữa. Bởi vì nó vượt hơn tướng rồi. Tướng theo cái này không kịp đâu. Khi không theo kịp sự thật rồi thì mới rớt xuống tầng thấp của tướng là có sắc. Có sắc là nặng nề lắm rồi. Có sắc là có núi Tu Di đè mình, có không là có núi không đè mình. Cho nên nếu chúng ta thoát khỏi sắc không là không còn cái gì có thể làm vướng kẹt chúng ta được nữa.

Chính cái thấy nhìn của Bát Nhã là cái thấy vượt ngoài sắc và không, vượt ngoài có và không, vượt ngoài tướng có và tướng không. Chính cái thấy này là cái thấy của Bát Nhã, mà cái thấy của Bát Nhã thì lúc nào cũng là ngay trong khoảnh khắc này, ngay nơi hiện tiền này. Ở khoảnh khắc hiện tiền, hiện hữu, hiện thực này thì thực thể luôn hiển bày. Bát Nhã luôn là hiện hữu hiện tiền, Bát Nhã không nói chuyện chút nữa, không nói chuyện đã qua. Bát Nhã là thực tại, là hiện tiền. Cái hiện tiền của Bát Nhã là cái hiện tiền không có sắc, không có không. Sắc cũng là Không, Không cũng là sắc, chứ không có khác. Nói “*cũng là*” hay nói “*chính là*” thì đó cũng là một cách nói, chứ thực sự là sắc không có, không cũng không có.

Khác không được, đồ ai có thể làm khác được, chúng ta muôn đời không bao giờ làm khác được. Chỉ có cái khác ở chỗ là chúng ta nhận lầm. Có khác là do mình lầm, chứ sự thật luôn hiện tiền. Sự thật lúc nào cũng ngay nơi hiện tiền. Tất cả chúng ta đang ở hiện tiền, không ai ở đâu được ngoài cái hiện tiền. Cho nên chúng ta phải tỉnh lại đi, đừng có ảo tưởng nữa! Khi chúng ta không ảo tưởng thì hiện tiền là hiện

tiền, hiện tiền là hiện hữu trong khoảnh khắc này.

Chúng tôi không muốn nói cụm từ “*ngay tại đây*” và cố tránh từ này. Vì “*ngay tại đây và bây giờ*” là từ ngữ vướng kẹt trong ngôn ngữ của Thiên học. Cho nên chúng tôi muốn thoát ra các từ này và chúng tôi nói “*ở hiện tiền*” chứ không phải “*ngay tại đây*”. “*Hiện tiền*” không có nghĩa “*ngay tại đây*”. Ngay tại đây là một sự khẳng định, nhưng hiện tiền thì không phải là khẳng định mà cũng không phải là phủ định. “*Ngay tại đây và bây giờ*” là một sự khẳng định, nhưng đạo lý không phải là khẳng định, không phải là phủ định. Nó ở ngoài sự khẳng định và phủ định, vì nó là hiện tiền, là hiện hữu, là thực thể, là như nhiên, là tự nhiên, không do ai tác động hết, không có ai ở ngoài để nhận định nó.

“*Ngay nơi hiện tiền*” thì không ai có thể nhận định được, không ai có thể khẳng định được, cũng không ai có thể phủ định được thì đó mới chính là chân lý. Cho nên mới nói là “*ngay nơi hiện tiền*” này. Cái hiện thực này không ai có thể khẳng định được và không ai có thể phủ định được, vì nó là sự hiện hữu hiện thực rồi.

Trước đây có bao nhiêu cuốn sách dùng cụm từ “*ngay tại đây và bây giờ*”, như vậy là đủ biết họ chết trong đó không thoát ra được. Thành ra cách sử dụng ngôn ngữ của người Việt rất sâu, mặc dù là một loại ngôn ngữ mà nhắc tới thì thế giới có thể coi thường, nhưng nói tới chân lý thì thực sự chúng ta có những ngôn ngữ để diễn tả chính xác hơn ngôn ngữ phương Tây.

Chữ “*hiện tiền*” này chính là chân lý. Ai có thể phá vỡ được chân lý này? Ai có thể từ chối hiện tiền này được? Hiện tiền thì không phải khẳng định, không phải phủ định, cho nên không có thời gian, không có không gian. Hiện thực, hiện hữu, hiện tiền này thì không ai có thể thay đổi được. Bởi vì chúng ta đang ở trong khoảnh khắc hiện tiền,

hay nói khác hơn, chúng ta là hiện tiền chứ chúng ta không khác được.

Điều này có chấp nhận hay không là chuyện của mình, nhưng thực thể chân lý chỉ là như vậy. Muôn thuở là hiện tiền, lúc nào cũng hiện tiền. Ngay trong khoảnh khắc này, nó là hiện tiền, khoảnh khắc kế tiếp nó cũng chỉ là hiện tiền, khoảnh khắc kế tiếp nó chỉ là hiện tiền và sự sống còn lại của chúng ta mãi mãi ở chỗ hiện tiền. Chúng ta không khác được hiện tiền này và đừng bao giờ có ý tưởng làm khác thì đó là một sự sai lầm.

Cho nên phút giây nào chúng ta thấy khác cái hiện tiền, có nghĩa là phút giây đó chúng ta sai lầm, không còn thực sống ở cảnh giới hiện tiền nữa. Chúng ta cố gắng từ chối chơi vậy thôi chứ thực sự từ chối cũng không được. Chúng ta không thoát ra được, chúng ta luôn là hiện tiền, luôn là Bát Nhã, luôn là sự hiện hữu, là rỗng không, không có *sắc* và không có *không*, đó là sự thật.

Bản *Tinh Túy Bát Nhã* muốn nói lên sự thật đang có và đang hiển lộ. Bát Nhã không muốn chúng ta làm gì, chư Phật và chư Đại Bồ Tát chưa từng bảo chúng ta làm điều gì, cho nên không có chuyện “*quán chiếu*”, “*soi thấu*” hay “*chiếu kiến*”. Bát Nhã vượt thoát hết tất cả công phu tu tập, vượt thoát hết tất cả những khái niệm, những định lý, những định nghĩa. Bát Nhã chỉ là thực tại hiện tiền mà thôi.

Rất mong mọi người ở cảnh giới này một cách an ổn, vì muốn ra cũng không ai ra được; tôi chấp quý vị có thể ra khỏi được hiện thực hiện tiền này. Ai lý luận như thế nào để có thể vượt thoát khỏi hiện thực hiện tiền này thì xin hãy cứ lên tiếng. Thành ra đến với đạo Phật là chúng ta phải thấy được cái *như thật* này, để chúng ta sống *như thật*, nghĩa là chúng ta hiện tại là hiện tiền. Khoảnh khắc kế thì cái hiện tiền cũng là hiện hữu, cái hiện hữu khoảnh khắc kế cũng là hiện tiền. Như vậy chúng ta đã rớt vào chân trời hiện tiền

hiện hữu từ lâu lắm rồi mà mình không hay. Bây giờ mình hay ra được sự thật mình chính là hiện tiền, hiện hữu, hiện thực, rỗng lặng, thanh tịnh, rõ biết, tỏ thông, không ngăn ngại, đó mới chính thật là *cảnh giới của mình*. Đó là *cảnh giới thật* của chư Phật và chư Đại Bồ Tát muốn chỉ dạy chúng ta.

Ai nhận ra được hiện thực hiện tiền rỗng lặng, thanh thang, thanh tịnh này là vượt thoát mọi khổ đau. Không có bóng dáng khổ đau ở đây, không có bóng dáng của *ngã* và *không ngã* ở đây, ngũ uẩn không có, sắc không có, thọ, tưởng, hành, thức cũng không. Đủ sức thừa đương như thế này là đủ rồi, không cần phải thêm, không cần phải bớt gì nữa.

Trong chánh văn nói “*Này Xá Lợi Phất, ngay hiện tiền này, sắc chính là Không, Không chính là sắc; sắc chẳng khác Không, Không chẳng khác sắc*” thì sắc ở đây là đang nói tới sắc thân tứ đại của mình. Đây là một câu nói mà Đức Phật muốn khẳng định “*ngay nơi hiện tiền này*” tức là khẳng định rằng trong khoảnh khắc hiện tiền này thì sắc (sắc thân tứ đại) chính là Không. Với chúng ta thì sắc ngay đây là có thân của mình. Bây giờ mình thấy thân này là thân mình tức là sắc này có, nhưng tại sao chư Phật lại nói “*ngay hiện tiền này, sắc chính là Không*”?

Nếu với cái nhìn của phàm phu, mình nhận hiểu bằng tâm thức, mình nhìn nhận các pháp bằng căn trần có nghĩa là còn xài căn, trần, thức thì ở đây chính là sắc thân tứ đại. Nhưng với cái nhìn của Bát Nhã, nếu ngay nơi hiện tiền này mà chúng ta rớt xuống căn trần thì thực sự là *có thân* nên không thể nói sắc chính là Không được. Nhưng trong cái hiện tiền này là Bát Nhã hiện tiền, chứ không phải hiện tiền là cái khác.

Ở đoạn trên, Đức Phật nói “*ngay khi*” thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa” thì người đó thông thấu tự thể của toàn

bộ năm uẩn là Không. Cho nên câu dưới, “*ngay hiện tiền này, sắc chính là Không, Không chính là sắc*” là muốn nhấn mạnh đoạn trên, vì đoạn trên đang nói đến chuyện “*ngay khi*”. Vậy “*ngay khi*” thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa là ở nơi hiện tiền và ở nơi hiện tiền này thì chính là Bát Nhã Ba La Mật Đa. Khi Bát Nhã hiện tiền rồi thì tất cả mọi thứ đều là Bát Nhã. Bát Nhã là sự rỗng lặng, thanh tịnh tuyệt đối cho nên không nói tới tứ đại, cũng không nói tứ đại hòa hợp huyền có như cách hiểu thông thường. Bát Nhã không nhìn tứ đại ở chỗ hòa hợp. Bát Nhã cũng không nói tứ đại là duyên hợp, vì Bát Nhã chính là hiện tiền và hiện tiền chính là Bát Nhã. Cho nên hiện tiền này là sự tỏa sáng mênh mông trùm khắp chứ không có chuyện khác.

Một người khi nhập trong Bát Nhã thì hiện tiền là Bát Nhã. Bát Nhã này chỉ là Bát Nhã thôi, không có cái khác. Ở nơi hiện tiền này, tất cả vạn pháp đều hiện hữu là Bát Nhã. Nếu chúng ta thực sự tiếp nhận, thâm nhập như Ngài Quán Tự Tại thì chúng ta sẽ “*thấu suốt*” được năm uẩn là Không, chứ không có “*quán chiếu*”. Khi thâm nhập Bát Nhã thì năm uẩn này chính là Bát Nhã. Tự thể của năm uẩn chính là Không, mà Không này chính là Không Tướng. Không Tướng ở đây không phải là *không* so với *có*, mà đây là không có “*tướng có*” và cũng không có “*tướng không*”, cho nên sắc này mới chính là Không. Ở cảnh giới Bát Nhã thì không có tướng có và không có tướng không, cho nên sắc này chính là Không Tướng, chứ không phải là tướng không so với tướng có.

Nghĩa chữ Không này là Không Tướng, là không có tướng sắc và không có tướng không. Cho nên cái Không này là cái Không của hiện thực hiện tiền, chứ không phải là cái không của tướng không và tướng có. Chúng ta phải hiểu rõ điều này để thấy lý luận của Bát Nhã dùng từ chữ rất chặt, để cho chúng ta không thể chen đầu óc và ý thức của mình vô

để hiểu.

Từ trước đến nay cũng có nhiều người hiểu lầm có và không nghĩa là “*có tướng*” và “*không có tướng*” tức là hai. Nhưng ở nơi hiện tiền này thì lại “*không có hai tướng*”, nghĩa là không có tướng sắc và không có tướng không. Cho nên Đức Phật mới nói “*ngay hiện tiền này, sắc chính là Không*” vì cả sắc lẫn không đều là hiện tiền Không Tướng. Chúng ta phải nhớ rõ điều này, chứ nếu không thì chúng ta sẽ lẫn lộn khi học Bát Nhã và đã rất nhiều người lẫn lộn từ xưa tới bây giờ.

Sắc này chính là Không Tướng, không này chính là Không Tướng, chứ không có cái “*hiện tướng*” của tướng sắc và “*hiện tướng*” của tướng không. Tướng sắc và tướng không là hai tướng, nhưng ở đây là không có tướng sắc và không có tướng không. Vì vậy mà nói tướng sắc chính là Không Tướng. Ngay nơi hiện tiền này tất cả là Bát Nhã, Bát Nhã là Không Tướng, cho nên tướng sắc cũng chính là Không Tướng, tướng không cũng hiện tiền ở nơi Không Tướng. Vì Bát Nhã đã hiện tiền thì không có cái khác, tất cả đều nhuộm màu Bát Nhã là Không Tướng. Nếu ngay hiện tiền này chúng ta rớt vào tướng có, tướng không thì chúng ta đã lầm lẫn, không còn ở nơi hiện thực hiện tiền.

Phút chốc này nếu chúng ta rời hiện thực hiện tiền thì chúng ta sẽ thấy có, thấy không nghĩa là rớt xuống căn, trần, thức. Rớt xuống căn, trần, thức thì chúng ta lại nhận ảo tướng chứ không phải ở nơi Thật Tướng. Vì Bát Nhã là Thật Tướng của hiện hữu, cho nên mọi hiện hữu chỉ là Thật Tướng chứ không có gì khác. Không khác biệt được nhưng vì mình không đủ sức để có thể nhập vào Bát Nhã ngay hiện tiền này nên mình thấy có, thấy không, buộc mình phải hiểu thế này thế kia, phải phân biệt so sánh tức là mình rời hiện tiền, mình không đủ sức thâm nhập hiện tiền, tức là không đủ sức thâm nhập Bát Nhã.

Như vậy thì cái Không đó chính là sắc, cái Không này chính là *Không Tướng*. Do *Không Tướng* mà nó hiện tất cả các tướng, vì vậy tất cả các tướng đều chính là *Tự Tánh Không*. Chữ “*Không*” này chúng ta viết hoa, chữ “*sắc*” viết thường để người ta phân biệt tất cả từ “*Không*” được dùng ở đây đều muốn nói tới Không Tướng, là Thật Tướng, chứ không phải không so với có.

Nếu ai nghĩ rằng “*Không chính là sắc*” có nghĩa là tướng sắc và tướng không tới đây nó *bình đẳng* thì chúng ta cũng hiểu lầm. Không chính là sắc nghĩa là từ Không Tướng này nó hiện tất cả hình sắc, tất cả hình sắc này được Không Tướng sanh ra, cho nên nó là Không Tướng. Không Tướng này chính là hình sắc. Khi một hành giả thâm nhập vào Không Tướng thì tất cả các tướng đều là Không Tướng. Khi mình hòa nhập vào Không Tướng thì khắp vũ trụ khắp pháp giới này chính là mình; mình là hư không này, mình là cây cỏ lá hoa, mình là vũ trụ. Khi mình nhập trong Bát Nhã thì hiện tiền chính là Bát Nhã. Vì hiện tiền chính là Bát Nhã nên tất cả đều là Bát Nhã, nên tất cả những tướng này đều là Không Tướng, tất cả những sắc này chính là Không Tướng, tất cả những không này chính là Không Tướng. Không Tướng này chính là tất cả hình sắc và tất cả hình sắc đều là Không Tướng.

Ở đây không nói “*tướng có*” và “*tướng không*”, không nói “*không*” so với “*có*” mà muốn nói tới cái hiện thực không hề có bất kỳ cảnh giới sai biệt nào. Ngay đây mình nhìn thấy cái hoa, thấy hư không, thấy tất cả hình sắc nó chỉ là hiện thực hiện tiền, chỉ là duy nhất, là nhất chơn, không có cái thứ hai. Nếu nói gọn lại là tất cả các sắc đều là toàn chân, cái toàn chân này chính là tất cả các sắc. Tất cả các sắc đều là Phật hiện. Phật chính là tất cả các sắc, tất cả các sắc chính là tất cả các hiện tướng của Phật. Như vậy chúng ta mới hiểu được từ “*ngay nơi hiện tiền này*” mà Đức

Phật muốn nhấn mạnh.

Ở nơi hiện tiền này thì toàn pháp giới này là toàn chân. Vì vậy mà tất cả các *sắc* đều được xem như là *hình sắc*. Hình sắc tức là những gì mắt chúng ta có thể thấy được, vì vậy tất cả những cái “*có hình sắc*” mà mắt chúng ta có thể thấy được và tất cả những cái “*không hình sắc*” mà mắt chúng ta không thể thấy được đều là Không Tướng. Chúng ta thấy tướng không nó lộ hình sắc không trước mặt mình, tướng có thì nó lộ hình sắc của tướng có trước mặt mình, như vậy tướng có lẫn tướng không đều được xem là sắc. Chúng ta phải thấy cách khéo nói của Bát Nhã. Chứ không phải tướng có và tướng không là không. Không này là cái Không mà nó dung chứa được cả hình sắc lẫn không hình sắc, tức là nó dung chứa được cả tướng có lẫn tướng không. Không Tướng làm cho tướng có và tướng không hiển lộ, cho nên lúc nhận biết được tướng có và tướng không tức là sự hiển hiện của Không Tướng.

Không này chính là Không Tướng, do đó mới nói “*Không chính là sắc*”. Tất cả hình sắc này đều hiện từ Chân Thật Tướng, là Không Tướng, là cái Không này. Không này không có nghĩa là *không* so với *có*. Chúng ta phải nhớ điều này để mình mới thoát ra ngoài *có* và *không*. Ở đây Đức Phật dùng từ “*sắc*” có nghĩa là kể cả *tướng có* lẫn *tướng không*, đó được xem là hình sắc và được Không Tướng nhận biết nó.

Bây giờ rõ ràng là mình cũng nhận biết hai tướng, nhìn thấy có sắc và nhìn thấy khoảng trống này. Căn đã thấy được điều này rồi, chính con mắt mình vẫn thấy *có* và *không*, cả hai đều được mình thấy, tức là cả hai đều được hiển lộ trong cái thấy của mình. Vì vậy cả hai đều là *tướng*, được tạm gọi là sắc, nó là dạng hình sắc có tướng thô và tướng tế. Ở hai dạng hình sắc có và hình sắc không này, nó đều xuất phát từ Không Tướng, nhờ Không Tướng mà hiển

lộ hai hình sắc này, cho nên nói “*Không chính là sắc*”.

Sắc này không khác với Không. Nghe nói có *sắc* và có *không* thì mình nghĩ đó có nghĩa là “*có sắc*” và “*không có sắc*” thì coi như chúng ta rớt xuống tầng so sánh. Dù cho bây giờ chúng ta nhìn thấy tất cả các sắc thì tất cả các sắc này cũng đều lộ từ Không Tướng, cho nên *sắc* này không khác với Không Tướng, chứ không phải nó không khác với tướng không. Hình sắc đương nhiên muôn thuở là khác với tướng không nhưng sắc không khác với Không Tướng. Tướng không muôn thuở là khác với tướng có, chuyện này không thể thay đổi đối với pháp trần, nhưng tướng không này nó cũng không khác với Không Tướng. Có nghĩa từ Không Tướng nó sẽ lộ *tướng có* và *tướng không*. Vì vậy nói sắc này chẳng khác với Không, có nghĩa là nó không khác với Không Tướng.

Lúc chúng ta thâm nhập Bát Nhã thì tất cả mọi cái đều là Không Tướng. Vì là Không Tướng cho nên tất cả các tướng đều hiện nguyên tướng của chính nó. Như vậy lúc đó tất cả các tướng đều là Thật Tướng. Khi Thật Tướng hiện tiền rồi thì không có *tướng sắc* và không có *tướng không*, nó chỉ lộ Thật Tướng thôi. Nhưng *nguyên thể* của tất cả các *tướng có* và *tướng không* đều giữ nguyên vị trí không thay đổi. Không phải là do rã các duyên mà thành “không”, hợp với các duyên mà thành “có”. Không nói theo chiều này nữa, cũng không nói “*đương thể tức không*” theo kiểu xưa kia, mà Không này hiện tiền là Không, hiện tiền là Thật Tướng, là Không Tướng, cho nên nói *sắc chẳng khác Không* này.

Không này chính là Không Tướng, cho nên nó làm cho tất cả các sắc hiện. Khi nào chúng ta thâm nhập vào cảnh giới Không một lần trong cuộc đời thì chúng ta sẽ hay ra tất cả vạn pháp này là mình. Mình chính là Thật Tướng, là Không Tướng. Lúc đó mình mất đi cái riêng tư của ngã chấp thì Không Tướng hiện ra. Không Tướng hiện ra thì tất cả các

tướng đều là Thật Tướng, tất cả các tướng đều là Bát Nhã, tất cả các tướng đều là Niết Bàn, tất cả các tướng đều là Phật tướng, là cảnh giới của chư Phật, là pháp giới toàn chân, là nhất chân pháp giới không có tướng thứ hai.

Cho nên *tướng không* và *tướng sắc* lúc này cũng hiện một hình thức trong Không Tướng mà thôi. Vì vậy nói “*sắc không khác Không*” là nó không có khác với Không Tướng này. Không này cũng chẳng khác với sắc kia. Không Tướng chẳng khác với hình sắc này. Nếu chúng ta nhìn thấy như vậy vào lúc này thì chúng ta mới thoát khỏi tướng sắc và tướng không, còn nếu không đủ tuệ giác này thì tướng sắc và tướng không vẫn còn bị kẹt.

Nếu chúng ta thấy được “*hình sắc*” thì chắc chắn là có cái “*không hình sắc*”. Ngay nơi hiện tiền này mà chúng ta thấy có, thấy không nghĩa là chúng ta đã rớt vào so sánh phân biệt. Nếu đã rớt vào so sánh phân biệt thì không thể nào nói được “*sắc không khác Không*”. Nếu chúng ta rớt xuống phân biệt là có sắc, có không, có nghĩa là không thể nào dùng từ “*sắc chẳng khác Không*” và cũng không thể nào lý giải cho rằng “*sắc là do duyên hợp, từ trước nó không có, bây giờ nó hợp thành có, rồi nó tan rã thành không cho nên nó không khác không*”. Nói như thế là sai lầm lớn. Đó là cái nhìn của phàm phu chứ không phải cái nhìn của Bát Nhã.

Theo cách nhìn của Bát Nhã thì cái Không này không khác sắc. Dù hiện hình sắc nhưng vẫn mang Thật Tướng là Không Tướng. Hình sắc có hiện đi nữa thì nó cũng hiện từ Không Tướng, vì vậy mà sắc chính là Không Tướng, Không Tướng này chẳng khác sắc, cho nên nói “*cái gì là sắc thì cái đó chính là Không*”.

Nếu nhìn theo nghĩa thế gian rằng hình sắc này chính là “*Không*” thì có đúng hay không? Mình dù có gọi là “*hiểu*” thôi cũng không thể nào chấp nhận được. Nếu luận theo nghĩa thế gian thì không thể nào luận ra được cái nghĩa

rằng “*cái gì là sắc thì cái đó chính là Không*” nhưng Bát Nhã thì nhìn ở góc độ của Bát Nhã; do nhìn ở góc độ của Bát Nhã cho nên Không này chính là hình sắc. Đây là một câu nói tuyệt vời của một người đã nhập trong đạo. Khi nhập trong đạo thì toàn pháp giới này chính là mình, tất cả cây cỏ lá hoa chính là mình, cho nên tất cả sắc là Phật hiện, là pháp giới toàn chân hiện, là chân lý hiện.

Các vị Thiền sư nói “*xúc mục tức bồ đề*”, nghĩa là ngay nơi thấy tức là giác ngộ, hoặc người nào ngộ thì sẽ “à” ra một lần tất cả pháp hiện hữu là Phật pháp. Có người hỏi Thiền sư thế nào là Phật? Ngài nói: “*Cái gì không phải là Phật mi chỉ ta coi*”. Đó là người giác ngộ. Tất cả những hiện tượng, những động dụng, những thi vi dù nhỏ nhất của chúng ta khi nhập trong Bát Nhã thì tất cả đều biến thành đạo, toàn thức biến thành trí, cát biến thành vàng, rắn biến thành rồng không đổi vảy, cá hóa long v.v...

Tất cả hình sắc này đều là Không Tướng, Không Tướng chính là tất cả hình sắc này, cho nên nói: “*Cái gì là sắc, cái đó chính là Không; cái gì là Không, cái đó chính là sắc*”. Có nghĩa người này đã nhập trong Bát Nhã rồi cho nên không có sắc, không có không ở đây, chỉ là Bát Nhã thôi. Nếu nói đúng một từ thì mọi hiện tượng đều là Bát Nhã, mọi hiện hữu đều là Như, mọi hiện hữu đều là Phật, là cảnh giới hiện tiền của chư Phật. Ngay nơi hiện tiền này là Phật hiện, không có gì khác. Nếu ngay nơi hiện tiền này không phải là Phật thì đó là cái thấy sai lầm của mình. Cho nên Phật lúc nào cũng hiện. Nếu chúng ta ở cảnh giới hiện tiền là chúng ta hiện trong cảnh giới của chư Phật. Nếu chúng ta không đủ sức thâm nhập ngay nơi hiện tiền này, là chúng ta rời cảnh giới của chư Phật, chúng ta sẽ thấy bằng cái thấy riêng của mình.

Đây là đoạn giải thích của câu: “*Ngài Quán Tự Tại, ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa, thông thấu toàn*

bộ năm uẩn và tổ tướng tự thể của năm uẩn là Không”. Phải hiểu rằng Không không có nghĩa là “không có”. Khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa rồi thì các hành giả sẽ thấy ngũ uẩn chính là Thật Tướng, là Không Tướng. Năm uẩn chính là cảnh giới của chư Phật, đó là giải thích đoạn trên. Ở đây không có nghĩa năm uẩn là không so với có, hoặc năm uẩn là có rồi bây giờ mình “quán” nó thành “không” hoặc mình “thấy hiểu” nó là “không”. Hiểu như vậy là không đúng.

“Thọ, tướng, hành, thức cũng đều như thế”

Bây giờ nói đến “thọ” là nhận, là cảm giác, cảm thọ của thân và nhận biết của tâm. Nhưng lúc này là ở hiện tiền, là lúc đang thâm nhập trong cảnh giới Bát Nhã, cho nên cái nhận này là nhận của Bát Nhã, cái thấy này là cái thấy của Bát Nhã. Cái thấy của Bát Nhã thì “thọ” chính là Bát Nhã, là sự rõ biết xúc tác của Bát Nhã. Như vậy, Bát Nhã thâm nhập từng sát na một trong khắp pháp giới này thì lúc đó “thọ chính là Không”. Vì Không Tướng là tỏ rõ, không có cái gì nó không rõ, cái lớn nó cũng rõ, cái nhỏ nó cũng rõ, nhiều cũng rõ, ít cũng rõ, cái hiện thô ở ngoài nó cũng rõ, cái vi tế nó cũng rõ thì tạm gọi “thọ” là Bát Nhã.

Ngay nơi rõ biết mà không hề có bất kỳ một sơ xuất nào, dù nhỏ nhiệm tinh vi như thế nào thì Bát Nhã cũng tỏ rõ nó, cái tỏ rõ này được tạm gọi là thọ. Bát Nhã đã rõ hết, thông thấu hết các pháp thì gọi thọ chính là Bát Nhã. Thọ là hiện tiền, thọ là Không Tướng. Nếu Bát Nhã mà không biết cái gì thì không phải. Bát Nhã là “vô tri vô sở bất tri” cho nên Bát Nhã thường tri. Thường tri được tạm gọi là cái nhận biết, cái rõ biết, là cái diệu dụng của Bát Nhã, chứ Bát Nhã không phải là cái chết lạng, không phải là không biết gì. Bát Nhã là cái gì đó rất linh thông, rất linh tri, rất rõ biết.

Tướng là tri nhưng ở đây đang nói đến “cái tri trùm khắp”. Cái nhận biết, cái rõ biết, cái tri trùm khắp này đều là Bát Nhã. Cho nên, lúc này Bát Nhã hiện ra rồi thì không có

sự sai biệt lẫn tẩn của ý tưởng. Những hình bóng do lục căn tiếp xúc bây giờ hiện nơi tâm thức chúng ta, đó được gọi là tướng. Với cái nhìn của Bát Nhã thì tất cả những diệu dụng của tâm bây giờ đều trở thành trí dụng, là diệu dụng của trí, là dụng của Bát Nhã. Cho nên những động khởi khi một người đã nhập trong Bát Nhã là Bát Nhã khởi. Vì vậy trong Thập Độ thì Bát Nhã độ rồi mới tới Phương tiện độ. Vì vậy mà nói “*tướng chính là Không*”.

Tướng này hiện từ đâu? Tướng là dụng của tâm nên đều hiện từ tâm. Như vậy tất cả những ý tưởng, tất cả những phát sóng từ Bát Nhã chính là Không Tướng, là Thật Tướng. Cho nên cái dụng của trí đều ở nơi cảnh giới thanh tịnh hiện ra. Tất cả những ý niệm của chúng ta *đều hiện từ chỗ Không Tướng*, nhưng mình làm thì sẽ có cái riêng tư, còn không làm thì không hề có bất kỳ sự riêng tư nào. Mỗi mỗi đều hiện từ Không Tướng, cho nên tất cả vạn pháp đều hiện cái *thật tướng* của Không Tướng. Tất cả những hình tướng mình thấy, tất cả những ý niệm mình biết, đều là tướng tướng. Tướng tướng được hiện từ Thật Tướng. Rồi Thật Tướng ra thì không có cái tướng nào hiện, rồi bản tâm thì không có cái dụng của tâm.

Đơn giản như cái mụn nó mọc từ mặt của mình. Cái mụn nó không phải là cái mặt, nhưng rồi cái mặt này thì không có mụn được. Đương nhiên cái mụn nó không phải là cái mặt, nhưng nó mọc từ cái mặt này, nếu nhìn theo góc độ thế gian ở hai tướng khác nhau. Nhưng nhìn ở chỗ Thật Tướng thì tất cả vạn pháp đều là dụng của Bát Nhã, đều sanh ra từ Bát Nhã. Có Bát Nhã mới sanh ra tất cả diệu dụng. Như vậy, người nhập trong “*Tự Tánh*” thì sử dụng diệu dụng của trí. Cho nên, tất cả những cái tướng đều là Thật Tướng hiện hữu, là Không Tướng.

Nhưng đối với người còn mê thì tướng không có thật, nó chỉ là ảo tướng hiện ra thôi, họ cho rằng từ chỗ *không*, ảo

tưởng vừa hiện ra thì nó liền trở về *không*. Ví như, bây giờ mình thấy rõ ràng niệm khởi lên rồi tự mất. Mình chỉ cần lắng tâm một chút sẽ thấy rõ một ý tưởng mình hiện lên và nó mất đi, một ý tưởng mới khác hiện lên rồi nó lại mất đi và mình cho đó là công phu. Mình không cần trừ, không cần khử, không cần công phu cũng hiểu “nó là huyễn, là giả, là không thật, là nó hiện trong ảo tưởng của mình, chứ nó không dừng trụ”. Nếu nghĩ như vậy thì đó là cái nhìn của người chưa giác ngộ. Tại sao? Bởi vì mình đã từng nhìn như vậy lâu nay mà có giác ngộ được đâu? Chúng sanh như mình cũng đủ sức nhìn như vậy từ trước đến nay rồi, nhưng người nhìn bằng trí Bát Nhã thì khác. Người ấy sẽ thấy rõ các pháp hiện là hiện cái Không Tướng, hiện cái chân thật chứ không phải là hiện ý niệm huyễn giả nữa.

Ở đây tới mảnh đất thật rồi thì không nói chuyện huyễn và giả, cũng không thể nói sanh tử và Niết Bàn. Tất cả đều là hiện thực hiện tiền, vì ngay nơi hiện tiền này là Bát Nhã. Do vậy, tất cả vạn pháp đều được nhuộm màu Bát Nhã.

Hành âm là hang ổ để có thể sanh khởi cái tướng, là hang ổ để chấp trước bản ngã của mình, là hang ổ để sanh tử luân hồi. Còn tướng âm là bị sanh từ hành âm, vì tướng âm là ngọn và hành âm mới là cái gốc của sanh tử. Tất cả những mầm mống sanh tử muôn vạn kiếp của tất cả chúng sanh đều xuất phát từ hành âm.

Nhưng thực sự hành âm xuất phát từ đâu? Cũng chính là từ Thật Tướng, cho nên đối với một người đã thâm nhập Bát Nhã thì không có hành. Hành này chính là Không Tướng, chứ hành này không phải là mầm mống sanh tử nữa. Tất cả những sinh sôi khắp vũ trụ này đều sanh ra từ Không Tướng, cho nên nói Không Tướng là lực sanh của pháp giới, là sinh lực của pháp giới, là nguồn cội của pháp giới. Tất cả chúng sanh còn được sinh sống trong pháp giới này đều là do năng lực của Không Tướng, của Thật Tướng, của chân lý,

của vũ trụ này.

Khi người ta nhận được Không Tướng này thì thấy từ đây hay sanh ra muôn pháp. Một khi người ta thấy được lực này rồi thì người ta sẽ thấy rõ ràng toàn pháp giới là *một năng lực rất sinh động* để làm sống tất cả các pháp trong vũ trụ này. Chúng ta cũng có thể ngầm biết được cái lực sống này ngay cả trong những dãy ngân hà, thiên hà, những vì sao, những hành tinh, những hằng tinh. Khắp vũ trụ này nhờ vào lực của “*Tự Tánh*,” lực của Không Tướng. Mình thấy rõ ràng cái lực của Không Tướng này không có tướng, nhưng nó là một năng lực sống, rất sống động làm cho cả vũ trụ này đi theo chiều nhất định nào đó.

Giống như trong hệ mặt trời, chúng ta thấy rõ ràng trái đất quay quanh mặt trời với trục nhất định. Nó lệch trục theo kiểu cân đo đong đếm của các nhà khoa học thôi, nhưng khoảng cách giữa trái đất và mặt trời vẫn chưa bị rút lại, khoảng cách này chưa thay đổi. Đó là luật, vì nếu không có luật thì trái đất có thể gần mặt trời hơn nhiều, nhiệt độ có thể tăng hơn lên, ví dụ là như vậy. Hoặc là trái đất có thể đang xa hơn mặt trời, nhưng chuyện này vẫn chưa xảy ra. Tại sao nó quay như vậy? Rõ ràng là nó có quy luật của nó.

Thành ra đối với “*Tự Tánh*,” chúng ta thấy như là nó không có hình tướng gì nhưng nó là *luật*, là *lực* để sinh sôi hình thành tất cả pháp giới chúng sanh này. Nó gìn giữ để cho tất cả pháp giới này được tồn tại và nó thay đổi tất cả hình sắc trong pháp giới vũ trụ này, cũng như nó tái tạo hình thành lại tất cả vũ trụ. Đó là lực của pháp giới, lực của “*Tự Tánh*,” lực của vũ trụ.

Như vậy mọi cái sanh khởi trong sanh tử của tất cả chúng sanh đều xuất phát từ hành âm. Hành âm là năng lực sống, nó vận hành với một tốc lực không thể tạm dừng được. Chúng ta thử tưởng tượng, như thau nước khi lấy tay quay thì tất cả thau nước sẽ quay theo vòng tròn, tất cả những

phân tử nước được cuộn theo vòng tròn này. Nếu nhìn theo cái nhìn của người chưa thoát thì thấy rõ ràng theo sự vận hành của nước trong thau, tất cả các phân tử đều quay theo một chiều.

Hành âm cũng vậy, tất cả những phân tử sanh tử, tất cả những mộng niệm sanh tử muôn vạn kiếp cũng đi theo một quy luật nhất định để sanh ra tướng âm. Như vậy nước trong thau bị quay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ là do bị một lực tác động, đó chính là bàn tay mình. Hành âm cũng sanh ra từ cái lực mệnh mông của “*Tự Tánh*”, tức là từ Không Tướng này. Lực đó rất mệnh mông để làm cho tất cả những chủng tử sanh tử được vận hành vô lượng kiếp. Lực sống này vẫn còn sống mãi, không có cái gì mất, vì vũ trụ này chưa có chỗ nào mất và không có cái gì chết.

Tất cả mọi thứ đều rất sống động, cũng như mình đang hít vô thở ra. Mình hít vô, mình thở ra, rồi tưởng là mình vừa xì không khí đó xong rồi, giờ mình thở ra là nó đã hết. Không phải vậy! Mình đã hấp thu oxy và thả CO_2 ra cho cây cỏ hấp thu, rồi cây cỏ nhả lại oxy và đây là một sự trao đổi sống động. Trong lúc thân tứ đại chúng ta rã thì nước cũng trở lại nước, nước này sẽ được đất hấp thu, cây cỏ lá hoa hấp thu. Đất rã thì tạo thành khoáng chất, rễ cây cũng hấp thu. Mọi cái nó liên tục sống động để nó “*biến*” tướng này thành tướng khác, chứ không có cái gì “*chết*” trong vũ trụ này cả.

Mọi cái đều hưởng năng lực sống động của pháp giới. Như vậy không có cái gì trong pháp giới này là “*chết*”, là “*mất*”, ngay cả một mảy tơ cũng không mất nếu chúng ta nhìn đúng. Còn nhìn sai thì có chết, có sống. Thành ra *hành* là lực sống động của chúng sanh, là lực sống động của “*Tự Tánh*”, của Không Tướng. *Hành* này nói gọn lại là đều xuất phát từ Không Tướng.

Còn “*thức*” của chúng ta là cái so sánh phân biệt. Nếu chúng ta còn trong bản ngã chưa ra thì chúng ta có cái “*ngầm thấy*” mình không giống ai. Hoặc mắt nhìn thấy cảnh duyên cái này khác cái kia, hoặc xung quanh bao nhiêu âm thanh chúng ta đều nghe riêng khác. Mỗi mỗi âm thanh đều khác và chúng ta nhận âm thanh đúng với vị trí của nó, mỗi mỗi khác biệt nhau. Mỗi hình sắc chúng ta nhìn đúng với vị trí của nó, cũng mỗi mỗi khác biệt nhau, chứ không phải là nghe đều một âm thanh. Nghe kiểu như vậy đối với các chỗ học khác thì họ xem đó là trí, vì “tôi nghe khắp, tôi phân biệt rõ biết hết nhưng tôi không khởi niệm”. Thực sự là chưa ra khỏi thân năm uẩn thì cái nghe đó vẫn chỉ là thức ám. Đó là nghe mà bị ngăn che, nghe mà không tỏ thông, nhưng khi bước ra khỏi năm uẩn rồi thì các pháp đều được tỏ tường một cách rất lạ thường.

Ví dụ, chúng ta nghe tiếng chim kêu nhưng chúng ta không thấy nó, không biết nó ở đâu và mình chỉ biết định hướng là nó ở bên phải mình. Nhưng một khi nhập trong Bát Nhã thì chúng ta sẽ thấy ngay cả con chim nó chuẩn bị hót, mặc dù không thấy nó đâu theo kiểu con mắt của mình, nhưng chính Bát Nhã sẽ thấy rất rõ nó đậu ở đâu, nó hót như thế nào, chứ không cần phải nghe qua lỗ tai nữa.

Lúc chúng ta còn kẹt trong thân năm uẩn thì cái phân biệt sẽ hiện ra trên từng căn, được gọi là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Cái nhận biết của pháp trần trong lúc chúng ta chưa thoát ra khỏi thân năm uẩn này, thì phải nhờ thông qua các căn mới nhận được. Nhưng khi năm uẩn này là Bát Nhã thì không cần căn nữa, cho nên vừa thấy, vừa nghe, vừa biết một lượt. Hình sắc, âm thanh, mùi vị đều hiển lộ một lượt. Mặc dù nhắm mắt vẫn thấy được tất cả các hình sắc rõ hơn con mắt thịt đang thấy, người đó rớt vào cảnh giới Không Tướng hiện hữu hiện tiền. Hiện tiền thì tất cả đều được tỏ thông mà không thông qua thân

căn này nữa. Không thông qua so sánh phân biệt của ý thức mà rất tỏ rõ thì đó mới là sự biện biệt của Bát Nhã. Đương nhiên lúc này hình sắc vẫn khác với âm thanh, mùi vẫn khác với vị, nhưng cái tỏ rõ của Bát Nhã là không mượn căn này, không cần xai thân căn này.

Phút chốc mình “*ngũ uẩn giai Không*”, phút chốc ở nơi hiện tiền này, phút chốc nhập trong Bát Nhã, như đoạn chánh văn ở trên có nói ngũ uẩn liền hiện là Không Tướng; sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng hiện tiền là Không Tướng. Ngay nơi hiện tiền này chính là Thật Tướng, là Không Tướng. Cái Không Tướng đó tỏ thông hết tất cả vạn hữu trong pháp giới này, nên mới nói “*thức chính là Không*”; thức uẩn chính là cái Không này.

Cho nên học Bát Nhã, chúng ta thấy được tính liên tục; mặc dù chữ nghĩa rời rạc nhưng đủ độ sâu để chúng ta thấy lý luận Bát Nhã rất liên tục, rất khúc chiết, không ai có thể ra khỏi lý luận này được. Không hề có một lý luận nào trong suốt lịch sử nhân loại có thể nói hơn bản Bát Nhã về mặt lý luận. Tuy mình thấy văn nghĩa rời rạc đoạn trên đoạn dưới như không dính gì với nhau, nhưng cách nói của Bậc giác ngộ thì không có một kẽ hở nào mà chúng ta có thể bắt bẻ. Rất là siêu xuất. Hai đoạn này gần như là một và đoạn dưới “*ngay hiện tiền này*” là để giải thích đoạn trên “*ngay khi thâm nhập*”.

Chúng ta thấy tiêu đề chính là “*Đẳng tôn quý Giác hữu tình Quán Tự Tại, ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa*”. Đây là mở đầu, là *bắt đầu* thâm nhập. Rồi đến đoạn dưới là diễn tả một người đang nhập trong Bát Nhã. Chúng ta nên hiểu như vậy. Tất cả các đoạn dưới trong bản Kinh là để giải thích, mô tả *cảnh giới của một người ngay khi thâm nhập Bát Nhã*, ngay khi Bát Nhã hiện tiền. Ở đây trong toàn bộ bản Kinh là đang giải thích chuyện nhập trong Bát Nhã chứ không có lý luận nào khác.

Chúng ta học xuyên suốt bản Kinh này sẽ thấy toàn bộ bản Kinh đều nói đến một người *ngay khi thâm nhập Bát Nhã*. Trí tuệ đó thấy cái gì đang xảy ra ở đây thì cũng chính là chuyện của người đang thâm nhập Bát Nhã. Chúng ta nên hiểu nguyên bản Kinh này là như vậy. Đây chính là cái chìa khóa, nếu chúng ta mở được cái khóa ở đoạn trên thì xuyên suốt ở các đoạn dưới đều là *“Bát Nhã hiện tiền”*.

Như vậy tuy rằng ai cũng có thể hiểu được Kinh Bát Nhã theo chiều của tâm thức, nhưng nếu rời khỏi cảnh giới *“ngay khi thâm nhập Bát Nhã”* thì coi như người đó không hiểu Kinh Bát Nhã. Mấu chốt là Bạc giác hữu tình Quán Tự Tại *“ngay khi thâm nhập Bát Nhã”* ở đoạn trên. Đến đoạn dưới lại giải thích thêm là *“ngay nơi hiện tiền này”*. Ngay nơi hiện tiền này cũng y như là ngay khi thâm nhập Bát Nhã thì người đó *“thông thấu toàn bộ năm uẩn”*. Vậy thì *“năm uẩn chính là Bát Nhã chứ không phải “năm uẩn là Không”*.

Ở đây trong chánh văn nói: *“Và tỏ tường tự thể của năm uẩn là Không”* nhưng phải nên mở ngoặc ra nói rằng *Không* ở đây là *Không Tướng*. Phải nên mở ngoặc ra ngay sau chữ *Không* này như vậy. Hoặc mở ngoặc ra sau chữ *Không* để vô thêm chữ *Bát Nhã*, tức là ngũ uẩn là Bát Nhã. Bát Nhã chính là cái *Không Tướng* này. Như vậy thì người ta sẽ hiểu được các đoạn ở dưới rõ hơn. Chỉ cần mở ngoặc thêm hai chữ *Không Tướng* và *Bát Nhã* vô phía sau chữ *Không* thì một người khéo cũng có thể hiểu được hết bản Kinh này! Chỉ cần tới đây là chúng ta có thể hiểu hết bản Kinh rồi đó.

3. Hiện tiền chính là Không Tướng, Không Tướng là viên mãn tròn đầy

“Này Xá Lợi Phất, ngay hiện tiền này, tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng”

Đây là thêm một câu giải thích nữa. Nếu như đây là Bát Nhã rồi thì tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng.

Cho nên, nếu thấy có các pháp là cái thấy của phàm phu. Còn nếu thấy các pháp đều là Không Tướng thì là cái thấy của người giác ngộ. Vì vậy nếu ngay hiện tiền này chúng ta thấy các pháp là pháp thì chúng ta rớt vào cảnh giới phàm phu, rời cảnh giới Bát Nhã. Còn nếu ngay trong cảnh giới Bát Nhã này, chúng ta thấy tất cả các pháp đều hiện tướng của Bát Nhã, đều hiện từ Không Tướng thì đây là cái thấy của người giác ngộ.

Không có Bát Nhã thì không có cái gì hiện hết trong khắp vũ trụ này. Cho nên Bát Nhã hay sanh muôn pháp, vì muôn pháp đều sanh từ Bát Nhã. Ví dụ nói người này sanh từ cha nó, đem đi thử máu thì ADN giống nhau y hệt. Mình là con của cha mình, nếu đem thử máu thì ra đúng một dòng máu đó. Nếu các pháp đều sanh từ Không Tướng thì hãy đem đi thử đi, rớt cuộc thì nó cũng ra là Không Tướng. Nếu chúng ta hiểu nghĩa theo lối phàm phàm như vậy thì chúng ta sẽ thấy ra chuyện.

Cho nên các đoạn ở dưới trong chánh văn “*không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*” v.v... cũng chỉ là để giải thích toàn bộ đoạn ở trên về “*tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng*”. Theo hướng này thì chúng ta sẽ thấy lộ ra hết tất cả những tinh túy cốt tủy của bản Kinh Bát Nhã. Đức Phật chỉ nói một chuyện duy nhất, đó là khi một người thâm nhập Bát Nhã rồi thì tất cả đều là Bát Nhã, không có khổ, không có vui mà nó chỉ hiện tiền là Bát Nhã. Tất cả mọi cái thấy, nhìn, hay, biết, động dụng đều là Bát Nhã. Đã là Bát Nhã thì không có chứng, không có đắc, không có gì sau đó nữa hết. Nói tới đây là nói hết bản Kinh rồi đó.

Vậy muốn nói tới Bát Nhã thì nói chuyện hiện tiền chứ không nói chút nữa, không nói chuyện sau đó. Ngay hiện tiền này thì không có không gian, không có thời gian, nó chỉ là hiện tiền, mà hiện tiền này không phải là hiện tại. Chúng tôi hay sử dụng từ “*thực tại*” thì thực tại chính là

“*hiện tiền*”. Hiện thực ở ngay hiện tiền thì gọi là thực tại. Cái thực tại này nó *hiện* sự thật ở ngay nơi hiện tiền này, không có trước, không có sau, không có bóng dáng thời gian và không gian ở đây.

Cho nên phải lặp lại lần thứ ba nữa là “*ngay nơi hiện tiền*” này. Nếu như nhìn bằng cái nhìn của Bát Nhã thì tất cả đều *hiển lộ*. Cho nên thấy hình sắc, nghe âm thanh, biết mùi vị, biết sự xúc chạm và thấy được pháp trần thì đều được hiển lộ từ Không Tướng. Không Tướng làm cho tất cả các pháp đều được hiển lộ. Đây là một câu nói khẳng định.

Nếu chúng ta không muốn dùng cụm từ “*hiển lộ từ Không Tướng*” thì chúng ta có thể đổi thành “*hiển lộ từ Bát Nhã*”. Mỗi mỗi hiện tướng đều là hiện tướng của Bát Nhã, từ Bát Nhã hiện. Hoặc nói một câu khác gọn hơn là mỗi mỗi hiện tướng đều là tướng của Bát Nhã hiện. Chúng ta có thể nói ngược như vậy, nói ngược như vậy thì sẽ ra chuyện. Điều này không khó hiểu mà nó là sự thật. Nếu chúng ta nhìn mọi hiện tướng đều là *có* và *không* thì chúng ta vẫn còn phạm phu. Không có chuyện *có* và *không*, không có chuyện *pháp* hay *ngã* ở đây nữa.

Tới đây chúng ta có thể nói một chút về pháp và ngã. Các pháp đều hiển hiện từ Không Tướng, vậy thì Không Tướng chính là gì? Không Tướng chính là vô ngã, vô ngã có nghĩa là vô pháp, cho nên tất cả các pháp đều là Không Tướng. Vậy thì tuy pháp hiện nhưng pháp này chính là “*Pháp bốn pháp vô pháp*”. Cái gốc của pháp từ xưa tới giờ chưa từng là pháp. Do các pháp hiện từ chỗ Không Tướng, cho nên nó không phải là pháp mà nó là “*hiện tướng của Không Tướng*”.

Như đã nói, tất cả những cái hiện này đều là hiện tướng của Không Tướng. Ở đây chúng ta có thể mở ngoặc gọi nó là *phi tướng*, có nghĩa là nó không phải tướng, nó cũng không phải pháp. Chính thật tất cả mọi thứ đều không

phải là pháp. Nhưng nếu nói đến định nghĩa của pháp thì pháp là cái gì? Pháp là cái gì đó mà nó gìn giữ, bảo vệ cái riêng của bản thân nó. Ví dụ, như bây giờ chúng ta giơ một ngón tay lên thì đây là một pháp. Đây là pháp của cái hiện tượng của một ngón tay. Ở đây có nghĩa là nó duy trì, gìn giữ cái riêng biệt của nó. Nhưng hiện tượng riêng biệt của nó cũng chính là ảo tượng. Ảo tượng là do cái thấy sai lầm về cái tướng của mình. Tất cả các tướng này đều là do cái tướng của mình mà sanh ra.

Nếu chúng ta nói như vậy thì khó có ai có thể chấp nhận được. Nếu có một lần nào đó mà chúng ta rớt vào chỗ không có tướng thì tất cả các tướng này đều liền không có. Tướng thân, tướng tâm của mình cũng mất luôn. Một lần chúng ta rớt vào đó là tất cả những cái này đều sẽ là *“hiện tướng Không”*. Chúng ta sẽ không nhìn ra được các tướng nữa nếu chúng ta vượt được qua khỏi cái tướng. Khi chính bản thân mình không nhận được tướng nữa, như trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: *“Một người đã vượt được tướng ám rồi thì thiên ma ba tuần còn không tìm thấy dấu tích”*. Chư Thiên muốn cúng dường cũng sẽ không tìm ra.

Nếu Bát Nhã hiển lộ thì ngay hiện tiền này, tất cả mọi cái thấy của mình đều là thấy hình sắc và tất cả mọi hình sắc đều hiển lộ từ cái đang thấy của mình. Mà cái đang thấy của mình chính là Thật Tướng đang rõ thông. Thật Tướng này chính là Không Tướng. Nếu không có Thật Tướng này thì không thể lộ các hình tướng này đâu. Những câu từ trong *Tinh Túy Bát Nhã* là siêu thoát không thể nghĩ bàn, chúng ta chỉ biết cúi đầu kính lễ mà thôi.

“Không sanh, không diệt”

Tất cả các pháp đều là Không Tướng, cho nên các pháp không từng sanh, không từng diệt. Nếu nhìn theo cái nhìn phân biệt của thế gian thì tứ đại hòa hợp, bây giờ tứ đại tan rã và như vậy là xem như là mình *“chết”*. Đây là một cái

nhìn chưa thông thấu. Nhưng nhìn sâu hơn chút nữa thì chúng ta thấy hơi ấm của mình bắt đầu lưu thông; nó tiếp tục lưu thông và hiện tại thì nó đang lưu thông vòng vòng trong thân của mình. Giữa hơi ấm của mình và khí ấm của vũ trụ bên ngoài, chúng ta muốn tìm cái ranh cũng không có. Tức là lửa ngoài và lửa trong thân vẫn đang lưu thông liên tục với nhau, nhưng mình lại nhìn thấy hơi ấm của mình khác với bên ngoài, hoặc nước của mình cũng khác với nước bên ngoài nhưng thực sự là không khác.

Khi nước đọng lại thì nó *hiện tướng* nước nhiều một chút, còn nó không đọng mà rãi ra thì nó giống như khí và khí này cũng mang hơi ấm. Như ngoài trời đo độ ẩm là bao nhiêu thì độ ẩm đó là nước nhiều hay ít, cộng thêm độ ẩm của lửa nên người ta gọi là độ ẩm. Trong hư không này, người ta đo được độ ẩm, có nghĩa là đo được ở khoảng này có bao nhiêu nước, bao nhiêu lửa hòa trong khoảng không gian này mà mình đang có. Nếu gom những cái ẩm đó lại thì như mây gặp lạnh gom tụ lại, đông lại. Bình thường nó là những phân tử thừa thớt, gặp lạnh gom lại, co lại, rồi thành nước, nước nặng quá rót xuống thành mưa.

Đối với nước bên ngoài, mình cảm giác nó khác với nước của mình, nhưng thực sự tìm cái ranh giữa nước cơ thể và nước ở ngoài vũ trụ là hoàn toàn không có, vì nước cơ thể và nước vũ trụ vẫn đang luân lưu. Điều dễ thấy nhất là hơi thở của chúng ta, rõ ràng là nó đang luân lưu, vì mình đang hít vào thở ra. Khi mình hít vào thì tế bào mình hấp thu được oxy, còn khi mình thở ra thì cây cỏ hấp thu CO_2 . Ngoài oxy còn có photpho, nitơ, đủ hết trong hư không này. Chúng ta không cần phân tích những chất đó nhưng chúng ta chỉ muốn nói đến cái động và khí thôi. Khí là gió đang luân lưu. Đất cũng đang luân lưu. Mọi thứ tùy theo cách luân lưu của mình, tùy theo nghiệp của mình. Ví dụ như mình đưa thức ăn vào miệng và xả ra sau đó, thì đó là cách đất cũng đang

luân lưu. Như vậy là đất, nước, gió, lửa trong hư không này chưa từng sanh, chưa từng diệt mà nó đang luân lưu. Trong pháp giới này không có cái gì bị sanh ra và không có cái gì bị diệt đi. Nhưng theo cái nhìn phàm phu thì thấy rõ ràng có cái này sanh ra, cái kia chết đi, như ông Nguyễn Văn A sanh ngày đó, chết ngày đó. Đó là cái nhìn của phàm phu, nghĩa là chỉ nhìn đúng cái đoạn mà tứ đại gom lại và tứ đại rã tan mà thôi.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói *“tứ đại là thanh tịnh bản nhiên trùm khắp pháp giới, tùy theo nghiệp của chúng sanh mà hiện với cái lượng hay biết”*. Một câu nói tuyệt vời! Bản thân chúng tôi là người ít màng để ý đến câu từ, nhưng mà đọc qua câu này rồi thì cả đời không bao giờ quên được. Không thể nào quên được câu này.

Chúng ta cứ ngẫm tới câu này đi thì sẽ thấy là *“tất cả các pháp không sanh, không diệt, không nheo, không nhiễm”*. Cái không sanh, không diệt của tất cả các pháp đều hiện từ Không Tướng mà Không Tướng là Bát Nhã. Cho nên Bát Nhã chính là không sanh thì tất cả các pháp cũng là không sanh. Trước kia chúng ta được học thân này là vô thường nhưng nó có cái chơn thường, tức là các pháp này là tướng pháp nhưng còn có *tánh* của các pháp. Nếu hiểu theo kiểu *“Tánh”* là bất sanh bất diệt, còn *“tướng”* là sanh diệt thì đó là lý luận cơ bản. Sau khi học hiểu chuyên sâu hơn thì không có chuyện tánh, tướng ở đây, vì mỗi mỗi hiện tướng đều là hiện Bát Nhã, không có tánh, không có tướng, không có sanh, không có diệt, chưa từng có cái gì sanh diệt.

Như âm thanh mình vừa nói ở đây là nó mất nhưng mất ở đây thôi. Do tất cả các pháp không dừng trụ, do chính tất cả các pháp là vô trụ, cho nên nó không thể đứng đây được mà âm thanh sẽ vận hành khắp hư không, vũ trụ này. Cho tới một tỷ lũy thừa tỷ kiếp sau, nếu văn minh nhân loại phát triển đến mức độ cực cao rồi thì họ sẽ thấu được âm

thanh của mình đang nói tại đây. Nó sẽ vẫn còn phát ở đây hoài và vẫn luân lưu trong vũ trụ. Với cái nhận biết của lỗ tai thì rõ ràng nó không còn ở đây. Đến ngày nào đó khoa học phát triển, chúng tôi có thể tư vấn để khoa học làm một loại máy mà họ sẽ thâm âm mình và rà được tầng sóng âm mình đang phát bằng giọng nói gì. Rồi họ có thể chế một cái máy đo được dao động sóng âm của não mình phát như thế nào đó, giống như mình rà máy bắt được đài, ví dụ như bắt được đài A, đài thành phố, đài Đồng Nai v.v... Vì tất cả mọi cái đều dao động ở tầng sóng đó nên mình bắt được và họ có thể rà lại để thấy không bao giờ mất một mảy may gì.

Ví dụ bây giờ, mình suy nghĩ người này cái mặt thấy ghét quá là khoa học sẽ thâm được; họ sẽ thâm ngược lại trước đó một phút mình ghét người kia là ghét cái gì, rồi họ rà ngược lại cho hết đời của mình. Chuyện này thừa làm, không có khó đối với máy móc khoa học vì những tư tưởng này đã hiện tượng. Như thế để biết rằng những suy nghĩ của mình không mất trong không gian này. Khi bắt được sóng của mình thì ở đâu họ cũng bắt được, không phải đợi ở gần mình họ mới bắt được.

Như ngồi đây, mình có thể bắt được đài VTV1. Nó phát thì phát khắp vũ trụ chứ không phải đi thành con đường nhỏ đâu, nên mình nói ở đây là âm thanh sẽ lan tỏa khắp vũ trụ này. Khắp vũ trụ này là sóng âm của mình đang vang dội. Đó mới là chuyện kinh khủng. Cho nên *“một là tất cả”* chứ đừng nghĩ một là nhỏ nhít là chúng ta đã sai lầm trong cái thấy nhìn của phàm phu. Nhưng đối với cái nhìn của bậc Thánh thì một mảy tơ cũng chính là Bát Nhã, cho nên phá một sát na là phá cả vũ trụ này. Đập một hạt cát để lấy một quyền Kinh thì quyền Kinh đó trùm khắp pháp giới này. Hạt cát chính là cái thân này, ví dụ là như vậy. Thực sự là nó còn nhỏ hơn một tỷ lũy thừa tỷ của một tế bào.

Khi chúng ta làm vỡ được thân này thì sẽ thấy toàn

vũ trụ. Cho tới giờ phút này những phát sóng của mình là khắp vũ trụ. Sóng của đài truyền thanh, truyền hình thì chỉ là sóng thô mà hiện giờ người ta có thể bắt được. Nhưng còn trong trường hợp chúng ta, nếu người kia tinh tế thì anh ta ngồi đâu, anh ta cũng có thể bắt được sóng của chúng ta, cũng như nếu chúng ta tinh tế thì ngồi đâu chúng ta cũng có thể bắt được sóng của thiên hạ. Có nghĩa là muốn biết được tâm người ta thì biết bất kể giờ phút nào, tại vì họ đang phát sóng khắp.

Do đó, chưa từng mất một pháp nào trong vũ trụ này. Đây là nói về mặt vật lý thôi chứ chưa nói về mặt tâm linh, nhưng thực sự vật lý và tâm linh không khác nhau. Hiện giờ khoa học vẫn chưa đủ phát triển để thấy được là chúng ta đang phát sóng khắp. Đến một ngày nào đó khoa học phát hiện mình phát sóng khắp thì mình ngồi đâu họ cũng thâm âm mình được, không cần mình nói chuyện. Muốn biết ông kia suy nghĩ lên điều gì, chưa cần nói đến chuyện phải lên tiếng bàn thảo công việc, chỉ cần rà máy bắt sóng là rõ ngay. Có bao nhiêu suy nghĩ thì họ sẽ khuếch đại sóng âm lên, những suy nghĩ này sẽ trở thành lớn hơn cả tiếng nói của chúng tôi đang được phát trên loa thì ông kia khỏi chối cãi được. Chỉ mới “*nghe*” xấu thôi mà cũng không thể chối cãi được rồi, cho nên nghiệp còn nguyên là như thế. Một niệm chúng ta khởi thôi nó sẽ thành nghiệp, nó sẽ không mất và chưa một pháp nào từng mất trong không gian và vũ trụ này.

Tới đây, chúng ta mới thấy Đức Phật quá tuyệt vời. Trí tuệ của các bậc Thánh Hiền ngày xưa không cần máy móc. Đối với vũ trụ này khoa học không thể nào hiểu nổi, chỉ có trí tuệ của Bậc giác ngộ mới có thể hiểu được thôi! Bây giờ chúng ta phát sóng như thế này, loại sóng gì kết nối với loại sóng gì mà nó thành ra một mớ xà nùi rối beng. Nghĩa là trong đầu mình nghĩ linh tinh không theo một chiều nào cả, vậy mà nó sẽ bắt gặp nhịp nào, tầng sóng nào khế

ứng với tầng sóng nào, để nó kết nối tầng sóng này, tầng sóng kia, tầng sóng nọ, rồi nó gom lại thành một đời của mình. Có nghĩa là những nhân quả nhiều đời nhiều kiếp và những tầng sóng đang vang động khắp hư không của mình còn nguyên như vậy. Vậy mà có ai gom tất cả lại để thành cuộc đời mình. Ví dụ như trưa gặp ông kia, chiều gặp ông nọ, mình sống hôm nay làm sao, ngày mai làm sao, ngày mốt làm sao. Rõ ràng là một quy luật vũ trụ mà chúng ta không có đủ trí tuệ gian để giải thích, khoa học cũng không đủ tầm hiểu tới điều này. Chỉ có những nhà tâm linh mới đủ sức nhìn ra tất cả những chuyện này.

Nói tới chuyện “*bất sanh bất diệt*” là mình phải nói tới chuyện các pháp *hiện tướng*. Tất cả các tướng như hiện tướng âm thanh của mình cũng là bất sanh bất diệt trong hư không vũ trụ này. Cho tới một tỷ kiếp sau, khi khoa học phát triển hơn nữa, người ta sẽ rà lại và bắt được tầng sóng dao động của mình. Ví như chúng ta sanh tử mười đời về sau thì tới mười đời nữa họ mới bắt được sóng thức của mình. Tức là đối với cuộn phim nhiều tập của mình thì ngang đây họ bắt được đầu mỗi, rồi họ rà ngược lại chín đời, tám đời, bảy đời, sáu đời, năm đời, bốn đời, ba đời, hai đời cho tới đời này họ sẽ thu được mình đang nói gì ở ngay tại đây.

Đây là chỗ phát gốc nhưng mà không có gốc. Đây là chỗ trung tâm nhưng chẳng có gì là trung tâm vì mỗi mỗi điểm trong vũ trụ đều là trung tâm. Cho nên tìm trung tâm vũ trụ mà đi phi thuyền là sai rồi, vì chỗ nào cũng là trung tâm, chỗ nào cũng là năng lượng của vũ trụ hiện ra. Cho nên mỗi mỗi đều bình đẳng một cách tuyệt đối, khắp vũ trụ này không có cái gì hơn cái gì. Chỗ nào cũng là năng lượng tuyệt đối của vũ trụ, chỗ nào cũng là trung tâm gốc.

Ví dụ họ rà lại bắt được sóng âm mình phát ở đây, họ đi phi thuyền với vận tốc bằng trăm ngàn vận tốc ánh sáng của cõi nào đó, rồi họ ngồi đó rà bắt được sóng của mình ở

đây nữa như mình phát ở đây vậy. Đó là điều kinh khủng nhất của con người. Vũ trụ với mình không hề có sự sai biệt nào về tất cả mọi thứ. Cho nên tới giờ phút này đối với những ADN của chúng ta thì khoa học không đủ sức để có thể giải mã toàn bộ. Dù chỉ có một điểm nhỏ của ADN đang phát cái mã đó ra, nếu phát thành tài liệu in trên giấy để giải mã thì dù có chất đầy quả địa cầu cũng chưa giải được một phần tỷ lũy thừa tỷ mã ADN của chúng ta.

Bởi vì tất cả đều từ Không Tướng cho nên mới thật là khủng khiếp. Không Tướng này là khắp pháp giới, dù là một điểm nhỏ trong vũ trụ cũng đều là pháp giới toàn chân, đều là đồng đẳng như nhau, đều là bất sanh bất diệt, dù là một sát na, một mảy trần. Không phải mảy trần là nhỏ nhiệm, còn mình là mấy chục ký, mình lớn hơn mảy trần thì đó là cái nhìn sai biệt của mình. Thực chất mình chưa hơn cái gì dù một mảy tơ hay mảy trần trong tam giới này. Khắp tam giới này cũng không hơn một hạt cát đang thấy trước mặt mình, không khác nhau cái gì. Nếu muốn thì đi giải mã đi, sẽ thấy là không có cái gì khác cái gì hết, nhưng khoa học chưa đủ sức giải mã tới đây, vì anh chưa vượt qua vật chất nên anh không nói được cái gì về vật chất. Anh còn đang lệ thuộc và bị kẹt trong vật chất nên anh không thể hiểu hết vật chất.

Khi nào mình vượt ra ngoài vật chất nhập vào Không Tướng thì sẽ hiểu. Nếu bây giờ vẫn còn tướng có và tướng *không* thì không thể hiểu được đâu. Phải ra ngoài luôn cả tướng có và tướng không, ra ngoài tất cả mọi hình sắc (nghĩa là ra ngoài cả hình sắc *có* lẫn hình sắc *không*) và nhập trong Không Tướng này thì mình sẽ thấy tất cả vạn pháp đều là bất sanh bất diệt. Khi thấy tới đó rồi thì sẽ hết còn câu lời để bàn. Chuyện phải bị sanh tử là chuyện đương nhiên khi chúng ta chưa ra khỏi thân ngũ uẩn này. Hay nói khác hơn là mình còn bị kẹt trong thân ngũ uẩn này, nhưng một phen

thâm nhập Bát Nhã rồi thì sẽ thấy rằng tất cả đều là Bát Nhã, đều là bất sanh bất diệt.

Một người đã nhập Bát Nhã, người ấy sẽ không thấy có các tướng hiện. Cái tướng này là cái tướng lầm lẫn do sự thấy biết sai lệch của mình. Người nhập Bát Nhã sẽ thấy mình không phải là thân tướng này. Như bây giờ, người ta nói ông leo lên cân đi, ông cũng có trọng lượng là mấy chục ký mà nói là “không thân” thì nghe rất phi khoa học. Nhưng phải hỏi ngược lại rằng khoa học là cái gì mà phi? Khoa học chỉ biết cân đo đong đếm được thì nghĩa là khoa học còn nhỏ lắm. Những cái rất nhỏ nhiệm như một ADN mà cho tới giờ này khoa học vẫn chưa giải mã được trọn vẹn, như vậy làm sao nói rằng khoa học có thể biết hết được?

Con người vốn dĩ là bất sanh bất diệt. Tất cả các pháp vốn dĩ là bất sanh bất diệt, chưa từng sanh diệt. Mỗi mỗi đều hiện tướng như vậy thôi. Do chúng ta kẹt trong căn trần nên ảo tướng hiện ra để chúng ta có thể nhận biết, thấy, nghe, ngửi, nếm. Vì chúng ta còn kẹt trong thân ngũ ấm, còn kẹt trong căn trần, chứ sự thật tất cả các tướng này đều không có thật, đều là Không Tướng, đều là bất sanh bất diệt, chưa từng sanh diệt. Cái nhìn của chư Phật là không có sanh diệt, còn cái nhìn của phàm phu mê lầm, là có sanh diệt. Chư không có cái gì sanh, không có cái gì diệt, chỉ có “*ngay nơi hiện tiền này*” là tròn đủ, quá đủ rồi.

Cho nên hiện tiền là tối thượng, là tối tôn, là tối thắng, là cảnh giới của chư Phật, là hiện tướng của chư Phật mười phương, là cảnh giới giác ngộ tối thượng. Chỉ là hiện tiền thôi! Như vậy chỉ cần đơn giản là chúng ta trở lại chỗ này, ngay nơi hiện tiền này là đủ, tìm kiếm làm chi cho nhọc, đi đâu cũng mệt.

Như vậy tất cả các pháp từ xưa tới giờ là không từng sanh, không từng diệt, nhìn ở cả hai mặt tâm linh và vật chất. Chúng tôi có thể giải thích được trên mặt vật chất trước tất

cả các nhà khoa học là các pháp không từng sanh, không từng diệt. Các nhà khoa học sau này mới có thể chứng minh được về những điều này, ít nhất là phải vài trăm năm nữa, chứ còn bây giờ thì họ chưa đủ sức. Cái nhìn tâm linh sẽ vượt tâng khoa học nhiều lắm, vượt nhiều trăm năm lắm, trừ khi nào có một nhà khoa học nào đó nhập vào “*Tánh*” để có thể chế được một cái máy chứng minh được điều này. Còn nếu ngồi suy nghiệm thì sẽ không bao giờ giải thích được. Sẽ không giải thích được cái chưa từng sanh diệt của một vật chất nhỏ như một hạt cát đâu.

Như vậy là tất cả các pháp, tất cả các hiện tượng từ ngàn xưa cho tới bây giờ không có gì là sanh, không có gì là diệt mà chúng ta chỉ thấy sự thay đổi của ảo tướng thôi. Nếu dùng từ chính xác thì ảo tướng của mình thay đổi. Như hồi trước mình trẻ, bây giờ mình già là ảo tướng của mình thay đổi. Mình có thân này, mai một không còn thân này nữa là ảo tướng của mình thay đổi. Nói không sanh diệt là bởi tứ đại luôn sống động, luôn luân lưu. Trong toàn pháp giới này, tứ đại luôn sống động, luôn luân lưu thì cái gì “*chết*”? Nhưng mình nhìn bằng cái nhìn lầm lẫn của mình, do mình thấy sai nên quý tiếc chấp trước thân này. Cho nên thân này già sắp chết, mình buồn, mình lo, mình sợ, nhưng thật ra mình không có chết. Tứ đại trả nguyên về tứ đại. Tứ đại từ xưa tới giờ vẫn như vậy, mình gom thân thì tứ đại cũng không giảm, mình tan thân thì tứ đại cũng không tăng. Từ xưa tới giờ tứ đại vẫn y nguyên như vậy.

Khi xưa chúng tôi đã mất ba bốn tháng trời ngồi nghiệm cái thân này. Cho tới lần đó khi chúng tôi đang tắm thì bắt đầu thấy ra nhiều chuyện. Như vậy rõ ràng từ lúc chúng ta thấy tứ đại này là vẫn y nguyên, không hề tăng giảm thì mới thấy thân này là bất sanh bất diệt.

Mọi thứ có mặt trong vũ trụ này chưa từng sanh diệt, chỉ là thay đổi ảo tướng mà thôi. Theo cái nhìn của mình,

thân này là có tướng, mà tướng này là tướng ảo nên bị thay đổi. Cái có, cái không là do cái nhìn chấp trước của mình, chứ thực sự chưa từng có, chưa từng không. Hiểu tới rồi là không có cái “có”, cũng không có cái “không”. Chưa từng có, chưa từng không. Ở đây trong Kinh văn Bát Nhã từ xưa tới giờ không nói trọn ý này, nhưng chúng ta có thể thêm vô thêm một ý nữa là “*chưa từng có, chưa từng không*”. Tức là mình có thể nói là “*không sanh, không diệt, không nhơ, không nhiễm, không cái có và cũng không có cái không*”. Nói vậy thì mới đến tận cùng. Trong tiếng Phạn không có câu này nhưng giá gì mình thêm vô được thêm ý này thì càng tuyệt vời. Thực sự chưa từng bao giờ “*có cái gì*” và cũng chưa từng bao giờ “*không cái gì*”.

Cả *tướng có* lẫn *tướng không* đều chưa từng có. Tất cả chỉ là thực thể hiện tiền thôi, chứ không có tướng có, không có tướng không. Không có *sắc*, không có *không*, cho nên không có chuyện sanh diệt. Nói đúng tới nơi rồi thì thấy “*chưa từng có, chưa từng không*” chứ không phải đơn thuần là “*không có, không không*”.

“Không nhơ, không nhiễm”

Như vậy hiểu đúng Phật pháp rồi thì sẽ thấy tới sự thật là không sanh, không diệt, không nhơ, không nhiễm. Không có “*cái có*” và không có “*cái không*” thì lấy gì để có nhơ, có nhiễm. Chỗ Thật Tướng thì “*tịnh*” còn không có, thì lấy đâu mà “*nhiễm*”. Cái thật đã hiện hữu thì không nói tịnh, không nói động, không nói nhơ, không nói nhiễm. Thực sự tất cả các pháp đang hiện ở đây cũng như vậy, không có cái gì nhiễm với cái gì nhưng chỉ do mình tưởng. Nhiều khi mình tu, mình sợ nhiễm cái này cái kia, vì mình chấp có mình, chấp thân này là phải như thế này mới thanh tịnh, phải như thế kia mới thanh tịnh. Đó là do mình chấp trước sai lầm trên ảo tướng này.

Chúng ta đang bị bó buộc trong ảo tướng này không

ra được, cho nên mình tưởng tượng là mình ăn như vậy, ngủ như vậy, làm như vậy là mình mới thanh tịnh, còn mình ăn khác, ngủ khác thì mình không thanh tịnh. Đó chỉ là do mình tưởng thôi. Tịnh còn không có, huống gì là nhiễm. Cho nên ở đây gọi là “*không nhớ, không nhiễm*”. Ở hiện tiền này, nhớ không có kịp, nhớ không với tới cái hiện tiền này. Cảnh giới hiện tiền này là “*Bát Nhã toàn tri*” thì nhớ sao được mà nhớ, nhiễm sao được mà nhiễm?

Hiện tiền này là cảnh giới thanh tịnh vô trùng tuyệt đối thì nhớ ở đâu ra? Kiểm một mảy nhớ không ra, một chút thanh tịnh cũng không có. Không thể nào có hai cái này. Hiện tiền luôn là tối tôn, tối thượng, tối thắng, là cảnh giới tuyệt đối của chư Phật.

“Viên mãn tròn đầy”

Cho nên ở phần cuối của câu này, nếu dịch y theo nghĩa đen trong chánh văn thì sẽ dịch là “*không thiếu, không đủ*.” Nhưng chúng tôi dịch thoát ý ở đây là “*viên mãn tròn đầy*”. Hiện tại này là viên mãn tròn đầy, không dư, không thiếu, không nhiễm, không nhớ, không sanh, không diệt vì Bát Nhã là viên mãn. Nếu thực sự một phen tâm chúng ta cảm thấy tròn đầy viên mãn là chúng ta đang nhập trong Bát Nhã, đang ở chỗ hiện tiền, đang giác ngộ Phật đạo.

Giác ngộ Phật đạo là viên mãn tròn đầy, không hề thấy thiếu bất kỳ thứ gì. Dù là một hạt cát thì chúng ta cũng thấy nó đầy khắp pháp giới này. Dù là sát na thì nó cũng tròn đầy viên mãn khắp pháp giới hư không này. Chứ không phải hạt cát và sát na là nhỏ, hư không là lớn. Nếu thấy như thế là chúng ta không có cái thấy nhìn viên mãn tròn đầy. Từ “*viên mãn tròn đầy*” nghĩa là không có khiếm khuyết ở đâu; dù là nó hư, nó bể thì nó cũng viên mãn tròn đầy. Ví dụ cái đĩa bể phân nửa, chúng ta nhìn thấy nó khuyết thì đó là nhìn sai trên ảo tượng, chứ nó cũng đang viên mãn tròn đầy.

Viên mãn thì nơi nơi chốn chốn đều là viên mãn. Dù là hư không vũ trụ bao trùm rộng khắp này đang viên mãn, cho đến hạt cát cũng chứa cả hư không, đó mới là viên mãn, đó là sự thật! Nếu chúng ta nhìn hư không này còn thấy khác với hạt cát là chúng ta còn nhìn méo mó chưa viên mãn, trí tuệ của chúng ta chưa tròn đầy. Phút chốc chúng ta ở “*ngay hiện tiền này*” là cái nhìn của viên mãn tròn đầy. Không phải là mình tưởng tượng đâu, mà sự thật là tất cả các pháp đều như nhau, dù là một sát na rất nhỏ nhiệm cũng viên mãn tròn đầy.

Cho nên đang ở hiện tiền, đang nhập trong Bát Nhã là tiếng nói của Bát Nhã. Đã là tiếng nói Bát Nhã thì không chỗ nào bị khiếm khuyết. Cho nên chỗ nào cũng hiện tiền Bát Nhã, chỗ nào cũng viên mãn tròn đầy, chỗ nào cũng tỏa sáng rực rỡ hào quang, chỗ nào cũng phủ trùm pháp giới, chỗ nào cũng là cảnh giới của chư Phật, chỗ nào cũng là cõi giới của chư Phật. Nếu chúng ta nhìn khác thì không phải là viên mãn tròn đầy.

Như vậy nơi cảnh giới của chư Phật thì có chỗ giác ngộ tối thượng của chư Phật và chỗ lầm mê tận cùng của chúng sanh, không thiếu cái gì. Khắp pháp giới này có cái gì thì Bát Nhã đều có. Tất cả những “*cái có*” đó, ở cảnh giới Bát Nhã thì đều là hiện hữu Bát Nhã, còn rớt xuống cảnh giới sai biệt thì mê lầm của chúng sanh. Hiện tiền này lầm là chúng sanh, hết lầm là Bát Nhã. Thấy đúng, thấy sai là ngay đây thôi, không phải là sai muôn vạn kiếp, không có vô minh sanh tử muôn ngàn đời.

Nếu chúng ta thực sự tập trung toàn lực của mình về “*hiện tiền*” thì trước sau gì chúng ta cũng ngộ trong đời này và sẽ rất dễ ngộ nếu chúng ta đem toàn lực trở về với hiện tại. Mê ngộ ngay tại đây, không rời chỗ này để mê ngộ. Không nói chuyện sanh tử vô minh muôn vạn kiếp, đó là chuyện cũ rồi. Đang nói chuyện Bát Nhã thì ngay hiện tiền

này là Bát Nhã, hoặc là không Bát Nhã chứ không nói chuyện khác.

Từ đầu bản Kinh đến giờ, chúng ta sử dụng những từ chữ như “*ngay khi thâm nhập*” hoặc “*ngay hiện tiền này*” thì tất cả mọi cái đều muốn nói đến ngay ở đây, ngay nơi hiện tiền này. Rời một sát na cũng đừng có rời. Nếu rời một sát na là chúng ta không thể ngộ trong đời này. Nếu chúng ta không rời một sát na nào thì chính chúng ta đang ở trong cảnh giới chân thật, quá đơn giản để có thể nhập đạo, không phải làm cái gì thêm nữa, đó mới chính là trí tuệ Bát Nhã.

Bát Nhã rõ thấu các pháp ngay đây và làm mê cũng là ngay đây. Vậy tìm cái gì? Tầm sư, tầm đạo ở đâu? Ở “*ngay hiện tiền này*”. Sư phụ chúng ta là hiện tiền, hiện tiền là Sư phụ, hiện tiền là Phật, hiện tiền là cảnh giới giác ngộ, hiện tiền là tối thượng, tối tôn, tối thắng, đừng rời ngay hiện tiền này thì ai cũng có thể ngộ đạo ngay trong đời này. Từ xưa tới giờ, chúng ta đi loanh quanh khắp tam giới này kiếm tìm, nhưng cuối cùng hay ra là sự thật không rời hiện tiền này. Mới ngỡ ngàng là mình đã cực công đi tìm bao nhiêu tỷ kiếp rồi. Lũy kiếp sanh tử là do quanh quẩn không chấp nhận chuyện ngay hiện thực, hiện hữu, hiện tiền này. Cho nên làm mê tiếp nối.

4. Bát Nhã là không tất cả tướng, tức tất cả pháp

“Cho nên, Xá Lợi Phất, trong Không Tướng ấy, không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức”

Đây là điệp khúc nhắc lại đoạn trước và để tóm kết đoạn trước. Ở nơi Không Tướng này là hiện tướng của ngũ uẩn, nhưng nơi Không Tướng này cũng không có ngũ uẩn. Ở trong Không Tướng này không có “*tướng có*” cũng không có “*tướng không*” nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức là hoàn toàn không có. Chúng ta có thể hiểu được bằng tâm thức là ở chỗ Không Tướng, đã không có tướng *sắc*, không có tướng

không thì không có ngũ uẩn. Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là hoàn toàn không có trong cảnh giới Không Tướng ngay nơi hiện tiền này.

Vì vậy câu “*trong Không Tướng*” là thay thế cho “*ngay hiện tiền*”. Ngay hiện tiền chính là Không Tướng. Không Tướng chính là hiện tiền. Hiện tiền chính là ngay khi thâm nhập Bát Nhã. Ngay khi thâm nhập Bát Nhã chính là hiện tiền. Ngay nơi hiện tiền chính là đang hiện hữu và cái đang hiện hữu chính là Không Tướng. Ngay nơi Không Tướng chính là Bát Nhã. Như vậy nơi Bát Nhã không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Ngay nơi Không Tướng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Ngay nơi hiện tiền cũng không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, tức là không có ngũ uẩn.

“*Không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý*”

Không có ngũ uẩn là không có thân. Không có căn thân thì không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân; không có thức uẩn thì không có ý, có nghĩa là không có lục căn. Không có ngũ uẩn có nghĩa là không có thân tâm, không có *thân* có nghĩa là không có thân căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân; không có *tâm* là không có ý. Đó là cảnh giới vô ngã.

“*Không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp*”

Nếu mình thấy có hình sắc, mình nghe có âm thanh, ngửi có mùi vị, có sự xúc chạm và có pháp, nghĩa là chúng ta thấy có căn thân, là vẫn còn ngũ uẩn chưa ra được. Ngày nào chúng ta thấy bằng mắt, nghe bằng tai có nghĩa là chúng ta còn kẹt trong thân ngũ uẩn. Người nào nhận biết hình sắc không cần con mắt, không cần lỗ tai nữa thì người đó mới hy vọng thoát ra khỏi căn thân này. Còn thấy, nghe bằng căn là còn kẹt trong trần, là “*cái thấy bệnh từ vô thi*” mà Đức Phật đã nói rõ trong Kinh Lăng Nghiêm.

Muốn thoát khỏi căn bệnh từ vô thi, thì một lần trong

cuộc đời chúng ta phải thấy tất cả hình sắc trong khắp pháp giới này không bằng con mắt, nghe tất cả âm thanh trong khắp pháp giới này không bằng lỗ tai nữa. Đây là một cách nói để chúng ta phải hiểu là trong Không Tướng này hoàn toàn không có ngũ uẩn, mà hoàn toàn không có ngũ uẩn tức là thân tâm này không có. Thân tâm này không có thì sáu căn không có, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý không có. “Trần” không có là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không có.

Nếu mình thấy có một pháp trần thật, có âm thanh thật, có hình sắc thật, có mùi thật, có vị thật thì có nghĩa là chúng ta thấy có thân tâm này thật, có ngũ uẩn này thật. Chứ thật sự thì trong Không Tướng này không có thân, không có tâm, căn không có, trần không có, tức là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng không có.

“Không có nhãn giới... cho đến không có ý thức giới”

“Nhãn giới” là giới hạn của cái thấy. Bây giờ mình thấy rõ ràng là giới hạn, qua tường qua vách là mình không thấy nổi, hoặc quá tầm thấy là mình thấy không nổi. Nhãn cũng có nghĩa là nhãn căn; nhãn căn tiếp xúc sắc trần sanh ra nhãn thức. Giới là nói tới mười tám giới là căn, trần và thức. Không có nhãn giới là không có thức phân biệt nơi con mắt đối với sắc trần.

Cho đến không có ý thức giới là không có ý phân biệt pháp trần với căn ý. Từ nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức là sáu thức không có. Rồi nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn là sáu căn không có. Rồi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là sáu trần không có. Mười tám giới này cũng không có trong Không Tướng kia.

Ở trong Không Tướng này thì ý thức giới không với tới được, cho nên ý thức không hiểu nổi, ý căn cũng không chạm tới cảnh giới này. Cho nên cái thâm rõ biết, cái thâm

thấy mình khác người, có nghĩa ý căn là cái dựng lập ngã chấp của mình. Ý căn tương đương với thức ấm nên nó không với tới được cảnh giới Bát Nhã này. Còn thân này thì không bao giờ biết được Bát Nhã. Còn có một khái niệm về “*mình*” ở đâu đó khác biệt với cái gì ở vũ trụ này thì không tới cảnh giới Bát Nhã. Cho nên ý thức giới, ý căn, ý thức không bao giờ tới được.

Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng là cái gì đó nằm trong giới hạn. Giới là giới hạn, nghĩa là nó khu biệt, có chừng hạn nào đó thôi chứ nó không vượt ngoài, nhưng Bát Nhã “*vượt ngoài ý thức giới*”. Có nghĩa là còn hiểu biết thì chúng ta vẫn chỉ hiểu biết trong vòng của mười tám giới thôi, không ra khỏi được, còn Bát Nhã thì phủ trùm và ở ngoài mười tám giới này; nó vượt hơn, nó cao hơn. Vì vậy nếu mà còn hiểu, còn biết, còn nhận định, còn khẳng định, còn phủ định, thâm biết, hay biết kiểu thanh tịnh, biết kiểu không phân biệt, còn biết cái gì đó v.v... thì cũng chỉ là cái biết trong mười tám giới, vẫn chưa ra khỏi căn, trần, thức. Chưa ra khỏi căn, trần, thức thì không phải là người giải thoát. Cho nên nói đến trí tuệ Bát Nhã là căn, trần, thức không với tới được và nói đến Bát Nhã là phải nói đến chuyện vượt thoát căn, trần, thức.

Vì vậy, khi chúng ta hết, hoặc chúng ta có thể dùng từ chết, “*chết hết*” ý thức so sánh phân biệt thì mới hy vọng biết Bát Nhã là cái gì. Vượt ngoài căn, trần, thức thì chúng ta mới nhận định được căn, trần, thức. Cái mà hay biết được căn, trần, thức thì cái đó ở ngoài căn, trần, thức. Cái mà biết được mười tám giới thì cái đó không phải là mười tám giới. Một lúc nào đó chúng ta sẽ biết mười tám giới này một lượt, chứ không phải biết căn với trần ở mắt, hoặc ở âm thanh, hoặc ở lỗ tai. Không phải biết lục trần một lượt đâu mà biết luôn lục căn, lục thức của chúng ta.

Nếu phút giây nào chúng ta thiên định mà căn, trần, thức đều được chúng ta nhận biết một cách rõ ràng thì biết rằng trí tuệ Bát Nhã hiển hiện. Ví dụ mắt mình vừa thấy hình sắc thì mình sẽ thấy được con mắt thấy hình sắc, đó là mới có căn và trần hiện thôi. Nhưng hình sắc đó nó khác với hình sắc kia, mà nó chưa mang danh tự. Rõ ràng là mình thấy cái màu này nó khác với màu kia, hoa này nó khác với hoa kia, cánh này nó khác với cánh kia, cái nhụy này nó khác với nhụy kia. Dù mình thấy rất nhỏ như vậy nhưng nó chưa thành danh tự. Cái này trong Duy Thức chỉ mới gọi là thức và đây là nhãn thức.

Nhãn thức thấy được là căn và trần đang thấy nhau. Nhãn thức là sự phân biệt ban đầu giữa sự khác biệt của căn và trần, nhưng nó chưa mang danh tánh gì. Tới mắt na thức thì nó mới lòi trong ký ức ra rằng “cái này là màu vàng”. Như vậy là bắt đầu có danh tự. “Cái này tên nó là hoa” là do trong kho chứa ngày xưa, mình từng nghe ai nói cái này là hoa rồi, bây giờ mình nhớ lại. Ý thức ấn định, đóng dấu “đúng rồi cái này là hoa”. Khi chưa tới danh tự hoa là từ nhãn căn tới sắc trần, nhưng khi tới nhãn thức phân biệt là chưa có danh tự, chưa có khẳng định phủ định mà chỉ là thấy sự khác biệt thôi. Chỗ thấy sự khác biệt cũng là cái thâm thâm của thức âm, khi nhìn là nó phân biệt liền. Ngay cái phân biệt rõ biết này cũng chỉ là mới ở tầng của nhãn thức. Như vậy là mắt na thức lòi ra, ý căn lòi ký ức ra. Ký ức nói “hồi xưa cái này tên là hoa” nhưng nó còn lưỡng lự lắm. Đến lúc đó ý thức nói “ừ đúng rồi” thì tự sanh ý niệm là hoa.

Còn màu thì lúc đầu mình chỉ thấy màu này khác màu kia, chưa có danh tự gì. Rồi ý căn lòi ký ức ra nói rằng, “màu này hồi xưa tên là màu vàng”. Khi ký ức màu vàng hiện ngang ra là ý thức chụp lại, đóng dấu “là màu vàng, đúng rồi đó”. Có khi trở thành màu xanh, có khi trở thành màu vàng, có khi trở thành vàng nhiều, vàng ít. Khi có danh

tự là ý thức đóng dấu thì mình chấp nhận. Khi ý thức đã chấp nhận cái này là màu vàng nhưng “màu vàng này không bằng màu vàng kia” là bắt đầu tiếp tục so sánh.

Khi xảy ra so sánh thì mặt na thức quăng vô, “cái này đẹp hơn cái kia” nghĩa là kho dự trữ nói nó đẹp hơn cái cũ. Mai một lần thấy cái nào đẹp hơn thì cái cũ lại đem ra so với tất cả những cái thấy từ trước tới giờ là “mình chưa thấy cái nào đẹp hơn cái này đâu”. Thêm một cái đẹp “mới” lại được quăng vô nữa. Mỗi lần “*thấy*” là rất nhiều chuyện xảy ra chứ không đơn giản là mình thấy rồi phân biệt so sánh. Đâu phải chỉ là chuyện của nhãn căn với trần mà thức phân biệt. Còn mặt na thức hoạt động, rồi ý thức chấp nhận, sau đó mới huân thành chủng tử, rồi thấy cái gì tương ưng là khởi thành hiện hạnh.

Mỗi cái thấy của mình đều huân thành chủng tử và khởi thành hiện hạnh liên tục không dừng. Người bình thường thì không cắt được đoạn này. Nhưng người tu giỏi là ngay nơi cái thấy này là chúng ta dừng lại, không so sánh phân biệt. Ký ức có trào ra, hiện ra thành danh tự là “hoa” hay cái gì thì cứ cho nó hiện ra. Nó hiện ra thì cứ hiện ra, mình thấy thì mình cứ thấy. Nó hiện qua rồi nó mất, chứ mình không đến tới cái tăng cho là “cái này đẹp hơn cái cũ” hay “cái này xấu hơn cái cũ”. Dần dần những cái so sánh này sẽ không còn hiện ra nữa.

Khi mình đủ định lực thì ngay nơi cái thấy này, chúng ta không tiếp tục so sánh phân biệt thì không huân thành chủng tử. Nhưng mình làm không kịp cái này. Nó nhanh lắm, cho nên ngay khi thấy thì nó phân biệt là “hoa” rồi, ngay khi thấy là phân biệt đẹp xấu. Vì vậy khi một người đi sâu vào thiền định, trí họ rất sắc để họ phát hiện ngay cái mạnh nha mỏng khởi, ngay lúc mặt na thức lồi trong ký ức ra thì quăng ngay nó đi luôn, không cho ý thức đóng dấu khẳng định đây là hoa, là lá, là màu vàng, màu xanh nữa.

Như vậy là mật na thức cứ lấy ra thôi, nhưng ý thức không thêm đóng dấu phân biệt, hiện như vậy thì cứ hiện, vừa hiện hình tướng, vừa hiện ký ức, hiện cái gì thì cứ hiện, và phải thấy rất rõ. Trí tuệ mới đủ sức thấy *căn, trần, thức* so sánh phân biệt; thấy *mật na thức* đem ký ức và thấy được *ý thức* chấp nhận hay không chấp nhận. Thấy một lượt tới năm thứ, cho nên phải trí tuệ Bát Nhã mới thấy được, còn công phu thường thường không thấy nổi. Ngay cái thấy đã có tới năm thứ, nếu không thấy rõ nó thì nó sẽ tiếp tục thành ký ức, tiếp tục huân thành chủng tử.

Chỉ có trí Bát Nhã mới thấy được thôi. Ngay nơi hiện tiền này chính là Bát Nhã là xong hết, là xóa sạch hết. Bát Nhã hiện rồi, không có chuyện căn và trần thì không có thức, cho nên không có nhãn giới cho đến không có ý thức giới ở đây. “*Bát Nhã hiện tiền*” tức là Thật Tướng, là Không Tướng đang hiện, là trí tuệ giác ngộ đang hiện tiền, là Phật đang hiện, là cảnh giới giác đang hiện, chứ không có căn, trần, thức ở đây nữa. Nên ở trong Không Tướng chính là cảnh giới vượt ngoài căn, trần, thức.

“Không có tri thức”

Trong Không Tướng chính là cảnh giới vượt ngoài mười tám giới, cho nên gọi là “*không có tri thức*” tức là không có hiểu biết. Tri thức là sự hiểu biết, có nghĩa là ký ức. Người nào có sự huân tập nhiều thì có ký ức nhiều, học nhiều thì hiểu nhiều, tức là vay mượn nhiều. Vay mượn nhiều tức hiểu biết nhiều. Hiểu biết nhiều tức là ký ức nhiều. Ký ức nhiều thì được gọi là tri thức. Tri thức là nghiên cứu tất cả những tài liệu, kinh sách, sử liệu xưa nay đều hiểu biết thì gọi là tri thức.

Sau mười tám giới là sự hiểu biết, là tri thức. Sau khi căn duyên với trần, thức đã chấp nhận thì nó huân thành ký ức, mà huân thành hiểu biết có nghĩa là tri thức. Tri thức được xem như là sự hiểu biết của mình nhưng Bát Nhã đã

vượt ngoài căn, trần, thức, có nghĩa là không có ký ức thì làm gì có tri thức. Nếu căn, trần, thức không có thì mới không có tri thức; còn có căn, trần, thức thì có tri thức. Vì mắt thấy là mình ghi nhận, nghe là mình ghi nhận, ngửi là mình ghi nhận, nếm là mình ghi nhận, ý duyên pháp trần là mình ghi nhận thì nó trở thành ký ức, trở thành tri thức, trở thành sự hiểu biết, trở thành kinh nghiệm của mình. Mỗi lần căn, trần, thức tiếp xúc với nhau là mỗi lần huân tập thì được gọi là kiến thức, là tri thức. Chữ tri thức này nó rộng như vậy.

Cho nên trong Không Tướng này thì không có tri thức, có nghĩa là không có chủng tử sanh tử. Tri thức là chủng tử nghiệp thức, mà nó cũng có nghĩa là hành âm. Khi nó huân tập sâu hơn thì nó là hành âm, bởi vì nếu nó đã từng một lần trải qua căn trần ở đời kiếp nào đó thì nó cũng huân thành chủng tử. Một lần thấy, một lần nghe của hằng hà sa số kiếp về trước cũng trở thành chủng tử của mình. Chữ tri thức này cũng sâu lắm.

Cho nên tất cả những kiến thức, những kinh nghiệm, những hiểu biết của chúng ta được xem là tri thức. Ở trong Không Tướng này, không có tất cả những hiểu biết, những tri thức. Những chủng tử nghiệp thức, những chủng tử sanh tử cũng không có trong Không Tướng này. Đây muốn nói rằng “*ngay nơi hiện tiền này*” thì không có bóng dáng những thứ này. Hành âm không có, tri thức không có, thì tất cả những chủng tử sanh tử cũng không có.

“Không có vô minh”

Chúng ta không nói chuyện vô minh ở đây. Không nói vô minh muôn ngàn kiếp, mà chỉ nói là mình *thấy lầm* hay *thấy đúng* mà thôi. Đã ở trong cảnh giới Không Tướng, cảnh giới Bát Nhã là chỗ tỏa sáng hiện tiền, là chỗ trí tuệ chứ không nói đến chuyện vô minh. Mình nói mình “bị sanh tử muôn vạn kiếp do vô minh lầm lạc” nhưng không đâu, có

lầm là lầm ở đây, lầm ở ngay nơi hiện tiền này chứ không phải lầm hồi đó. Ngay nơi hiện tiền này nếu mình không tỏ thông, không tường tận thì là mình lầm, chứ không phải lầm ở kiếp nào hết. Bởi vì ngay nơi cảnh giới Bát Nhã hiện tiền này thì không có bóng dáng vô minh. Không thể hiện vô minh được trong cảnh giới hiện tiền này. Hiện tiền chính là Bát Nhã, chính là trí tuệ cho nên không có vô minh. Trong Không Tướng này, không có cảnh giới của vô minh, không có sự mờ tối, tất cả đều không có, vì ngay cả *tướng sắc* và *tướng không* cũng còn không có.

“Không có đoạn tận tri thức, cũng không có đoạn tận vô minh”

Không có tri thức thì lấy gì đoạn, vì không có chủng tử nghiệp thức thì không cần phải trừ khử. Có chủng tử nghiệp thức thì có sanh tử, mình phải diệt trừ chủng tử nghiệp thức để mình đạt tới cảnh giới vô sanh. Còn đấng này không có chủng tử nghiệp thức, không có tri thức, cho nên không cần phải đoạn tận tri thức. Chỗ này là cảnh giới giác ngộ, là cảnh giới trí tuệ, là cảnh giới Thật Tướng, Không Tướng. Cho nên không có đoạn tận tri thức và cũng không có vô minh để đoạn. Nếu có vô minh thì mới đoạn, mà không có vô minh thì lấy gì để đoạn?

“Cho đến không có già chết và cũng không có đoạn tận già chết”

Vì chưa từng sanh cho nên không có tử, vì vậy nói đoạn tận già chết là một cái nhìn sai lầm của mình. Mình thấy mình có sanh, có già nên có bệnh, có chết. Như vậy có sanh, có tử là có tri thức, có mười tám giới, có thân ngũ uẩn. Thân ngũ uẩn không có thì sanh ở đâu mà ra? Tất cả mọi cái đều là chưa từng sanh chưa từng diệt. Chỗ không sanh không diệt đó chính là cảnh giới của Bát Nhã, là cảnh giới của Không Tướng, cho nên không có sanh, không có diệt.

“Không có khổ, tập, diệt, đạo”

“Không có khổ, tập, diệt, đạo” tức là không có cảnh giới của Tứ Diệu Đế. Sở dĩ có “khổ” là từ thân mà ra, không có thân lấy gì mà khổ? Thân ngũ uẩn không có thì khổ không bao giờ hiện, vì vậy một người lằm về thân này thì sẽ có khổ, mà không lằm về thân này thì không bao giờ có khổ. Không có thân, không có tâm thì không có sự huân tập nên tập đế không sanh ra được.

Diệt đế là cảnh giới Niết Bàn. Cảnh giới Bát Nhã không nói Niết Bàn, không nói sanh tử ở đây. Bát Nhã là Bát Nhã, không có bóng dáng của Niết Bàn và sanh tử; không có khổ, tập, diệt, đạo. Cảnh giới của diệt đế tức là Niết Bàn. Nếu nhìn theo nhị thừa thì Niết Bàn là diệt hết tập nhân sanh tử. Có thân này, có tâm này cho nên có khổ, có tứ khổ, có bát khổ, có sanh khổ, già bệnh tử khổ, oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ, ngũ ấm xí thành khổ, có hành khổ, khổ khổ, hoại khổ, tất cả những cái khổ này là do có thân.

Từ đầu đã nói cảnh giới Bát Nhã là không có thân rồi, cho nên cái khổ không hình thành trong cảnh giới Không Tướng. Không Tướng là cảnh giới Thật Tướng mà Thật Tướng thì không nói tới chuyện huân tập nghiệp được. Nghiệp không thể huân tập được đối với người không có thân tâm, nên nghiệp chương vốn là không. Xưa nay tập là không, tập là bất sanh bất diệt, tập là Không Tướng. Diệt cũng chính là Không Tướng, Không Tướng chính là diệt. Theo cách nhìn của nhị thừa là phải diệt hết tập nhân mới chứng Diệt đế, nhưng với cái nhìn của Bát Nhã thì diệt này chính là Không Tướng. Không Tướng là cảnh giới Niết Bàn vốn có sẵn đủ từ muôn thuở lâu rồi, từ ngàn xưa cho tới bây giờ, từ vô thủy cho tới bây giờ và mãi mãi về sau chưa từng bị thay đổi. Đó là cảnh giới của Không Tướng, là cảnh giới Niết Bàn, là cảnh giới Diệt đế.

Còn “đạo” là gì? Nếu mình hiểu theo nghĩa của học

thức thì đạo là con đường, là phương pháp tu, là giáo lý. Nhưng đạo là chân lý chứ không phải là con đường nữa. Đạo là Thật Tướng, là Không Tướng, là cảnh giới giác ngộ, đạo là hiện tiền đang hiện hữu, cho nên đạo không khác với “*hiện tiền*” không khác với Không Tướng. Diệt cũng không khác với hiện tiền, cũng không khác với Không Tướng. Nếu nhìn có khổ, tập, diệt, đạo là nhìn có Tứ đế có nghĩa là nhìn theo cái nhìn của Thanh Văn. Nếu còn học hỏi, còn học thức thì sẽ có tứ đế. Chứ sự thật hiện tiền chỉ là hiện thực bất sanh bất diệt, là hiện thực của Không Tướng, hiện thực của Bát Nhã. Ngay nơi hiện tiền này chỉ là hiện thực đó thôi chứ không nói khổ, tập, diệt, đạo. Cho nên tìm bóng dáng của khổ, tập, diệt, đạo là không có.

“Không có trí và không có chứng đắc”

Ở đây cũng không nói đến trí tuệ. Do có vô minh mới đối với trí tuệ. Lúc chúng ta làm thì gọi là vô minh, lúc giác gọi là trí tuệ. Nhưng ở đây không nói làm, không nói giác nữa vì ở đây là cảnh giới của Không Tướng, là cảnh giới của Thật Tướng. Cảnh giới của Bát Nhã thì không có bóng dáng vô minh nên không so sánh, không có trí, không có chỗ để có thể bám chấp được nên gọi là không có đắc, không có sở chứng, sở đắc. Nếu còn có chỗ để chúng ta có thể dừng trụ thì có nghĩa là còn ngã. Còn ngã mới có sở đắc, nhưng cảnh giới này là cảnh giới tuyệt đối không có ngã và cảnh giới tuyệt đối này chỉ là Bát Nhã mà thôi.

Do bởi Không Tướng chính là *tướng của Bát Nhã*, Không Tướng chính là tướng của trí tuệ, tướng của giác ngộ. Không Tướng chính là hiện tiền, hiện hữu này nên không có không gian, không có thời gian, không có ngã, không có pháp, không có chứng, không có đắc, không có cầu, không có vô minh, không có hết vô minh, không có tri thức, không có bất cứ thứ gì hết. Bát Nhã chỉ là hiện tiền hiện hữu như vậy mà thôi.

5. Hiện Hiện Bát Nhã chính là hiện hữu Niết Bàn

“Cho nên, Bạc giác hữu tình Y Như Bát Nhã Ba La Mật Đa”

Chúng ta càng học Bát Nhã, càng thấy là người xưa cách đây đã mấy ngàn năm mà hành văn rất chặt chẽ. Thời văn học phát triển cách đây vài thế kỷ, người ta mới thấy ra là một bài văn cần phải có mở bài, thân bài và kết luận. Nhưng khi chúng ta học Bát Nhã thì chúng ta thấy là văn học Ấn Độ đã hình thành từ lâu rồi, nhất là các vị Thánh chỉ cần xuất ngôn là thành một bài văn với mở bài, thân bài và kết luận rất chặt chẽ. Bài Kinh Bát Nhã có mấy trăm chữ thôi nhưng đầy đủ những yếu tố đó.

Đến đây là đoạn tóm kết tất cả những ý tứ đã được trình bày trong các đoạn mở bài và thân bài ở các phần trên. Đoạn mở đầu là: *“Đấng tôn quý giác hữu tình Quán Tự Tại, ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa, thông thấu toàn bộ năm uẩn và tổ tường tự thể của năm uẩn là Không”*. Sau đó là đến một đoạn rất dài để giải thích về ý nghĩa của mấy câu mở đầu, và tới đây là câu tóm kết toàn bộ ý tứ của các phần trên. Đây là một cách hành văn rất tuyệt vời! Những ai kém văn chương, nếu học bản Kinh này cho thuộc và có cách làm văn giống như vậy thì chúng ta sẽ giỏi văn hơn.

Đầu tiên trong đoạn khởi đầu nói là Đấng tôn quý giác hữu tình Quán Tự Tại *“ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa”* thì Ngài *“thông thấu toàn bộ năm uẩn và tổ tường tự thể của năm uẩn là Không”*. Qua những đoạn ở giữa, sau đây là tới câu tóm kết đầu tiên, lại nhắc lại đến *“Bạc giác hữu tình”* thì đây chính là đấng tôn quý giác hữu tình Quán Tự Tại, là người đã được nhắc đến trong đoạn mở đầu. Trong đoạn mở đầu nói đến *“Bạc giác hữu tình ngay khi thâm nhập Bát Nhã Ba La Mật Đa”*. Rồi bây giờ tới phần tóm kết là *“Bạc giác hữu tình Y Như Bát Nhã Ba La*

Mật Đa”. Lúc đầu là ngay khi, là mới đầu, là ngay lúc khởi điểm thì “*thâm nhập*”, còn bây giờ đi sâu vào văn kinh rồi là “*Y Như*”. Một người giác ngộ thì được gọi là Bạc giác hữu tình. Ngay lúc khởi đầu, người ấy thâm nhập Bát Nhã, cho nên toàn bộ nội dung tiếp theo sau đó là để mô tả cảnh giới của người giác ngộ được xem là một Bạc Quán Tự Tại.

Bây giờ chính Bạc giác hữu tình đó không còn là “*ngay khi thâm nhập*” nữa, mà là tới “*Y Như Bát Nhã Ba La Mật Đa*” rồi. Ví dụ như mình từ bên ngoài vào, mình thâm nhập vào nội chúng này thì giống như mình còn là một tự thể riêng để đi vào Bát Nhã. Bây giờ mình không còn là người ở ngoài nhập vào, không phải là người mới bước vô mà đã thành “*Y Như Bát Nhã*” rồi, tan biến thành Bát Nhã, chứ không còn là nhập, không còn là trực nhận, không còn là trực ngộ, không còn là sống bằng, không còn là hiểu nữa. Không phải là những từ chữ như vậy nữa.

“*Y Như*” là một từ ngữ, tuy giống như đã được chọn lọc để xài một cách rất bình thường nhưng thực chất không phải như vậy. Phải nói rằng đây là tất cả những kinh nghiệm sống của cả một đời tu tập để chúng tôi có thể sử dụng cụm từ này trong câu này: “*Bạc giác hữu tình Y Như Bát Nhã Ba La Mật Đa*”. Không còn gì là khác Bát Nhã, không còn là nhập hay không nhập nữa. “*Y Như*” nếu đem ra so sánh thì không phải là hai, không phải là khác, mà là Bát Nhã. Thay vì nói Bạc giác hữu tình là Bát Nhã nhưng chúng ta dùng từ “*Y Như*” để người ta có thể mừng tượng Bạc giác hữu tình không còn là cái gì khác với Bát Nhã nữa. Bạc giác hữu tình đó hiện tại chính là Bát Nhã, là cảnh giới Bát Nhã, là hiện hữu Bát Nhã.

Nếu dịch theo nguyên ngữ Việt, thay vì dùng từ “*Bạc giác hữu tình*” thì chúng ta có thể thay bằng từ “*người giác ngộ*”. Thay vì nói “*Bạc giác hữu tình là Bát Nhã*”, chúng ta có thể nói gọn là “*Người giác ngộ là Bát*

Nhã”. Như vậy thì Bát Nhã là người giác ngộ, người giác ngộ chính là Bát Nhã, không còn riêng, không còn khác, không còn hai nữa, không phải người ở ngoài nhập vào, không phải người sống bằng, không phải người hiểu, không phải người trực nhận, không phải người hòa nhập nữa mà là Bát Nhã.

Ở đoạn trước, chúng ta đã học là tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng. Không Tướng này làm cho tất cả các tướng hiển lộ. Đến đây người được gọi là giác ngộ thì người đó là Bát Nhã, là Không Tướng.

Ý nghĩa của câu này là như vậy, tới đây là để kết luận rằng lúc đầu là *“ngay khi thâm nhập Bát Nhã”* nhưng bây giờ đã thành Bát Nhã hoàn toàn rồi. Người này đã thành Bát Nhã, Bát Nhã chính là người này, vì người này là khắp pháp giới, là toàn tri, là toàn chơn, là toàn giác, là Bát Nhã, chứ không có khác. Chúng ta phải hiểu người giác ngộ là người đó đã thành Bát Nhã, không khác với Bát Nhã, không còn cái gì riêng, không còn cái gì khác, là hòa tan, là tan biến, đã trở thành Bát Nhã một cách hoàn toàn. Như vậy được gọi là Bậc giác hữu tình.

Người nào giác ngộ mà không thành Bát Nhã, giữa mình với Bát Nhã là còn hai thì người đó chưa phải là người giác ngộ toàn triệt. Cho nên ngay khi thâm nhập Bát Nhã là bước đầu đi vào, nhưng khi đi sâu vào Bát Nhã thì phải hoàn toàn tan biến thành Bát Nhã, chứ không có nói chuyện nhập nữa.

Khi giảng Kinh Kim Cang, chúng tôi ví dụ người ngộ *“Tánh”* như một người nhúng tay vô nước để biết nước là ướt. Sâu vô bước thứ hai thì giống như toàn thân bị rớt trong nước, bị cắt tay cắt chân hết rồi, không còn có khả năng ra khỏi biển nước đó nữa. Dù có đến được như vậy thì cũng vẫn chưa phải, vì vẫn còn mình ở trong biển nước đó. Cho nên bước thứ ba là phải tan thành biển nước. Ở đây bắt

đầu tan thành biển nước là tan thành Bát Nhã. Thành ra không còn nói riêng, không còn nói khác, không còn nói ngã, không còn nói pháp, cho nên không có sanh, lão, bệnh, tử; không có già chết, không có hết già chết, không có tri thức, không có chứng, không có đắc trong này.

Chỗ này hoàn toàn chỉ là Bát Nhã thôi, đã là Bát Nhã thì ở đâu cũng là Bát Nhã, không có chứng, không có đắc. Nói tới Bát Nhã thì không còn ngôn ngữ nào có thể diễn bày hết được. Tất cả những góc cạnh, mọi mặt của cuộc sống, mọi hành vi, cử chỉ, hành động, ngũ thức gì của người này... bây giờ là Bát Nhã rồi. Người này không còn cái gì ngoài Bát Nhã, không làm cái gì khác hơn Bát Nhã được. Bây giờ không nói ngay tại đây nữa, mà nói “*Bậc giác hữu tình là Bát Nhã*”. Nếu nói cụm từ “*ngay tại đây*” thì còn có một khái niệm, tức là còn có một điểm nào đó dừng lại nhưng bây giờ Bát Nhã là trùm khắp. Như vậy, Bậc giác hữu tình trở thành khắp pháp giới, khắp hiện hữu, khắp sáng suốt, khắp toàn tri.

Đây là một câu kết để kết luận nguyên đoạn trên. Vừa kết luận vừa giải thích về người “*ngay khi*” nhập Bát Nhã thì người đó phải tan thành Bát Nhã. Như vậy thì mới được gọi là nhập. Như người ở ngoài thì không được gọi là chúng ở đây, ngay khi tác bạch nhập chúng thì trở thành chúng. Người nhập chúng đứng mức thì giống như giọt nước rót vào biển trở lại để nó tan thành biển, họ thấy mình không có khác với chúng này nữa. Không còn khác, không còn riêng, không còn ngoài mà là người trong chúng này. Người giác ngộ cũng vậy, họ không còn cái gì khác hết nữa. Từng sát na hiện hữu nơi họ đều là Bát Nhã, từng sát na hiện hữu nơi họ là khắp pháp giới này, không có riêng khác nữa. Từng tế bào nhỏ của họ là khắp pháp giới này.

Một nhà khoa học đến mức độ tiến bộ vượt bậc ở tầng sâu thì họ sẽ đo được những rung động của một người

ngay khi giác ngộ. Một tế bào của người đó sẽ phát sóng mãnh liệt như một lực của vũ trụ này. Đó là một hiện thực, chứ không phải tưởng tượng. Trong Kinh diễn tả khi Đức Phật thành đạo là thập phương thể giới chấn động, chấn động đến độ lúc đó Đức Phật sợ nổ tung quả địa cầu này nên Đức Phật đưa tay để dừng lại sự chấn động đó (cho nên có một số nơi thờ hình Đức Phật tay trái vẫn còn giữ ấn tam muội, tay phải úp trên đầu gối, đó là biểu tượng an địa). Đây là một sự chấn động thực thụ khi người hoàn toàn hòa nhập Bát Nhã. Lực sống từ trung tâm này nó như là lực của vũ trụ mệnh môn đang vận hành, tức là một sức sống đang vận hành khắp vũ trụ này để sanh ra tất cả những cái nhỏ nhiệm như hành tinh chúng ta.

Hành tinh của mình là một điểm kỷ hà cực nhỏ trong vũ trụ này. Mình là những điểm kỷ hà nhỏ nhiệm nữa đang đeo bám trên hành tinh này. Người nhập trong Bát Nhã rồi thì thấy quả địa cầu này giống như đầu cọng lông con thỏ và đầu cọng lông con thỏ nó cũng như vũ trụ mệnh môn kia không có khác. Chính bản thân họ *tan mất cái riêng tư* rồi thì họ *là pháp giới này*. Cho nên liền khi đó họ nhận biết khắp pháp giới có hằng hà sa số hành tinh nhỏ nhiệm như quả địa cầu của mình. Chúng ta sẽ thấy quả địa cầu này treo lơ lửng trong cái thấy của mình; nó là một chấm rất nhỏ trong cái thấy biết của chính mình trong lúc chúng ta nhập trong Bát Nhã. Thấy rõ ràng quả địa cầu quay kiểu gì, hình thù nó như thế nào, thấy chi li từng điểm nhỏ. Còn viễn vọng kính diễn tả hành tinh chúng ta quay trong không gian chưa hoàn toàn đúng.

Lúc chúng ta nhập trong Bát Nhã thì chúng ta sẽ thấy rất rõ mọi thứ vận hành như thế nào. Còn bây giờ khoa học cũng có nhiều phần tưởng tượng chứ không đủ sức để chụp hết hình ảnh trong các máy móc vì diện tích máy móc quá nhỏ, không thể chụp hết toàn bộ được. Mặc dù khoa học

có đưa các công nghệ rời ra xa quả đất để chụp hình ngược lại, nhưng cũng không thể chụp được hết, chỉ thấy được một chiều thôi.

Như mặt trời đang rọi vô quả đất bây giờ thì cũng rọi có nửa quả địa cầu, cho nên ở đây là ban ngày, còn bên kia như bên châu Mỹ thì khuất mặt trời nên là ban đêm. Vì chính mặt trời chỉ rọi được phân nửa quả địa cầu, nên công nghệ của loài người có đi ra xa cách hàng ngàn năm ánh sáng để quay lại chụp hình quả địa cầu thì cũng chỉ thấy có một mặt.

Khi một hành giả nhập trong Bát Nhã thì sẽ thấy hết tất cả các mặt của quả địa cầu không bị che khuất và thấy quả địa cầu rất nhỏ. Tất cả các hành tinh khắp pháp giới mười phương cũng đều được thấy một lượt vào lúc đó, không phải chỉ thấy nguyên một quả địa cầu lớn mà cũng thấy lúc nhúc từng loại chúng sanh sinh hoạt trong quả địa cầu này. Từng loại rất nhỏ, hữu hình và vô hình đều được hiện trong trí tuệ Bát Nhã này. Không cần con mắt mà vẫn thấy hết, như vậy mới gọi là nhập trong Bát Nhã. Đã là Bát Nhã rồi thì không có cái gì có thể che khuất. Dù lớn, dù nhỏ, dù nhiều, dù ít, dù xa, dù gần, đều được tỏ rõ một lượt như vậy. Lúc đó mới được gọi là nhập trong Bát Nhã.

Cho nên Bậc giác hữu tình lúc đó “*Y Như*” Bát Nhã. Con mắt họ là Bát Nhã, là trí tuệ tỏa sáng, chứ không phải cái thấy nhìn, cái hiểu biết nữa. Dùng từ “*thấy*” hay “*chiếu*” là những từ ngữ của trần gian, không đủ sức diễn tả Bát Nhã hiển hiện trong lúc này. Bậc giác hữu tình “*Y Như*” Bát Nhã. Chính Bậc giác hữu tình là Bát Nhã, Bát Nhã là Bậc giác hữu tình.

Do vị ấy đã là Bát Nhã rồi nên chúng ta dùng từ “*Hiển Hiện*”. Có nghĩa là vị này lúc nào Bát Nhã cũng hiển lộ hiện tiền chưa từng bị khuất mắt, không gì có thể che chắn, xuyên suốt thời gian và không gian. Lúc nào Bát Nhã

cũng hiển lộ, hiện tiền. Hiện tiền chính là sự hiển lộ, hiển lộ chính là sự hiện tiền, không có thời gian. Cho nên lúc nào trí Bát Nhã cũng Hiện Hiện, cũng hiện tiền, cũng hiển lộ.

Không phải mình hiểu, mình ngộ, mình nhập mà Bát Nhã đã hiển lộ rồi. Khi Bát Nhã hiển lộ thì nó là hiện tiền, là hiện hữu, là hiện thực. Cái gì đang hiển lộ, đang hiện thực, đang hiện tiền thì đó chính là Bát Nhã. Bát Nhã chính là hiển lộ, hiện thực, hiện tiền không có gì khác.

Từ ngàn xưa tới bây giờ Bát Nhã luôn hiển lộ, hiện thực, hiện tiền nhưng mà mình không đủ sức để thể nhập hiện thực thanh tịnh rỗng lặng đó. Bát Nhã chưa từng bị khuất mất bởi thời gian và không gian, cho nên gọi là bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Đó chính là hiện tiền hiện thực này, không thể khác được.

Khi đọc tới đây chúng ta mới hay ra rằng từ ngàn xưa cho tới bây giờ Bát Nhã là như vậy. Chứ không phải là chúng ta chứng, chúng ta đắc hay chúng ta đạt được, mà nó vốn là như vậy rồi. Từ xưa giờ mình không hay ra, bây giờ giựt mình hay ra nó vốn dĩ là như vậy, nó vốn hiển lộ, hiện thực, hiện tiền như vậy, nó vốn là sáng suốt viên mãn tròn đầy, không khác được, không thể làm thêm được bất cứ điều gì. Cho nên một người thực ngộ thấy tới đây rồi thì không còn dụng công gì nữa.

Khi hay ra được như vậy rồi thì người ta thấy được một điều rất hay. Tức là sau những lời giải thích trong những đoạn trước rằng: *“Không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có tri thức, không có vô minh, không có đoạn tận tri thức, cũng không có đoạn tận vô minh, cho đến không có già chết và cũng không có đoạn tận già chết. Không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí và không có chứng đắc”*. Cho tới cuối cùng, đúc kết lại là như sau: Bậc

giác hữu tình là Bát Nhã, *Y Như* Bát Nhã, luôn luôn *Hiện Hiện* Bát Nhã, luôn hiển lộ Bát Nhã, luôn luôn ở cảnh giới hiện tiền.

Như vậy, chúng ta có thể định nghĩa ngắn gọn: “*Bát Nhã là hiện thực, hiện tiền, hiển lộ, hiển hiện, hiển nhiên chưa từng khuất mất bởi thời gian và không gian*”. Cho nên chư Phật, chư Tổ chưa từng giấu chúng ta điều gì. Lúc nào các vị cũng muốn cho chúng ta thấy bằng Bát Nhã; nghe bằng Bát Nhã, ngửi bằng Bát Nhã, nếm bằng Bát Nhã để chúng ta thưởng thức cảnh giới Bát Nhã hiện thực hiện tiền này.

Nếu chúng ta rời ở đây mà tìm được cái gì hay hơn ở đây thì chúng ta cũng nên tìm. Nhưng không gì có thể so sánh được với hiện thực hiện tiền này cả. Đừng bao giờ ảo tưởng đi tầm đạo để đạt được cái gì rời khỏi hiện thực, hiện tiền này thì không bao giờ có. Chỉ có khi nào mở con mắt pháp, nghĩa là mở toang con mắt hiện tiền này thì chúng ta có thể thấu thoát tất cả những cái đã khuất lấp từ ngàn xưa cho tới bây giờ. vén bức màn hiện thực ngay hiện tiền tại đây không đi đâu cả. Đừng rời đây để thấy, đừng rời đây để nghe là chúng ta đang ở trong cảnh giới Bát Nhã.

“*Hiện Hiện Như Nhiên*”

Cho nên “*Bát giác hữu tình Y Như Bát Nhã Ba La Mật Đa Hiện Hiện Như Nhiên*”. Ở đây nếu dịch “*an trú*” là sai. Có chỗ để mình trú và còn “*mình*” để “*mình*” trú là không phải. Dịch thoát ý là “*Hiện Hiện Như Nhiên*” thì nghĩa là không có công phu, không có chú tâm, không có chú ý, không có dụng công, vì chỗ này không có dụng công. Bát Nhã là cái gì đó an ổn, thanh tịnh, tự nhiên, như nhiên. Người ở chỗ này rồi thì không còn công phu lấy bỏ, đúng sai, hay dở, không còn làm bất cứ điều gì hết. Họ là người an lạc, thanh tịnh, an ổn, tự nhiên, như nhiên. Bát Nhã là sự hiển lộ tự nhiên, như nhiên, nếu mình làm cái gì là không lộ

Bát Nhã. Bất kỳ dụng công nào cũng sai với Bát Nhã. Cho nên lúc Bát Nhã hiển lộ rồi là người đó thành An Nhiên. Người nào An Nhiên thì người đó rất tự tại, lưu thông không còn ngăn ngại nữa.

Cho nên chúng ta mới dùng cụm từ “*Hiển Hiện Như Nhiên*”. Hết từ rồi! Khả năng chúng tôi chỉ tới đó nhưng chúng tôi rất thích thú với những từ ngữ này. Tại vì chúng ta không thể nắm đứng các từ này được. Khi đọc bốn từ này thì đó ai có thể tìm chỗ để nắm đứng được? Nó là một cái gì đó trơn tuột, rất tự tại, rất tự nhiên, rất như nhiên mà hiển lộ hiện thực. Hiện thực này là hiển lộ tự nhiên như nhiên.

Cho nên trong Tăng Chi Bộ Kinh, Đức Phật nói: “*Có cái không sanh, không tác thành, không hiện hữu, không làm ra. Do có cái không sanh, không tác thành, không hiện hữu, không làm ra đó, mà Như Lai mới nói tới chuyện thoát sanh già bệnh tử. Nếu không có cái không sanh, không tác thành, không hiện hữu, không làm ra thì Như Lai lấy đâu mà nói tới chuyện thoát sanh già bệnh tử*”. Vậy cái đó là gì? Là sự Hiện Hiện, hiển lộ, hiện thực, an lạc, thanh tịnh, tự nhiên, chứ không phải cái mình làm mà được, không phải cái mình tu mà được.

Cụm từ “*Hiển Hiện Như Nhiên*” là để nói lên cái không chúng, không đặc, không lấy, không bỏ, không tịnh, không uế, không tăng, không giảm. Chúng ta có thể định nghĩa “*Hiển Hiện Như Nhiên*” là để thay luôn hết tất cả các cụm từ trước. Nó có thể thay luôn các từ “*hiện thực, hiện tại, ngay tại đây, bây giờ, v.v...*” Những từ ngữ đó không đủ nói được hết Bát Nhã, nhưng cụm từ “*Hiển Hiện Như Nhiên*” là nói hết cảnh giới hiện thực, hiện tiền, hiện hữu, an lạc, tự nhiên. Đó là cảnh giới Bát Nhã, là trí tuệ Bát Nhã. Cho nên người nào thực ngộ và tan biến thành Bát Nhã, tức là Y Như Bát Nhã rồi thì người đó luôn luôn hiển lộ Bát Nhã. Bát Nhã trở thành hiện thực, an ổn, tự tại, tự nhiên, như nhiên, không

hề có bất kỳ công phu nào nữa. Tới đây mới được gọi là triệt ngộ. Thành ra ngộ không có khó. Rất dễ, đừng làm gì nữa là thành Bát Nhã.

Vậy nếu có ai hỏi Bát Nhã là gì? Chúng ta chỉ cần trả lời bốn chữ thôi là *“Hiển Hiện Như Nhiên”*. Bát Nhã lộ lộ chưa từng khuất mất và không ai có thể làm nhiễm, làm nhơ, làm tăng, làm giảm Bát Nhã được, không làm mất đi khoảng khắc nào, không gì có thể che mờ. Nên vô minh không có trong này. Hiện thực này không có vô minh và cũng không cần hết vô minh. Vì tất cả các pháp nó đã lộ lộ, đã hiển hiện. Hiển hiện lộ lộ này chính là hiển hiện lộ lộ cái Không Tướng, lộ lộ cái hiện thực, lộ lộ trí tuệ rõ thông không ngăn ngại một cách rất tự nhiên, như nhiên. Nếu còn có tí gì dụng công thì biết người đó chưa nhập đạo.

Nếu thâm nhập hiện tiền này là họ mất đi công phu, họ không thể công phu được nữa, vì họ thấy cái gì cũng *Hiển Hiện Như Nhiên* hết rồi, nên hết công phu, hết tu tập, hết chỗ để có thể nắm bắt được. Chúng tôi thực sự thích thú với cụm từ *“Hiển Hiện Như Nhiên”* này. Chắc là Phật cho chúng ta sử dụng những từ này thì mới đủ tầm nói về Bát Nhã ở chiều sâu. Còn nếu không thì những nương gá của tâm thức từ trước tới giờ để diễn tả *“Tự Tánh Bát Nhã”* thế này thế kia là còn xa, rất xa. Nhưng mà tới đây là đủ nói tới chiều sâu của Bát Nhã. Cho nên bây giờ nói tới tâm của người nhập trong Bát Nhã là hoàn toàn lưu thông.

“Tâm không ngăn ngại. Do tâm không ngăn ngại nên không sợ hãi, vượt thoát mê lầm ảo tưởng, đạt đến cứu cánh Niết Bàn”

Khi một người đã *Hiển Hiện Như Nhiên* trong Bát Nhã rồi thì dung thông khắp pháp giới này, cho nên tâm không còn ngăn ngại, nên thấu thoát hay vượt thoát tất cả mê lầm ảo tưởng. Hay nói khác hơn, mê lầm ảo tưởng đã hòa tan thành Bát Nhã. Không có mê lầm ảo tưởng ở đây. Vì

trước kia đã không có vô minh, không có vô minh diệt, không có vô minh tận thì mê làm ảo tưởng tuyệt đối không có ở đây, như vậy mới là người đạt đến cứu cánh Niết Bàn.

Một Bạc giác hữu tình thực sự giác ngộ hoàn toàn thì người đó là Bát Nhã. Bát Nhã luôn luôn hiển lộ. Bát Nhã hiển lộ đó chính là hiện thực hiện tiền, rất an ổn, an lạc, rất thanh tịnh, tự nhiên, như nhiên. Đó là cảnh giới cứu cánh của một Bạc giác ngộ.

Cho nên Bạc giác hữu tình hay nói gọn theo tiếng Việt là Bạc giác ngộ “*Y Như*” Bát Nhã Ba La Mật Đa, *Hiện Hiện Như Nhiên*, tâm thông lưu không còn ứ trệ nữa, vượt hết mê làm ảo tưởng thì người đó là người đạt đến cứu cánh Niết Bàn. Người đạt đến Vô Dư Y Niết Bàn, đạt đến chỗ tận cùng của sự giác ngộ của một người đi vào đạo giải thoát.

6. Hiện Hiện Bát Nhã chính là đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác

“Hết thủy chư Phật trong ba thời, thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa, đạt được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”

Tất cả chư Phật đã từng thành Phật trong quá khứ, hiện tại, vị lai (chư Phật trong ba thời) thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa. Vậy muốn thành Phật ở quá khứ thì các Ngài cũng thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa, mà thành Phật hiện tại thì cũng Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa và đời vị lai nếu không Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa thì người đó không thể thành Phật. Cho nên Bát Nhã lúc nào cũng hiển lộ hiện thực hiện tiền và hiện thực hiện tiền chính là sự hiển lộ của Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Đây là một câu kết thật tuyệt vời! Bạc giác hữu tình là Bạc giác ngộ, Bạc giác ngộ đó được xem là Phật. Trong quá khứ ai giác ngộ để được thành Phật thì vị đó cũng Hiện Hiện ở Bát Nhã Ba La Mật Đa. Ngày nay nếu được giác ngộ

thành Phật thì vị đó cũng Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa, chỉ là Hiện Hiện Bát Nhã thôi. Bát Nhã không lúc nào không Hiện Hiện, quá khứ cũng Hiện Hiện Bát Nhã, hiện tại cũng Hiện Hiện Bát Nhã và tương lai cũng là Bát Nhã Hiện Hiện. Nhưng tại sao mình không chấp nhận được?

Học tới đây rồi mình mới thấy không có lúc nào không phải là Bát Nhã. Không có lúc nào mình rời Bát Nhã, nếu nói rời Bát Nhã thì chúng ta không có khả năng để rời. Từ ngàn xưa cho tới bây giờ lúc nào Bát Nhã cũng hiển lộ, lúc nào cũng là hiện thực hiện tiền, lúc nào cũng An Nhiên; lúc nào cũng thanh tịnh, rõ biết, trong lặng, tròn đầy, sáng suốt, tỏ soi. Tại sao mình không nhận mà mình lại muốn dừng lại ở đâu đó? Mình nhìn là mình thấy có mình, có pháp, mình nghe là mình nói mình ở đây để nghe, mình thấy là nói mình ở đây để thấy. Mình thấy, mình hiểu, mình chấp nhận, hoặc không chấp nhận, có nghĩa là mình không muốn thông lưu tự tại, không muốn Hiện Hiện Bát Nhã.

Bát Nhã không có mình ở đây để nhận hay không nhận, không nói chuyện nhận đạo, không nói chuyện ngộ đạo, không nói chuyện trực ngộ. Mấy chuyện này là xưa lắm rồi! Ở đây là Hiện Hiện Bát Nhã chứ không có ngộ nữa. Mình là cái gì mà ngộ, mình là cái gì mà mình trực nhận. Có người để trực nhận, có đạo để trực nhận là còn quá xa, đó là ngôn ngữ của hai bên. Chúng ta sẽ nói ngôn ngữ vượt thoát hai bên là “*chư Phật trong ba thời thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa*”.

Đã nói tới Bát Nhã là phải nói tới trí tuệ vượt thoát tam giới này; trong tam giới này cũng không thể nắm bắt lại được khi mình sử dụng những từ ngữ như thế này để nói về Bát Nhã. Vậy mới là trí tuệ Bát Nhã, nếu là trí tuệ thông thường thì chúng ta sẽ bị vướng kẹt trong cách sử dụng từ ngữ, như trong các bản dịch Bát Nhã từ trước tới giờ trong lịch sử đã bao ngàn năm qua rồi. Cho nên đối với chúng tôi,

được đọc bản Phạn văn gốc và được diễn đạt Bát Nhã bằng những từ ngữ vượt thoát hai bên như thế này thì ngay cả cho tôi một ngàn kho báu cũng không quý bằng. Tuyệt vời trên tất cả những tuyệt vời! Đây là một bản Kinh khúc chiết trong từng lời, từng chữ. Đúng là vượt thoát, vượt thoát, vượt vượt thoát, chứ không còn từ ngữ nào để có thể nói được nữa hết. Vậy mới là Bát Nhã của đạo Phật.

Chúng ta phải thấy ngôn ngữ của Bát Nhã thực sự là một cái gì quá siêu thoát, là một cái gì đó lơ lơ trí tuệ, lơ lơ sự siêu thoát chứ không vướng động được. Khi chạm đến Bát Nhã là chúng ta phải cảm giác một cái gì đó tan biến, hòa nhập hoàn toàn trong pháp giới mười phương này. Cho nên chúng ta mới nói chư Phật trong ba thời “*thường Hiện Hiện Bát Nhã*”.

Chúng ta nghe cụm từ này rất nhẹ nhàng, cảm giác không ứ đọng lại được chỗ nào, rất thông lưu như là một loại thuốc đã thông kinh mạch, nên khi đọc và học Bát Nhã thì cảm thấy thông từ trên xuống dưới, không có chỗ nào vướng động lại được. Nếu chúng ta cứ đọc Bát Nhã một thời gian thì không chừng mình tự động nhập Bát Nhã hồi nào không hay! Chúng tôi nghĩ là sau này rất nhiều người có thể ngộ nương vào bản dịch này. Vì nó là một cái gì đó thông lăm, tìm một chỗ ứ đọng cũng không có. Đối với cách sử dụng từ ngữ thì ngay cả muốn bắt lại cũng không bắt được nữa. Những từ chuyên môn đã được sử dụng trong bản dịch này đều rất lưu thông, rất thông suốt, không có gì ứ đọng.

Như vậy, chư Phật quá khứ thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa mà đạt được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chư Phật hiện tại cũng thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa, tức là đời sống của các Ngài là Bát Nhã. Lúc nào cũng hiện lộ Bát Nhã; đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín, động, tịnh đều là Bát Nhã. Khi một người đi, đứng, nằm, ngồi, nói, nín, động, tịnh đều là Bát Nhã thì người đó

thành Phật. Thành ra ở đây muốn kết đoạn trước “*ngay khi thâm nhập Bát Nhã*” cho tới khi thành Phật thì người đó luôn Hiện Hiện Bát Nhã một cách trọn vẹn.

Thân là Bát Nhã, tâm là Bát Nhã, động dụng nhỏ nhiệm nhất cũng là Bát Nhã; nhảy, múa, la, hét, nói, nín cũng là Bát Nhã. Tới đây không còn cái gì khác Bát Nhã được, cho nên muốn làm cái gì cũng là Bát Nhã. Như vậy, nếu thực sự đi, đứng, nằm, ngồi mà cái gì cũng đều là “*Bát Nhã hiện*” thì khi ấy là mình hiện Phật tướng, mình là một Bậc giác ngộ rồi!

Không có gì không hiện Bát Nhã cả, cho nên ngay cả nói không cần suy nghĩ cũng là “*Bát Nhã Hiện Hiện*” và hoàn toàn đúng với chân lý, mà suy nghĩ là rớt xuống cái cù cặn của tâm thức. Cho nên sau này nói chuyện cũng đừng có nghĩ ngợi, đừng đem cái đầu của chúng ta ra để xài. Sử dụng cái khôn lanh của ý thức là rớt xuống cái cù cặn của tâm thức. Đừng bao giờ xài cái đó nữa! Hãy để cho Bát Nhã Ba La Mật Đa thường Hiện Hiện, để rồi sẽ được “*đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*” như chư Phật trong ba thời.

Khi nào Bát Nhã Ba La Mật Đa không hiện thì chỗ đó không phải là Phật. Nếu tất cả đều là sự Hiện Hiện của Bát Nhã Ba La Mật Đa thì tất cả đều là Phật. Phút giây nào trong cuộc sống chúng ta Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa, tức là chúng ta Hiện Hiện trong cõi Phật, ở trong cõi giác. Còn phút giây hiện hữu này mà chúng ta không Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa thì mình là người mê.

“*Chư Phật trong ba thời, thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa*”. Hỏi chư Phật là gì? Chúng ta có thể định nghĩa chư Phật là thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa. Bát Nhã Ba La Mật Đa không lúc nào không Hiện Hiện, nên gọi là thường Hiện Hiện. Không lúc nào trí tuệ không tỏa sáng, không lúc nào không an tịnh, cho nên gọi là thường tại

định. Thường tại định là định của chư Phật, là Phật định. Phật định là thường tại định, thường định, thường hiện hữu.

Người đạt đạo thì chỗ yên tịnh cũng đạt mà động cũng đạt. Dù chúng ta có múa may, có nhảy nhót, có la hét, quay cuồng đi nữa nhưng tâm chúng ta vẫn tịnh, tâm hoàn toàn không bị động thì gọi chỗ này là thường Hiện Hiện Bát Nhã. Bát Nhã có thể sanh tất cả động dụng nhưng Bát Nhã vẫn An Nhiên. Bát Nhã luôn hiển lộ mà luôn An Nhiên. Nói tới chỗ định huệ đồng đẳng theo từ ngữ của các vị Tổ sư là Bát Nhã Ba La Mật Đa Hiện Hiện Như Nhiên. Vừa hiển lộ cái rõ biết mà vừa thanh tịnh, vừa rõ soi rõ suốt, có nghĩa vừa định vừa huệ, thì đó là tính năng của Bát Nhã.

Khi Bát Nhã Hiện Hiện Như Nhiên thì sẽ thấy khắp pháp giới với tất cả những lăng xăng, lộn xộn đều hiện nguyên tướng, nguyên hình chưa từng thay đổi bất cứ thứ gì. Tất cả hình sắc, tất cả âm thanh, tất cả mùi, vị v.v... tất cả cảnh giới của chúng sanh và Thánh Hiền, cho tới cảnh giới Bồ Tát, cảnh giới chư Phật đồng thời Hiện Hiện nhưng mỗi mỗi đều riêng biệt. Tất cả đều Hiện Hiện rất rõ ràng, rất thứ bậc, rất trật tự không có cái gì lẫn lộn với cái gì trong pháp giới này. Đây là cảnh giới vi diệu vô trùng khi Bát Nhã Hiện Hiện.

Cho nên Bát Nhã Hiện Hiện là tối tôn, là tối thắng, là hiện tiền pháp giới, là hiện hiện minh minh. Bát Nhã Hiện Hiện có đủ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp v.v... Có đủ tất cả các dải ngân hà, thiên hà đều hiển hiện. Đây là cảnh giới của toàn chân pháp giới, là cảnh giới hiện tiền hiện hữu hiện thực. Bát Nhã Hiện Hiện là tất cả đều Hiện Hiện. Không thể diễn tả bằng ngôn ngữ của người phàm. Đây là cảnh giới Bát Nhã hiện tiền, cả pháp giới đều phải cúi đầu kính lễ.

7. Bát Nhã chính là trí tuệ

“Vì vậy, nên biết: Bát Nhã Ba La Mật Đa là trí tuệ

lớn, là trí tuệ của đại giác, là trí tuệ vô thượng, là trí tuệ vô song, vượt thoát hết thấy mê lầm khổ não, chân thật không hư dối”

Đây là đoạn kết, nên nói Bát Nhã Ba La Mật Đa là trí tuệ chứ không nói tới chuyện khác. Một người có đầy đủ trí tuệ thì người đó mới có thể thâm nhập Bát Nhã. Người nào ở trong cảnh giới Bát Nhã thì người đó có trí tuệ. Nói tới Bát Nhã là nói tới trí tuệ và nói tới trí tuệ là nói tới Bát Nhã, vì vậy nên biết Bát Nhã chính là trí tuệ lớn. Khi chúng ta ở trong cảnh giới Bát Nhã thì trí tuệ của chúng ta trùm khắp pháp giới mười phương, tất cả những cảnh giới đều hiện ra trong trí tuệ này.

Trong khoảnh khắc chúng ta *tan biến* thành Bát Nhã, thì lúc đó *trí tuệ hiện tiền*. Trí tuệ đó thông thấu toàn bộ pháp giới này *một lượt*, tất cả cái gì có trong pháp giới này đều *một lượt* hiện ra. Nếu bây giờ chúng ta chưa thấy, chưa nghe, chưa ngửi, chưa nếm, chưa xúc chạm một lượt, tức là tất cả các pháp không hiện *một lượt* thì chúng tỏ trí tuệ chúng ta chưa có.

Có đôi lúc chúng ta ngồi yên một mình thì mắt chúng ta đang thấy, có âm thanh chúng ta vẫn nghe, lỗ mũi chúng ta vẫn ngửi mùi, thân chúng ta vẫn xúc chạm và ý chúng ta vẫn duyên pháp trần, tức là căn trần chúng ta đang tiếp xúc như vậy một cách rất rõ ràng, nếu chúng ta thả lỏng ở ngay khoảnh khắc hiện tiền này. Chuyện này khác với một người nhập trong Bát Nhã. Khác là khác cái gì? Là họ không phải dùng mắt để thấy hình sắc. Khi đã nhập trong Bát Nhã thì hình sắc được hiển hiện mà không cần căn. Ví dụ như căn mắt chúng ta chỉ nhìn thấy hình sắc trước mắt mình, còn hình sắc bên trái, bên phải và phía sau thì chúng ta không thấy hết. Còn đằng này, một người lúc thâm nhập Bát Nhã thì thứ nhất, họ không dùng căn để thấy và thứ hai là họ thấy khắp, chứ không phải là qua tường qua vách thì không thấy

được, hoặc là xa quá thì sẽ không thấy rõ. Không có gì có thể ngăn cản cái thấy của họ.

Từ trước tới giờ, những thứ gì căn không thấy tới thì lúc đó sẽ thấy hết. Chúng ta thấy khoảng cách từ đây cho đến bầu trời xanh phía trước là tận cùng theo cái hiểu bình thường của mình. Đó là bởi vì căn của mình thấy hết sức cũng chỉ tới đó. Như vậy thì cái gì hiện ra từ đây cho tới khoảng bầu trời xanh kia thì chúng ta đều thấy, nhưng khi nhập trong Bát Nhã thì chúng ta không phải thấy bầu trời cong cong theo cái tưởng của mình nữa. Vì trong cái nhìn hiện tại chúng ta đang đứng ở trên quả địa cầu hình bầu dục, chúng ta chưa thoát khỏi ra cái chiều cong của quả địa cầu, nên chúng ta thấy bầu trời cong theo chiều cong đó của mình. Thực sự thì bầu trời không phải cong như mình đang thấy, không phải cong theo cái tưởng của mình. Bầu trời không phải như nửa trái banh úp, mà do cái nhìn của chúng ta bị vướng trong tầm nhìn nhỏ hẹp nên thấy như vậy.

Vậy thì lúc nhập trong Bát Nhã, chúng ta sẽ thoát khỏi thân căn, chúng ta sẽ thấy sự mênh mông của pháp giới mà không phải là qua con mắt. Lúc đó mình cũng thấy rõ ràng, mình thấu suốt tam giới này nhưng không phải là qua căn. Đây là cái khác của người nhập trong Bát Nhã, nên Bát Nhã chính là trí tuệ, mà trí tuệ này là tự động phủ khắp. Phủ khắp không có nghĩa là nó thấy tất cả hình sắc thoi đầu, mà nó thông thấu toàn bộ âm thanh, thông thấu toàn bộ các pháp ở khắp pháp giới này.

Ví dụ bây giờ cách mình 10 km, nếu nói tiếng nhỏ thì mình không thể nghe được, nhưng nhập trong Bát Nhã rồi thì có tiếng gì trong pháp giới này mình cũng đều nghe được một lượt. Đây là điều rất đặc biệt, vì đã thoát khỏi căn trần thì mình là rộng khắp, trùm chứa, rõ thông. Nếu chúng ta không rộng khắp, không trùm chứa, không rõ thông thì lúc đó không phải là “*nhập Tánh*”. Như vậy nếu nói một người

đã “ngộ” thì phút chốc đó cả pháp giới này đều được họ thấu suốt. Nếu họ không thấu suốt pháp giới này thì người đó không phải là người ngộ. Thành ra điều này cũng dễ để đối chiếu với tất cả những người cho rằng mình đã ngộ Thiên.

Nếu chúng ta chưa có lần thoát ra khỏi cái khăn của thân căn thì chúng ta không thoát khỏi lục căn. Như đoạn trên nói là “*không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới*” là không có cái khăn của căn trần và thức. Ở đây được xem là cái khăn, nghĩa là mức độ giới hạn của thân căn và thức. Như vậy Bát Nhã vượt ngoài mười tám giới, vượt ngoài căn trần thức cho nên nó mênh mông. Không có nghĩa là mình hiểu nó vượt ngoài cho nên nó mênh mông mà thực sự chúng ta rớt vào cảnh giới mênh mông.

Người tu bỗng dưng một lần mình thoát ra khỏi thân căn này thì mình sẽ thấy quả địa cầu treo lơ lửng trong hư không, nó nhỏ hơn một phần ngàn cọng tóc, để thấy rằng mình có trí tuệ mênh mông. Hoặc mặt trời chỉ soi được nửa quả địa cầu là ban ngày, còn phân nửa quả địa cầu không được soi thì gọi là ban đêm. Nhưng lúc đó chúng ta sẽ thấy hết quả địa cầu này, không phải một mặt mà thấy trọn vẹn. Khi đó mình mới biết mình có trí tuệ Bát Nhã. Đừng nói “*ngộ Thiên*” là chuyện bình thường. Không phải bình thường đâu! Nếu chúng ta không thấy tới đây thì biết trí Bát Nhã chưa hiện tiền. Bát Nhã chưa hiện tiền thì không phải là trí tuệ. Trí tuệ không phải là “*chiếu soi*” mà tất cả đều được *hiển lộ* trong trí tuệ, cho nên mặt úp, mặt ngửa, trong, ngoài, chỗ chỗ đều được thấy. Như trong cái chậu úp thì mặt trời không soi thấu nhưng trí Bát Nhã hiện rồi thì không có úp, không có ngửa, chỗ nào cũng là Bát Nhã tỏ soi một cách toàn triệt, viên mãn tròn đầy.

Chúng ta còn trong tướng thì không thể thấy hết mọi vấn đề. Ví dụ mình nhìn một người thì chúng ta chỉ thấy mặt

trước của họ hiện ra thôi. Nhưng khi trí Bát Nhã hiện tiền rồi thì chúng ta thấy luôn mặt sau lưng của người đang đứng, đó là sự thật chứ không phải là tưởng đâu. Khi đó chúng ta sẽ thông thấu tất cả các pháp một cách trọn vẹn, tròn đầy viên mãn. Bất cứ cái gì nó cũng tròn đầy chứ không phải thấy bên đây mà không thấy bên kia. Do chính mình còn trong căn trần nên mình thấy mặt này mà không thấy mặt kia. Vì vậy mà tư tưởng chúng ta còn bị thiên lệch, còn thấy một bên, một chiều, một phía nên chúng ta so sánh phân biệt. Nhưng khi trí Bát Nhã tròn đầy thì hết chỗ phân biệt, vì Bát Nhã là thấy thấu suốt khắp tất cả, thấy bên đây, thấy bên kia, thấy bề mặt và bề trái của vạn pháp, thấy bên đúng, bên sai của vạn pháp, thấy cái “chân” và cái “ngụy”, thấy cái “sinh” và cái “diệt” của vạn pháp, chứ không phải thấy sinh mà không thấy diệt.

Ví dụ mình còn sống thì thấy chỗ sinh nhưng không thấy chỗ chết, còn trí Bát Nhã sẽ thấy người này hiện ở đây và thấy luôn sau khi chết, thậm chí thấy họ chết đi về đâu. Không phải thấy người này chết kiếp tới họ như thế nào, mà thấy hằng hà sa số kiếp của họ, cho tới thấy ngày họ viên mãn thành Phật. Đồng thời thấy ngược về quá khứ của họ, từ lúc manh nha móng khởi kiếp nguyên sơ của họ là cái gì, từng kiếp sinh tử của họ như thế nào cho tới giờ phút này, đó là trí Bát Nhã hiện. Khi một người thâm nhập trong trí Bát Nhã, hoặc Hiện Hiện trí Bát Nhã thì tất cả những cái tròn đầy nó lại tròn đầy. Tất cả những kiến thức, những hiểu biết của thế gian thì như Đức Phật so sánh: “*Trí thế gian giống như ngọn lửa con đom đóm, còn trí tuệ vô sư thì giống như thái sơn, như núi Tu Di*” không thể tính lường được. Một lần Bát Nhã hiện là chúng ta thấy tất cả những tri thức, những hiểu biết, những kinh nghiệm, những sở chứng, sở đắc vốn có của tất cả chúng sanh, và ngay tất cả những trí chứng của chư Phật, chư Đại Bồ Tát cũng đều Hiện Hiện

trong Bát Nhã này.

Tới cảnh giới Bát Nhã rồi thì những kinh nghiệm tu chứng từ Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều hiện trong cảnh giới Bát Nhã. Tất cả những trí tuệ đều hiện tiền, cho nên tất cả những trí tuệ của chư vị Đại Bồ Tát đều hiện trong Bát Nhã. Bát Nhã hiện rồi thì trí tuệ phủ trùm tất cả các trí tuệ, sở chứng phủ trùm tất cả các sở chứng và thiền định phủ trùm tất cả các thiền định. Tất cả những thiền định đó đều hiện trong trí Bát Nhã *một lượt*. Tất cả những đời kiếp mình đã từng công phu thiền định, nhập định tầng một, tầng hai cho tới chứng Thánh quả A La Hán, vượt qua đó để đi làm Phật sự lợi lạc chúng sanh, thành Bồ Tát cho tới ngày viên mãn đạo quả của chư Phật khắp mười phương cũng đều hiện *một lượt* trong trí Bát Nhã này.

Cho nên Bát Nhã chính là trí tuệ, là đại trí tuệ, là đại giác, đó là như vậy. Không có chỗ giác ngộ nào của chư Phật mười phương mà không hiện trong Bát Nhã này. Khi Bát Nhã Hiện Hiện rồi thì tất cả sở chứng sở đắc của chư Phật, chư Đại Bồ Tát, chư vị Thanh Văn, chư vị Thánh Hiền khắp pháp giới mười phương này đều hiện *một lượt* trong Bát Nhã. Vì vậy nên biết Bát Nhã chính là “*trí tuệ lớn*”. Ở đây khẳng định là trí tuệ vô biên không có ngăn mé, là trí tuệ vô song, là trí tuệ vô thượng không gì có thể so sánh bằng thì đó chính là Bát Nhã. Bát Nhã chính là trí tuệ tối thượng, là chỗ giác ngộ tận cùng của chư Phật, chư Đại Bồ Tát, chư vị Thánh Hiền. Đó là vô thượng trí, là vô đẳng đẳng trí, không trí nào có thể hơn trí này, không trí nào có thể rõ thông hơn trí này, không trí nào có thể so sánh với trí này thì đó là trí tuệ Bát Nhã.

Khi học trí tuệ Bát Nhã thì chúng ta chưa đủ sức để có thể hiểu. Thực sự thì không thể nào có thể *hiểu* trí tuệ Bát Nhã cả, cho nên trong đoạn trên mới có câu “*không có trí và cũng không có đắc*”. Nếu chúng ta còn trí, chúng ta còn đắc

là chúng ta còn chùng hạn. Phải vượt hết cái trí, vượt hết cái đắc, ra ngoài hết tất cả những chứng đắc của mình, vượt hết tất cả những phủ định, những khẳng định, những hiểu biết, những định lý, những định nghĩa... vì đó đều là những cái của trí thức rất là nhỏ nhiệm. Một người khi đã nhập trong Bát Nhã rồi thì thực sự là không cần học nữa. Tại vì tất cả trí tuệ đều là Bát Nhã; Bát Nhã là tất cả những trí tuệ, là phủ trùm khắp pháp giới mười phương. Không có trí khôn, không có trí thức nào có thể so sánh được. Không so sánh được vì tất cả những cái đó đều quá nhỏ! Thành ra không cần học mà biết hết.

Cho nên tới đây là mười hiệu của Như Lai hiện ra. Đó là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

“*Như Lai*” nghĩa là không đến, không đi, tức là muốn nói đến cái *hiện tiền* là Bát Nhã.

“*Ứng Cúng*” có hai nghĩa. Một là sự ứng hiện để được trời người cúng dường. Đó là nói về *phước*. Còn nói về *trí* thì nghĩa là cung ứng cùng khắp. Cung ứng có nghĩa là bây giờ chúng ta muốn đưa tay thì cái tay nó đưa, muốn thấy thì mắt thấy, muốn nghe thì tai nghe, muốn ngửi thì mũi ngửi, muốn xúc chạm thì thân xúc chạm, muốn thấy pháp trần thì thấy, nhưng như vậy là chưa đủ. Ứng Cúng là ứng hiện tất cả mọi thứ trong pháp giới này, gọi là cung ứng cùng khắp, có nghĩa là sanh ra được tất cả các pháp, sanh ra được vũ trụ này, thì đó chính là Như Lai, chính là Bát Nhã.

“*Chánh Biến Tri*” là cái thấy biết cùng khắp, không có ngăn mé, không có ranh vực thì đó cũng là Như Lai và đó cũng là Bát Nhã.

“*Minh Hạnh Túc*” là trí tuệ, công hạnh đã tròn đầy, không còn cái gì có thể nói về trí này. Trí này không còn

khiểm khuyết để có thể chỉnh sửa, để có thể lau chùi, để có thể tu tập thêm. Vì khi Bát Nhã đã hiện rồi thì trí tuệ tròn đầy và công hạnh cũng viên mãn. Cho nên “*ngay khi*” thâm nhập Bát Nhã thì xong quả vị Phật của mình, chứ không cần tu thêm. Không cần làm thêm cái gì cũng đã viên mãn tròn đầy công hạnh tu hành.

Khi đã Hiện Hiện Bát Nhã rồi thì chứng đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chư Phật ba thời cũng Hiện Hiện trong cảnh giới này mà chứng, chứ rời cảnh giới Bát Nhã thì không thể chứng đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên, tất cả chúng ta muốn chứng đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác thì phải Hiện Hiện Bát Nhã. Hiện tiền chính là sự Hiện Hiện của Bát Nhã. Nếu ngay đây chúng ta thể nhập được thì sự hiện tiền này của chính mình chính là Hiện Hiện của Bát Nhã. Bát Nhã Hiện Hiện được gọi là công hạnh viên mãn, trí tuệ viên mãn, phước báu viên mãn. Có nghĩa là công hạnh và trí tuệ đều tròn đầy.

“*Thiện Thệ*” có nghĩa là Bạc giác ngộ đã trải qua tất cả các quả vị tu chứng của các vị Thánh Hiền và trải qua trí tuệ của chư Đại Bồ Tát ở mười phương để đạt thành quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác.

Sau khi nhập trong trí tuệ Bát Nhã viên mãn tròn đầy thì nhìn thấy tất cả sanh tử của chúng sanh khắp pháp giới này. Các Ngài muốn đi cứu giúp không thừa sót bất cứ một chúng sanh nào; nếu còn một chúng sanh chưa thành Phật thì vị Bồ Tát này không yên ở Niết Bàn. Ở đây giống như phát nguyện nhưng không phải là nguyện nữa mà là tuệ giác đã hiện tiền. Lòng từ đã lộ bày cho nên tất cả những gì khó khổ trong pháp giới mười phương thì người này đồng cảm và muốn chuyển hóa. Không phải là muốn chuyển hóa một chúng sanh mê lầm bình thường, mà phải đưa chúng sanh tới ngôi vị Phật thì mới viên mãn công hạnh của mình. Công

hạnh của vị Bồ Tát viên mãn là tất cả chúng sanh đều được thành Phật, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là *“làm thành tất cả chúng sanh”*.

“Thế Gian Giải” là không có cái gì ở thế gian này mà người này không thấu suốt. Không cần phải học, đương nhiên là trong giai đoạn mình còn bị sanh tử chưa đạt Bát Nhã thì mình có thể trải qua đời này mình học hiểu một ít, đời kia học hiểu một ít, rồi trở thành kinh nghiệm thì đó là kinh nghiệm của trí thức, là ký ức mà mình đã thu nhận được. Nhưng trí Bát Nhã thì không cần, một phen đã Hiện Hiện rồi thì bề mặt, bề trái, đúng sai, chơn ngụy, tất cả cái gì của thế gian người này đều thấu suốt. Có khi đời này họ không có kinh nghiệm gì về làm ăn, nhưng họ đã thấu suốt việc làm ăn để thành tựu cái gì và không thành tựu cái gì thì họ đều biết. Họ có thể dạy cho người khác mặc dù họ chưa từng làm ăn, cũng như tất cả mọi việc khác trong cuộc sống này.

“Vô Thượng Sĩ” là cái học trên tất cả cái học, trí tuệ này hơn hết tất cả những cái đã học, là vô sư trí rồi nên không nói cái học trên tất cả cái học, mà dạy tất cả các hiểu biết trên tam giới này chứ không phải kiến thức trần gian. Trí đó có thể khai thị chư vị Bồ Tát thành Phật, có thể khai thị cho một người bình thường chứng thành đạo quả. Đó là trí tuệ có thể khai thông tất cả những trí tuệ trong tam giới này, là bậc Thầy của tất cả trí chứng trong tam giới này. Cho nên câu kết: *“Vì vậy, nên biết: Bát Nhã Ba La Mật Đa là trí tuệ lớn”* là trí tuệ phủ khắp mười phương, không một chúng sanh nào không chứng được trí tuệ này, đây là điều rất đặc biệt! Không có mảy may nào, không có sát na nào trong vũ trụ này không được Bát Nhã tỏa sáng. Mỗi mỗi Hiện Hiện trong pháp giới này đều là Hiện Hiện tỏ soi của Bát Nhã. Mình thấy nhau là Hiện Hiện của Bát Nhã, tất cả các pháp là Hiện Hiện của Bát Nhã, mình đang nghe đây là Hiện Hiện

của Bát Nhã. Khắp vũ trụ này đều được Bát Nhã làm Hiện Hiện, đó được gọi là trí tuệ lớn.

“*Điều Ngự Trượng Phu*” là Bạc giác ngộ hòa nhập vào Bát Nhã có khả năng điều phục những vị chư Thiên trong các cõi trời, cõi người và tất cả chúng sanh trong tam giới. Tất cả những chúng sanh năng nghiệp can cường ngang bướng, đều được Bạc giác ngộ điều phục khiến cho họ hướng về đạo lý.

“*Thiên Nhân Sư*” là Thầy của trời người.

“*Phật Thế Tôn*” là bậc tôn quý trong thế gian.

Cho nên một người khi đã hòa nhập vào trí tuệ Bát Nhã Ba La Mật Đa thì trí tuệ và công hạnh tròn đủ nên có đủ mười danh hiệu trên.

Trí tuệ Bát Nhã thấy rõ từ chỗ nhỏ nhiệm nhất của chúng sanh, cho tới cảnh giới cao tột lớn lao nhất là sự chứng đắc đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bát Nhã này là cảnh giới của chư Phật mười phương cũng như là pháp giới đang hiện tiền. Vì vậy chỗ hiện tiền trong khoảnh khắc này là Bát Nhã.

Tới đây chúng ta phải đúc kết là Bát Nhã luôn luôn sống động, luôn luôn hiện tiền, hiện hữu. Bát Nhã chính là khoảnh khắc hiện tiền này, là tất cả những động dụng của tất cả chúng sanh. Nếu như trong khoảnh khắc hiện tiền này chúng ta thấy được sự thật, không phải là mắt mình thấy, trí mình ngộ mà mình phải chết đi tất cả những thấy biết, những kiến thức, những căn, trần, thức, chết đi ngũ uẩn. Vì trong đó không có ngũ uẩn, “*không có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới*”, chỗ đó là viên mãn tròn đầy. Cho nên khi Bát Nhã hiện ra rồi thì không có lục nhập, không có thập nhị nhập, không có thập bát giới và nó chính là cái hiện tiền này,

hiện tiền này vượt thoát căn, trần, thức.

Nếu như ở đây chúng ta thấy các hình sắc, nghe tất cả âm thanh mà không dính gì tới các căn của mình thì xem như chúng ta đã nhập Bát Nhã. Còn bây giờ mình còn thấy bằng mắt, còn nghe bằng tai thì chưa phải. Căn, trần của chúng ta còn là thức còn thì chúng ta không phải là người vượt thoát, không thể nhập được Bát Nhã. Hiểu thì mình có thể hiểu, ví dụ mình nói trong chỗ Không Tướng đó không có tướng sắc, không có tướng không, không có ngũ uẩn, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới. Mình nghe vậy rồi gật đầu thì chỉ là hiểu thôi, còn thực sự để có thể rớt vô cảnh giới Bát Nhã thì không phải hiểu. Thực sự đã hòa nhập trong Bát Nhã rồi thì chỗ này không phải là thấy mà hiện tất cả hình sắc. Không phải là nghe mà hiện tất cả âm thanh. Không phải là ngửi mà tất cả các mùi đều thấu.

Như có một người đối diện với mình, từ trên đỉnh đầu của họ có một lỗ chân tóc, cho tới lòng bàn chân có một lỗ chân lông, cho tới tất cả các mùi ở thân họ đều hiện hết một lượt với mình. Chỉ một lần như vậy thì biết rằng trí Bát Nhã mình đã thông thấu. Họ chỉ cần động dậy ở nhà họ cách đây một ngàn ki lô mét thì thứ nhất mình vừa thấy, thứ hai mình vừa nghe âm thanh và thứ ba mình vừa ngửi được các mùi từ lòng bàn chân, cho tới tất cả từng lỗ chân lông, từng tế bào của họ nói tiếng gì thì mình cũng đều nghe biết hết, chứ không phải chỉ là cái đầu của họ nghĩ gì. Cho nên mới nói Bát Nhã là trí tuệ vì đã là trí tuệ thì không có cái gì không thông, không thấu, không rõ.

Còn chúng ta từ trước tới giờ tưởng tượng mình ngồi yên, tâm mình định, tâm mình thanh tịnh nên mình thấy, nghe, ngửi không phân biệt, rồi cho đó là Bát Nhã, là Thiền thì không phải như vậy. Đó là Thiền gì chứ chưa phải là

Thiền tông. Đốn ngộ đạt tới cảnh giới Bát Nhã là phải tới cảnh giới này. Ngay khi đó mình thấy rõ ràng chuyện đốn ngộ, đốn tu, đốn chứng hiện tiền. Vì hiện tiền Bát Nhã là hiện tiền cảnh giới chư Phật. Hiện tiền Bát Nhã là tất cả những cái hiển hiện trong pháp giới mười phương. Mình ở đây cũng là hiện tiền của Bát Nhã, hư không này cũng là hiện tiền Bát Nhã, từng khoảnh khắc nhỏ nhiệm trong khắp vũ trụ này cũng là hiện tiền Bát Nhã. Không có cái gì không phải là Bát Nhã. Nếu chúng ta thực sự tới cảnh giới này rồi, thì không có bất kỳ một động dụng nào trong pháp giới này không phải là hiện tiền Bát Nhã.

Đó mới gọi là chúng ta *tới* cảnh giới Bát Nhã. Còn chúng ta *hiểu* cảnh giới Bát Nhã thì mình cũng bít chặt như hồi nào. Chúng ta cũng có thể hiểu, gặt đầu ở chỗ Không Tướng đó là không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nhưng như vậy thì cũng chỉ là mình “hiểu” thôi. Thực thể Bát Nhã hiện tiền, thực thể trí tuệ này đang hiện tiền hiện hữu, đang tỏ thông, đang phủ khắp, đang làm cho tất cả các pháp đều hết sức sống động. Đây lại là một điều khác nữa, vì không phải khi tỏa sáng để soi thấu là một sự yên lặng đầu. Nếu hiểu như vậy là sai rồi. Phút chốc này chúng ta sẽ thấy Bát Nhã đã cung ứng tất cả năng lực sống cho khắp vũ trụ này. Đây là điều rất đặc biệt!

Bát Nhã khai thông tất cả những bế tắc trong pháp giới mười phương này. Nó sanh khởi tất cả những gì có trong vũ trụ này. Nó nâng niu, nuôi sống tất cả những cái có trong vũ trụ này. Nó thay đổi hình thức của tất cả những cái gì đang có trong vũ trụ này. Giống như mình bây giờ “*gom tứ đại lại*” xài 70, 80 năm nay. Bây giờ cảm giác là không còn xài được nữa thì Bát Nhã sẽ thay đổi hình thức tứ đại mình đang mang, để cung ứng một năng lực mới cho một tứ đại mới để hình thành một đời sống mới mãnh liệt hơn.

Thành ra Bát Nhã sanh ra vạn pháp, nuôi nấng vạn

pháp, và thay đổi vạn pháp để vạn pháp luôn tươi nhuận, mới mẻ, hiện tiền. Đây là điều đặc biệt của Bát Nhã! Cho nên nếu một người thâm nhập trong Bát Nhã rồi thì điều đầu tiên là mình sẽ thông suốt. Nếu nói tới thân thì thân hoàn toàn thông suốt 100%, nói đến tâm thì tâm 100% cũng thông suốt, khắp pháp giới này thông suốt không có ngăn mé, không có khoảng cách giữa thân, tâm và pháp giới này. Pháp giới này sẽ hiện ra để mình có thể tỏ rõ nó giống như mình nhìn lên cái bàn. Giống như mình nhìn một hạt cát nhỏ nhiệm, trong hạt cát đó giống như một loại gương có thể chiếu sáng toàn pháp giới; hạt cát “không có khác” với quả địa cầu, điều này rất đặc biệt!

“Không có khác” không có nghĩa là lúc này chúng ta không so sánh. Nó không có nghĩa là so sánh hoặc là không so sánh ở đây, mà nó là một cái gì rất tỏ rõ ở nơi một pháp, như một quả địa cầu của chúng ta, hay như một hằng tinh, một hành tinh, một giải ngân hà, một giải thiên hà khắp vũ trụ mệnh mông kia. Chúng ta nhìn trong hạt cát, chúng ta có thể thấy hết được tất cả những điều đó. Như vậy là chúng ta nhìn cọng cỏ, nhìn lá hoa, nhìn trong khoảng không của vũ trụ này thì chúng ta sẽ thấy hết pháp giới này. Như là một tấm gương sáng, thấu hết tất cả những hình sắc của pháp giới này và hiện ra trong Bát Nhã. Cho nên nếu dùng từ trong thế gian thì chúng ta hết từ ngữ để có thể dùng, vì nó phủ khắp, viên mãn tròn đầy, thông suốt. Không thể dùng từ ngữ gì để có thể diễn dịch hết Bát Nhã này.

Nói về năng lực của Bát Nhã thì vô biên vô tận. Khắp vũ trụ này, dù một mầm sống nhỏ nhiệm nhất cũng từ Bát Nhã sanh ra và được năng lực của Bát Nhã nuôi sống. Pháp giới này có sống động hay không là cũng từ Bát Nhã này. Thực sự cả pháp giới luôn luôn sống động. Khắp vũ trụ này là sự sống, là một thế giới tuyệt vời của Bát Nhã đang hiện hữu, là sức sống mãnh liệt đang sống động chứ không

có cái gì dừng. Nếu ai muốn dừng là sai. Dừng không phải là cảnh giới của Bát Nhã. Bát Nhã rất sống động với một tốc lực mà cho tới giờ phút này khoa học vẫn chưa biết được một phần tỷ lũy thừa tỷ tỷ của sự sống này. Cho nên người ta nói hư không này như đứng yên nhưng thật sự nó đang vận hành với một tốc lực không ai có thể cân đo đong đếm được. Sự suy tưởng của cái đầu không thể thấy được. Cho nên chỉ có người nào nhập trong Bát Nhã rồi mới thấy năng lực cuộn cuộn của vũ trụ mệnh mông này đang xoay chuyển tất cả những cái gì đang có trong vũ trụ này thành một dòng sóng và dòng sóng đó gần như một dòng xoắn ốc.

Ví như bây giờ, chúng ta nhìn thấy trái đất quay xung quanh mặt trời là do lực mệnh mông kia vận hành để tất cả những hành tinh, hằng tinh, giải ngân hà, thiên hà đều đi theo một chiều nhất định và nó không bao giờ thay đổi được. Đây là để nói lên cái thấy biết của Bát Nhã. Đừng nói Bát Nhã là cái biết không tác động theo kiểu thế gian như trước giờ mình nói. Ví dụ như là mình thấy cái hoa mà mình không phân biệt, không so sánh, không tác động tới nó. Không phải như vậy đâu! Lực tác động của pháp giới là lực bình đẳng, cho nên tất cả chúng sanh đang hiện trong pháp giới này, đều được hưởng lực bình đẳng để vận hành, để sinh sôi nảy nở, để sống, để hoạt động. Cho nên từng sát na nhỏ, từng tế bào nhỏ trong cơ thể chúng ta cũng đều hiện nguyên pháp giới tánh, tức là hiện cái lực của pháp giới, hiện cái lực của vũ trụ. Vì vậy nó đang sống và sống một cách rất thông minh. Trong khi cái đầu của các nhà bác học gom lại để hiểu một phần tỷ lũy thừa tỷ một ADN của mình cũng còn không hiểu nổi.

Như chúng tôi đã nói, nếu phân tích được một phần nhỏ nhiệm của ADN, viết thành sách, chất vòng vòng đầy quả địa cầu này thì cũng không đủ kiến thức để giải mã một phần tỷ của ADN đó nữa. Tại vì sao? Vì nó là cái gì của

pháp giới. Người nào phải đủ trí của pháp giới thì mới có thể thấy được hết toàn bộ mã ADN là cái gì. Vì nó câu thông với pháp giới này, nó câu thông với Bát Nhã chứ không dính gì tới vật chất. Cho nên dùng trí thức, kiến thức, ký ức, ý thức để có thể giải mã ADN là sai rồi. Khi nào chúng ta chết đi ý thức thì mới hy vọng có thể biết được ít phần. Không có máy móc nào cân đo đong đếm được cái này, cho nên mãi mãi ADN là cái bí mật của vũ trụ. Không phải chỉ có loài người mà tất cả thân xác của các loài chúng sanh cấp thấp cũng có. Đây mới là điều rất lạ, cho nên nếu nhìn vật chất là từ vật chất sanh thì không đúng. Không có chuyện duyên hợp giả có đâu!

Dưới một góc nhìn nào đó thì nó là duyên hợp, nhưng Kinh Lăng Nghiêm đã nói: *“Phi nhân duyên, phi tự nhiên”* rồi. Chỗ này không phải là nhân duyên, cũng không phải là tự nhiên. Cảnh giới thật thì không có nói là *“duyên”* mà cảnh giới thật là trí, là *“Bát Nhã hiện tiền”*. Mỗi mỗi hiện tiền là Bát Nhã chứ không phải là duyên. Mỗi mỗi hiện tiền là pháp giới chứ không phải là duyên nữa. Không có chuyện duyên sanh nữa. Duyên sanh duyên diệt là cái nhìn ở tầng sanh tử, nhưng nhìn ở trí tuệ Bát Nhã là không có chuyện này. Cho nên *“Bát Nhã Ba La Mật Đa là trí tuệ lớn, là trí tuệ của đại giác, là trí tuệ vô thượng, là trí tuệ vô song”*. Không có gì có thể so sánh hơn chỗ giác ngộ của trí tuệ và đó chính là Bát Nhã.

Bát Nhã phủ khắp, xuyên thấu, tỏ tường, lưu thông, nên một lúc nào đó mình được ngắm Bát Nhã một cách thực thụ thì chúng ta sẽ cảm giác tất cả mọi cái đều thông lưu không có chỗ nào để có thể dính lại được. Không phải dụng công, không phải do tu tập, mà phải hết đi tất cả những dụng công, hết đi tất cả những tu tập, hết đi tất cả những gắng gượng trong tâm thức của mình, hết đi những ý hướng trong tâm thức, hết đi những mong mỏi tìm cầu, hết tất cả những

ấn định, những ước lệ nơi tâm. Những khẳng định, phủ định, những khái niệm gì gì đó đều phải tan biến đi. Tất cả những khung sáo này phải được một lần tan biến. Mình không còn bất kỳ khung sáo nào gắn kết nơi thân, nơi tâm, nơi hoàn cảnh. Thập nhị nhập, thập bát giới là khung sáo, cho nên không nói chuyện đúng sai ở đây. Không nói chuyện còn mất, sống chết ở đây nên không có chuyện khổ, tập, diệt, đạo ở đây. Không có trí, không có đắc, không từng có chứng đắc, tại vì có ai ở đây đâu để mà chứng mà đắc. Nó chỉ là Bát Nhã hiện tiền chứ không có là cái gì khác hơn.

Nói tới Bát Nhã là nói tới trí tuệ tỏ thông. Nói tới Bát Nhã là nói tới cảnh giới đại giác ngộ, là quả chứng, là trí vô thượng. Không có cái gì có thể so sánh được, chứ hướng hồ nói gì đến chuyện ngang bằng, ngang bằng là tuyệt đối không có. Nói vô thượng là không có cái khác, không có cái gì hơn. Không có cái gì có thể so sánh được chứ không phải là vô thượng nữa và không có cái gì song song với Bát Nhã được. Nói tới Bát Nhã là nói tới trí tuệ cùng tột, tối thắng, viên mãn tròn đầy.

Vì vậy, khi học Bát Nhã chúng ta được ảnh hưởng một chút trí tuệ Bát Nhã, đó chính là cái gốc để mình sanh ra. Chúng ta xuất hiện ở đây là do trí tuệ Bát Nhã, chúng ta hiện hữu ở đây là do trí tuệ Bát Nhã, chúng ta còn sống ở đây là do trí tuệ Bát Nhã, thậm chí tất cả những hiểu biết của chúng ta cũng là do trí tuệ Bát Nhã. Từ Bát Nhã mà sanh tất cả những gì đang có trong vũ trụ này.

Cho nên, tất cả chúng sanh đang sinh hoạt trong cảnh trí của Bát Nhã. Nếu chúng ta đủ trí để biết được điều này thì được xem là trí tuệ. Biết được điều này là biết *hiện tiền này* chính là sự hiển lộ của Bát Nhã. Cái mà chúng ta thấy biết chính là hiện tiền của Bát Nhã. Không nói *Tánh*, không nói *tướng* mà chỉ là sự hiện tiền, chỉ là sự hiển lộ chứ không có cái gì khác. Khi nào chúng ta rớt vào cảnh giới hiện tiền,

hiển lộ, toàn tri, toàn giác thì lúc đó chúng ta tràn ngập Bát Nhã. Không phải tràn ngập trong Bát Nhã, cũng không phải là Bát Nhã tràn ngập mà sự tràn ngập đó chính là Bát Nhã, là trí tuệ. Cho nên, *Bát Nhã Ba La Mật Đa là trí tuệ lớn, là trí tuệ của đại giác, là trí tuệ vô thượng, là trí tuệ vô song.*

Thực sự câu “*vượt thoát mê lầm*” là vì thương chúng sanh quá mà nói chứ không có mê và cũng không có khổ. Bát Nhã là Bát Nhã, là trí tuệ, là tỏ thông, là tỏ sáng, là minh mông, là trùm khắp, là thông thấu, là thấu suốt, là tự tại, là thanh tịnh, không nói khổ và vui ở đây. Nói các từ khổ vui ở đây là do quá thương mình mà nói để cho mình được hiểu một chút về Bát Nhã thật tuyệt vời siêu thoát. Khi nói Bát Nhã vượt hết những khổ não, mê lầm, tức là để cho chúng ta có thể nghe và ngấm hiểu như vậy, nhưng mà thực sự Bát Nhã không phải là cái để cho chúng ta hiểu. Cho nên không có nói chuyện vượt thoát khổ não, mê lầm vì Bát Nhã là trí tuệ sanh ra tất cả các pháp.

Bây giờ nhập Bát Nhã là trở về bản thể thanh tịnh, trở về nguồn cội thì mỗi mỗi đều là sự thanh tịnh, chứ không có khổ, không có vui, không có mê lầm. Trí tuệ Bát Nhã lúc nào cũng hiện, không có bóng dáng của mê lầm, do mình không hay ra hiện thực hiện tiền này chính là tuệ giác. Chúng ta nhận sai cái hiện tiền này, nhưng nếu là người có trí thì ngay nơi hiện tiền này họ thấy đó là tuệ giác. Họ thấy hiện tiền này là trí tuệ, hiện tiền này là Bát Nhã, hiện tiền này là thông lưu, không có chỗ nào tạm dừng lại thì đó gọi là vô trụ. Đây là cảnh giới bình đẳng tuyệt đối, một cảnh giới thanh tịnh, không có bất kỳ một điểm nào có thể gọi là nhơ, là nhiễm trong đó được. Vì Bát Nhã là sự thanh tịnh, trong sạch tuyệt đối, là cảnh giới vô trùng, không thể nhiễm được.

Khi nhận được Bát Nhã rồi thì *Y Như Bát Nhã*, tan biến thành Bát Nhã, Hiện Hiện Bát Nhã. Bát Nhã là tuyệt đối thanh tịnh, không ai có thể làm nhiễm người này, không bao

giờ làm lu mờ Bát Nhã. Không ai có khả năng làm được việc này. Chỉ có thể là xuôi tay để Bát Nhã tự tỏa sáng, nhuộm sáng, hòa tan, thanh tịnh. Người biết thì không động đây, người không biết thì muốn thay đổi. Tất cả những cái muốn thay đổi đều là sai dù là thay đổi gì, vì xuất phát từ cái muốn là không đúng. Ở nơi hiện tiền này mà chúng ta hết ham muốn cũng là từ Bát Nhã sanh, nhưng nó không làm gì thêm cho Bát Nhã, có sanh ra rồi nó cũng tự mất vì Bát Nhã vốn viên mãn tròn đầy.

Nếu như chúng ta thực sự nhận ra được hạt cát, hay một sát na ở trong hư không vũ trụ này là viên mãn tròn đầy thì đó là trí tuệ lớn, là trí tuệ vô song, là trí tuệ vô thượng, vượt hết tất cả mê lầm khổ não. Đây là chỗ chân thật không hư dối. Chúng ta thương Đức Phật ở câu cuối cùng này, đọc tới mình rất cảm động! Mình ngu đến mức độ Đức Phật nói hết lời rồi, sợ mình không tin nên còn nói câu rằng đây là *“chân thật không hư dối”*. Tới đây chúng ta mới thấy Bậc giác ngộ trí tuệ vô song như chư Phật, chư vị Đại Bồ Tát muốn nói cho mình nghe mà sợ mình không tin.

Mình tưởng tượng như ba mẹ mình ngồi kể cho mình nghe chuyện của ông nội mình làm ngày xưa, hoặc chuyện gì đó mà ba mẹ biết, nhưng ba mẹ thấy ánh mắt của mình có cái gì đó hơi ngờ ngợ nên ba mẹ phải nói là “Ba nói thật đó con”. Chúng ta có cảm động không? Mình là người nhỏ, người lớn nói không tin, vì cũng sợ mình không tin nên các Ngài nói một câu mà chúng ta chỉ biết cúi đầu kính lễ thôi chứ không còn gì khác. Một câu hết sức hết sức từ bi với mình: “Nói thật đó con, ta nói thật đó”! Chúng ta đọc tới đây thì nghe rất cảm động! Đây là một lời nói rất từ bi *“chân thật, không hư dối”*! Vì thương mình quá, sợ mình ngu dại không tin nên phải đệm thêm vào một câu là “hãy tin đi, tin cái này sẽ có lợi lắm”! Sợ mình không được lợi, không đạt được chỗ Phật Tổ muốn, nên phải nói thêm một câu hết sức

từ bi này.

Có đôi lúc nửa đêm chúng tôi đọc những lời này, chúng tôi thấy mình bị xúc động trước lòng từ của những Bậc giác ngộ đối với chúng sanh của mình! Tình thương của cha mẹ không thể so sánh nổi với lòng từ bi của Đức Phật. Dù cha mẹ thương con, muốn con mình vang danh tứ hải thì cũng là vinh dự của cha mẹ. Tình thương mong đợi của cha mẹ đối với mình là cái gì đó rất riêng biệt.

Còn chư Phật, chư vị Đại Bồ Tát, những Bậc giác ngộ nhìn thấy mình lãng xăng lộn xộn trong sanh tử khổ đau tiếp nối. Ngày nào nếu chưa giác ngộ Phật đạo thì ngày đó vẫn còn khổ. Ngày nào không hiểu được Bát Nhã chính là đại trí tuệ thì ngày đó còn lầm mê, khổ não trong sanh tử, nên các Ngài rất thương! Đã nói rồi, hãy ráng tin giữ đi! Từ ngay trong trái tim của mình, mình cũng chưa chắc đã có được một câu nói như vậy. Chỉ có lòng từ của đạo Phật thì mới có thể đủ để nói lên lời chân thật, không hư dối này. Nói thật, nói thật đó, hãy làm ơn tin giữ đi!

Mỗi khi đọc cách diễn tả tâm trạng, tình thương, trí tuệ của chư Phật, chư Đại Bồ Tát thì mình chỉ có thể khóc và cúi lạy mà thôi chứ không nói gì khác hơn được! Không có tình cảm thế gian nào, không có người nào đủ lo cho tất cả chúng sanh muôn loài của mình như cung cách của các Bậc đã giác ngộ! Một câu nói thể hiện trọn vẹn đạo từ bi của nhà Phật; với một tình thương quá lớn nên các Ngài mới có thể thể hiện câu nói này. Nên theo đạo Phật mình rất vinh dự! Chư Phật, chư Đại Bồ Tát vừa chăm lo, vừa săn sóc, cung chiều, vừa theo dõi, vừa nâng đỡ, vừa dạy dỗ, vừa bảo bọc, vừa nuôi nấng. Cái gì có là chư Phật, chư vị Đại Bồ Tát đều cho mình, tự dung mình cảm thấy cái gì đó rất ấm áp!

Có những người theo đạo Phật tới giờ phút này không còn cha, không còn mẹ, mình thấy mình bị chơi vơi, nhưng nghĩ cho tới thì mình được sự gia trì, bảo bọc nuôi

năng, săn sóc, gìn giữ, dạy dỗ, nâng chân đỡ bước của chư Phật vẫn sướng hơn ở bên cha mẹ. Cha mẹ một đời xuôi tay đi rồi thì chưa chắc là gìn giữ bảo vệ được mình như chư Phật, chư Đại Bồ Tát. Các Ngài thấy hết cội nguồn dẫn tới đau khổ của mình, tìm cách nào đó cho mình đừng sa hầm sục hố, đừng đi lạc đường lạc lối mà quay về Chánh Pháp, hưởng một chút an lạc. Đời này kiếp nọ, các Ngài tìm cách này cách khác dạy dỗ chúng ta để chúng ta tăng được phước, mở được trí, thăng được một tầng bậc tâm linh.

Tất cả những sự tiến bước trên con đường giác ngộ là do dạy dỗ, uốn chiều của chư Phật, chư vị Đại Bồ Tát. Mỗi lần nuông chiều mình là nâng mình một bước, không để mình sục đổ. Cho nên bây giờ chúng ta mới được nghe những lời vàng ngọc này. “Nghe giùm đi con, đây là lời chân thật, không hư dối”! Cũng có nghĩa là làm ơn tin giùm đi để có một chút phước, để có một chút trí. Tin được điều này thì trí tuệ sẽ khai thông, nếu không tin thì không được khai thông trí tuệ, không được giác ngộ giải thoát. Chỉ có tin chuyện này thôi! Các Ngài rất thương mình muốn mình phải tin.

Tôi có thể thấp nhang kính lễ từ đời này cho đến kiếp nọ, hằng hà sa số kiếp, để thể hiện tình cảm của mình đối với một câu cuối cùng này thôi là tôi cũng làm! Có cái gì đó phải gọi là từ tâm lớn ở đây! Trong tất cả những tình thương ở trong tam giới này, chỉ có từ bi của đạo Phật mới có thể chuyển tải hết các thể hiện trong những hành động, cử chỉ, lời nói rất nhỏ như thế này! Khó lắm, chỉ có những Bậc giác ngộ mới nói được. Cho nên người học Phật đến một ngày nào đó mà mình vừa nghĩ đến chuyện của các vị Bồ Tát, vừa nghĩ tới Đức Phật là toàn thân mình bị rung động, bị xúc cảm mãnh liệt thì lúc đó chúng ta hiểu được đạo Phật một ít.

Còn bây giờ nhớ tới Đức Phật mình vẫn còn trợ trợ, nghĩ tới các bậc Bồ Tát mình cũng chẳng có cảm tình gì thì chúng ta chưa thâm nhập Phật đạo đâu. Chúng ta phải thấy

từng dòng chảy, từng mạch sống rất nhỏ trong cơ thể của mình cũng chính là những gì của Phật và Bồ Tát đang vận hành trong đời sống của mình! Sự vận hành của Bát Nhã đang vận hành trong từng mạch sống rất nhỏ trong đời sống của mình, trong thân người của mình. Không có khoảnh khắc nào mà chúng ta không vận hành trong Bát Nhã. Nếu chúng ta nhận ra được điều này thì đời sống chúng ta sẽ hạnh phúc vô cùng! Tới đây mình không nói tin nữa mà đã thành Bát Nhã rồi. Bát Nhã chính là mình, mình chính là Bát Nhã. Đây là sự thật mà mình phải công nhận; không phải mình nói lớn, không phải mình nói hơn, không phải mình nói bừa mà đây là lời nói chắc thật của chư Phật.

Tất cả chúng sanh đều là Bát Nhã, tất cả những gì đang có trong pháp giới đều là Bát Nhã, mình là Bát Nhã, mà đã là Bát Nhã thì tuyệt đối bình đẳng, tuyệt đối thanh tịnh, tuyệt đối thông lưu, tuyệt đối rõ suốt và tuyệt đối bất sanh bất diệt. Tuyệt đối không còn khổ não trong trần gian này. Không còn sanh, không còn tử nữa vì Bát Nhã lúc nào cũng hiện tiền, nên không nói chuyện sanh tử, không nói chuyện khổ hay vui ở đây. Nếu mình đủ trí tuệ thì mình sẽ thấy điều này xảy ra với mình, còn chưa có được điều này thì chúng ta chưa đủ trí tuệ. Cho nên chư Phật và Bồ Tát mới nói là “ráng tin đi con”! *Chân thật, không hư dối* cũng có nghĩa là “làm ơn làm phước tin giùm đi”! Các vị thương mình không còn có chỗ nào để diễn bày nữa.

Ví dụ như có một đứa bé, mình cầm viên kim cương cho nó, để mai kia lớn nó nhờ viên kim cương này mà cuộc sống được hạnh phúc, nhưng nó không thích viên kim cương bằng viên kẹo, vì kẹo bỏ vô miệng ăn liền, viên kim cương này chẳng có lợi ích gì. Giải thích cho nó cả một ngày, có viên kim cương con sẽ có nhà lầu, có xe hơi, có chức quyền, có tiền bạc, có cơm ngon, có áo đẹp, có tất cả những điều con muốn, con tin đi, con làm ơn làm phước tin đi!

Chúng ta rất xúc động khi đọc tới đây vì đây là tất cả những gì mà chư Phật và chư Bồ Tát muốn trao tay, muốn gửi gắm cho mình, muốn cho mình gìn giữ liền, muốn cho mình đạt ngộ liền, muốn cho mình tỏ thông liền, muốn cho mình vượt thoát liền, muốn cho mình chứng đắc đạo quả liền, chứ các Ngài không muốn mình chần chừ và chờ đợi nữa! Chuyện này là chuyện rất cần kíp, rất gấp rút, cần phải tới, cần phải đạt.

8. Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật

“Cho nên thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật”

Đây là một câu kết luận cuối cùng. *“Thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật”*. Người thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa dù có thuyết, có la, có hét, có nhảy, có múa thì cũng chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật. Tất cả cảnh giới chân thật chính là Bát Nhã Ba La Mật Đa, chính là thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa. Người thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng không rời cảnh giới chân thật để mà thuyết, cho nên người muốn nghe được Bát Nhã Ba La Mật Đa thì cũng phải ở cảnh giới chân thật mới có thể thấu suốt được Bát Nhã Ba La Mật Đa. Đây là một câu kết và cũng là một vị thuốc rất quý, ai uống vô cũng được lợi ích.

Cho nên thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật, người thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng không rời cảnh giới chân thật và thuyết cảnh giới chân thật chính là thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa. *“Thuyết”* có nghĩa là đang hiện bày Bát Nhã Ba La Mật Đa, đem Bát Nhã Ba La Mật Đa tặng cho mình. Cho nên nếu mình muốn đón nhận Bát Nhã Ba La Mật Đa thì mình cũng phải ở cảnh giới chân thật để đón nhận Bát Nhã Ba La Mật Đa, chứ mình

ở cảnh giới khác thì không đủ sức để đón nhận được. Đó là một câu kết tuyệt vời trên tất cả tuyệt vời từ trước tới giờ. Một câu kết mà có thể đổi cả núi kim cương cũng không đổi. Một câu kết tuyệt trong tất cả cái tuyệt! Chúng tôi không muốn kết luận bằng một câu chú nào ở đây, mà phải thay thế bằng một câu kết đúng tâm, xứng tầm với Bát Nhã. Không thể nào có một câu nào hơn!

Vì *“thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật”*. Cảnh giới chân thật chính là Bát Nhã Ba La Mật Đa. Người nói Bát Nhã Ba La Mật Đa phải ở trong cảnh giới chân thật mà nói, rời cảnh giới chân thật thì không đủ tầm để có thể nói Bát Nhã Ba La Mật Đa. Bây giờ thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật. Cho nên người nghe Bát Nhã Ba La Mật Đa, muốn tan biến thành Bát Nhã Ba La Mật Đa, muốn Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa thì cũng phải trở về cảnh giới chân thật và cảnh giới chân thật đó chính là hiện tiền này. Đó là cảnh giới của Bát Nhã Ba La Mật Đa. Đó là Đức Phật thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa mà không có thuyết, vì Hiện Hiện cảnh giới chân thật là vô ngôn, là cảnh giới tuyệt đối giác ngộ, đó được gọi là thuyết Bát Nhã.

Vậy từ ngàn xưa các vị ấy thuyết Bát Nhã thì bây giờ có thuyết không? Bây giờ vẫn đang thuyết và mãi mãi về sau Bát Nhã vẫn đang được thuyết trong cõi trần này. Bát Nhã là cảnh giới chân thật lúc nào cũng hiện tiền. Từ ngàn xưa là cảnh giới chân thật hiện tiền, bây giờ cũng là cảnh giới chân thật hiện tiền và mãi mãi về sau cũng là cảnh giới chân thật hiện tiền. Nếu tất cả chúng ta đều hiện tiền trong cảnh giới chân thật, có nghĩa là chúng ta hòa nhập trong Bát Nhã Ba La Mật Đa, cũng có nghĩa là mình đang thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa, chứ không phải là Đức Phật thuyết hay Bồ Tát thuyết, không phải là chúng sanh thuyết mà tất cả pháp giới đều thuyết. Tất cả những hiện tiền này đều là hiện tiền của

Bát Nhã, cho nên hiện tiền thuyết Bát Nhã là hiện tiền chân thật. Đây là một câu kết không gì có thể hơn, đủ để có thể kính lễ, cúi đầu trân trọng trước Bát Nhã!

“Thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật”, tuy nghe thì rất là thường nhưng khi hiểu hết câu này rồi, thì máu có thể sôi lên đến tan người chứ không còn cái khác nữa! Vì không ở cảnh giới chân thật thì không thể thuyết được Bát Nhã Ba La Mật Đa. Do Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là cảnh giới chân thật, cho nên thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa cũng chính là cảnh giới chân thật. Cảnh giới chân thật chính là hiện hữu, hiện hữu ở đây chính là Bát Nhã. Như vậy mỗi hiện hữu đều là hiện hữu của Bát Nhã, mỗi pháp đều thuyết Bát Nhã, mỗi hiện tiền đều là Bát Nhã, đều là đang thuyết Bát Nhã, đều là Hiện Hiện cảnh giới chân thật. Quá tuyệt vời! Một câu kết của Bát Nhã không thể nào hơn.

Như vậy, hư không này đang thuyết Bát Nhã. Đóa hoa này đang thuyết Bát Nhã và từng hạt cát trong vũ trụ này cũng đang thuyết Bát Nhã. Từng khoảnh khắc nhỏ nhiệm nhất trong vũ trụ này cũng đang thuyết Bát Nhã, từng sát na một đang hiện hữu trong pháp giới này cũng đang thuyết Bát Nhã. Vì mỗi mỗi đều hiện tiền hiện hữu là Bát Nhã. Vậy nếu như bây giờ, chúng ta động dụng thì có nghĩa là mình đang thuyết Bát Nhã. Bây giờ gặt đầu, lặt đầu gì cũng là đang thuyết Bát Nhã, hiểu hay không hiểu cũng là đang thuyết Bát Nhã. Chúng ta có chấp nhận hay không chấp nhận đi nữa thì cũng là đang thuyết Bát Nhã. Cho nên mỗi động dụng chúng ta đang hiện ở đây là thuyết Bát Nhã. Mọi cảnh giới, mọi pháp giới đang hiện tiền là đang thuyết Bát Nhã, vì mỗi mỗi đang là cảnh giới hiện thực. Mỗi mỗi hiện tiền chính là cảnh giới chân thật, là chân lý, là Bát Nhã, đây là cảnh giới phúc lạc vô biên.

Nếu chúng ta không nhận được hiện hữu hiện tiền

này là Bát Nhã, hoặc không đủ trí để thấy mỗi động dụng của mình đều là dụng của Bát Nhã thì chúng ta sẽ không thể thuyết Bát Nhã. Vì mỗi động dụng này cũng không rời cảnh giới chân thật, không rời chân lý. Cho nên Đức Phật nói là “ta thuyết pháp 49 năm, nhưng ta chưa từng nói một lời nào”, vì cảnh giới chân thật đó không có lời. Thuyết Bát Nhã tức là không có thuyết, thuyết Bát Nhã tức là vô ngôn. Từ trước tới giờ Bát Nhã vốn không có chữ nào, vì đã thể hiện cảnh giới chân thật, là cảnh giới không thời gian, không không gian, không có ngôn ngữ, không có trí, không có chứng, không có đắc, không có tri thức, không có vô minh, không có hết vô minh thì đó là chỗ đang thuyết Bát Nhã.

Cho nên “*thuyết Bát Nhã*” tức là chưa từng thuyết, vì Bát Nhã chưa từng nói lời nào. Vì “*thuyết Bát Nhã chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật*”. Cảnh giới chân thật tức là cảnh giới Không Tướng, cảnh giới Không Tướng tức là cảnh giới Thật Tướng, là chỗ vô y, vô chứng, vô đắc, vô cầu, là một cảnh giới giác ngộ toàn triệt. Đó là một cảnh giới toàn tri trùm khắp. Đó chính là thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Vì Bát Nhã lúc nào cũng toàn tri, lúc nào cũng trùm khắp, lúc nào cũng là đại trí tuệ. Nếu chúng ta không nhập được trong Bát Nhã thì thật sự là quá uổng cho cuộc đời của mình. Ai nghe được bài Bát Nhã này thì phước người đó đã tu hàng ngàn kiếp trở lên. Đây là một dấu ấn thật sự trong lịch sử. Không thể nói ngôn ngữ nào hơn được. Kiếp này chúng ta được học ngôn ngữ này, rõ ràng ngôn ngữ tiếng Việt có thể hiển bày hết những đạo lý sâu xa của Đức Phật, chứ không phải như những loại ngôn ngữ khác. Sau này có lẽ các nước trên thế giới cũng sẽ học tiếng Việt để có thể hiểu được bản dịch Kinh Bát Nhã tiếng Việt sâu xa tuyệt vời này.

Thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật, chính là chân lý. Vì thuyết không rời

chỗ chân thật mới hiển bày Bát Nhã. Bát Nhã chính là vô ngôn, chính là vô thuyết, chính là vô chứng, chính là vô đắc, chính là cảnh giới giác ngộ hoàn toàn thì đó là thuyết Bát Nhã. Cho nên đạt ngộ giải thoát cũng là thuyết Bát Nhã, không đạt ngộ cũng thuyết Bát Nhã. Vì Bát Nhã là hiện hữu khắp pháp giới. Mọi nơi, mọi chốn, mọi hành động, mọi cử chỉ, mọi thi vi, mọi động dụng nhỏ nhiệm nhất của mình cũng là hiện tiền của Bát Nhã, cũng là đang thuyết Bát Nhã. Vì Bát Nhã hay sanh muôn pháp, có một pháp hiện ra tức là Bát Nhã sanh, mà Bát Nhã sanh cũng có nghĩa là thuyết Bát Nhã. Mọi động dụng của chúng ta, mặc dù chưa tỏ tường được Bát Nhã, nhưng đó cũng là cách chúng ta đang thuyết Bát Nhã giữa trần gian này.

Cho nên khi một người thâm nhập Bát Nhã rồi, người ta sẽ thấy mình nằm ngủ cũng là đang thuyết Bát Nhã. Thật quá diễm phúc! Bát Nhã là tất cả những ngõ ngách, dù nhỏ nhiệm nhất ở trong pháp giới vũ trụ này cũng đang hiện Bát Nhã, cũng đang thuyết Bát Nhã. Mình thấy cái gì cũng là chư Phật đang thuyết Bát Nhã, mình nghe cái gì cũng là chư Phật đang thuyết Bát Nhã, mình làm cái gì thì mình cũng đang thuyết Bát Nhã. Tất cả đều thông lưu như vậy mới là Bát Nhã. Đây là một câu kết không còn gì hơn. Bát Nhã xứng để cho chúng ta ngày đêm tụng đọc.

Nếu chúng ta muốn gieo nhân giác ngộ giải thoát thì chúng ta kể từ bây giờ cứ đọc tới đọc lui hoặc đọc câu kết cũng được. *“Cho nên thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật”*. Ai hiểu câu này cho tới tận nguồn cội là người đó tan biến thành Bát Nhã.

Không thể nào hơn, không còn ngôn ngữ nào có thể đặt trong này để có thể nói hơn câu kết này. Đó mới là điều tuyệt diệu. Đây là một cái gì đó thể hiện trọn vẹn tâm thành của mình đối với Bát Nhã lâu nay. Rất là thương! Rất là quý Bát Nhã! Trong quá khứ, chúng tôi không tìm được cách nào

để giải tỏa những ngôn ngữ đã bị bế tắc từ trước tới giờ. Tới bây giờ bản Kinh Bát Nhã đã thoát hết những sự ràng buộc. Chúng tôi đã đọc đi đọc lại bản dịch Kinh Bát Nhã này nhiều lần để xem có chỗ nào bị tắc cần phải tháo, phải phá, đôi khi phá để cho thoát ý thì lại phù hợp với ngôn ngữ, thâm ý của bản Phạn. Đúng là một sự may mắn cho mình.

Đến giờ phút này, phải nói rằng chúng ta có đại phước duyên xuất hiện trong cuộc đời để được học bản *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa* này. Thật là một phước duyên lớn mới có thể học được điều vi diệu tuyệt vời siêu thoát này. Mặc dù chúng ta chưa có khai thông toàn triệt, chưa có đủ trí tuệ phủ trùm khắp pháp giới mười phương, nhưng chúng ta đã nhận được sự thật đang Hiện Hiện trong khoảnh khắc hiện tiền này chính là Bát Nhã.

Dù mình có chấp nhận hay không chấp nhận thì Bát Nhã cũng luôn hiện tiền, hiện hữu. Dù mình có chấp nhận hay không chấp nhận thì chư Phật và chư Bồ Tát cũng luôn thuyết Bát Nhã chưa tạm dừng. Không phải chỉ chư Phật, chư Bồ Tát nữa mà khắp pháp giới này đang thuyết Bát Nhã cho mình nghe. Tất cả những pháp hiện tiền này chính là Bát Nhã đang thuyết, tất cả những cái hiển hiện trong pháp giới này là đang hiển bày Bát Nhã. Cho nên nói chư Phật trong ba thời “*thường Hiện Hiện Bát Nhã Ba La Mật Đa, được đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác*”.

Nếu như bây giờ, mình thấy tất cả những hiện hữu này đều là hiện hữu của Bát Nhã Ba La Mật Đa, tất cả pháp giới này đều là hiện hữu Bát Nhã Ba La Mật Đa, tất cả động dụng của mình đều là hiện hữu Bát Nhã Ba La Mật Đa thì mình đang ở trong cảnh giới Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, không thể khác hơn được đâu. Đâu ai có thể thoát được cảnh giới này. Cảnh giới này là Bát Nhã vô biên, chúng ta không thể rời Bát Nhã, không thể thoát Bát Nhã, chúng ta cũng không thể làm sao khác hơn hiện thực hiện tiền này. Vì

chân lý đã hiển lộ từ ngàn xưa cho tới bây giờ và mãi mãi cho tới về sau, Bát Nhã luôn luôn Hiện Hiện, luôn luôn hiển lộ, luôn luôn hiện tiền. Đi đâu mình cũng gặp thuyết Bát Nhã, đi đâu mình cũng đang thuyết Bát Nhã cho thiên hạ nghe. Có khi họ nhìn mặt mình, mình chưa nói câu nào mà người ta đã tỏ ngộ rồi, vì mình đang thuyết Bát Nhã. Giả như có một người đứng chửi mình mà mình ngộ thì họ cũng là người đang thuyết Bát Nhã.

Chúng ta thấy hành động của Mã Tổ đập Thủy Lạo, Thủy Lạo ngộ, Lâm Tế ăn đòn ba gây ngộ, rõ ràng mấy cây gây đó là gây Bát Nhã, cú đập đó là cú đập Bát Nhã. Cái gì cũng là Bát Nhã, mỗi động dụng đều là Bát Nhã cho nên họ nhận được Bát Nhã, họ ngộ được Bát Nhã. Như vậy nói đúng nói sai cái gì cũng là Bát Nhã. Hỏi thế nào là đạo? Chúng ta vung tay, múa chân, bất kỳ hành động gì cũng là đang thuyết Bát Nhã. Các vị Thiền sư ngày xưa làm như vậy thiệt. Ngài Thủy Lạo đánh lễ thừa Mã Tổ thế nào là đạo? Liền được Mã Tổ tặng cho một đập lăn cù cù cười khô khô. Đó là Mã Tổ thuyết Bát Nhã và ngài Thủy Lạo nhận được Bát Nhã.

Học Bát Nhã rồi để mình thấy được sự thật là không có làm cái gì khác Bát Nhã được. Không làm cái gì khác với sự thật, không làm cái gì khác với hiện tiền, không làm cái gì khác với chân lý được! Không nói chuyện quá khứ vị lai, tất cả mỗi mỗi đều hiện tiền là Bát Nhã. Quá khứ là Bát Nhã, hiện tiền là Bát Nhã, vị lai cũng là Bát Nhã. Mình lui về quá khứ cũng là Bát Nhã hiện, vọng hướng tương lai cũng là Bát Nhã hiện, ở nơi thực tại cũng là Bát Nhã hiện. Thực sự Bát Nhã đã hiện rồi thì không có quá khứ vị lai, không có không gian, không có thời gian, chỉ là một sự hiện hữu hiện tiền sáng suốt, tràn đầy là Bát Nhã, không thể nào khác hơn.

Học tới đây mình thấy mình bị Bát Nhã *nhuộm sáng* mình rồi. Bây giờ mình đang tỏa sáng bởi Bát Nhã, mình không làm gì khác được. Mai mốt ai hỏi mình làm gì thì nói

mình đang thuyết Bát Nhã, nghe hiểu thì hiểu, không hiểu thì thôi. Hoặc mình thấy người ta là mình biết người ta đang thuyết Bát Nhã cho mình nghe. Con trùng, con dế kêu cũng là đang thuyết Bát Nhã. Khắp vũ trụ này những tiếng âm vang dù là lớn, dù là nhỏ, dù là mệnh mông, dù là gần gũi nhỏ nhiệm cũng là đang thuyết Bát Nhã. Không còn ngôn ngữ có thể diễn bày!

Học Bát Nhã phải tới cảnh giới này mới là học trọn vẹn Bát Nhã, còn học chưa tới là chưa phải. Học xong rồi mình thấy rằng dù nhảy múa gì cũng là Bát Nhã, làm gì cũng là Bát Nhã, hết đường để ra khỏi Bát Nhã rồi. Chúng ta bị nhuộm bởi Bát Nhã rồi. Bây giờ là từng tế bào, từng lỗ chân lông, từng hơi thở, từng ý niệm nhỏ nhiệm của mình bị Bát Nhã nhuộm sáng rồi, không cần làm gì thêm hết. Tự nhuộm sáng rồi. Tự mình đã bày lộ gốc tích của mình rồi. Mình bị lộ tông tích rồi.

Hỏi gốc tích của mình là gì? Trả lời là Bát Nhã. Bát Nhã là gốc tích của mình. Bây giờ mình đã bị hiển lộ rồi, mình bị lộ bày rồi, không thể bị che khuất được nữa và không ai có thể bị che khuất. Cho nên không có vô minh thì không có chuyện hết vô minh ở đây. Tất cả chỉ là Bát Nhã. Từ xưa tới giờ Bát Nhã luôn hiển lộ như vậy chứ chưa từng vô minh. Thành ra không có trí, không có đắc, không có vô minh, không có diệt vô minh, không có nói diệt hay không diệt ở đây. Bởi vì tất cả đều là Bát Nhã.

Nhìn ngược về Bát Nhã, kết luận như vậy là hết ngôn ngữ để diễn bày, hết tất cả những trí tuệ để có thể học hiểu được tới chỗ này. Bây giờ nói tới, nói lui cũng là Bát Nhã, lắc lư cũng là Bát Nhã, nói nín cũng là Bát Nhã. Cho nên thuyết Bát Nhã chính là hiển hiện cảnh giới chân thật:

“Vượt rồi, vượt rồi, vượt thoát rồi, hoàn toàn vượt thoát rồi, giác ngộ viên mãn, ta bà ha”

Cả Ta Bà này là Bát Nhã, cho nên chúng ta phải ca bài ca Bát Nhã, không có bài ca nào hơn bài ca Bát Nhã. Đây là một bản nhạc tuyệt vời, âm nhạc Bát Nhã vốn vang động khắp hư không vũ trụ này, vì khắp hư không vũ trụ này là Bát Nhã, không còn gì khác hơn nữa. Nên đừng tới cái gì cũng là Bát Nhã. Buông cũng là Bát Nhã, mà nắm cũng là Bát Nhã; nói cũng là Bát Nhã, nín cũng là Bát Nhã. Tất cả đều là cảnh giới chân thật, đều là chân lý đang hiển bày.

“Vượt rồi, vượt rồi, vượt thoát rồi, hoàn toàn vượt thoát rồi, giác ngộ viên mãn, ta bà ha”.

Bát Nhã là cảnh giới chân thật vượt rồi, vượt thoát rồi, vượt hơn tất cả những cái hoàn toàn vượt thoát rồi. Đây là cảnh giới giác ngộ tối thượng, cảnh giới toàn trí toàn giác, là cảnh giới trí tuệ vô song, là cảnh giới chân thật tối tôn tối thắng, là cảnh giới trí tuệ viên mãn tròn đầy. Xin được cúi đầu kính lễ Bát Nhã hiện tiền. Tất cả mọi người ở đây chính là Bát Nhã. Bát Nhã chính là Phật, Phật chính là chân lý, chân lý lúc nào cũng hiển lộ, chân lý lúc nào cũng *Hiện Hiện Như Nhiên*. Đó là *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa*.

“Ta bà ha” này không cần phải hiểu, vì cả Ta Bà này đều là Bát Nhã. Hiểu cũng là Bát Nhã mà không hiểu cũng là Bát Nhã. Tất cả chúng ta đều đã bị Bát Nhã nhuộm sáng rồi. Bát Nhã chính là mình, mình là Bát Nhã. Từ ngàn xưa cho tới ngàn sau tất cả chúng ta vốn là Bát Nhã đang *Hiện Hiện Như Nhiên* viên mãn tròn đầy. Đó là cốt tủy của trí tuệ toàn hảo siêu việt hoàn toàn vượt thoát. Đó là *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa* được kết thúc ở đây.

Một lần nữa xin được cúi đầu kính lễ chư Phật mười phương, chư Đại Bồ Tát, chư vị Thánh Hiền. Xin được cúi đầu kính lễ Bát Nhã Ba La Mật Đa đang Hiện Hiện.



VI. CHÚ THÍCH

Ghi chú liên quan đến các định nghĩa và dị bản của *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa*

- (1) G. Buhler, một chuyên gia người Đức trong ngành cổ tự học, có viết trong “*Những Chiếc Lá Cọ Cổ Xưa*” (London: Oxford at the Clarendon Press, 1884) rằng phiên bản lá cọ (hay lá bối) có chép bản *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa* này (gọi là phiên bản Horyu-ji) được thực hiện vào khoảng thế kỷ thứ 6 và đã được đưa từ Trung Hoa về Tự viện Horyu-ji vào năm 609 CN tức đầu thế kỷ thứ 7. Người ta cho rằng phiên bản lá cọ này khởi đầu đã được Tổ Bồ Đề Đạt Ma đem từ Ấn Độ sang Trung Hoa vào khoảng năm 520 CN, sau đó được một vị sư tên Yashi cất giữ cho đến khi Ngài viên tịch vào năm 577 CN. Bản *Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa* bằng Phạn ngữ này đã được chép bằng loại cổ tự thời Gupta. Hai chiếc lỗ ở trên mỗi trang lá cọ được dùng để xỏ dây vào để kết các trang lá lại thành một tập. Theo Tanahashi (Boston: Shambhala, 2014) thì dựa vào các cuộc khảo cứu của G. Buhler và Ryusho Hikata sau này, thì rất có thể nguyên bản lá cọ này đã ra đời vào khoảng đầu cho đến giữa thế kỷ thứ 8.
- (2) Trong nguyên câu này, **gambhīraṃ** có nghĩa là thâm sâu; **caryāṃ** có nghĩa là hoạt hành, hoạt động và **caramāṇo** có nghĩa là trong khi thực hành; **car** là đi, chuyển động, băng qua, thực hành, thực hiện. Trước đây thường được dịch là “hành thâm”. Trong bản Việt dịch này, từ “thâm nhập” được sử dụng để chỉ một cảnh giới hòa nhập trọn vẹn trở thành Bát Nhã, chứ không phải chỉ

là thực hành Bát Nhã theo cách có người hành và có pháp để hành.

- (3) Nghĩa của từ **vyavalokayati** là nhìn từ trên xuống dưới, quán chiếu, thấu soi... Trong bản Việt dịch này, từ “thông thấu” được sử dụng, là một sự thông lưu thấu suốt rõ soi, có khả năng xuyên thủng, không gì ngăn trở được.
- (4) Nghĩa của từ **paśyati** là thấy, nhìn thấy, xem thấy, quán sát. Trước đây bản Hán Việt thường dịch là “chiếu kiến” (soi thấy) tức là gom chung hai từ **vyavalokayati** (quán soi) và **paśyati** (nhìn thấy). Nhưng từ **paśyati** này còn có thêm các nghĩa bổ sung là: trải nghiệm, cùng dự phần, cùng chia sẻ... Nên ở đây dịch là “tỏ tường”, ý muốn nói lên một sự tỏ thông, tỏ rõ, là một sự trải nghiệm cảnh giới ngũ uẩn giai không, không có người thấy và cái thấy mà mọi sự đều lộ lộ tỏ tường, không còn phải là cái thấy theo nghĩa bình thường khi còn chủ thể và đối tượng nữa.
- (5) Nghĩa của từ **iha** là ở đây, tại đây, ngay đây, tại nơi này, trong thế giới này. Cũng còn có nghĩa là bây giờ, hiện tại, vào ngay thời điểm này. Nhưng bản Việt dịch sử dụng cụm từ “ngay hiện tiền này” để chỉ khoảnh khắc hiện tiền hiện hữu không trước không sau.
- (6) Theo ngữ pháp Phạn, từ **sūnyatālakṣaṇā** là một từ ghép và có chữ **ā** ở cuối chữ **sūnyatā** (Không). Từ này là một từ theo nữ tính nên từ liên kết sau đó có thể có hai nghĩa, hoặc là **sūnyatā + lakṣaṇā** (Không + tướng) hoặc là **sūnyatā + alakṣaṇā** (Không + không có đặc tánh) tùy theo nội dung và cách diễn giải. Các phiên bản theo truyền thống Tây Tạng, chẳng hạn Hội Pháp Hữu Gyalwa Karmapa (www.dharmafellowship.org) và dịch giả Geshe Thupten Jinpa trong tập sách “Essence of the Heart Sutra” (Boston:

*Wisdom Publications, 2005) đều đã dịch qua Anh ngữ theo nghĩa “Không + không có đặc tánh”. Nếu để ý cụm từ ghép **sūnyatālakṣaṇā** như trong bản lá cọ thì dựa trên ngữ pháp Phạn sẽ có hai cách hiểu: một là “tướng Không” như cách hiểu và dịch trong quá khứ; hoặc hai là “vắng bất mọi tướng” (đồng nghĩa với “Không Tướng”) như trong bản Việt dịch này. “Không Tướng” ở đây là Thật Tướng của các pháp, là không có tướng có và cũng không có tướng Không, là hiện tiền hiện hữu chân thực.*

iha śāriputra sarvadharmāḥ sūnyatālakṣaṇā

Này Xá Lợi Phất, ngay hiện tiền này, tất cả các pháp đều hiển lộ từ Không Tướng.

- (7) *Các nghĩa bổ sung của từ **aniruddhā**: không dừng, không ú trệ, thông lưu không thể làm cho ngưng lại được, thông lưu không gì ngăn trở, tự do, không thể kiềm hãm, càng cường tự theo ý mình.*
- (8) *Phiên bản lá cọ Horyu-ji và phiên bản của Đại học viện Oxford đều chép cụm từ **amalāvimalā** ghép lại với nhau thành một. Bản của Đại học viện Oxford dịch qua Anh ngữ là “không nhớ, không tịnh.” Nhưng phiên bản dài do Vaidya, P.L hiệu đính trích trong Nhiếp Đại Thừa Kinh (Mahāyāna-sūtra-saṃgrahaḥ/Digital Sanskrit Buddhist Canon) thuộc Đại học viện University of the West đã được Eng Jin Ooi dịch (2017) và chú giải qua Anh ngữ, và phiên bản đã được hiệu đính (Appendices: Recension B) do Johnathan Silk dịch theo truyền thống Tây Tạng (Wien: Universität Wien, 1994) thì từ ghép này đã được tách ra theo nghĩa **amalā** (trong sạch, không nhớ) + **vimalā** (trong sạch, không nhiễm), thay vì theo nghĩa **amalā** (không nhớ) + **avimalā** (không sạch) như trong các phiên bản Hán văn trước đây.*

- (9) Các nghĩa bổ sung của từ **amalā**: không nhớ, trong sạch, thanh khiết, trong sạch nhất, pha lê, chói sáng. Các nghĩa bổ sung của từ **vimalā**: không nhớ, trong sạch, vô cấu, không nhiễm, bất nhiễm. Xin xem thêm chú thích (8).
- (10) Các nghĩa bổ sung của từ **nona** (hoặc **nunā** hoặc **nonā** hoặc **anunā**): không thiếu, không khuyết, không bị thiếu sót. Trong quá khứ còn được dịch là không bớt hoặc không giảm. Các nghĩa bổ sung của cụm từ **na paripūrṇāh** hoặc **apari-pūrṇāh**: không đủ, không trọn, không hoàn toàn, không hoàn tất, không viên toàn. Trong quá khứ còn được dịch là không thêm hoặc không tăng. Một cụm từ đồng nghĩa khác cũng được các dị bản sử dụng là **asampūrṇāh**. Đặc biệt cụm từ **nona na paripūrṇāh** (nghĩa đen: không thiếu, không đủ) đã được diễn dịch là “viên mãn tròn đầy” trong bản Việt dịch này, chủ yếu để thống nhiếp toàn bộ các ý tứ mô tả về Thật Tướng của “tất cả các pháp” và về cảnh giới ngũ uẩn giai không. Xin xem thêm chú thích (7), (8) và (11).
- (11) Nếu dựa theo các nghĩa bổ sung như trong các chú thích (7), (8), (9) và (10), và nếu sử dụng cách tách từ ghép **amalāvimalā** thành **amalā** (trong sạch, không nhớ) + **vimalā** (trong sạch, không nhiễm) thì câu này cũng có thể được diễn dịch như dưới đây để mô tả Thật Tướng của “tất cả các pháp” và về cảnh giới ngũ uẩn giai không.

anutpannā aniruddhā⁽⁷⁾ amalā⁽⁸⁾ vimalā⁽⁹⁾ nona na paripūrṇāh⁽¹⁰⁾

không sanh, không diệt, thông lưu không gì ngăn trở, thanh khiết chói sáng, bất nhiễm, viên mãn tròn đầy

[hoặc] không sanh, không ngừng dứt, thông lưu không ú trệ, thanh khiết chói sáng, bất nhiễm, viên mãn tròn đầy.

- (12) *Phiên bản lá cọ của Tự viện Horyu-ji và của Đại học viện Oxford không có các cụm từ **mano-dhāturna dharma-dhāturna** (ý giới - pháp giới) trong câu này. Các phiên bản dài như phiên bản do Vaidya, P.L hiệu đính trích trong Nhiếp Đại Thừa Kinh (Mahāyāna-sūtra-saṃgrahaḥ/Digital Sanskrit Buddhist Canon) và do Eng Jin Ooi dịch (2017), cũng như phiên bản dài theo truyền thống Tây Tạng do Johnathan Silk dịch (Wien: Universität Wien, 1994) đều có thêm các cụm từ này.*
- (13) *Phiên bản lá cọ của Tự viện Horyu-ji và của Đại học viện Oxford, khác với bản Hán tự, có thêm phần viết về **vidyā** trong đoạn dạy về “vô minh”. Định nghĩa của **vidyā**: hiểu biết, sự hiểu biết chân chính, sự hiểu biết tâm linh, sự học hiểu, tri thức, kiến thức, minh triết, triết lý, và có thêm nghĩa bổ sung là huyền thuật, linh chú, linh dược. Có một nghĩa bổ sung khác của từ **vidyā** theo thuật ngữ chuyên môn trong Phật giáo Sơ thời là: trí giác không đối đãi phân biệt, sự rõ biết không đối đãi và nghĩa bổ sung của từ **nāvidyā** là ngu muội, thiếu hiểu biết.*
- (14) *Phiên bản lá cọ của Tự viện Horyu-ji và của Đại học viện Oxford chỉ có **na prāptir** (không chứng đắc), chứ không có kèm thêm cụm từ **na aprāptiḥ** (không có không-chứng-đắc) như trong các phiên bản dài do Vaidya, P.L hiệu đính trích trong Nhiếp Đại Thừa Kinh (Mahāyāna Sūtra Saṃgrahaḥ/Digital Sanskrit Buddhist Canon), phiên bản của Edward Conze dịch (1961) và bản theo truyền thống Tây Tạng do Johnathan Silk dịch theo truyền thống Tây Tạng (Wien: Universität Wien, 1994).*

- (15) Từ **āsṛitya** theo nghĩa gốc là nương tựa, nương theo, dựa vào, y theo. Ở đây được diễn dịch là “Y Như,” là sự tan biến trọn vẹn thành Bát Nhã. Từ **viharaty (viharati)** theo nghĩa gốc là trú ngụ, an trú, trú một cách yên ổn. Ở đây trong câu này được diễn dịch là “Hiện Hiện Như Nhiên” chứ không phải dựa vào hay an trú theo nghĩa có người trú dựa và có chỗ trú dựa, mà đây chính là trí Bát Nhã luôn luôn lộ lộ tròn đầy, là thực tại hiện tiền hiện hữu. Như nhiên là an ổn, an định, an lạc, thanh tịnh tự nhiên tỏa sáng, vượt ngoài sự động khởi của tâm thức, không phải do công phu mà được. Đây là tính chất thật của Bát Nhã.
- (16) Từ **mantra** trước đây thường được dịch là chú ngữ, chân ngôn, linh chú, mật chú, v.v... Nghĩa Phạn gốc của từ này còn là một bản văn thiêng liêng, một lời huấn dụ, một lời khuyên dạy, một lời chân thật... và cũng còn có nghĩa là một phương tiện để bảo hộ, chuyển hóa và an phục được tâm. Đặc biệt chú được xem là lời chân thật với ý nghĩa sâu xa huyền nhiệm, làm hiển lộ cảnh giới tâm chân thật, làm hiển lộ chân như Phật tánh. Trong bản Việt dịch này, từ “trí tuệ” được sử dụng vì ở đây đang muốn nhắc đến trí tuệ tối thượng vốn có của tất cả chúng sanh, đồng đẳng với mười phương ba đời chư Phật. Cũng gọi là trí tuệ Bát Nhã. Theo Jayarava Attwood thì trong bài Hán dịch của ngài Cưu Ma La Thập (thế kỷ 4-5) và trong bản Phạn của văn kinh “Hai Mươi Lăm Ngàn Câu Bát Nhã” thì từ **vidyā** (trí giác) đã được sử dụng thay vì từ **mantraḥ** (chú). Xin xem chú thích (13).
- (17) Xin xem chú thích (13) về ý nghĩa của từ **vidyā**. Đặc biệt trong câu này, từ này được định nghĩa theo thuật ngữ của Phật giáo Sơ thời, tức là trí giác bình đẳng vô phân biệt,

*lại thêm có chữ **mahā** (lớn, vĩ đại) đi kèm, nên **mahā-vidyā** ở đây được diễn dịch là “đại trí giác” hay “trí tuệ của đại giác” để chỉ cảnh giới giác ngộ vượt thoát mọi mê lầm khổ não, là tinh túy của bản văn thiêng liêng này.*

(18) Từ **mantraḥ** trước đây thường được dịch là chú, chân ngôn, linh chú, mật chú, v.v... Nghĩa Phạn gốc của từ này còn là một bản văn thiêng liêng, một lời chân thật, một bài tán tụng, một lời huân dụ, một lời khuyên dạy... và cũng còn có nghĩa là một phương tiện để bảo hộ, chuyển hóa và an phục được tâm. Đặc biệt chú được xem là lời chân thật với ý nghĩa sâu xa huyền nhiệm, làm hiển lộ cảnh giới tâm chân thật, làm hiển lộ chân như Phật tánh. Trong bản Việt dịch này, từ “trí tuệ” được sử dụng, vì ở đây đang muốn nhắc đến sự thật tối thượng, là sự Hiện Hiện cảnh giới chân thật của Bát Nhã, là trí tuệ siêu việt vượt ngoài tam giới. Theo Jayarava Attwood thì trong bài Hán dịch của ngài Cưu Ma La Thập (thế kỷ 4-5) và trong bản Phạn của văn kinh “Hai Mươi Lăm Ngàn Câu Bát Nhã” thì từ **vidyā** (trí giác) đã được sử dụng thay vì từ **mantraḥ** (chú). Xin xem chú thích (13).

(19) Xin xem thêm chú thích (19) về ý nghĩa của từ **mantraḥ**. Đặc biệt **mantraḥ** được xem là lời chân thật với ý nghĩa sâu xa huyền nhiệm làm hiển lộ cảnh giới chân thật, hiển lộ chân như Phật tánh. Trong câu này của bản Việt dịch, từ “Hiện Hiện cảnh giới chân thật” được sử dụng thay cho từ gốc, vì ở đây đang muốn nhắc đến cảnh giới giác ngộ vượt thoát mọi mê lầm khổ não, chính là cảnh giới chân thật của Bát Nhã, chính là pháp giới toàn chân. Theo Jayarava Attwood thì trong bài Hán dịch của ngài Cưu Ma La Thập (thế kỷ 4-5) và trong bản Phạn của văn kinh “Hai Mươi Lăm Ngàn Câu Bát Nhã” thì từ **vidyā**

(trí giác) đã được sử dụng thay vì từ **mantrah** (chú). Xin xem chú thích (13).

- (20) Từ **svāhā** (âm Phạn: xoa ha; âm Việt: ta bà ha, tát bà ha) là một từ biểu cảm, biểu lộ sự hoan hỷ vui mừng và tán thán.

Nguồn tham khảo:

Các định nghĩa và các dị bản Phạn ngữ đã được đối chiếu dựa trên các tập sách và các bài dịch Phạn-Anh của nhiều tác giả (Tanahashi, Muller và Nanjio, Conze, Jinpa, Vaidya, Silk, Ooi và Hội Pháp Hữu Gyalwa Karmapa) như đã trích dẫn ở trên; các trang tự điển Phạn-Anh: www.wisdomlib.org; <https://sanskrit.inria.fr/DICO/index.en.html>; www.sanskritdictionary.com; trang Digital Sanskrit Buddhist Canon (www.dsbcproject.org); các bài dịch Phạn-Anh của Theosophical University Press, Dr. Michael E. Moriarty, Anandajoti Bikkhu, Red Pine, Attwood; các bài tham cứu Phạn-Hoa-Anh của Jayarava Attwood; sự hỗ trợ về Phạn ngữ trong giai đoạn khởi đầu từ quý Thầy, quý Cô như Thầy Đối Pháp, Sư cô Truyền Phương và Sư cô Đức Ân, và đặc biệt tri ân hai đạo hữu Eng Jin Ooi thuộc Đại Học Mahidol, Cao Đẳng Phật Học chuyên ngành Phạn-Pali (www.academia.edu) và Phạm Minh Hoàng (Ratna Siddhārtha Dhyāna) đã tận tình giải thích về cú pháp Phạn ngữ và cung cấp thêm tài liệu chuyên sâu trong giai đoạn đối chiếu và hoàn thiện.

Mọi sai sót là của Milam Sudhana trong khi ghi chép và đối chiếu.

Một phiên bản tụng Kinh Bát Nhã bằng tiếng Phạn có thể tìm thấy ở link sau đây:

<https://www.youtube.com/watch?v=7ooCodjgjkY>.



VII. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ TỖ KHEO THÍCH TUỆ HẢI

Thầy **Thích Tuệ Hải**, thế danh: **Đinh Kim Nga**, sinh năm 1968 tại xã Long Thới, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Thầy được sinh ra trong gia đình có 7 anh chị em, và Thầy là con út. Gia đình vốn là một điền chủ. Một điều rất lạ là mảnh đất nơi Thầy sinh ra là một nơi linh địa; trong thời chiến tranh những lúc bom đạn xảy ra nếu mọi người ở khu vực gần đó chạy đến mảnh đất của nhà Thầy ẩn náu thì đều được an toàn, bom đạn không dội tới.

Có một biến cố xảy ra, người cha buông xuôi sự nghiệp nên gia đình lâm vào cảnh khó khăn. Hai người anh của Thầy thấu hiểu được thời thế vô thường nên phát tâm xuất gia; sau đó chị gái của Thầy cũng xuất gia.

Từ thuở ấu thơ Thầy vốn là một người con rất hiếu thảo với cha mẹ. Từ khi sáu tuổi Thầy đã biết nấu cơm, theo mẹ buôn bán... để phụ giúp gia đình. Tối về tận tụy thương yêu hầu hạ cha già, một lòng phụng sự theo ý muốn của cha mình, chưa từng có nửa ý niệm chống trái. Thầy nói: “Thầy đã được dày công dạy dỗ từ thuở bé nên mới có ý chí kiên cường vượt qua những khó khăn thử thách trong cuộc sống cho đến ngày hôm nay”.

Mẹ Thầy là một phụ nữ siêu tuyệt, nhân hòa và từ ái. Thầy cũng từng nói: “Khắp thế gian này khó có người phụ nữ nào đức hạnh tuyệt vời như Mẹ của Thầy.” Một đời tận

tuyệt hy sinh cho gia đình và đến năm 1993 mẹ của Thầy đã xuất gia tu học tại Thiền viện Tuệ Thông.

Vốn là một người có thiện căn lớn với Phật Pháp, năm lên bảy tuổi lần đầu tiên được nhìn thấy hình tượng của Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Thầy đã bị chấn động và đứng chết lặng trong trạng thái thiền định trước tượng Phật gần tám tiếng đồng hồ. Lúc đó Thầy thấy rõ tất cả mọi thứ diễn ra chung quanh mình, mọi người thấy vậy không ai dám làm động cho đến khi Thầy tự rời định.

Năm 1985 Thầy bị bệnh nặng nên đã nghiên cứu về phương pháp dưỡng sinh của Tiên Sinh G. Ohsawa. Thầy chỉ ăn dưỡng sinh trong vòng 21 ngày là đạt tới cảnh giới số 7, cảnh giới quân bình âm dương như Tiên Sinh đã nói, khi đó tất cả tật bệnh đều biến mất. Thầy ở trong trạng thái thân tâm rỗng lặng phúc lạc vô biên suốt bảy ngày bảy đêm.

Cũng vào năm đó, lúc còn là học sinh khi nghe thầy giáo giảng đề tài *“Vạn vật chuyển vận trong không gian”* Thầy đã ngộ lý vô thường và nung nấu chí nguyện xuất gia. Mãi đến đầu năm 1986 Thầy đã từ giã cuộc sống đời thường đến Thiền viện Thường Chiếu xin làm công quả xuất gia tu học.

Đến ngày mừng 8 tháng 12 năm 1986, ngày lễ Đức Phật thành đạo thì Thầy được chính thức xuất gia tại Thiền viện Thường Chiếu. Hòa Thượng Bổn Sư là thượng Thanh hạ Từ cho pháp danh là Thích Tuệ Hải.

Sống trong Tăng đoàn được phân công tác trồng rau cuộc đất, nhưng ý chí xuất trần mãnh liệt, quyết tâm phá vỡ sanh tử thể nhập chân lý. Trải qua nhiều ngày nhiều tháng,

thao thức ngày càng mãnh liệt, cho đến ngày 7 tháng 7 năm 1987, khi nghe Hoà Thượng Ân Sư giảng Trung Quán Luận đến câu: “*Không thọ là Niết Bàn*” ngay khi ấy Thầy liền dứt bật tất cả những hiểu biết xưa nay, thân tâm rỗng suốt, thông thấu tất cả những duyên trần không phải là thân căn trước đây. Kể từ đó, Thầy thấu hiểu được chân lý không còn nghi ngờ lời Phật Tổ nữa, từ cái thấy biết vượt thoát mọi khuôn sáo, đời sống Thầy trở nên ung dung nhẹ nhàng. Ngay khi đó Thầy cảm tác bài kệ nói về sức sống hiện tại của mình:

Từ nay vui sống ung dung

Rõ ràng mỗi mỗi nơi duyên chẳng lằm

Chẳng lằm chẳng lộn chẳng sai

Rõ ràng chỉ vậy chẳng sao nói lường.

Ngày 12 tháng 7 năm 1994 được sự chỉ dạy của Ân Sư là Hoà Thượng thượng Thanh hạ Từ cử Thầy về Trụ trì chùa Long Hương, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai cho đến ngày nay.

Ngoài việc hoằng dương Chánh Pháp lợi lạc quần sanh, Thầy còn là một vị lương y cứu giúp cho nhiều người bệnh hiểm nghèo, hướng dẫn cho mọi người có đời sống cân bằng thân tâm để khai mở trí huệ, thấu hiểu trật tự thể vũ trụ, đạt được tự do vô biên, công bằng tuyệt đối và phúc lạc cùng tận.

Thầy đã thuyết giảng những bộ kinh: Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Kim Cang, Bát Nhã v.v... và các kinh về Thiên tông, Tịnh độ cũng như các kinh điển của Phật giáo Nguyên Thủy. Tất cả đều thể hiện tính chung nhất của

đạo Phật. Tâm nguyện lớn nhất của Thầy là muốn cho tất cả các tông phái của đạo Phật có cái nhìn nhất quán đúng với tinh thần giác ngộ giải thoát như lời Đức Phật dạy: *“Trăm sông đều chảy về biển cả, biển chỉ có một vị mặn, giáo pháp của Ta chỉ có một vị duy nhất là giải thoát mà thôi”*.



MỤC LỤC

I. LỜI TỰA.....	1
II. PHẠM VĂN BÁT NHÃ	3
III. NHẬP ĐỀ	8
IV. CHÁNH VĂN TINH TÚY BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA	14
V. LƯỢC GIẢNG TINH TÚY BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA ...	16
1. Hướng tâm chân chánh.....	26
2. Bát Nhã chính là ngũ uẩn, ngũ uẩn chính là Bát Nhã ..	81
3. Hiện tiền chính là Không Tướng, Không Tướng là viên mãn tròn đầy.....	107
4. Bát Nhã là không tất cả tướng, tức tất cả pháp	122
5. Hiện Hiện Bát Nhã chính là hiện hữu Niết Bàn	133
6. Hiện Hiện Bát Nhã chính là đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.....	143
7. Bát Nhã chính là trí tuệ.....	147
8. Bát Nhã Ba La Mật Đa chính là Hiện Hiện cảnh giới chân thật	168
VI. CHÚ THÍCH	177
VII. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ TỖ KHEO THÍCH TUỆ HẢI	186

BẢNG ĐĨA GIẢNG ĐÃ PHÁT HÀNH

- Kinh Hoa Nghiêm (đang giảng)
- Kinh Pháp Hoa
- Kinh Lăng Nghiêm
- Kinh Kim Cang
- Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh
- Tiểu Bốn A Di Đà
- Tứ Niệm Xứ
- Tứ Thánh Đế
- Kinh Pháp Cú
- Kinh Thập Thiện
- Kinh Pháp Bảo Đàn
- Kinh Duy Ma Cật
- Lục Độ Ba La Mật
- Thập Nguyên Phổ Hiền
- Bát Đại Nhân Giác
- Kinh Ba Cửa Giải Thoát
- Kinh Phước Đức
- Kinh Vô Ngã Tướng
- Kinh Nhất Dạ Hiền Giả
- Tuệ Trung Thượng Sĩ Ngữ Lục
- Yếu Quyết Tứ Diệu Đế
- Lời Nguyện Thứ 18 Của Đức Phật A Di Đà
- Tứ Nhiếp Pháp
- Mười Bốn Điều Minh Triết
- Yếu Nghĩa Kinh Kim Cang
- Yếu Nghĩa Kinh Pháp Bảo Đàn
- Phương Pháp Tọa Thiền
- Thiền Thư Giãn Và Quán Thân
- Vô Thường - Khổ
- Tham Vấn Phật Pháp
- Mười Hai Lời Nguyện Của Bồ Tát Quán Thế Âm
- Công Hạnh Của Bồ Tát Quán Thế Âm
- Đức Phật Là Bậc Y Vương
- Niệm Phật Thế Nào Để Có Công Đức
- Hạnh Phúc Chân Thật
- Thương Yêu và Tôn Kính
- Thiền Tịnh Song Tu
- Chữ Tu Trong Đạo Phật
- Vượt Qua Nghiệp Chướng Và Tái Sanh
- Tu Tập Và Trị Liệu
- Thân Tâm Không Khác
- Sống An Lạc Chết Siêu Thoát
- Lễ Phật Thành Đạo
- Ý Nghĩa Phật Đản Sanh
- Đạo Hiếu Người Con Phật v.v ...

BẢNG ĐĨA DƯỠNG SINH

- Phương Pháp Dưỡng Sinh (1- 9)
- Giải Đáp Câu Hỏi Dưỡng Sinh
- Thai Giáo
- Để Hoàn Thiện Một Con Người
- Phật Pháp Và Dưỡng Sinh
- Ăn Chay Với Thực Phẩm Ohsawa
- Dưỡng Sinh Phòng Bệnh
- Dưỡng Sinh Hằng Ngày
- Dưỡng Sinh Chăm Sóc Sức Khỏe Cộng Đồng
- Dưỡng Sinh Trong Đời Sống
- Cân Bằng Thân Tâm
- Cân Bằng Âm Dương Trong Ăn Uống
- Nâng Cao Đời Sống Vật Chất Và Tâm Linh
- Nguyên Nhân Bệnh Tật
- Lễ Giỗ Ohsawa 2007-2008-2009-2010-2011-2012-2013-2014-2015-2016-2017-2018 ...

KINH SÁCH ĐÃ IN

- Kinh Pháp Hoa
- Kinh Kim Cang
- Bát Nhã Tâm Kinh
- Tinh Túy Bát Nhã Ba La Mật Đa
- Vượt Qua Nghiệp Chướng và Tái Sanh
- Tiểu Bốn A Di Đà
- Lời Nguyện Thứ 18 Của Đức Phật A Di Đà
- Đạo Hiếu Người Con Phật
- Sống An Lạc Chết Siêu Thoát, ...

Điện thoại: 0251 86 00 258

Di động: 0911 258 258

Email: tykheo.thich tue hai@yahoo.com

Website: www.chualonghuong.org, www.quynghuyen.org, www.quynghuyen.com

Tên XBP: LƯỢC GIẢNG TINH TUÝ BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA

Tác giả: Tỳ Kheo Thích Tuệ Hải

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 024.37822845 - Fax: 024.37822841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
TS. Bùi Thanh Hà

Biên tập: Lê Hồng Sơn
Trình bày: Ban Biên Tập Chùa Long Hương
Biên tập kỹ thuật: Ban Biên Tập Chùa Long Hương
Sửa bản in: Ban Biên Tập Chùa Long Hương
Đơn vị liên kết: Bà Phan Thị Thu Ba
Địa chỉ: Nhà số 6, ngách 62/2, phố Linh Lang,
phường Cống Vi, quận Ba Đình, Hà Nội.

Số lượng in: 1.000 bản. Khổ: 16x24 cm
In tại: Công ty Cổ phần Thương mại Nhật Nam, 242/16
đường Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú,
Thành phố Hồ Chí Minh.
Số ĐKXB: 3090 - 2019/CXBIPH/01 - 95/TG
Mã ISBN: 978-604-61-6459-3
QĐXB: 301/QĐ-NXBTG ngày 15 tháng 8 năm 2019
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2020



SÁCH ẤN TƯỢNG KHÔNG BÁN